

KINH HOA THỦ

(Nhiếp Chư Thiện Căn)

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

Pháp Bảo Tự - Sydney - Úc đại lợi

VT0657-2

KINH HOA THỦ

(hay Nhiếp Chư Thiện Căn)

Hán Dịch: Đòi Hậu Tân, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

Mục Lục

Quyển 1

Phẩm 1: Phẩm Tựa

Phẩm 2: Nói Về Thần Lực

Phẩm 3: Bồ-Tát Võng Minh

Phẩm 4: Nói Về Tướng Như

Phẩm 5: Nói Về Sự Bất Tín

Quyển 2

Phẩm 6: Nói Về Niệm Xứ

Phẩm 7: Bồ-Tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân

Phẩm 8: Thể Hiện Sự Biến Hóa

Phẩm 9: Diệu Lực Của Như Lai

Phẩm 10: Nói Về Công Đức

Phẩm 11: Nói Về Phát Tâm

Quyển 3

Phẩm 12: Nói Về Bồ-Tát Vô Ưu

Phẩm 13: Trung Thuyết

Phẩm 14: Tổng Tướng

Quyển 4

Phẩm 16: Thế Giới Thượng Thanh Tịnh

Phẩm 16: Tung Rải Hoa Cúng Đường

Quyển 5

Phẩm 17: Thế Giới Chúng Tướng

Phẩm 18: Các Phương Khác

Quyển 6

Phẩm 19: Các Pháp Tam-Muội

Phẩm 20: Câu Pháp

Phẩm 21: Ca Ngợi Công Đức

Phẩm 22: Chứng Nghiệm Tâm Bồ-Tát

Quyển 7

Phẩm 23: Vương Tử Đặc Niệm

Phẩm 24: Chánh Kiến

Phẩm 25: Ca Ngợi Sự Chỉ Giáo

Phẩm 26: Nói Về Sự Hủy Hoại Tâm Bồ-Tát

Quyển 8

Phẩm 27: Nói Về Nhiều Thứ Pháp

Phẩm 28: Các Pháp Thâm Diệu

Phẩm 29: Nói Về Sự Nghịch, Thuận

Quyển 9

Phẩm 30: Không Thoái Chuyển

Phẩm 31: Câu Pháp

Phẩm 32: Ca Ngợi Chúng Hội

Phẩm 33: Thượng Kiên Đức

Quyển 10

Phẩm 34: Pháp Môn

Phẩm 35: Dặn Dò, Giao Phó

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đồi Hậu Tân, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 1

1-Phẩm Tựa thứ nhất:

Ta nghe như thế này, có một đạo đức Phật tại thành Vương Xá, nước Xá Vệ, nơi vườn trúc Ca Lan Đà; nơi đó Phật tịnh tu hạnh viễn ly (1), thực hành các hạnh không, vô tướng, vô nguyện định, nên phải an trụ cố định một nơi.

Lúc bấy giờ các ngài Huệ Mạng, Xá Lợi Phất... thừa lúc rảnh rang từ thiền định xuất, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy dưới chân đức Phật rồi ngồi qua một bên. Các ngài Mục Kiền Liên, Ca Chiên Diên, Câu Hy La, Kiếp Tân Na, Câu Đà, Tu Bồ Đề, La Xà, Bà Kỳ Xá, Nan Đà, Nan Đề Đà, Bạt Nan Đà, A Nan, Kim Tỳ La, Na La Đà, Bà Tư Xá, Vô Ê La, Ưu Bà Ly v.v... gồm 500 vị Tỳ Kheo như thế, đều thừa lúc rảnh rang từ thiền định xuất, đồng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy dưới chân đức Phật, rồi ngồi qua một bên. Lúc đó cũng có các vị tỳ kheo danh tiếng, tỳ kheo hộ quốc, chư vị tỳ kheo được chư thiên cung kính, tỳ kheo thích tiếng tăm tốt, tỳ kheo ưa nhàn lạc, tỳ kheo ham muốn... 500 vị như thế đều kiết hạ an cư (2) tại nước Xá Vệ đã xong đều hướng về thành Vương Xá, nơi Trúc Lâm tịnh xá đánh lễ dưới chân đức Phật rồi ngồi qua một bên. Lúc đó ngài Di Lặc Bồ Tát và 3 vạn vị Bồ Tát tại nước Chiêm Bà đều đã an cư xong, cùng đến Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật rồi ngồi qua một bên. Các vị Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Na La Đạt Bồ Tát, Như Đà Đạt Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Phạm Thiên Bồ Tát, Thiện Lực Bồ Tát, Đại Ý Bồ Tát, Bất Hư Kiến Bồ Tát, Thiện Phát Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hư Tứ Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Cam Lồ Vị Bồ Tát, Thiện Trụ Ý Bồ Tát, Vô Lượng Ý Bồ Tát, Kiên Ý Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Vô Biên Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Kim Cang Lực Bồ Tát, Vô Đẳng Đẳng Lực Bồ Tát, Vô Động Lực Bồ Tát, Tật Biện Bồ Tát, Lợi Biện Bồ Tát, Thâm Biện Bồ Tát, Vô Biên Biện Bồ Tát, Vô Lượng Biện Bồ Tát, Văn Thủ Sư Lợi pháp vương tử (3), Hoa Đức Tạng pháp vương tử, Đàm Vô Kiệt Bồ Tát, Bửu Thủ Bồ Tát, Trì Bảo Bồ Tát, Chuyển Vô Lượng Kiếp Trang Nghiêm Bồ Tát, Chuyển Nữ Tướng Nguyên Bồ Tát, Chuyển Nam Tướng Nguyên Bồ Tát, Chuyển Chúng Sanh Tướng Nguyên Bồ Tát, Vô Biên Tự Tại Bồ Tát, Vô Lượng Tự Tại Bồ Tát, Hoại Tự Sanh Duyên Tự Tại Bồ Tát v.v... Những vị Bồ Tát này tùy theo hạnh nguyện mà độ thoát vô lượng chúng sanh. Các vị Bồ Tát sau khi an cư xong, đi du hóa(4) các nước, bèn gặp gỡ giữa đường, cùng nhau đến chỗ đức Phật, đánh lễ Phật rồi ngồi qua một bên.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn biết đại chúng đều đã vân tập đầy đủ, bèn dùng thần thông làm cho chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di đã an trú lâu tại nước Ma Đà Đà đều đi đến Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi ngồi qua một bên. Lúc đó trưởng lão Ma Ha Ca Diếp ở hang động Để Thích tại núi Vi Đề Ha cùng 500 vị tỳ kheo dừng lại ở đó và đều thực hành hạnh đầu đà (5), đi khất thực, mặc áo nạp (6), theo đúng pháp các vị thường trải tọa cụ ngồi dưới gốc cây, thiếu dục tri túc (biết đủ), ưa hạnh viễn ly. Khi ấy ngài Ca Diếp dùng thần lực của Phật làm cho hang động của họ tự nhiên biến mất, liền đến Trúc Lâm đánh lễ đức Phật. Đức Thế Tôn trông thấy họ, liền bảo chư Tỳ kheo rằng: các Thầy xem kia! Đây Đại Ca Diếp từ xa lại, là người thường tu hạnh vắng lặng, đi khất thực, mặc áo nạp và mặc ba y (7) thô xấu; ở xa xôi, thiếu dục tri túc, ưa hạnh viễn ly, tâm không duyên các pháp, đức hạnh Thanh Văn của Ngài đều đủ cả; trong giáo pháp, hàng đệ tử của ta không ai bằng được Ca Diếp. Các Thầy nên biết, Đại Ca Diếp đây không muốn chư thiên đề cập tới, huống gì là người ư? Lúc ấy đức Thế Tôn xoay qua bảo rằng: lành thay Ca Diếp, lâu mới gặp lại, ông lên ngồi nửa tòa của Như Lai đây. Lúc thân Phật di động, cả đại thiên thế giới sáu loài (8) đều chấn động với ánh sáng rực rỡ chiếu khắp các cõi, âm vang lan xa như tiếng chuông vàng. Ngài Ma Ha Ca Diếp trích áo bày vai bên hữu, gối bên mặt quỳ sát đất, chấp tay bạch đức Thế Tôn rằng: Phật là bậc đại sư, con là đệ tử; y bát, tòa ngồi là sở hữu của Phật. Là đệ tử, theo đúng pháp không được xử dụng những đồ ấy. Tại sao vậy? Vì y của Như Lai được cả trời, người, thế gian cung kính cúng dường như tôn trọng chùa tháp Phật vậy. Trước đây con đã từng theo Phật nhận y Tăng Già Lê (9) cung kính tôn trọng chưa dám mặc. Con từ đó trở đi không sanh niệm ham muốn, niệm sân và não; không sanh lửa dục, lửa sân, lửa si để tự thiêu đốt mình. Bạch Thế Tôn, nói cách văn gọn hơn, đối trong giáo pháp, con nhận y của Thế Tôn là để khi mặc vào liền được vô học (10). Con thuận nhận y của Như Lai mà thật tâm không dám cao mạn; chỉ dùng tay gìn giữ chứ không dám để lên thân. Nếu y chưa giặt, tay cũng không dám cầm, đâu dám khinh thường để gối đầu, thường đem theo bên mình chưa từng dám xa rời y. Con giữ y này như tôn kính xá lợi; Phật cho con, con không dám mặc. Con đích thân cầm y tới đây mà tâm thường nghĩ tới Phật, trừ lúc nhập định. Lúc nhập thiền định thì các tướng: đất, nước, gió, lửa cũng đều không; các tướng đời này, đời sau, các vật sở hữu với tâm thấy nghe hiểu biết mà trong đó không tướng cũng không vô tướng. Bạch Thế Tôn, các hạnh vô tướng và định vô tướng, vượt qua các tướng hạnh, tướng định và vô tướng định. Trong các pháp ấy, con thấy không vô học hoặc hạnh vô học; không thấy Như Lai hoặc pháp Như Lai hay hạnh Như Lai. Như hư không có tên gọi khác nhau cũng vẫn là hư không. Hư giả không trụ cũng không sở hữu, không lấy không bỏ, không tranh, không nhận nên mang tên như thật, ấy là thanh tịnh, vô sắc vô hình nên không trông thấy được. Tuy nhiều tên gọi khác nhau như thế, song chỉ nghe được cái tên hư không, còn cái tướng của hư không thì không thể thấy được lớn, nhỏ, cao, thấp, có giới hạn hay không giới hạn v.v... Thưa Thế Tôn, bậc Thánh trí biết được tất cả mà cũng không biết rõ hư không hoặc

hình sắc của hư không như thế nào. Bạch Thế Tôn, Như Lai cũng thế, hoặc gọi là Phật hay đại sư; cũng gọi Thế Tôn là đèn, là đuốc, là chỗ nương tựa, là bậc cứu cánh, là nhà của thế gian, kẻ soi sáng, viên tướng dẫn đường, là lương y trị bệnh, bậc giảng đạo, kẻ đạt đến cứu cánh, người đầy đủ trí huệ... Tuy mượn giả danh thế gian để xưng tán Như Lai như thế, song trong đó con thấy không có pháp nào có thọ hay được cả. Tại sao? Vì tất cả các pháp vốn không. Cũng như nhà thôi miên làm phép quán đánh vua Chuyển Luân thánh vương có bốn loại binh (11), có đầy đủ thất bảo bao vây trong thiên hạ. Dân chúng trong nước thấy các hình tướng khác lạ như vậy bèn đồn đại thôi. Bạch Thế Tôn, vua Chuyển Luân không nghĩ như vậy. Chúng ta vì tôn quý vua nên thống hợp bốn loại binh bao vây thiên hạ, song bốn binh ấy nhà vua cũng không nghĩ tới. Vua là chủ, còn chúng ta là kẻ tùy tùng, tuy có đó song tâm không nghĩ vậy.

Bạch đức Thế Tôn, các tướng pháp cũng như thế, không Như Lai, không Thanh Văn, bậc hữu học (12) và vô học, không Bích Chi Phật, cũng không có phàm phu. Bạch Thế Tôn, tướng các pháp, hoặc pháp Như Lai hay tướng Như Lai đều là không, không thể biết, không thể thủ đắc. Pháp Bích Chi Phật, tướng Bích Chi Phật; hoặc pháp Thanh Văn và tướng Thanh Văn, tâm phàm phu và thân tướng phàm phu đều không, cũng không thể biết, không thủ đắc. Trong các pháp sắc tướng, sắc pháp đều không, không thể biết, không thể thủ đắc, cho đến thọ, tưởng, hành, thức (13) thức pháp, thức tướng cũng không, không thể biết, không thể thủ đắc. Bạch Thế Tôn, trong các tướng, sở dĩ gọi sắc không cho nên là không, vì vốn sắc không đều không, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều không nên gọi là không; thậm chí thức không cũng đều không. Bạch Thế Tôn, trong các tướng không Như Lai, Như Lai pháp không cũng đều là không. Và cái không nói đây cũng không nốt, cho đến phàm phu và pháp phàm phu cũng đều là không, và ngay cả cái không này cũng đều không. Do huyền hóa nên có chuyển luân thánh vương, có tứ binh mà trong đó thật không có chuyển luân thánh vương, không có tứ binh. Không tướng huyền thì trong đó không có việc huyền; không cả tứ đại: địa, thủy, hỏa, phong, các loại nước, lửa, gió, không có hư không và chủng loại hư không. Bạch Thế Tôn, con quán xét các pháp đều như thế; từ bản lai (gốc) con không theo các pháp ấy, nên đối trong các pháp huyền không tâm phân biệt. Con nương theo pháp này, nghĩ tới công đức của Phật, ấy là chánh đạo. Bạch Thế Tôn, nếu có người thiện nam, tín nữ nào vào đạo như thế mà thực hành giáo pháp, thuận theo thầy, tôn kính theo lời dạy dỗ là có chánh kiến, không chấp như thế. Bạch đức Thế Tôn, đối với các pháp con không còn nghi vấn nữa. Con vào cửa này mà biết tất cả pháp đều là một tướng. Sở dĩ lìa tướng, không còn thấy có tướng, con đứng trong động đá Đế Thích vâng mệnh Thế Tôn nên đến đây, là vì đối trong Phật pháp con muốn thừa thỉnh Thế Tôn một vài nghi vấn mà Như Lai lại còn đoái thương chia chỗ ngồi, làm cho cả đại thiên thế giới sáu loài chấn động, nên con có thể nói chỉ có Như Lai thật là hy hữu, thành tựu được pháp thanh tịnh tuyệt vời; tự nhiên không thầy mà thành tựu đạo vô thượng, đấng đại từ bi bẻ tràng kiêu mạn, nay Ngài xót thương bèn chia tòa ngồi cho đệ tử. Thật như kẻ nghèo hèn do

lòng tôn kính mà được gặp vua Chuyển Luân. Nhà vua bảo ngài kẻ nghèo kia tự cho là việc hy hữu. Ta gặp được Thánh vương đã là khó, huống gì còn chia cho chỗ ngồi ư? Phật cũng như thế, bậc đại trí đều có oai đức lớn, là đấng pháp vương, tự giác ngộ. Các bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật không sánh kịp, huống gì thế gian, người, trời, a tu la... Con nay được gặp Phật, thân cận thưa hỏi đã là điều lợi lớn, huống nữa còn được phân cho chỗ ngồi thật là hy hữu! Con nghĩ thế này: Như Lai đầy đủ tâm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả (14), không tự cho mình cao tột, là bậc đứng đầu tối tôn của con ở thế gian. Công đức của Phật tự hiển hiện không như bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn tán thán ngài Ca Diếp: Lành thay, lành thay! Như ông vừa nói, Như Lai có vô lượng công đức nên thành tựu vô lượng đại pháp không thể tính kể. Như do bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ ba la mật (15), thực hành tam muội (16) tam muội ba la mật, công đức, hạnh nguyện, phương tiện, giải thoát, giải thoát tri kiến (17) ba la mật. Ca Diếp! Như Lai thành tựu bốn vô đẳng trí (18) nên giữa đại chúng oai dũng như sư tử gầm. Bốn vô đẳng trí là gì? Đó là giới phẩm, định phẩm, huệ phẩm, Phật pháp, nên chỉ Như Lai mới có đủ bốn trí vô đẳng mà thôi. Lúc đó đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ:

*Phật trí diệu cao vời
Thế gian khó nghĩ lường
Tâm, nghiệp lắng thanh tịnh
như tiếng sư tử gầm
rền vang giọng oai dũng
khiếp hãi ngoại đạo chúng
Nghe Phật Pháp nhiệm mầu
rơi vào trong đại loạn
Như người chấp ngã tướng
và trụ tướng chúng sanh
Đối ở trong Phật pháp
ấy là kẻ ngoại đạo;
còn người nương pháp tướng
chấp ngã, tướng ngã sở
thì đối trong Phật pháp
ấy là kẻ ngoại đạo
Như người chấp giữ giới
ôm chặt mở công đức
hoặc nghe nhiều tự cao
ấy là kẻ ngoại đạo.
Người nào ưa thiếu dục
hạnh viễn ly tri túc*

và mặc y bá nạp
ấy là kẻ ngoại đạo.
Như không trung trống rỗng
bụi khói khó nhiễm dơ gọi
ấy bậc sa môn (19)
Người không nhiễm cũng vậy
như người lấy hoa thơm
hương bột và hương đốt
cúng dường khắp hư không
hư không chẳng vui mừng
Lấy bụi dơ rải khắp
cũng không nhiễm hư không.
Với bản tánh thanh tịnh
pháp sa môn cũng vậy.
Như dùng lời ác mắng
hư không chẳng tức giận
pháp sa môn không nhiễm
dụ kia cũng như vậy.
Người nào trong pháp đây
đã học hoặc đang học
mà tâm không nhiễm trước
mới chính danh sa môn
Như hư không vô ngại
bụi khói khó phủ vào
pháp sa môn cũng vậy
vốn tịnh không biến động
như trăng trong không trung
ánh sáng tỏa mênh mông
cũng chẳng hề dao động
Phật quang sáng chói lợi...
Tỳ kheo vào nhà pháp
chớ nhiễm các thói đời
như ánh trăng tỏa rạng.
Ta nay không đảm nhiễm.
Tỳ kheo vào nhà pháp
không ôm lòng kiêu mạn
tâm tự đại tự cao.
Nếu sanh đều phải diệt
tăng trưởng lòng tử bi

*vô dục và vô cầu
rộng thuyết pháp báu mẫu
hạnh sáng soi cõi đời...*

2- Phẩm THẦN LỰC thứ hai

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo ngài Ca Diếp rằng, ông nên ngồi thong thả để hỏi chỗ nghi ngờ, ta sẽ vì ông mà giảng giải rõ ràng.

Lúc đó ngài Ca Diếp liền đứng dậy đánh lễ đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi. Ngay lúc đó đức Thế Tôn lại hiện thần lực khiến cho chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di ở các quốc độ đều nương theo thần lực của Phật mà đến Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi ngồi qua một bên. Lúc đó bốn bộ chúng: trời rồng, dạ xoa, càn thác bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn cùng đến Trúc Lâm đều thấy thấu suốt không có tướng ngăn che. Lúc đó đức Thế Tôn lại hiện thần lực làm cho ba nghìn đại thiên thế giới (20) các vua bốn cõi trời Đế Thích, Phạm Vương, trời Quan Âm, Biến Tịnh, Quảng Quả, trời Vô Cuồng, Vô Nhiệt, Hỷ Kiến, Thiện Kiến, trời A Ca Nị Tra v.v... đều nương theo thần lực của Phật mà đến Trúc Lâm tại thành Vương Xá, đồng chấp tay lễ Phật xong rồi ngồi qua một bên. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn lại dùng thần lực khiến các vị Ta Già La long vương, A Nậu Đạt long vương, Khiếm Bà La long vương, Du Đà La long vương, Kiêu Đà La long vương, Nan Đà long vương, Bạt Nan Đà long vương, Ma Na Tư long vương, Đức Xoa Ca long vương, Tôn Đà La long vương, Y La Bát long vương v.v... cả nghìn ức vị thiên vương như thế nương theo thần lực của Phật mà đến Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật rồi ngồi qua một bên. Lúc bấy giờ ba nghìn đại thiên thế giới trời, rồng, dạ xoa, càn thác bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già... cho đến trời A Ca Nị Sắc đều nương theo thần lực của Phật mà đến Trúc Lâm. Chư Bồ Tát chúng ngồi trước, tới chư vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đều ngồi mà không e ngại... Lúc đó đức Thế Tôn bảo ngài Mục Kiền Liên, ông cùng ngồi lên tòa cao với Như Lai. Ta nay giảng thuyết để trừ nghi cho chúng sanh, nên ắt rõ tâm niệm của chúng thầy đều hoan hỷ đồng vào biển pháp, sẽ nói về hạnh Bồ Tát, đại Bồ Tát và tịnh cõi Phật để chuyển nghiệp cho chúng sanh; cũng giảng về đàn ba la mật, thi ba la mật, sấn đề ba la mật, tỳ lê da ba la mật, thiên định ba la mật, trí huệ ba la mật (21) và giảng về cách thực hành để thành tựu các pháp môn, nên biết rõ căn tánh chúng sanh, chỗ ở và chẳng phải nơi trụ xứ của chúng, khiến chư vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di (22), trời, rồng, dạ xoa, càn thác bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhơn và phi nhơn thầy đều hoan hỷ. Ta biết thấu rõ nghiệp duyên, quả báo trong quá khứ theo như tâm nguyện, nên vì các Thầy mà nói một ít về việc này. Lúc ấy Ngài Mục Kiền Liên liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân đức Phật, vì Phật mà trải tòa ngồi cao đến trời Phạm Thiên; và cũng tạo chỗ đi kinh hành giữa không trung, rải thất bảo (23) trang hoàng bằng phẳng thấu đến cõi Da Lăng Già, dài 1000 thế giới, rộng 700 do tuần (24), đi kinh hành xong ngồi lại một nơi, đều có cửa sổ bảy lớp thẳng hàng, bảy

lớp màn hình báu, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới báu bọc xung quanh. Đại chúng ngồi thành hàng hai bên các hàng cây báu, do vàng bạc, lưu ly, pha lê hợp thành. Cây vàng, lá bạc, hoa màu pha lê, quả óng ánh màu lưu ly; cây bạc, lá vàng, hoa màu lưu ly, quả óng ánh màu pha lê hoặc cây màu lưu ly, lá bạc, hoa vàng, quả màu pha lê hoặc cây pha lê, lá vàng hoa bạc, quả màu lưu ly. Giữa các cây báu đều có ao tắm, có đầy đủ nước tám công đức (25) trong đó. Bốn bên ao đều có lát thềm bằng bảo châu, vàng bạc, lưu ly, pha lê tạo thành. Đáy ao trải cát vàng với các thứ sen báu đủ màu đủ sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng vươn lên khỏi mặt nước, có chim oanh lãnh lót líu lo. Bảy lớp lưới báu che phủ mặt ao, tròng phang thẳng hàng. Có các loại danh hương sực nức mùi thơm xông lên chỗ đi kinh hành; hoa rải dày bảy lớp mà trên đó có các hóa tỳ kheo như ngài Mục Liên. Lúc đó ngài Mục Liên dùng thần lực hóa ra tòa ngồi xong liền qua đến chỗ đức Phật mà bạch rằng:

- Bạch đức Thế Tôn: con đã trải tòa ngồi, dám mong bậc Thánh biết thời mà đến.

Phật bảo Mục Liên: tuy ông đã thiết tòa ngồi, song Như Lai không thăng lên trên tòa để thuyết pháp.

Lúc bấy giờ Phật bày tỏ cho vô số chúng Bồ Tát hữu duyên biết rằng: Người trải tòa ngồi cho Như Lai nên ta phải ngồi giảng pháp cho chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc; lúc chỉ dạy vô lượng Bồ Tát hữu duyên đã nhờ lời dạy bảo của Phật nên muốn trải pháp tòa. Lúc đó cả ba nghìn đại thiên thế giới, trong đó có các vị Bồ Tát, mỗi vị cõi y trên chất lên thành tòa cao. Lúc ấy Như Lai nghĩ thế này: Ta nay nên hiện sức thần thông khiến chư Bồ Tát tự biết sở nguyện mà phát tâm hành đạo, thanh tịnh cõi Phật để thành tựu chúng sanh, thành tựu cõi Phật, nghiêm tịnh chúng Thanh Văn, Bồ Tát số đông như thế, diễn nói chánh pháp độ vô số người như thế, Phật pháp tồn tại nhiều ít như thế, hình thể, tướng tốt, hạnh sạch như thế... Sau khi Ta diệt độ, chánh pháp còn tồn tại lâu dài khiến chư Bồ Tát nương giáo pháp mà thấy được những việc như thế để đoạn trừ nghi hoặc. Lúc đó đức Thế Tôn an nhiên đứng dậy thăng lên tòa cao nhập Phật tam muội. Tam muội ấy tên là Vô Lượng Duyên. Lúc đó các vị Bồ Tát nương nơi tam muội ấy mà thấy được cõi nước nghiêm tịnh thành tựu đạo vô thượng. Số chúng Thanh Văn, Bồ Tát đông vầy, tuổi thọ dài ngắn sắc tướng như vậy, tinh tấn, hạnh sáng, công đức như vậy, diễn nói chánh pháp độ người như vậy; sau khi tịch diệt xá lợi lưu hành như vậy, giáo pháp tồn tại lâu dài không hoại diệt như vậy, mỗi vị nương theo giáo pháp mà thấy được những việc như thế. Lúc bấy giờ chư vị Bồ Tát đồng lúc lên tiếng nói bài kệ rằng:

*Hạnh sáng sạch đáng kính
nương giáo pháp tự tại
do công đức nghiêm tịnh
Lực vô ngại thiên định*

Thánh chúa không dua dối
chẳng kiêu mạn lừa đảo
được thánh trí giải thoát
thâm nhập huệ tam muội
Phật tam muội vi diệu
hiện vô lượng thần thông
Dùng trí huệ vô ngại
thấy hiện tại, vị lai
chúng ta được trông qua
tâm an nhiên bất động
liền được ngồi đạo tràng
phục ma bằng tam muội
bằng Phật nhãn vô thượng
mà chúng ta khổ luyện
Và đây mắt vô thượng
thấu suốt pháp không tướng
gọi mắt không phải mắt
Thấy đó như không thấy
đạt pháp vô ngại ấy
chính danh mắt tự tại.
Tâm pháp vốn không hai
nhân đây được Phật nhãn
Tuy còn trong ba cõi
vẫn thấy xa quang đảnh
Phật nhập định tam muội
cho ta được mắt sáng
vào sâu pháp tổng trì (26)
biến khắp tất cả pháp.
Ta từ trước đến nay
thấy Phật trí vô tận
nhờ công tu vô lượng
hạnh thanh tịnh chói lợi.
Nếu ít thí-giới-huệ
đâu dễ chóng viên thành.
Được ngồi tòa sư tử
ánh sáng chiếu mười phương
khiến chư thiên long thần
đều biết ta là Phật;
cũng biết rõ chúng ta

*hành nghiệp nhân duyên là
Phật vô úy thắng toà
thuyết pháp dứt nghi lầm
cũng như sư tử chúa
rống vang chốn sơn lâm
Vốn từ vô lượng kiếp
tu tập hạnh trí huệ
dùng lực tam muội để
thấu rõ khắp trời người.
Vốn cầu cho lợi ích
tu bố thí, trì giới,
định, huệ, tấn, nhẫn nhục.
Pháp lực độ chúng sanh
do có nhân duyên lành
được ngồi toà sư tử.
Chúng nay đang chấp tay
mong dứt nghi hối ngay
do pháp trụ bao lâu
khiến chúng được hiểu thấu
trừ hết các lưới nghi
thông đạt tất cả pháp.*

Lúc đó trong chúng có vị pháp vương tử tên là Hoa Đức Tạng từ tòa ngồi đứng dậy trích áo bày vai bên hữu, chấp tay quì gối sát đất hướng về Phật mà nói lên ý nghĩ rằng: con muốn theo Phật hỏi các pháp môn: kim cương, trùng cú môn, bất đoạn cú môn, tu tập chư pháp cú môn... Nếu các thiện nam, tín nữ đã học qua những cú môn (27) này đối với các pháp môn phải đạt được con mắt trí phương tiện không ngăn ngại; ngưỡng mong Phật quán xét đời trước của con gieo căn lành gì mà nay phát tín tâm cầu đạo vô thượng Bồ Đề? Lúc bấy giờ Phật quán xét vị Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm đã gieo căn lành với thâm nguyện là cầu đạo vô thượng Bồ Đề. Ngài xoay sang đại chúng miệng phóng ra ánh quang minh chói lợi như ánh đuốc chiếu soi khắp các thế giới cả núi rừng, tường vách, đất nước, gió lửa và cõi hư không đều tỏa ánh sáng vàng; khắp cả tám phương, thượng phương, hạ phương (28) đều lưu chuyển pháp môn không ngăn ngại này. Lúc đó chúng sanh ở ba nghìn đại thiên thế giới đều thấy thân Như Lai ánh sắc vàng. Chúng sanh phần nhiều bị lửa dục thiêu đốt, nên biết thân dâm dục do ý khởi, vì lửa nóng giận thiêu đốt, nên tự biết do ý phát sanh, bị lửa si mê thiêu đốt, nên tự biết do ý dẫn động, cho đến chúng sanh trong cõi ba nghìn đại thiên thế giới phải chịu bao nhiêu khổ não trong đại địa ngục, nhờ thần thông nguyện lực của Phật tạm được dứt khổ.

Lúc bấy giờ chúng sanh trong ba nghìn đại thiên thế giới bị nghiệp chướng, báo chướng, và phiền não chướng (29) ngăn che, nhờ thần lực của Phật và nguyện lực của ngài Hoa Đức Tạng mà tạm được dứt hết. Lúc ấy mỗi lỗ chân lông nơi thân đức Phật phóng ra vô số ánh sáng, làm cho chúng sanh căn lành tăng trưởng. Ánh sáng chiếu khắp đến vô số cõi ở phương đông nhiều như số cát sông Hằng và, các phương tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, thượng, hạ phương đều như vậy. Phật phóng quang xong phát ra âm thanh đồng dục khiến tất cả các thế giới thảy đều nghe.

3-Phẩm **VÕNG MINH** thứ ba

Lúc bấy giờ ở phương Đông nhiều vô lượng vô số các thế giới có chúng sanh đồng ở. Trong số các thế giới đó có đức Phật hiệu là Nhất Bảo Nghiêm hiện đang thuyết pháp thọ ký cho ngài Võng Minh Đại Bồ Tát thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác (30), nói lời rằng: vị Đại Bồ Tát này kể sau ta sẽ thành Phật. Lúc đó ngài Võng Minh hỏi Phật rằng:

- Ánh quang minh rực rỡ và âm thanh vang vọng kia do ai phát ra?
- Phật đáp: ở phương Tây cách đây vô lượng a tăng kỳ cõi nước, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni hiện đang vì chư

Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh, khiến chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Cõi đó có vị Bồ Tát tên Hoa Đức Tạng muốn hỏi đức Phật Thích Ca về pháp môn nào tạo được nhiều công đức.

- Phật bảo: Võng Minh ông nên biết, trong các thế giới kia, chư vị Bồ Tát đều phát đại nguyện vô hạn, tất cả đều vâng tập trong hội đây, đến từ các thế giới rất trang nghiêm ấy. Chư Bồ Tát ở đó hoặc được thấy hoặc nghe danh vị Bồ Tát kia mà còn được lợi ích như thế, huống gì gần gũi, hỏi han, cúng dường ư?

- Lúc đó ngài Võng Minh bạch Phật rằng: đúng thế, thưa Thế Tôn. Con muốn qua thế giới Ta Bà lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, và xem cõi ấy có đầy đủ trang nghiêm chúng Bồ Tát không?

- Phật bảo: ông nên biết thời mà thành tâm để qua cõi Ta Bà thế giới. Tại sao như thế? Vì chư Bồ Tát ở đó có oai đức khó sánh kịp. Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm cầm hoa sen đưa ngài Võng Minh và nói rằng: ông đem hoa này sang cúng dường Phật Thích Ca, và cho ta gửi lời ân cần thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng được nhẹ nhàng, khí lực có được điều hòa chăng? Võng Minh Bồ Tát lễ dưới chân Phật xong, đi nhiều bên hữu ba vòng, lúc đó có vô số Bồ Tát cùng đại chúng trước sau đi nhiễu quanh đức Phật, như đại lực sĩ, bỗng nhiên mất dạng không còn trông thấy nữa mà hiện ở cõi Ta Bà, vào Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật, bạch rằng:

- Bạch đức Thế Tôn, con là Võng Minh
- Phật bảo: lành thay! Võng Minh ông được an lành?

Võng Minh Bồ Tát cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên, bạch Thế Tôn rằng: đức Nhất Bảo Nghiêm Phật thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít nảo, đi đứng được nhẹ nhàng, khí lực có được điều hòa chăng? Ngài đưa hoa này dâng lên đức Thế Tôn. Phật bèn nhận lấy và đưa hoa cho ngài Di Lặc. Ngài Di Lặc nhận hoa xong bèn bảo các ngài Bạt Đà Bà La cùng 500 vị Bồ Tát rằng:

- Chư thiện tri thức! Đức Như Lai đưa tôi những hoa sen này, nay tôi xin trao lại cho các vị. Lúc ấy ngài Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thiện Lực Bồ Tát, Đại Ý Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Bất Hư Kiến Bồ Tát, Trụ Ý Bồ Tát, Quá Lực Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hư Túc Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Kim Cang Lực Bồ Tát, Kiên Ý Bồ Tát, Vô Biên Tự Tại Bồ Tát... cả thảy 500 vị Bồ Tát như thế đều nhận được hoa sen từ Bồ Tát Di Lặc xong, bèn bạch Phật rằng: bốn nguyện của chúng con là, nếu có chúng sanh nào được nghe tên và gặp chúng con, thì quyết định đều chúng được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

- Bạch đức Thế Tôn, ngài Di Lặc Bồ Tát đưa cho con hoa này, nay chúng con đem rải nơi chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai ở phương Đông, và cũng đem cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai các phương Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, thượng phương, hạ phương, mong cho những hoa này rải khắp mười phương vô lượng thế giới. Những chúng sanh trong các thế giới ấy, nếu thấy hoa này, nghe mùi thơm của hoa thì phải theo tâm tâm chí nguyện chúng con mà thực hành, bày tỏ xả bỏ tất cả ý lực chúng sanh, thì chắc chắn sẽ chúng được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lúc ấy chư Bồ Tát đem hoa sen rải ở khắp mười phương thế giới. Phật dùng tay sờ lên mỗi hoa sen thân Phật hiện trên đó. Những vị hóa Phật này từ trên không trung đi đến, cũng phát lời rằng: nếu có chúng sanh không tin các pháp không, như huyền hóa, không tướng, không duyên... thì, các chúng sanh ấy đối với Phật không phải là bậc thầy và, họ cũng chẳng phải là đệ tử của Phật, rồi liền nói kệ rằng:

*Các pháp không vô tướng
không thủ, không chỗ duyên,
tất cả đều huyền hóa
như mặt nước trăng hiện
Chẳng phải không trống rỗng
bản tánh hằng như vậy.
Chính danh Phật đã nói
pháp tối thượng vi diệu.
Các pháp không, vô tướng*

*cũng lại là vô ngã
người nào biết như thế
thì không còn tham tranh.
Người nào ưa pháp ấy
Phật chính danh thầy họ.
Ta nay dùng Phật lực
du hóa khắp mười phương.*

Lúc đó các hóa Phật mỗi vị nói kệ này đến khắp mười phương. Vọng Minh Bồ Tát bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn, bốn nguyện chư vị Bồ Tát này thanh tịnh chưa từng có, có thể làm cho chúng sanh hoạn họa, khổ não ở cõi này, cũng như các cõi khác đều được nghe danh tự chư Bồ Tát, thì chắc chắn chúng được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chỉ vì Phật và chư Bồ Tát không muốn sanh ra trong thế giới xấu ác này. Tại sao như thế? Ví như viên ngọc ma ni vô giá có thể trừ hết các khổ não cho chúng sanh để được an vui tịnh lạc. Như người tri thức biết giá trị ngọc quý thì chỉ nghe tới viên bảo châu cũng đã được lợi lạc vô cùng. Tâm suy nghĩ, tưởng tượng, tìm cầu thấy ngọc trong hầm phần như ấ, với nhiều người thợ khéo nghèo khổ, là những kẻ làm công hèn, đứng bên hầm còn chưa biết được tên bảo châu, huống gì biết được sự lợi lạc của nó. Những người tìm châu báu lúc đó thấy thế liền nói rằng: viên bảo châu không thể để khuất lấp chỗ dơ ấ như vậy được, trong lúc ấy người nghèo hỏi những người tìm châu rằng: châu báu đang ở chỗ nào? Mấy người tìm châu chỉ viên bảo châu mà nói rằng, ông vô trí không biết viên ngọc báu, bèn nói thế này: tuy ông biết khen viên bảo châu như thế, song chúng tôi không thấy được chỗ lợi ích của ngọc báu. Lời ông nói không thật, ai có thể tin tưởng được? Lúc đó người tìm châu liền từ chỗ ngồi đưa ra viên ngọc quý đang cầm tay, nó là hậu quả mà người nghèo phải gặp bao nhiêu vất vả, bịnh tật tranh tụng khổ não bất an.

- Bạch Thế Tôn, người cõi Ta Bà cũng thế, tàn hại thôn tính lẫn nhau mà kẻ nghèo hèn hạ tiện là hậu quả của khổ đau, cũng như châu báu ở chỗ dơ ấ bẩn thỉu vậy.

- Bạch Thế Tôn, viên ngọc ma ni này có thể làm giảm bớt sự đau khổ và làm tăng thêm sự an lạc. Nên biết rằng đức Phật Thích Ca và thế giới Ta Bà đầy đủ chư Bồ Tát trang nghiêm cũng như châu báu ở bốn phía kẻ bần cùng hạ tiện; và cũng nên biết rằng chúng sanh ở cõi Ta Bà phần nhiều tệ ác, nên hãy nghe tới châu báu là cả nam lẫn nữ đua nhau đi tìm kiếm ở chỗ dơ mà họ cho rằng châu báu làm gì có chỗ dơ như vậy. Cũng như ta nghe chư Phật hiện tại trong mười phương đều xưng tán đức Thế Tôn và cõi Ta Bà có đầy đủ chúng đại Bồ Tát trang nghiêm, nên muốn đến thăm hỏi đảnh lễ đức Phật, thấy cõi này chúng sanh phần nhiều khổ não, tội lỗi, xấu ác, thiếu phước đức đầy dẫy khắp nơi.

- Bạch Thế Tôn, như viên ngọc báu ở chỗ dơ nên không hiện ra sáng rỡ. Phật và chư Đại Bồ Tát ở cõi này cũng thế, không hiện rõ công đức, cũng giống ngọc ma ni (cái thể của nó vẫn trong sáng) tuy ở chỗ dơ vẫn mang lại ít nhiều lợi lạc cho kẻ bần cùng; cũng như nay đức Thế Tôn ở thế giới này chỉ hiện ánh đại quang minh thôi. Phật có sắc tướng sáng rỡ chân thật, có công đức, thần thông và nguyện lực tự tại, song vẫn không hiện rõ.

- Bạch Thế Tôn, chúng sanh cõi này căn lành mỏng cạn, chưa đủ sức tin Phật có công đức sáng chói hiển hiện, huống gì là tin được công đức của chư Đại Bồ Tát, không thể có được.

- Bạch Thế Tôn, như người tìm châu báu, từ chỗ dơ tìm được ngọc quý rồi cầm châu mà đi khỏi. Những người nghèo khổ tới sau gặp sự khổ não, tật bệnh, tranh chấp, các khổ bất an. Sau khi Phật diệt độ, có người đọc tụng, tu tập kinh điển như thế vẫn phải sanh vào quốc độ của thế giới này, thọ nhận bao sự khổ não, thậm chí không được nghe được đến tên Phật pháp. Tại sao thế? Vì chúng sanh ưa làm việc ác, và tàn hại lẫn nhau nên chìm đắm trong đủ thứ khổ não, không tịnh hạnh (hạnh trong sạch), phước hạnh, huệ hạnh nên mất hết lợi lạc.

- Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam tử, thiện nữ nọ muốn cầu thành Phật đạo không nên sanh ở cõi này. Người cầu Thanh Văn còn không sanh vào thế giới này, huống gì là Bồ Tát. Tại sao thế? Vì cõi A Tỳ địa ngục như địa ngục cửa xẻ, địa ngục hắc ám, địa ngục nóng bức, địa ngục cách tử... chúng sanh ở trong đó không một giây phút nào an lạc.

- Bạch Thế Tôn, ở thế giới kia Phật và chư Bồ Tát thấy chúng sanh trong cõi Ta Bà này cũng như ở trong các địa ngục thọ mọi sự khổ não. Chúng sanh ở cõi Phật khi sanh ra được thường lạc, con đã nói chưa từng có ai tin như vậy.

- Bạch Thế Tôn, vì muốn nghe pháp nên vào cửa pháp tịnh, đến chỗ Phật làm sao xưng tán cõi Phật là vui. Tại sao như thế? Vì tất cả khổ vui đều vô thường, không có tướng nhất định. Chúng con muốn nghe không khổ, không vui, vô thường chẳng phải thường, vô tướng phân biệt, không tu chẳng tu, chẳng là không là, không thuyết chẳng thuyết, không thế gian và xuất thế gian, vô lậu chẳng lậu (31), không thật không hư, không có Bồ Đề và Bồ Đề phần, không lực chẳng lực, không tối không sáng, không đạo chẳng đạo, không quả chẳng quả, không phát khởi, không trụ, không chỗ này chỗ kia... Mong thay Thế Tôn, nay chúng con muốn nghe pháp ấy. Tại sao như thế? Vì tất cả điều vui đều do phước đức nhân duyên hư vọng mà có trên đời. Pháp Không của Như Lai không hình không tướng, không có 10 lực (32), bốn vô sở úy (33), không thần thông cũng không thuyết pháp, không khổ không vui, là các vọng niệm và tâm sở hành, đạt được các tướng như vậy nên gọi là Như Lai. Những người vọng niệm cho là thật là hư, là lậu vô lậu, là thế gian xuất thế gian, là cõi chẳng cõi, là lực chẳng lực, là sợ chẳng sợ,

là thánh phước điền chẳng phước điền, là Như Lai, là chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật, là thần thông nguyện lực... Như Lai đều đã dứt sạch các hý luận (34) này bằng sức vô ngại, vô úy (35); đối với đại chúng phát ra tiếng sư tử gầm hiện âm thanh của Phật.

- Bạch Thế Tôn, Phật cũng có thể ở trong chỗ xấu ác mà tâm không nghĩ ác - trong sạch chẳng nhiễm ác - sanh tưởng xa lìa. Lại cũng quyết thực hành hạnh xả, đó là hạnh Phật, hạnh Thánh, không như hạnh Thanh Văn và hạnh Bích Chi Phật.

- Bạch Thế Tôn, các hạnh không giống nhau ấy không thể sánh kịp cũng không thể làm hoại diệt được. Vì sao? Vì người có thừa trí lực cũng không thể biết hết được; chỉ chư Phật Thế Tôn mới phân biệt rõ các hạnh ấy sâu xa là thế, nhân duyên như thế, vắng lặng như thế, an lạc là thế.

- Bạch Thế Tôn, hạnh Như Lai không phải là những hạnh mà chúng sanh không thể làm được. Vì thế, bạch Thế Tôn, hạnh Như Lai không phải là hạnh mà tất cả Thanh Văn, và Bích Chi Phật chẳng thể làm được. Người nào chẳng thấy chỗ sở hành, tức chẳng hành cũng chẳng phải chẳng hành, như hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật đối trong các Pháp không có lực hành. Vì thế, bạch Thế Tôn, chỗ hành của Như Lai là hạnh rộng khắp. Hạnh rộng khắp ấy là bốn nguyên mà chư Phật muốn không có biên cương.

- Bạch Thế Tôn, pháp này không thể dùng văn tự thuyết được. Vì dùng văn tự thuyết là xa lìa hạnh xả ly này. Pháp ấy là nghĩa thú pháp môn. Nghĩa thú pháp môn có thể mở bày sáu vạn sáu nghìn pháp môn đều làm cho rõ ràng.

- Bạch Thế Tôn, Đức Phật Nhất Bảo Nghiêm thường nói pháp môn ấy cho chúng sanh. Lúc Ngài nói pháp có bảy ngàn chúng Bồ Tát đều chứng được pháp môn "giải thoát", tùy thuận hạnh Phật. Chư Bồ Tát ấy đồng thanh xưng lên rằng: "Chúng tôi nay đã chứng được đạo vô thượng chánh giác, sáu vạn chúng sanh cũng đều phát tâm vô thượng chánh giác". Liên trong lúc đó Như Lai thọ ký (36) cho tám trăm ức vạn hằng hà sa chúng, đối với nghĩa thú Pháp môn, xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Lại có ba vạn chúng tỳ kheo ni không thọ các pháp lậu hết ý tịnh. Lúc đó Phật mỉm cười phóng quang rực rỡ chiếu khắp các thế giới làm chấn động cõi đại địa.

Lúc bấy giờ ngài A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, gối bên mặt quỳ sát đất bạch Phật rằng: bạch Thế Tôn, do nhân gì? duyên gì mà Phật mỉm cười phóng quang rực rỡ chiếu khắp thế giới, làm chấn động cõi đất như thế?

- Phật bảo A Nan: ngài Võng Minh Bồ Tát lúc nói pháp có bảy vạn bảy ngàn chúng Bồ Tát đều chứng được pháp môn ấy. Võng Minh Bồ Tát trong hư không ở thế giới này, đã từng theo tám vạn chư Phật nghe được pháp môn ấy. Đã nghe được Pháp môn "không tịch" liền được vắng lặng, thường du hóa đến vô số cõi Phật.

4 - Phẩm NHƯ TƯỚNG thứ tư

Lúc bấy giờ ở phương Đông quá bảy vạn tám trăm a tăng kỳ quốc, có một thế giới tên là Nhất Bảo Tự, đức Phật hiệu là Vô Biên Bảo Lực hiện đang có vô số đại chúng cung kính vây quanh để nghe thuyết pháp. Phật Vô Biên Bảo Lực thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Bất Hư Hạnh Lực Đại Bồ Tát mà nói như thế này: Nay Người là Bồ Tát, kể sau Ta đây sẽ thành Phật. Lúc đó Bồ Tát Bất Hư Hạnh Lực ở giữa đại chúng thấy ánh sáng rực rỡ, nghe đại âm thanh rồi hỏi Phật rằng: Phật hiện ra ánh sáng và âm thanh gì thế?

-Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn bảy trăm tám vạn a tăng kỳ quốc, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang thuyết pháp cho chư Đại Bồ Tát, đoạn nghi ngờ chúng sanh làm cho chúng được hoan hỷ trong pháp tạng Đại Thừa. Lúc đó Bồ Tát Bất Hư Hạnh Lực bạch Phật rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà để lễ bái cúng dường Thích Ca Văn Phật và để xem xét cõi ấy có đầy đủ trang nghiêm chúng Đại Bồ Tát không.

-Phật bảo: ông nên biết thời, phải nhất tâm để sang cõi Ta Bà mới được. Tại sao thế? Vì chư Bồ Tát ở đó có đại oai đức khó ai hơn, khó có thể sánh bằng. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn được ít phiền, ít bệnh, chỗ ở có được thư thái, tứ đại có điều hòa chăng? Và đem hoa sen này sang cúng dường Phật.

Lúc đó Bồ Tát Bất Hư Hạnh Lực từ chỗ ngồi đứng dậy dẫn lễ dưới chân Phật rồi đi nhiều bên phải ba vòng; trong lúc đó thì bảy vạn tám ngàn Bồ Tát ở cõi kia bỗng biến mất, hiện đến cõi Ta Bà làm cho ba nghìn cõi đại thiên thế giới cây cối bỗng dưng không theo đúng thời tiết đều đơm hoa kết trái, mưa rải các thứ danh hoa hương thơm xông ngát với âm nhạc tuyệt vời đồng thời trời lên. Lúc ấy Bồ Tát Bất Hư Hạnh Lực đi đến Trúc Viên đầu mặt lễ Phật, lấy tay xoa chân Phật rồi nói ba lần rằng: con là Bồ Tát Bất Hư Hạnh Lực. Phật bảo: ông không cần phải thủ lễ đến thế! Lúc đó Bồ Tát lạy Phật xong, bèn bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn, đức Vô Biên Bảo Lực Phật thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư thái, tứ đại có điều hòa không? Ngài đưa hoa sen này sang cúng dường Thế Tôn. Phật nhận hoa xong bèn hỏi: Phật Vô Biên Bảo Lực có được an ổn, không hận, thân thể có được khỏe mạnh không?

- Đáp: thưa Thế Tôn, Phật Vô Biên Bảo Lực được ít phiền, không bệnh và được an ổn, không việc gì cả... Phật bèn đưa hoa sen ấy tặng Bồ Tát Di Lặc. Lúc đó Bồ Tát Di Lặc tay cầm hoa sen và nói lời này: cầm được hoa này phải đủ thiện căn phước đức và lực nhân duyên làm cho kẻ thiện nam, tín nữ phát tâm vô thượng Bồ Đề, thanh tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sanh. Tại sao như thế? Vì chúng sanh không gieo căn lành thì khó có thể giáo hóa, hoặc căn lành không đủ cũng khó có thể giáo hóa, căn lành mỏng cạn cũng khó giáo hóa, người ưa pháp nhỏ (tiểu thừa) cũng khó giáo hóa. Tại sao như thế? Vì từ trong hoa sen, nếu người nào muốn thấy mười phương chư Phật liền thấy

ngay; cũng có thể thấy được Phật Vô Biên Bảo Lực, thế giới Bảo Tự và chúng Bồ Tát. Vừa thấy cõi ấy liền được giải thoát tam minh, lục thông (37) như chúng đại Thanh Văn.

- Bạch Thế Tôn, hoa này do thiện căn, phước báo mà có, cho nên con đem cúng dường chư Phật, làm cho những người phát tâm cầu Phật đạo không bị chướng duyên; còn những người chưa phát tâm cũng làm cho họ phát tâm. Như Phật thấu triệt các pháp nên không còn có tướng hoại diệt, đạt thành đạo vô thượng; con đem tâm này dâng hoa cúng dường.

Lúc bấy giờ Phật hỏi ngài Bạt Đà Bà La: Pháp là gì? Như Lai dùng pháp thông đạt không hoại mà đạt được đạo vô thượng chẳng? - Ngài Bạt Đà Bà La bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: không có pháp như thế. Như Lai không dùng pháp thông đạt không hoại để thành Phật đạo. Tại sao? Vì Như Lai không phải là tướng của các pháp ấy. Phật không phải mang tên pháp hay phi pháp.

- Bạch Thế Tôn, không có chỗ nào đạt được pháp ấy cả, nếu có Như Lai ắt khởi cái tướng của pháp ấy rồi. Tại sao như thế? Vì các tướng có sanh ra đều do lục nhập (38) mà thành. Như Lai còn chưa có các 'nhập', huống là có chỗ đặc trong các tướng ư? Có quán xét như thế tức là thấy tướng, nên Phật nói tất cả các pháp không lấy, không bỏ, cũng không tùy thuận; như người thực hành được tướng ấy, gọi là Như Lai. Tại sao? Vì Phật muốn pháp ở trung đạo. Nếu thủ các pháp, thì bị hoại diệt, như không Như Lai mà NHƯ cho nên gọi là Như Lai. NHƯ ấy không có tướng, vì không tướng nên gọi là Như Lai. NHƯ ấy vô tận, vì vô tận nên gọi là Như Lai. NHƯ ấy không hoại, vì không hoại nên gọi là Như Lai. Các pháp như thật, vì như thật nên gọi là Như Lai. Vì thế, thưa Thế Tôn, tất cả pháp NHƯ tức là Như Lai, Như Lai tức là các pháp Như. Vì thế, thưa Thế Tôn, không có chỗ trụ nghĩa là Như Lai; ở chỗ thông đạt rất ráo cũng không trụ. Vì thế, Phật bảo, như người nào ở trong pháp này không thủ, không bỏ, không thuận, không tranh, ấy gọi là tất cả phước điền thế gian.

Phật bảo ngài Bạt Đà Bà La: Người trụ nơi đâu mà nói ra lời này?

-Đáp: thưa Thế Tôn, tất cả thế gian đều là chỗ trụ, con trụ trong đó mà bạch lời này. Bạch Thế Tôn, con không tham trước như người phàm phu. Tại sao thế? Vì chỗ trụ của người phàm phu là do tham trước bại hoại, biến đổi. Bạch Thế Tôn, con trụ trong thật tướng không giống như thế gian trụ. Các bậc hiền thánh đối với các tướng thế gian này không tranh, không hai mới gọi là trụ thế gian. Phàm phu theo pháp Hữu Vô này hành xử nên thế gian giống như ánh lửa bập bùng cháy qua lục nhập vậy. Thế gian vô thường do duyên sanh mà có. Thế gian bất tịnh khởi ra ác nghiệp, chỗ trụ thế gian là tướng hoại diệt, nên trụ trong vô trụ. Vì thế con trụ trong pháp vô nhị này mà nói ra lời như thế.

-Lúc bấy giờ Phật hỏi ngài Bạt Đà Bà La, ta trụ trong pháp này mà thuyết chẳng?

-Đáp: thưa Thế Tôn, Phật sở đắc các pháp nên bỏ pháp không ai có thể biết được.

-Này Bạt Đà Bà La, ta đắc pháp gì?

-Thưa Thế Tôn, Phật ngồi đạo tràng là pháp sở đắc, pháp hoặc phi pháp, hữu hoặc vô đều là sở đắc vậy.

-Phật bảo Bạt Đà Bà La rằng: lành thay, lành thay! Như ông đã nói: Như Lai ngồi đạo tràng là chỗ đắc Pháp, là pháp, phi pháp cũng chẳng phi pháp. Ta đối với pháp này, trí không hành, mắt không thấy có hữu vô; huệ không thông thấu không thể hiểu rõ được có hỏi không đáp. Đối với trong pháp này, không nhận, không lấy, không dơ, không sạch... Nếu ta nói pháp ấy mà tự cho là sở đắc, hoặc theo hình tướng thực hành pháp ấy đều mê hoặc cả.

Này Bạt Đà Bà La, ta đối với pháp đây chỉ trừ chư Phật không chứng minh được, hoặc hiện thân Bồ Tát, một đời bồ xứ Bồ Tát ta cũng không thể chứng minh được. Người nghe pháp như thế đã lấy làm kinh khiếp lắm rồi, huống gì còn đem chia chẻ chứng minh được sao!

5- Phẩm BÁT TÍN thứ năm

Phật bảo ngài Bạt Đà Bà La rằng, đời sau có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di không tu thân, chẳng tu tâm, không tu giới, chẳng tu huệ (37) nghe kinh nói chư Phật với đạo giác ngộ, không đắc, không mất, không phân biệt, không dơ, không sạch theo như lời Phật phó chúc, nên sanh tâm nghi sợ bèn đọa vào đại địa ngục.

Họ nghĩ rằng Như Lai không đạt được nhất thiết trí mà nay kinh này nói, nếu trí không huệ không đủ thông đạt, không thấu rõ câu hỏi 'hữu vô', nên câu đáp không có thể biết được các tướng. Những người như thế thấy có đọc tụng, có người nói kinh này thật đáng thương hại, hoặc họ sanh giận dữ, khởi tâm thù ghét... Này Bạt Đà Bà La, ông xem đời sau có những kẻ điên đảo làm hại ta; đối trong giáo pháp, kẻ phản tặc vẫn được tôn quý. Có thể nói: Như Lai bậc trí tuệ mà còn bị khinh rẻ, như nói Phật không dừng lại nơi tăng phòng, hay tịnh xá. Ta đem pháp tự nhiên vô sư này ra giảng giải giữa đại chúng cũng giống như tiếng sư tử gầm, thì những kẻ ác tâm kia không biết Như Lai và pháp Như Lai. Vì không biết nên mắng trách trong pháp ấy khởi ra loạn tướng, tức sanh lòng mắng trách. Tại sao? Vì những người đối với pháp sanh tâm tham chấp cho đến các thiện pháp nên cho rằng Như Lai bị mắng trách. Họ dùng những lời mắng trách xưng tán pháp, nên gọi là trong hàng sa môn họ là bọn giặc thầy chùa; cũng trong hàng sa môn họ là bọn chiên đà la (39), trong Tăng đoàn họ làm lũng đoạn hàng ngũ, theo mưu sâu của ngoại đạo chấp đoạn, chấp thường (40) khởi tâm phân biệt đả trước các pháp. Này Bạt Đà Bà La, Như Lai đã nói chánh kiến thế gian có thể là các pháp hí luận theo lẽ sanh tử, nên muốn cho chúng sanh biết nghiệp, quả báo. Những kẻ ngu si như thế đối với giáo pháp sanh lầm tướng nhất. Này Bạt Đà Bà La, bọn Phạm Chí vẫn tóc

cũng nói tới nhân duyên, tội phước của thế gian. Nếu cho đó là Bồ Đề thì bọn Phạm Chí cũng chứng đạo quả. Nay Bạt Đà Bà La, bọn Phạm Chí này sau khi ta diệt độ (41) tự cho rằng đã thấy biết hết nên có sự sai lầm cần xa lánh họ. Ở trong giáo pháp ta mà cầu xuất gia, hẳn đã xuất gia thì phải đạt được Phật Pháp. Nay Bạt Đà Bà La, ông xem đời sau, những người ngu si ấy quá lắm không thể nói hết được, là bọn Phạm Chí thờ lửa. Những người ngu như bọn Mạt Ca Lợi, Phú Lan Na... đem chỗ ta nói chánh kiến thế gian thuận lẽ sanh tử, nghiệp duyên, quả báo làm pháp hý luận, cho đó là trí huệ cao tột. Những người như thế chỉ hủy báng Phật và Phật Pháp; họ không thể thấy biết mà điều quan trọng là ra khỏi sanh tử. Ta cho những người này không kham nổi được đạo ta. Tại sao như thế? Vì họ không trải qua vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp tích tập Phật Pháp như ta, mà chỉ dùng chút ít nhân duyên để hủy hoại Phật Pháp. Những người như thế đối với Như Lai chỉ gây ra lỗi quấy hại Phật thôi. Nay Bạt Đà Bà La, những gì là xưng tán Như Lai; tùy thuận ý Như Lai mà thuyết pháp? Như đối với các pháp không tham, không tranh, không khởi niệm, không tạo tác, vô tướng, vô vi vượt ra khỏi ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) mà nói pháp. Người như thế là kẻ xưng tán Phật, tùy ý thực hành, ấy là chính danh Phật Tử, từ miệng Phật sanh ra, từ Pháp hóa sanh.

Nay Bạt Đà Bà La, người như thế có thể đọc tụng, vấn đáp những kinh điển như thế này. Ấy là kẻ tùy ý thực hành, như pháp mà nói, theo pháp mà hành, được ta gia trì thần lực. Người như thế trước đây đã từng thọ sự chỉ giáo của ta. Ta được khuyến thỉnh lập pháp tràng (42), thối đại pháp cụ, giống trống đại pháp, trương cờ pháp bảo, vì chỗ tri thức của chư Phật. Người như thế tỏa hoa công đức ở nơi thường lạc, hàng phục ác ma. Trong đời ít thấy được người lợi ích như thế; nhờ thế mới có thể gánh vác đảm đương nổi đạo vô thượng. Vì niệm nghĩ đến chư Phật, chư Bồ Tát có thể làm cho pháp nhãn thanh tịnh. Đối với các pháp không còn chướng ngại nên làm vui ý Phật. Phật nghe người như thế thân cận tôn phụng trao gởi chánh pháp, và cả các công đức để họ tự trang nghiêm. Ấy là bậc có trí huệ cao tột! Ta vì kẻ có học mưa rải nước đại pháp làm cho Phật Pháp tăng trưởng, tỏa hoa giác ngộ, kết quả giải thoát làm tòa đạo tràng, chứng nên Phật quả, chỉ đường cho chúng sanh, quảng bá chánh pháp làm cho chúng sanh được mãn nguyện.

Nay Bạt Đà Bà La, ta nay lược nói công đức của người như thế, nếu nói rộng hơn nữa cũng ít người tin hiểu. Người như thế là kẻ xưng dương đức Phật, tán thán Phật Pháp. Nay Bạt Đà Bà La, như người chưa thấy ao A Nậu Đạt, còn như đã thấy liền nói lời này: ao này cùng các ao lớn đâu có gì khác lạ. Người kia dù muốn ca ngợi ao, song lại làm thương tổn vậy.

Nay Bạt Đà Bà La, những người ngu si này không có một mảy công đức, không đạt được pháp như thế, không có trí huệ. Họ đem chánh kiến hữu lậu (43) thế gian và cái sanh tử nhiễm ô mà xưng tán ta, nói lời rằng, trí huệ Như Lai đối với trong pháp này không còn chướng ngại. Tuy họ muốn khen ta mà là hủy báng ta. Cũng như người ngu

nghe nói màu vàng của vàng, sau khi nghe người ta đồn vàng ở Diêm Phù Đàm (Đề) hình dạng hơn hẳn không tin; cho rằng, ông chớ có nói như thế, màu sắc thật của vàng không giống như ông nói. Những người ngu si cũng thế, không có mắt - mũi không trông thấy - chỉ nghe người ta nói tới tên Phật, tên Pháp. Họ chỉ nghe Như Lai có 32 tướng tốt (44), 80 vẻ đẹp (45) sanh trong cung vua, quyến thuộc xum vầy mà xuất gia học đạo, có đầy đủ giới, định, chớ không nghe được tướng chân thật của Phật Pháp và chân pháp tướng mà cho pháp đó là tất cả trí, gọi đó là Như Lai. Họ cũng không nghe Như Lai diễn thuyết, lấy gì cho là tướng, là pháp, là phi pháp. Người kia có khi được nghe kinh Phật nói cái chân thân như thật của pháp tướng liền sanh nghi, cho rằng, có pháp như thế sao? Có thật như vậy không? Như người mù nghe nói màu vàng của vàng, sau khi có người nói tới vàng Diêm Phù Đàm sanh nghi, không tin là có vàng thật như thế. Như có người ngu nghe nói tới biển lớn rộng ngát mênh mông đo được ba vạn do tuần, đáy sâu tám vạn bốn ngàn do tuần, có vô số châu báu trong biển, nước biển thuần một vị (mặn) không tăng không giảm. Người ấy không tin, nghĩ rằng, các dòng nước chảy đều dồn vào biển tại sao không tràn; lại rộng sâu như thế? Dù có châu báu, nhưng ai có thể lấy được nên cho rằng không có biển sâu như thế. Người si mê cũng thế, chỉ nghe nói tên Phật, tên Pháp, chớ không nghe tới công đức cao sâu, trí huệ pháp tướng chân thật; hoặc nghe kinh nói tới rốt ráo Niết Bàn, được vô lượng pháp bảo, đạt đến đại giải thoát, làm cho chúng sanh được con mắt vô ngại của Phật. Các pháp không tăng không giảm, trí huệ vô biên vô bờ, công đức vô cùng vô tận khó dò tới ngăn mé. Tất cả chúng sanh không thể đo lường, cũng không dễ gì làm hoại được. Ví như đại hải không lưu giữ cây chết, Phật Pháp cũng thế, những kẻ tà kiến xấu ác, mất huệ mạng không thể ở trong Phật Pháp. Cũng như biển cả chỉ có một vị mặn, Phật Pháp cũng như thế, thẳng đến Niết Bàn, là vị giải thoát. Người ngu si nghe thế không thể tin hiểu, cho rằng không thể có như vậy, pháp ấy không chân thật.

Này Bạt Bà Đà La, quán xét người ngu si ấy, không biết từ đâu sanh ra rồi đi về đâu? Sau khi chết sẽ tới chốn nào? Trong đời quá khứ người kia đã làm hạnh gì mà không biết nghiệp duyên, không biết quả báo. Ở đời vị lai nên hành pháp gì, được quả báo gì để thực hành trí đạo, là biết hành đạo. Nếu người ngu si ấy ở trong giáo pháp sanh tướng phi pháp, ta khá chê họ không biết nghĩ tới pháp chân thật. Sau khi ta diệt độ họ không thể nương theo kinh điển tu hành.

Này Bạt Bà Đà La, ta đã nói trong các kinh, sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người hủy báng Phật - Pháp - Tăng, các Thầy cũng chớ nên sân hận lo buồn mà nên nghĩ thế này: nếu chúng ta sanh tâm sân hận thì chẳng phải hàng sa môn, cũng chẳng phải pháp sa môn, không hợp với Đạo. Nếu sa môn không theo đúng pháp thì rốt cuộc không thể hiểu rõ thông suốt pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Chú thích:

1/ Hạnh viễn ly: tu hành ở chỗ vắng vẻ một mình. Xa lánh những nơi ồn náo, chỗ thị thành đông người tranh đua phức tạp. Nơi thích hợp cho việc tu tập này là núi cao, rừng vắng gần với thiên nhiên.

2/ Kiết hạ an cư: Thời Phật còn tại thế trong ba tháng hạ, mùa mưa, Phật cùng chư đệ tử xuất gia kết các giới cấm, ở an một chỗ tu tập nhiếp niệm thân tâm thanh tịnh để có thời giờ tham thiền, tu tập... Vào tiết mùa hạ ở Ấn Độ thường có những trận mưa giông lớn; những loại côn trùng cũng sinh nở nhiều vào mùa này. Vì lòng từ bi, Phật muốn tránh cho hàng đệ tử dẫm đạp loài chúng sanh dưới đất, nên chế phép an cư ba tháng, từ rằm tháng tư đến rằm tháng bảy âm lịch.

Cứ theo lệ ấy, ngày nay chư Tăng các nước vâng theo lời Phật dạy tổ chức 3 tháng tu tập này. Tuy nhiên thời tiết tại mỗi quốc độ có thay đổi, việc an cư kiết hạ vì thế cũng đổi thay thời gian đôi chút cho phù hợp.

3/ Pháp vương tử: Con đấng pháp vương, tức chỉ đức Phật. Những vị đại đệ tử hầu cận đức Phật đều được tôn hiệu là pháp vương tử đi liền sau tên riêng.

4/ Du hóa: đi khắp mọi nơi hóa độ chúng sanh mà thầy tỳ kheo ngày đi đêm nghỉ lại ở bất cứ nơi nào, không luận nhà cửa hay tịnh xá. Đức Phật Thích Ca chính là người hành hạnh du hóa này trong suốt 49 năm truyền giáo của Ngài.

5/ Hạnh đầu đà hay tu khổ hạnh, tức hạnh tu ép xác như tắm suối lạnh mùa đông, ngồi trên lửa, đứng một chân, ăn thuần rau cải hoặc trái cây v.v... như đức Phật khi xưa chẳng hạn.

6/ Áo nạp tức áo bá nạp; bá: trăm, nạp: vải vụn. Đem kết hợp 100 thứ vải vụn lại thành chiếc áo thầy tỳ kheo mặc để không ai còn thấy tướng đẹp nữa cho dễ việc tu hành. Chiếc áo nạp cũng tượng trưng cho mãnh ruộng công đức để người tín đồ gieo phước lành.

7/ Ba y: Thầy tỳ kheo khi thọ giới phải sắm đủ ba y mới hợp pháp là y Tăng Già Lê hay đại y, gồm 9 điều, 12 điều, 17, 21 hoặc 25 điều, Uất Đa La Tăng là y 7 điều và An Đà Hội là y 5 điều.

(điều là do từng mảnh hay từng ô vải. Y 7 điều có 7 mảnh vải, 5 điều có 5 mảnh vải kết lại với nhau thành chiếc y). Sự nghiệp của người tu Phật chỉ có ba chiếc y này và một bình bát mà thôi. Y pháp là vật cần có luôn bên mình người tu, nên gọi là "y pháp bất ly thân" là thế.

8/ Sáu loài hay 6 đường trong vòng sanh tử luân hồi là trời, người, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

9/ Y Tăng Già Lê (Xem chú thích 7 ở trên)

10/ Vô học: Tu chứng quả A La Hán (Tiểu Thừa) và Bồ Tát hay Phật quả (Đại Thừa) là vô học, tức có ý nói không còn phải học gì nữa cả.

11/ Tứ binh: bốn đạo binh thời xưa là đội binh voi, đội binh ngựa, đội binh xe (xa binh) và bộ binh của vua thường dùng.

12/ Hữu học: Hành giả còn đang ở địa vị tu tập, nghiên tầm giáo pháp để dứt phiền não hoặc nghiệp, gọi là bậc hữu học. Chứng 3 quả vị đầu trong bốn Thánh quả: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm của Tiểu Thừa gọi là hữu học.

13/ Sắc, thọ, tưởng, hành, thức: trong 5 yếu tố của sắc thân và tâm thức đều không có tự tánh, nên đều là không.

14/ Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả: tức bốn vô lượng tâm: từ - bi - hỷ - xả mà chỉ có Phật, chư Bồ Tát mới có tâm đại lượng bình đẳng này đối với mọi loài chúng sanh.

15/ Ba la mật: Tàu dịch là đáo bỉ ngạn, có nghĩa là đến bờ bên kia, tức bờ giác hay bến giác; đối lại với bờ bên này là bờ mê hay bến bờ sanh tử.

16/ Tam muội hay Tam ma địa (Samadhi) hoặc tam ma đề là phép thiền định cao tột, nên còn gọi là nhập đại định.

17/ Giải thoát, giải thoát tri kiến: giải là lìa khỏi sự trói buộc của mê lầm hoặc nghiệp; thoát là vượt ra ba cõi (dục, cõi sắc và cõi vô sắc). Giải thoát tri kiến : xa lìa chỗ biết, chỗ thấy hạn hẹp cố chấp của phàm phu, đạt đến tri kiến của bậc Thánh.

18/ Tứ vô đẳng trí: Bốn trí của hàng Thánh giả khó thể sánh lường (vô đẳng). Đó là: 1- Đạo huệ trí: trí biết rõ cái Thật Tánh, tức Chân Tánh. 2- Đạo huệ chủng trí: biết khắp cả mười phương pháp giới. 3- Nhứt thiết trí: trí biết tất cả các pháp, các tướng tịch diệt. 4- Nhứt thiết chủng trí: trí biết các pháp hoàn toàn, các tướng đều tịch diệt, biết trọn vẹn hết thảy không ngăn ngại.

19/ Sa môn: Tăng sĩ Phật Giáo đã thọ đủ giới luật; có ba nghĩa:

1-Tức giả: người dứt bỏ cá việc ác. 2- Cần giả: người siêng năng làm điều thiện giúp kẻ khác tăng trưởng đạo tâm cho lòng từ bi phát triển. 3- Bần giả: người chịu thiếu, chịu nghèo chẳng giữ của cải, chẳng có chi gọi là của mình. Sa môn còn gọi là bần đạo, bần giả, ý nói nhà tu thiếu thốn vất vả, không chứa giữ của cải, không tư sản; cũng gọi là đại sa môn hay tỳ kheo.

20/ Tam thiên đại thiên thế giới: ba nghìn đại thiên thế giới. Một thế giới như thế giới chúng ta là 1×1000 của tiểu thiên thế giới. Một trung thiên thế giới có $1000 \times 1000 =$

$1,000,000$. Một đại thiên thế giới có $1000 \times 1000 \times 1000 = 1,000,000,000$. Một tam thiên đại thiên thế giới hay một đại thiên thế giới gồm 1,000 triệu tiểu thế giới. Con số 3 nghìn đại thiên thế giới bao hàm các thế giới có chúng hữu tình đang sinh sống như

trong kinh thường dẫn dụ. Điều này chứng tỏ cho thấy rằng ngoài thế giới chúng ta đang sống còn có nhiều thế giới khác đang thành hình, tồn tại hay hoại diệt.

21/ Đản ba la mật, thi ba la mật, sẵn đê, tỳ lê da, thiên định, trí tuệ: tức là 6 pháp lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định và trí tuệ.

22/ Tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di: bốn chúng đệ tử của Phật gồm hai chúng nam nữ Phật tử tại gia và hai chúng xuất gia. Ưu bà tắc tiếng Phạn là Upasak, tức người nam Phật tử đã quy y Tam Bảo và thọ 5 giới, có pháp danh (tên đạo) do vị Thầy truyền giới đặt. Ưu bà tắc còn gọi là cận sự nam: người nam gần gũi phụng sự ngôi Tam Bảo để phát triển đạo đức, phước trí...; Ưu bà di tiếng Phạn là Upasika, người nữ Phật tử... (như trên).

23/ Thất bảo: bảy thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

24/ Do tuần: đọc là do diên hoặc du thiên na hay Yojana, tên số mục để đo lường của Ấn Độ thời xưa. Một do tuần bằng 16 dặm (lý) của Tàu mà một dặm bằng 576 mét, thì một do tuần bằng 9,216 m tương đương với 1 km.

25/ Bát công đức thủy: nước tám công đức, tức nước ao hồ thuần tịnh ở cõi Cực Lạc có đầy đủ tám công đức: 1- lắng trong, 2 - sạch mát, 3 - ngon ngọt, 4 - dịu dàng, 5 - thấm nhuần, 6 - an hòa, 7 - lúc uống trừ được đói khát và vô số sự lầm lỗi lo âu, 8 - uống xong bổ khỏe các căn về thân thể và về tinh thần.

26/ Pháp tổng trì: pháp nhập vào đại định, chỉ có Phật mới đạt được pháp định này.

27/ Cú môn: tiếng Phạn là Pada hay Padakaya dịch là cú, tức bao hàm nghĩa lý của các pháp sai khác, làm cho người ta hiểu ngay vấn đề gọi là cú; môn là pháp hay một lãnh vực chuyên biệt.

28/ Tám phương là Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc. Nếu cộng chung hạ phương và thượng phương thành 10 phương.

29/ Ba thứ phiền não làm chướng ngại sự tu hành giải thoát trong ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó là những thế giặc nguy hiểm nhất, nếu hành giả không lập bộ quốc phòng để phòng ngự thì giặc sẽ nhiễu loạn bất cứ lúc nào.

30/ Đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác: giải thoát, giác ngộ hay đạo Bồ Đề, tức thành Phật.

31/ Vô lậu: không còn lọt, rơi sót lại phiền não; chẳng bị phiền não hoặc nghiệp chi phối tâm tư hành giả nữa, tức là giải thoát khỏi sanh tử.

32/ Thập lực: 10 trí lực của Phật gồm có: 1- Trí biết sự đúng sai (tri thị xứ phi xứ trí lực), 2- biết nhân quả của chúng sanh trong ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai (tri tam

thế nghiệp báo trí lực), 3- biết các lớp lang tu hành của chúng sanh, biết sức thăng tình dục bằng sự tham thiền (tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực), 4- biết tâm tánh của mọi loài chúng sanh (tri chúng sanh tâm tánh trí lực), 5- biết chúng sanh hiểu đạo tới đâu; biết rõ sự nhận hiểu của thế gian và xuất thế gian (tri chủng chủng giải trí lực), 6- biết hết các cảnh giới giống nhau hoặc khác nhau trong mười phương pháp giới (tri chủng chủng giải trí lực), 7- biết hết phần hành hữu lậu của 6 cõi chúng sanh và phần hành Niết Bàn vô lậu đến đâu, tức biết hết các đường mà chúng sanh theo để được giải thoát (tri nhứt thiết sở đạo trí lực), 8- thấy biết mọi việc của chúng sanh trong vô số thế giới thấu suốt không bị ngăn ngại. Thấy biết đường sanh tử và việc tạo nghiệp thiện ác của họ (tri thiên nhãn vô ngại trí lực), 9- biết rõ nhiều đời nhiều kiếp lâu xa về trước của chúng sanh (tri túc mạng vô lậu trí lực), 10- biết đoạn dứt hết mọi tập khí (những thói hư tật xấu bám rễ thành nếp sẵn) làm cho các thói quen đều đoạn tuyệt (tri vĩnh đoạn tập khí trí lực).

33/ Tứ vô sở úy: bốn đức dạn dĩ không sợ sệt. Phật và Bồ Tát có đủ bốn đức tánh ấy nên dễ giáo hoá chúng sanh, không còn khiếp sợ. Đó là:

- 1- Trí biết khắp tất cả
- 2- Dứt sạch hết mọi phiền não
- 3- Nói rõ chỗ ngăn chướng đạo, nên không còn e sợ
- 4- Giảng dạy để dứt trừ sự khổ, nên chẳng còn sợ sệt chi cả.

34/ Hý luận: Nói bàn suông theo thế gian không ăn nhập gì với Phật Pháp, làm trở ngại sự tu hành giải thoát. Đây là một chướng nạn ngăn che tâm hành giả trên bước đường tu tập đạo Bồ Đề.

35/ Vô úy: không sợ, tức người có một sức mạnh tinh thần dũng mãnh. Chính mình không sợ bất cứ việc gì và cũng ban cho người tánh không sợ sệt.

36/ Thọ ký: Những đệ tử có căn cơ, trình độ chứng ngộ chân lý được Phật truyền tâm ấn hay ấn chứng để thành Phật, Bồ tát hay Tổ; cũng chỉ định quốc độ, số chúng hội, tuổi thọ dài ngắn v.v... cho người kế tục, tức là thọ ký.

37/ Tam minh, lục thông: Ba món trí huệ sáng suốt và sáu phép thần thông của bậc Thánh.

Tam minh là:

1-Túc mạng minh: Biết rõ kiếp trước của mình và người một cách thấu suốt, 2- Thiên nhãn minh: mắt thấy thấu suốt các cõi không bị ngăn ngại, 3- lậu tận minh: trí sáng rõ ràng, diệt tận hết các phiền não.

Lục thông là:

1-Thiên nhãn thông: con mắt thông suốt được các cõi trời, cõi chúng sanh, 2- thiên nhĩ thông: nghe khắp hết mọi ngôn ngữ, âm thanh của chúng sanh, 3- túc mạng thông: biết rõ kiếp trước của mình và người, 4- tha tâm thông: biết rõ tâm niệm chúng sanh, 5- thần túc thông: có sức biến hoá phi thường, dạo đi khắp đó đây trong tích tắc, 6- lậu tận thông (xem lậu tận minh trên).

38/ Lục nhập: Sáu pháp hay 6 trần cảnh bên ngoài tiếp xúc các căn của thân thể. Đó là màu sắc, âm thanh, mùi, vị, xúc chạm và pháp.

39/ Chiên đà la: hạng người hạ tiện nhất Ấn Độ thời xưa chuyên nghề hàng thịt, đánh cá và làm nô bộc. Người nam gọi là chiên đà la, người nữ gọi là chiên đà lý mà từ Pali gọi là Pariahs hay bất xúc dân (intouchable), không được tiếp xúc đụng chạm tới những người giai cấp khác.

40/ Chấp đoạn, chấp thường: hai lối kiến chấp cho rằng: con người sau khi chết là hoàn toàn mất hẳn (chấp đoạn), hoặc sau khi chết vẫn trở lại làm người (chấp thường). Cả hai lối kiến chấp ấy đều sai lầm cả, không đúng với Phật pháp.

41/ Diệt độ, tịch diệt, thị tịch hay nhập Niết Bàn chỉ đức Phật hay các bậc Thánh qua một chặng đường hiện thế hành đạo.

42/ Pháp tràng: Nơi thiết lập đạo tràng trang nghiêm để giảng pháp cho thính chúng nghe mà tu tập đạo giác ngộ.

43/ Hữu lậu: hữu là có; lậu: rỉ, lọt, chảy rơi tràn, sót lại, chỉ kẻ phàm phu còn phiền não nghiệp chướng buộc chặt chưa thể giải thoát được.

44/ 32 tướng tốt: Phật đủ 32 tướng tốt là: 1- Mười đầu ngón tay và chân có xoáy tròn ngay chính giữa, 2- ngón tay thon dài, 3- tay chân mềm mại, 4- tay, chân có màng lưới giao tiếp, 5- gót chân đầy đặn, 6- mu chân cao đẹp, 7- vế tròn lúm như con hươu, 8- tay dài quá gối, 9- dương vật ẩn tàng như dương vật con ngựa, 10- mình cao lớn, từ chân đến đầu cao bao nhiêu, hai tay duỗi ra cũng bằng ấy, 11- lỗ chân lông sinh sắc xanh, 12- lông trên mình chia xoáy hướng đều, 13- thân sắc vàng, 14- lòng bàn chân có nghìn vòng xoáy, 15- luôn luôn có hào quang phóng xa một trượng, 16- da dẻ mịn bóng, 17- lòng bàn chân, tay, hai vai, đỉnh đầu đều đầy đặn, bằng, 18- hai nách đều đặn, 19- thân uy nghiêm như sư tử, 20- thân hình đoan chánh, 21- vai tròn đầy, 22- bốn mươi cái răng, 23- răng trắng, bằng và khít, 24- bốn răng cửa trắng sạch, 25- gò má đầy như má sư tử, 26- nước tân dịch trong cổ họng có thượng vị, 27- lưỡi rộng dài, 28- tiếng vang xa và trầm ấm, 29- con người mắt xanh biếc, 30- lông mi mắt cong dài, 31- khoảng giữa hai lông mày có tia hào quang trắng, 32- đầu có thịt nổi lên như búi tóc (nhục kế).

45/ Tám mươi vẻ đẹp: căn cứ 32 tướng tốt mà phân biệt tỉ mỉ ra như: 1- vô kiến dẫn tướng (tướng nhục kế cao không trông thấy được), 2- mũi cao không thấy lỗ, 3-

lông mày cong vòng nguyệt, 4- vành tai rủ xuống, 5- thân mình rắn chắc như lực sĩ, 6- chỗ đầu xương giao nhau như vòng câu, 7- thân không nghiêng vẹo, 8- khi đi chân cách đất 4 tấc mà vẫn có dấu chân in xuống đất, 9- móng tay, chân mỏng và bóng như đồng đỏ, 10- ngón tay tròn, thon, nhỏ, 11- dung nghi đầy đủ, 12- có uy đức chấn động mọi loài, 13- hết thầy chúng sanh trông thấy đều vui, 14- mặt không dài, lớn, 15- dung mạo nghiêm chỉnh sắc không biến đổi, 16- môi sắc đỏ như thoa son, 17- tiếng nói rền vang như sư tử gầm, 18- mặt đầy đặn trong sáng như mặt trăng, 19- miệng luôn tỏa mùi thơm ngát, 20- dung nghi đỉnh đặc như tiếng sư tử, 21- mắt dài rộng, 22- tay chân trắng hồng như màu hoa sen, 23- bụng thon nhỏ, 24- thân không rung động, nghiêng vẹo, 25- thân cao lớn, 26- tay chân mềm, sạch, trơn, bóng, 27- hào quang bốn bên phóng ra xa một trượng, 28- thuyết pháp âm theo tiếng nói của chúng sanh, 29- cất giọng nói hợp tiếng chúng sanh, 30- hết thầy chúng sanh xem dung tướng mãi không chán, 31- tóc dài mượt, 32- tóc không rối, 33- tóc cuộn quăng, 34- màu tóc như ngọc xanh, 35- tay chân coi đáng có đức, 36- nói chung toàn thân hình tỏa ra phước tướng trang nghiêm v.v... từ lỗ chân lông, từ nét đặc biệt tạo thành 80 vẻ đẹp.

Ấy là nhờ công đức tu hành tích lũy từ nhiều đời kiếp trước mới có được thân tướng như Phật.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 2

6- Phẩm NIỆM XỨ thứ sáu

Phật bảo ngài Bạt Đà Bà La rằng, vào một thời trước kia có những người thiện nghĩ thế này, chúng ta phải y theo tứ niệm xứ (1) tu tập. Tứ niệm xứ là trong Thánh pháp bao gồm tất cả các pháp nên gọi là niệm xứ. Tại sao như thế? Vì các pháp tự tánh thường hằng không hoại. Pháp niệm xứ là chỗ trụ của cửa vào đầu tiên, đến cửa bát chánh đạo (2) và ba cửa giải thoát (3). Cửa giải thoát là lấy pháp bất nhị (4), xa lìa hai bên được giải thoát thánh trí. Pháp bất nhị là pháp vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên vô tận, gọi là chánh kiến, xa lìa cả hai bên. Gọi hai bên tức là từ không không có cái chân thật vậy.

Này Bạt Đà Bà La, ông nên biết rằng Như Lai không đem chỗ thấy một bên mà xa lìa một bên. Vốn không có một bên nên nói xa lìa hai bên. Chư Phật Thế Tôn lìa tất cả pháp; kiến chấp kẻ trí không giống như người phàm phu.

Này Bạt Đà Bà La, cầu thấu triệt chân tướng của pháp thì bất khả đắc nên phải xa lìa. Pháp vốn hư vọng không được không mất. Này Bạt Đà Bà La, do nghĩa này nên trước kia có vị trời đến hỏi ta rằng:

- Sa môn vui mừng chẳng?
- Ta đáp: tôi được pháp gì mà có sự vui mừng ư?
- Vị trời lại hỏi: không ưu tư chẳng?
- Ta lại đáp: có mất pháp gì mà có sự lo lắng ư?
- Lại hỏi nữa rằng: không mừng không lo chẳng?
- Ta đáp: như vậy.
- Trời nói: hay thay, không mừng, không lo !
- Ta lại hỏi vị trời: người có hiểu ý ta muốn nói gì không?
- Trời đáp: tôi nghĩ sa môn ở chỗ an ổn vắng lặng.

Này Bạt Đà Bà La, ông xem vị trời kia chóng được pháp của ta chẳng? Vị trời thuở đó, nay trong hội này biết tất cả các pháp bốn tánh vắng lặng, nên biết rằng vị trời kia xưa đã từng cúng dường 500 đức Phật, nên đối với trong giáo pháp ta thông đạt một cách mau chóng. Vì thế Phật nói không gieo thiện căn hay thiện căn chưa thuần thực thì pháp Thanh Văn còn chưa hiểu nổi, huống gì là giáo pháp của ta mà chóng thông đạt ư?

Này Bạt Đà Bà La, người nào nghe pháp như đây mà có thể thông đạt được liền, nên biết là đã có gieo trồng chút ít công đức lành với một nghìn đức Phật rồi. Tại sao lại như thế? Vì thiện căn sâu rộng có thể đạt được trí huệ vi diệu.

Lúc đó Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Na La Đạt Bồ Tát, Đế Thiên Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thiện Lực Bồ Tát,

Đại Ý Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Bất Hư Kiến Bồ Tát, Thiện Trụ Ý Bồ Tát, Quá Lực Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hư Túc Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát... 500 vị Bồ Tát như thế, mỗi vị đem rải hoa cúng dường đức Phật và bạch rằng, bạch Thế Tôn: nếu có chúng sanh cầu được các kinh này mà được nghe chắc chắn đều được đạo Bồ Đề. Vì nhân duyên như thế nên mười phương chư Phật hiện tại được thỉnh trụ lâu ở đời để thuyết pháp, làm cho họ được đầy đủ các pháp trợ đạo Bồ Đề (5).

Lúc bấy giờ Phật hỏi ngài Bạt Đà Bà La, chúng sanh đối với các ông có những lợi ích gì mà phát đại nguyện thỉnh Phật trụ lâu ở đời thuyết pháp làm cho họ đầy đủ trợ đạo Bồ Đề? Ngài Bạt Đà Bà La bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn, con không nghĩ rằng đem chỗ chúng sanh làm tổn hại hay lợi ích cho con mà phát đại nguyện. Những chúng sanh này làm lợi ích cho con là làm cho Phật Pháp tồn tại ở đời. Đối với con có tổn hại, song Phật pháp không tồn tại thì chư Bồ Tát cũng không phát đại nguyện như thế. Cũng như Thế Tôn, lúc cây Ba Lợi Chặt Đa, hoa lá Câu Tỳ Sa sung thịnh, các vị trời Đạo Lợi thấy hoa lá sum sê, tâm rất hoan hỷ ở dưới gốc cây, với năm thứ dục lạc tự được thỏa mãn. Thưa Thế Tôn, các vị trời Đạo Lợi đối với cây chúa này bị tổn thương hay có lợi gì mà khiến cho tâm chư thiên sanh ra ưa thích đến dưới gốc cây để thỏa mãn 5 món dục lạc (6); khi trông thấy cây liền được vui mừng vô kể. Chư Bồ Tát cũng thế, không lấy việc chúng sanh làm lợi hay thương tổn mà phát đại nguyện trang nghiêm. Chư vị Bồ Tát chỉ nghĩ rằng, lúc nào phải đạt được trí huệ Phật làm chỗ nương tựa cho vô số chúng sanh trong 10 phương thế giới; như cây thiên thọ kia nở hoa trùm khắp niềm vui của chư thiên, làm cho chúng sanh lấy pháp ngũ căn của Phật tự vui với các thiện pháp. Như cây chúa cõi trời ấy, chư thiên ở dưới gốc tự vui thích 5 món dục lạc.

Lại nữa, thưa Thế Tôn: là chúng sanh mà phát nguyện trang nghiêm chẳng còn có chúng sanh; cũng như là cái NGÃ vậy. Là pháp mà phát đại nguyện chẳng còn các pháp, là ấm (7) mà phát đại nguyện chẳng còn các ấm, là giới mà phát đại nguyện chẳng còn giới, là nhập mà phát đại nguyện chẳng còn các nhập.

Bạch Thế Tôn, trong các pháp trang nghiêm ấy không có các quả, hễ trang nghiêm phải là hết. Do cái quả không, nên đối với các pháp không thủ không bỏ mà phát đại nguyện. Bạch Thế Tôn, không có tướng trang nghiêm như thế, ấy là chỗ trang nghiêm; chỗ trang nghiêm đều bất khả đắc. Bạch Thế Tôn, nếu còn sở đắc là còn NGÃ; cho nên Bồ Tát, không nhận hoặc NGÃ hay VÔ NGÃ. Nếu nhận vô ngã có ngã chấp, không gọi được là Vô ngã, vô thọ nhận. Thưa Thế Tôn, do cái nghĩa đây mà phát nguyện trang nghiêm ở thế gian này, nên trong lời đại nguyện không còn tướng bỉ thử (8) nữa.

- Phật hỏi Bạt Đà Bà La rằng: phát nguyện như thế có lợi gì?
- Đáp: thưa Thế Tôn, con phát đại nguyện không thấy có phàm phu và pháp để học.

Đối với cái NGã phải là, Phật Pháp nên gần gũi. Con cũng chẳng thấy Phật Pháp như thế là Phật Pháp. Thưa Thế Tôn, con phát đại nguyện không còn thấy có chỗ lợi hại. Vì còn thấy như thế là đối với các tướng thế gian.

Lúc bấy giờ chư vị Bồ Tát đều rải hoa và hiện thần thông dạo khắp 10 phương cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh làm cho Phật Pháp trường tồn.

7- Phẩm PHÁT TÂM tức CHUYỂN PHÁP LUÂN, thứ bảy

Lúc bấy giờ ở phương Đông cách thế giới này vô số cõi có một thế giới tên là Tướng Đức Tự, đức Phật hiệu là Vô Tướng Âm hiện đang thuyết pháp, vì Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát mà thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề. Phật bảo vị Bồ Tát đây kể ta sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc đó Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn, Phật phóng quang và âm thanh gì thế?- Phật đáp: ở phương Tây cách đây vô số cõi, có một thế giới tên là Ta Bà, có đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni hiện đang phóng quang và âm thanh ấy. Phật Thích Ca nay vì Bồ Tát mà thuyết pháp để đoạn nghi cho chúng sanh, làm cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa, là chư vị Bồ Tát đã thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm. Lúc đó Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát bạch rằng: thưa Thế Tôn, con muốn đích thân đến cõi Ta Bà cúng dường lễ bái đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng đại Bồ Tát. Vì sao thế? Vì các bậc đại sĩ khó có thể gặp được huống gì là thân cận. Phật bảo: ông nên biết thời. Lúc đó Bồ Tát đã hứa muốn nghe, nên từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật rồi đi nhiều bên phải. Lúc đó Phật Vô Tướng Âm đưa cho Bồ Tát một cành hoa sen và bảo rằng: ông đem hoa này dâng cúng đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trong hoa thấy có đức Phật Vô Tướng Âm vì Bồ Tát tu các công đức, hoa liền hiện ở thế giới Ta Bà làm cho chúng sanh đều trông thấy rõ. Lúc đó Bồ Tát nhận hoa từ Phật rồi thân đến cõi này. Lúc bấy giờ cõi Ta Bà này có những cây cối, hoa lá, hạt trái cho đến cuống ngọn đều nằm trong tay của Phát Tâm, tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát, hiện ra vì các chúng sanh mà phát thành tiếng vang ra pháp âm vô thường, khổ, không, vô ngã; những pháp âm như căn (ngũ căn), lực (ngũ lực), giác chi, bát chánh đạo, thiên định, giải thoát tam muội...

Lúc bấy giờ Xá Lợi Phất bạch Phật rằng, bạch Thế Tôn: nay con được thấy đại thần thông lực của Phật. Phật bảo Xá Lợi Phất, không phải do ta làm ra mà từ phương Đông cách đây vô số cõi, có một thế giới tên là Tướng Đức Tự, Phật hiệu là Vô Tướng Âm hiện đang thuyết pháp, có Bồ Tát tên là Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân từ cõi Phật kia đến thế giới này, là lực thần thông, quả báo và bốn nguyện của Bồ Tát ấy.

Xá Lợi Phất bạch Phật, bạch Đức Thế Tôn: Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát trong đời quá khứ đã gieo căn lành gì mà có thần lực quả báo như vậy? Phật bảo Xá Lợi Phất: Lành thay! Lành thay! Ông dùng thần lực của Phật hỏi Như Lai. Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát từ đời quá khứ đã gieo căn lành Phật chủng, nay ông nên nhứt tâm lắng nghe cho kỹ; vị Bồ Tát này ở đời quá khứ đã gieo trồng gốc công đức rồi. Đối với mười phương chư Phật ngồi đạo tràng từ lúc mới thành Phật, lúc đó Phát Tâm Bồ Tát hoặc làm Phạm Vương hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm tiên như

có ngũ thông (8) thân đến đạo tràng cúng dường chư Phật, thỉnh Phật chuyển pháp luân nhiều hoặc ít.

Xá Lợi Phất, ta lúc mới thành đạo vô thượng, có vị trời Phạm Thiên Vương đến thưa rằng: cúi mong Thế Tôn chuyển bánh xe pháp đến chúng sanh trong đời quá khứ đã hành thâm pháp lành có căn trí mẫn lợi có thể hiểu được ý Phật, nếu chẳng nghe pháp thì hoàn toàn mất hết lợi ích.

Xá Lợi Phất, Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát cầu thỉnh chư Phật nói pháp; công đức này hoàn toàn không có tạo tác mà Bồ Tát chỉ thỉnh Phật nói pháp thôi. Nay Xá Lợi Phất, nay ta phải dùng thí dụ để chứng minh nghĩa này. Kể trí nhờ thí dụ đây mà hiểu rõ. Giả sử ba nghìn cõi đại thiên thế giới, một trăm ức mặt trời, mặt trăng, bốn trăm ức biển lớn, một trăm ức bốn châu thiên hạ, bốn trăm ức cõi thuộc các tiểu quốc trong bốn châu, một trăm ức núi chúa Tu Di, một trăm ức núi Thiết Vi đều phát ra một thứ binh khí hoặc trong biển sâu đây ắp những hạt nhỏ như hạt cải, hoặc hạt mè hay hạt gạo. Có một lực sĩ tận lực mang đi rải khắp bốn phương, có gió thổi mạnh làm cho hạt cải rơi vào một thế giới khác. Ý ông nghĩ sao? Những hạt cải ấy rơi vào thế giới kia có nhiều chẳng?

Thưa Thế Tôn: rất là nhiều vô lượng không thể tính kể hết được.

- Nay Xá Lợi Phất, ta nay vì ông giải rõ việc này. Những hạt cải đã rơi vào thế giới ấy hợp thành một loại khí giới tung ra cũng rộng lớn như vậy. Tường vách của thế giới kia thật kiên cố mà chất khí loại này nhiều như số hạt cát, nếu lấy đống đồng lường thóc gạo đo số cát ấy có nhiều chẳng? Rất nhiều, nhiều không thể tính kể hết được, thưa Thế Tôn. Phật bảo: nay Xá Lợi Phất, số cát ấy chỉ có thể biết được một ít, thì Bồ Tát đây cũng có thể thỉnh chư Phật đặng đàn thuyết pháp độ thoát khổ chúng sanh, không thể tính kể hết được. Những thiện căn này không thể nào hồi hướng hết được về đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại dùng bảy loại châu báu kết vòng cho đức Phật rồi thỉnh Phật thuyết pháp số châu báu ấy thật là nhiều. Lại đem các loại hoa báu kết vòng trên đức Phật rồi thỉnh Phật nói pháp số hoa ấy cũng lại thật nhiều. Lại đem hương kết vòng lên đức Phật rồi thỉnh Phật thuyết pháp số vòng hương ấy cũng thật là nhiều, huống gì dùng vàng bạc tô vẽ chạm khắc trên gỗ cúng dường chư Phật, thỉnh Phật thuyết pháp, những việc làm thiện này cũng không thể nào hồi hướng hết được về đạo vô thượng Bồ Đề mà chỉ có thể thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp.

Lại này Xá Lợi Phất, về đời đức Phật hiệu là Quá Trí Lực, lúc đó có vua Chuyển Luân Thánh Vương tên là Danh Văn uy danh chấn động đến cả đại thiên thế giới. Nơi hậu cung nhà vua có hoa viên với đầy đủ năm món vui chơi thỏa thích. Các cung nữ ca múa hát xướng hả hê theo năm món dục lạc, tự nhiên vang ra âm thanh của vô thường, khổ không, bất tịnh làm cho vua kinh sợ sanh tâm nhàm chán. Một hôm vua thân hành đến chỗ đức Phật Quá Trí Lực. Phật làm cho vua tự nhớ lại bốn nguyện từ trước đã có

trồng căn lành rồi. Nhà vua nghe Phật nói bèn nghĩ thế này: chư Phật Như Lai trí huệ thật là hy hữu không thể sánh kịp làm cho ta được rõ thấu chỗ Phật gieo thiện căn. Ta vì tự thỏa mãn năm món dục che tâm, cai trị việc dân, việc nước ràng buộc, nên trước đây chưa từng biết rõ việc gieo trồng thiện căn nơi một đức Phật. Ta trước kia đã từng theo chư Phật gieo trồng các căn lành mà không hồi hướng về Phật đạo vô thượng nên thiện căn ấy rơi vào chỗ bất định. Ta nay phải tích chứa thiện căn vì đạo vô thượng và vì lợi ích chúng sanh, khi sanh ra ở đâu đều được dạo chơi nơi các Phật quốc. Trong các cõi ấy chúng sanh phát ra tiếng đều là vô thường, khổ không và vô ngã; cũng như các thế giới cây cỏ, lùm rừng, hoa lá, hạt trái đều phát ra tiếng vô thường, khổ không, vô ngã. Ta đem căn lành này hợp với chúng sanh nên được trí huệ như Phật Quá Trí Lực đã được hiện nay. Nghĩ như thế rồi ta liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật mà nói thế này, thưa Thế Tôn: tôi nay đem tất cả sở hữu dâng cúng Phật và Tăng, mong Phật nạp thọ. Cúng dường Phật xong nhà vua xuất gia hành đạo. Tứ binh nghe vua xuất gia cũng xuất gia theo và hơn 40 cung nữ cũng đều xuất gia; cùng 80 ức vô số người khác cũng đều theo gót nhà vua mà xuất gia. Đức Phật Quá Trí Lực làm cho bốn chúng càng thêm phát triển; những người xuất gia đều chứng được phép ngũ thông. Mỗi vị dùng thần lực đi đến phương Đông có vô số cõi Phật khuyến thỉnh chư Phật ngồi đạo tràng, chuyển pháp độ chúng sanh. Các phương Nam, Tây, Bắc, đông Nam, tây Nam, đông Bắc, tây Bắc, thượng phương, hạ phương khuyến thỉnh hằng sa vô lượng chư Phật chuyển pháp độ chúng sanh cũng đều như vậy. Vua Danh Văn Lực từ đó về sau không còn thọ thai nữa, cũng không sanh vào cõi bất tịnh, thường dạo chơi ở các thế giới mà trong đó chúng sanh, cây cối, lùm rừng đều phát ra tiếng vô thường, khổ không, vô ngã.

Này Xá Lợi Phất, ông có nghĩ rằng khi vua Danh Văn Lực trong đời Phật Quá Trí Lực nghe được đời trước của mình đã gieo căn lành nên xuất gia hành đạo, chứng được năm phép thần thông, dạo chơi mười phương vô số cõi nước, khuyến thỉnh chư Phật chuyển hoá giáo pháp độ thoát chúng sanh đâu phải người nào lạ mà nay chính là Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát không.

8- Phẩm Hiện Biến thứ tám

Lúc bấy giờ Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát đến thành Vương Xá nơi Trúc Viên dẫn lễ dưới chân đức Phật xong, ngồi qua một bên và bạch Phật rằng, Phật Vô Tướng Âm thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được an ổn, khí lực có điều hòa không? Ngài đưa hoa sen này dâng lên đức Thế Tôn. Phật nhận hoa xong, liền hỏi Bồ Tát rằng, Phật Vô Tướng Âm có được an ổn không và khéo giáo hóa chúng sanh chăng?

- Đáp: thưa Thế Tôn, Phật Vô Tướng Âm khí lực vẫn khỏe mạnh, chúng sanh dễ độ. Tại sao thế? Vì ở thế giới kia đại chúng hòa hợp nhờ có bốn pháp thanh tịnh. Bốn pháp ấy là gì?

- 1- Căn lành thanh tịnh vì đạo Bồ Đề
- 2- Giới đức thanh tịnh do chính mỗi người tự phát nguyện
- 3- Chỗ thấy biết thanh tịnh, vì không còn chấp các pháp
- 4- Chỗ quán xét thanh tịnh, vì không chấp tướng.

Bạch Thế Tôn, đại chúng ở đó không phá các giới cấm, không bỏ những oai nghi; cũng không ba lần bỏ tên của giới cấm. Chúng sanh cõi ấy quán xét chúng sanh ở thế giới này như bị ngục tra tấn, nay con cầu thỉnh mong Như Lai đến cõi Ta Bà. Lúc đó Phật bảo: thôi đi thiện nam tử, đến cõi kia để làm gì? Nay ta ở đây cũng hóa độ được chúng sanh vậy. Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát ân cần ba lần thưa thỉnh mong Như Lai đến cõi Ta Bà. Nếu Phật không quang lâm, con phải dùng thần lực quả báo đón Ngài ở cõi này trong một khoảnh khắc (tích tắc) trong hư không sẽ phân thân đến cõi kia. Lúc đó Phật lặng yên lắng nghe Bồ Tát hiện sức thần thông tự tại, muốn làm cho chúng sanh đầy đủ căn lành, cũng làm cho họ có đủ lực tri kiến. Lúc bấy giờ Bồ Tát Chuyển Pháp Luân liền dùng tay phải nắm gọn ba ngàn đại thiên thế giới cũng như người thợ nặn dùng gậy quay vòng cầm nơi tay mà đi. Lúc đó Xá Lợi Phất biết cõi tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động mạnh, nên bạch Phật: thưa Thế Tôn, cầm nắm thế giới này cùng với chúng ta đồng đi.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn khéo dùng từ tâm nói lời dịu dàng hòa nhã làm cho tâm đại chúng hoan hỷ, đầy đủ tuyệt vời không cao không thấp, thuần tịnh không loạn để hiểu rõ được nghĩa thú. Phật bảo Xá Lợi Phất rằng, nếu không do ta phát ra tiếng thì âm thanh không thể nào nghe thấu đến cõi đại thiên thế giới. Lúc ấy có những chúng sanh tham trước ngã chấp, nhân vì chấp có, lấy làm hốt hoảng nên được tâm xa lìa. Còn bốn chúng khác chỉ trông thấy Phật, Bồ Tát vây quanh thuyết pháp, như vua Chuyển Luân ngồi chỗ an ổn, như Đại Phạm Vương trong chúng Phạm Thiên. Lúc đó Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát đều nắm gọn 10 phương vô lượng thế giới trong tay làm cho nhóm lại một chỗ để chỉ rõ cho chúng sanh.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn dùng thần thông lực làm cho gió lớn thổi các thế giới chạm vào nhau vỡ tan thành từng mảnh vụn và tan nát cả. Phật hiện thần thông khiến các vua Đại Phạm và trời Phạm thiên lúc nghe pháp thường không mất. Cõi Phạm Vương và cung điện của họ nay thấy đều tan nát hết, họ rất lấy làm sợ hãi nên sanh tâm xa lánh. Mỗi vị nghĩ như vậy: các cung điện này trước đây chúng ta tạo dựng nên mà nay hình tướng đều hoại diệt, như sóng dợn đập vào bờ, bọt nước tan biến. Khi nước khô cạn, mặt trời chiếu rọi, gió thổi làm mòn rồi tan biến, tướng vô thường của chúng ta đây cũng vậy, nên tất cả đều một lòng lo sợ chấp tay lễ Phật.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất rằng, ta từ trước đến nay vì ông mà nói cõi thế gian hư vọng không chân thật. Ví như có người tranh cãi với hư không, thế gian

cũng thế, chỉ là do tưởng nghĩ phân biệt mà có, không bền chắc, cũng như bọt nước tụ lại rồi tan. Thế gian hư huyền (giả dối), lừa dối chúng sanh. Thế gian như lửa cháy, không thật tướng, do không trừ khát ái mà ra. Thế gian như bóng hình không nắm bắt được. Thế gian như tiếng vang lừa dối tạo thành nghiệp. Nếu thế gian như thật tánh thì không điên đảo.

Này Xá Lợi Phất, ta ngồi đạo tràng rõ thật thông suốt biết thế gian là tướng trống rỗng, vô sở hữu, không chỗ nương tựa; do cái không ngăn che mà được tướng thế gian. Này Xá Lợi Phất khi ta vốn chưa biết mùi vị thế gian nên ra khỏi hoạn họa của thế gian, không tự cho rằng ta đắc Phật đạo. Khi ta đã biết thật tướng thế gian và sự tập hợp của thế gian; biết thế gian diệt và diệt đạo thế gian, nên tự xưng rằng ta được Phật đạo.

Này Xá Lợi Phất, tại sao gọi thế gian lại là thế gian? Vì thế gian bị ngũ ấm (9) ngăn che. Ngũ ấm là gì? Ngũ ấm là sắc - thọ - tưởng - hành - thức vậy. Này Xá Lợi Phất, sắc ấm là gì? Như có chúng sanh suy nghĩ như vậy: trong quá khứ không có tên là sắc, hiện tại, vị lai không có tên là sắc. Vì thế, Phật bảo các sở hữu là sắc, hay trong quá khứ, hiện tại, vị lai, ở trong, ở ngoài, thô hoặc tế, tốt hay xấu, gần hay xa đều gọi là sắc ấm, song sắc ấm ấy không thật tướng. Cũng như hư không, gió, lửa, đất, nước... cũng chỉ có cái tên thôi. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Do các nhân duyên này nên nói có các ấm như thế.

Này Xá Lợi Phất, phàm phu ngu muội, tham đắm cái thân không biết đó là sắc tướng, cho hình sắc là ta, là sở hữu của ta. Do chấp tướng phân biệt nên sanh tâm đắm nhiễm, thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Này Xá Lợi Phất, ta thành đạo ở trong đây, không gọi có, cũng không gọi không nên được pháp nhãn (10). Phàm phu không có pháp nhãn, sanh tâm khát ái nên pháp ấy tán hoại sanh ra lo phiền. Thì ra, những ai tham đắm càng dày thì càng bị mất hút trong đó, càng tăng thêm ngu muội, tạo nghiệp chông chắt, chẳng khác nào dùng đá, gậy, dao, chắt nổ, các loại binh khí làm hại lẫn nhau. Người ngu tạo các nghiệp tội cũng thế, Như Lai thấu suốt các pháp bình đẳng, thấy biết bình đẳng nên nói điều chánh kiến. Gọi là chánh kiến, vì bình đẳng chánh trực, không có cao thấp; hành đạo chân chánh, tu tập chân chánh, giải thoát chân chánh... đạt được cái thấy như thế gọi là chánh kiến. Này Xá Lợi Phất, Phật nói chánh kiến không thể dùng lời mà nói với các Thầy, nên tùy thuận đúng như thuyết tu hành. Này Xá Lợi Phất, các Thầy nên theo như pháp ấy mà tu tập được vô lượng vô biên trí huệ. Đó là một trong tám vạn bốn nghìn pháp môn. Dù chưa khởi tạo tác hay chẳng tạo tác các tướng, lúc Như Lai thuyết pháp môn này có bảy vạn bảy nghìn na do tha các vua trời Phạm Thiên lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh; và vô số người cũng trong pháp này mà xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Trong cõi Diêm Phù Đề có trăm ức, trăm nghìn vạn ức chúng Bồ Tát đều do nơi pháp hội này mà được pháp vô sanh nhẫn (11). Ngoài ra còn vô số chúng sanh đều phát tâm cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn thâm nhiếp thần lực, bốn bộ chúng: Phạm Thế, Phạm Trụ, Phạm Chúng, Chư Thiên; và trong cõi dục, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn... đều thấy thân mình hoàn lại thế giới này.

9- Phẩm NHƯ LAI LỰC thứ chín

Lúc bấy giờ Mục Kiền Liên từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai bên hữu, chấp tay hướng về Phật bạch rằng: bạch Thế Tôn, một việc chưa từng có, Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát có đại thần lực tiếp xúc với cõi tham nhẫn (Ta Bà) này, và nương thần lực Như Lai ở thế giới khác.

Bạch Thế Tôn, con đã đến cõi kia và trở lại cõi này, lúc đó con thần còn chẳng có hưởng nữa có thông. Con bèn nảy ra ý nghĩ: vị đại Bồ Tát này có đủ đại thần thông rước con trở về lại, nên hoàn toàn chẳng biết gần xa, mau chậm là gì cả. Con lại nghĩ rằng, vị Bồ Tát này hiện thời chưa thành Phật mà còn có thần lực, hưởng gì thành Phật ư? Phật bảo Mục Kiền Liên rằng, ông muốn nói Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát có thể tiếp xúc với Như Lai rồi trở lại đây chăng? Chớ nghĩ như thế. Tại sao vậy? Vì ta không thấy có sa môn, bà la môn, A La Hán, Bích Chi Phật, và những chúng sanh khác như: trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn động tới một góc y của Như Lai, hưởng gì tiếp xúc đưa đến thế giới khác, và trở lại cõi này. Không có việc đó Mục Kiền Liên. Giả sử đem cõi thế gian này đặt hết thảy trời, người ở cõi ba nghìn đại thiên thế giới có chúng sanh, có sắc, vô sắc, có tướng, vô tướng, chẳng có tướng, phi vô tướng, có thể trông thấy hay không trông thấy, trong chốc lát liền được thân người; do niềm tin mà xuất gia đắc quả A La Hán có đủ sáu phép thần thông cũng giống như Mục Liên vậy. Ý ông nghĩ sao? Những chúng sanh ấy có trí lực thần thông như thế có vĩ đại không? Rất là vĩ đại, thưa Thế Tôn. Phật bảo Mục Liên rằng, hàng A La Hán đây tay tiếp xúc với cõi ba nghìn đại thiên thế giới, dạo đi khắp mười phương vô số quốc độ, cũng như Như Lai lấy một hạt cải đặt trong hư không thì, đại thần thông của A La Hán còn chưa động đến một mảy may.

Này Mục Liên, vả lại đem đại thần thông này làm cho một người có đại thần lực thì, Phật nghe người ấy có thể dùng một cái thổi thổi bay cả đại thiên thế giới làm cho tan tác như các vi trần tan biến ra thành vô số thế giới khác nhau; cũng như dùng cái thổi làm cho các vi trần hoàn trở lại trong ba nghìn đại thiên thế giới. Này Mục Liên, ý ông nghĩ sao? Người kia có đủ đại thần lực chăng? Đầy đủ đại thần lực, thưa Thế Tôn.

Này Mục Liên, giả sử có người đạt được đại thần thông lực như thế đầy khắp trong ba nghìn đại thiên thế giới như cây cỏ, lúa mè, lùm rừng đồng nhứt tâm có thần lực, còn chưa động đến được một góc y của Như Lai, hưởng là đem Như Lai để ở thế giới khác rồi hoàn lại như cũ ư? Này Mục Liên, ta chia chỗ ngồi này có thể di động đến vô lượng vô biên a tăng kỳ cõi (12) ở phương Đông không thể nghĩ bàn mà chúng sanh ở

đó phần nhiều đều không tự giác, còn niệm vắng lai. Những chúng sanh ấy không biết việc thành bại và sự tan hoại của thế gian. Nay Mục Liên, ông nên biết rằng, thấy Như Lai có thần lực, vì để tùy thuận chúng sanh mà thuyết pháp. Hoặc có chúng sanh được thấy thân Phật mà được độ thoát, hoặc có chúng sanh được thấy thân trời mà được độ, hoặc có chúng sanh được thấy thân rồng mà được độ, hoặc có chúng sanh được thấy thân dạ xoa, càn thất bà, khẩn na la, ma hầu la dà mà được độ. Hoặc được thấy thân nam tử, thân nữ nhơn mà được độ hoặc được thấy thân lớn, thân nhỏ mà được độ. Nay Mục Liên, Như Lai có thần lực vô sở úy do thần thông tự tại, ông nên biết đều thâm nhiếp trong kinh này. Cho đến các phương Nam, Tây, Bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, thượng, hạ phương cũng đều như thế. Nay Mục Liên, nếu ông thấy được chỗ hành của Như Lai và đại thần lực của Như Lai không còn hỏi đáp nữa.

Này Mục Liên, ta dạy A Nan môn đà la ni là để thọ trì mười hai bộ kinh (13) như Tu Đa La, Kỳ Dạ, Xà Đà La Na, Đà Đà Ưu Đà Na, Ni Đà Na, A Ba Đà Na, Y Đế Mục, Đa Đà, Xà Đa Đà, Phương Quảng, Vị Tăng Hữu, Ưu Bà Đề Xá khiến cho không quên mất mà nay A Nan còn chẳng biết thần lực của Như Lai. Tại sao thế? Vì Phật dùng mỗi lời, mỗi chữ, mỗi câu... hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật hoặc trong một kiếp hay trong trăm ngàn muôn ức kiếp, cho đến trong vô số a tăng kỳ kiếp còn chưa thể đọc tụng, thọ trì, suy lường, diễn thuyết hết, huống gì biết được Như Lai dùng đại thần thông lực, không thể nào hiểu được.

Này Mục Liên, Như Lai tùy theo mỗi loại nhân duyên, các oai nghi, các cửa đạo môn mà thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỉ lúc Như Lai mặc y, tất cả hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật còn chưa có thể biết được sự lợi ích đến bao nhiêu chúng sanh là nên nói pháp gì, huống gì có thể biết rõ được chỗ hành của Như Lai, thần thông và trí tuệ của Như Lai không thể nào biết hết được vậy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nhận hoa sen từ tay Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Bồ Tát xong, bảo Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Na La Đạt Bồ Tát, Để Đắc Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thiện Lực Bồ Tát... rằng, những vị Bồ Tát đây ở đời sau sẽ là những vị hộ trì chánh pháp. Nay chư thiện nam tử, các vị nên giữ gìn kho tàng giáo pháp của Phật, phải khéo tin hiểu chỗ thực hành của Như Lai mà diễn thuyết. Mong thay Thế Tôn, chúng con đều có thể. Phật bảo: các vị kể từ nay, nếu có nói điều chi trước phải xét chỗ thực hành của Như Lai để thấu rõ ý thú các pháp môn, rồi sau mới nói. Như có người hỏi: thế nào mới được gọi là đầy đủ Phật trí, các vị phải y theo các bộ kinh trên. Trước hết phải quán xét chỗ Như Lai thực hành, rồi sau mới đáp. Hoặc các vị nghe nói tới nhiều pháp môn đều phải quán xét cốt tủy thực hành của Như Lai. Phải quán xét như thế và phải nói pháp như thế... Các vị hoặc thấy chỗ thực hành của chúng sanh cũng nên quán xét tạng giáo pháp của Như Lai. Vì chúng sanh có hành như thế Phật mới đem chỗ hành ấy chuyển dứt trừ nghiệp. Chúng sanh thực hành có 9 vạn 9 ngàn các căn chẳng đồng nên Như Lai biết rất rõ; phần nhiều

người có căn tham dục, căn nóng giận hay đa phần có căn si mê. Tương tự như người đa dục có căn tham muốn nhiều, người nóng giận nhiều có căn sân, người si mê nhiều có căn si mê. Người tham sân nhiều có căn tham sân, người tham si nhiều có căn tham si, người giận dữ si ám nhiều có căn giận si; người nhiều tham - sân - si đều có căn như thế. Các căn ấy có thể được thanh tịnh nhờ đạo khai mở. Các căn như thế từ gốc duyên sanh, từ thực hành tu tập mà có. Như gây tạo nghiệp căn trở thành hắc nghiệp hoặc bạch nghiệp, hoặc cả hai. Các căn hợp đạo, thuận định và thuận huệ, là thuận trí hoàn toàn, thuận trí vô sanh là căn tùy thuận; rốt ráo trí vô sanh là căn thuận hợp chân lý. Nay chư thiện nam tử ! trong đó có hai vạn các căn hòa hợp với nhân duyên đời trước khởi thành nghiệp, hoặc đen (xấu ác) hoặc trắng (thiện lành). Do các nghiệp duyên ấy mà có nhiều hình sắc hoặc đen hoặc trắng, không đen không trắng, hoặc thoát hoặc đọa. Những hình sắc như vậy có hai vạn căn, có thể sanh các thân hoặc dài, ngắn, thô hoặc tế, không thô không tế v.v... Có 20 vạn căn biểu hiện tướng bên trong hoặc hiện nơi mắt, tai mũi, lưỡi, hoặc nơi thân. Biết có tâm tham - sân - si như thế người ấy là tham - sân - si. Có ba vạn căn và nghiệp báo (14) sai biệt. Vì con người lúc chết tình thức mê man, thân xác biến hoại, tay chân co quắp, các căn rã rời, mọi khớp xương đều lìa hẳn ra. Nhắm lúc ám khí xông lên biết đó căn sa vào địa ngục. Các căn như thế nào rơi vào súc sanh, các căn như thế nào ở trong loài quỷ đói; là căn sanh lên cõi trời, cõi người, căn sanh vào các cõi Phật được thấy chư Phật, là căn lìa sanh tử không còn thọ lại thân sau nữa. Có bảy vạn căn nhờ sức tin hiểu mà thu nhiếp được gốc lành. Có hai vạn căn nhiếp thu các pháp bất thiện mà lúc chết có thể biết rõ.

Nay chư thiện nam tử, đó là Phật lực Như Lai nhờ thực hành tạng giáo pháp của Như Lai. Như Lai trụ trong đây mà diễn nói các pháp bất tăng bất giảm.

10- Phẩm CÔNG ĐỨC thứ mười

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị Bồ Tát tên là Kiên Ý từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay cung kính bạch Phật: bạch đức Thế Tôn, con nhờ từ cửa này mà được pháp quang minh. Vì thế con phải tu pháp môn này cho được đầy đủ. Vì sao thế? Nay con phải phát nguyện trang nghiêm như vậy: tìm cầu và thực hành đầy đủ pháp này trọn không biếng trễ; ở đời vị lai được nghe giáo pháp của Như Lai.

Phật bảo Kiên Ý rằng, lành thay, lành thay ! Ông đã khéo cần cầu đại pháp của chư Phật trong vô lượng kiếp để tu tập. Nay Kiên Ý, như trong ba nghìn đại thiên thế giới có những chúng sanh hoặc có hình hoặc vô hình, có tướng, vô tướng, chẳng có tướng, phi vô tướng nhứt thời mượn tạm mà được thân người. Nếu có người nam, kẻ nữ với lòng tốt cung cấp cho những chúng sanh ấy tất cả đồ vui thích đầy đủ, như tùy khả năng cấp cho sắc, hương, vị, xúc... tức là có thể chu cấp tất cả. Đem những chúng sanh này để trong lòng bàn tay hoặc trong một kiếp hoặc chưa đầy một kiếp, và dùng tay kia xua tan những mùi hôi hám cho bay qua cõi khác.

Này Kiên Ý, ý ông nghĩ sao? Việc làm của người ấy như thế có lớn lao không? Rất lớn, thưa Thế Tôn. Này Kiên Ý, như có người phát tâm cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong lúc Phật còn tại thế hay sau khi Phật diệt độ có thể cầu các pháp trợ đạo Bồ Đề như thế nơi các kinh tạng đại thừa. Nên nghĩ thế này: ta tu tập pháp đại thừa này vì chúng sanh mà nói để đoạn trừ tham - sân - si, lìa sanh, già, bệnh, ưu sầu khổ não. Lúc nguyện như thế, nếu gặp được kinh này một bài kệ bốn câu mà có thể đọc tụng, giảng giải cho chúng sanh, đem so với công đức trước trăm nghìn phần hay trăm nghìn vạn phần cũng không bằng được một, cho đến dùng thí dụ lại càng không thể nào so sánh. Vị Bồ Tát ấy vì nhân duyên cầu pháp mầu như thế, nên làm được nhiều việc lợi ích cho chúng sanh. Này Kiên Ý, việc ấy ai có thể tin, ai có thể hiểu rõ rốt ráo được chư Phật, nếu không phải là các hàng đệ tử của bậc Thánh, và những người phát tâm cầu Phật đạo, thì không thể nào tin hiểu nổi. Tại sao thế? Vì chư Bồ Tát lúc mới phát tâm vô thượng Bồ Đề tự nguyện không nghĩ cứu chúng sanh mà làm việc cứu độ, không có đất liền tạo đất liền, không có người dẫn đạo tạo người dẫn đạo, nghĩ ta nên tu tập trí huệ của Phật theo pháp đại thừa này khiến cho vô số chúng sanh an trụ trong pháp vô lậu (15).

Này Kiên Ý, giả sử người ấy từ sáng đến tối đem các thứ châu báu chất cao như núi Tu Di (16) rồi cho những người khác giữa ban ngày, xế trưa, đầu hôm, cuối đêm dùng hết sức mình đêm ngày sáu thời (17) đem châu báu ấy cho khắp chúng sanh. Này Kiên Ý, ý ông nghĩ sao? Tâm của những chúng sanh kia có được thỏa mãn không? Được thỏa mãn, thưa Thế Tôn. Rồi cũng do đây mà đọa vào ba đường ác. Bồ Tát nghĩ rằng, ta nên cần cầu pháp mầu vô thượng ban cho chúng sanh, làm cho chúng quán sát việc tích chứa châu báu trong ba nghìn đại thiên thế giới cũng như đờm dãi mà sanh lòng ghê sợ. Các bậc đại trí Bồ Tát quán sát châu báu đều là ba độc (18) gây ra phiền não cho chúng sanh, là gốc của sanh tử luân hồi khổ não qua lại trong loài người, ngạ quỷ, súc sanh, và địa ngục...

Tham cầu là gốc khổ, chứa giữ cũng là gốc khổ, oán ghét, kiện tụng dấy lên là gốc của những nghiệp tội. Bồ Tát nhân đây ở trong chỗ châu báu mà sanh tâm xa lìa; lại nghĩ thế này: đây không phải của báu kết tụ mà là sự chứa nhóm các sự khổ trong ác đạo, vì chúng sanh tham đắm nên đọa trong ba đường ác.

Này Kiên Ý, đem của cải chúng sanh trong ba nghìn đại thiên thế giới cho hết thảy chúng sanh ở các quốc độ trong 10 phương nhiều như số cát sông Hằng, hoặc có hình hoặc vô hình, có tướng, vô tướng, chẳng có tướng, phi vô tướng trong nhất thời tạm được thân người mà có người phát tâm muốn cho tất cả sự vui thích đầy đủ theo khả năng như cho sắc, thanh, hương, vị... đem cung cấp, hoặc đội trên đầu hoặc mang vác trên vai cho đến một kiếp hay chưa đầy một kiếp ngồi nằm tùy ý, cũng như lấy tay dọn sạch hôi hám đem bỏ ở nơi khác. Này Kiên Ý, ý ông nghĩ sao? Người này của cải có nhiều không? Rất nhiều, thưa Thế Tôn. Này Kiên Ý, nay ta bảo ông lời thật này: như có

kẻ thiện nam, người tín nữ nào phát tâm vô thượng Bồ Đề, cầu các pháp trợ đạo Bồ Đề trong kinh tạng Đại thừa như thế giờ chân lên một bước phước đức không lường được, cho đến khi chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cũng không thể nào hết được. So sánh với công đức trước trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn vạn phần không bằng một phần, cho đến dùng thí dụ cũng không thể nào sánh bằng. Vì sao thế? Vì cái vui thích là nhân hữu lậu kết thành nên không thể lìa khổ được vui. Các bậc Bồ Tát vì nhân duyên cầu pháp làm tăng trưởng giới - định - huệ và thâm hiểu Phật pháp đầy đủ nên được vô lượng lực phương tiện không thể nghĩ bàn để thành tựu cõi Phật thanh tịnh cho chúng sanh. Vì thế, này Kiên Ý: Phật nói Bồ Tát vì nhân duyên cầu pháp mà được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại nữa, này Kiên Ý, như trong bốn châu (19) thiên hạ đều có chư Phật nhiều như lúa, mè, mía, rừng mà có một người muốn chấm dứt tuổi thọ của mình đem cúng dường y phục, đồ nằm, thuốc thang, và mọi thứ nhu yếu khác sau khi các đức Phật nhập Niết Bàn, tạo lập tháp bằng bảy báu cao một do tuần, trang hoàng trang nghiêm hương hoa, bảo cái, tràng phan (20), đèn dầu cúng dường đến một trăm kiếp hay hơn một trăm kiếp.

Này Kiên Ý, nay ta bảo ông lời thật này: người ấy cúng dường các đức Phật như thế, tạo tháp như thế, trong nhiều kiếp làm việc cúng dường như thế. Như có người thiện nam, tín nữ phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác cầu các pháp trợ đạo Bồ Đề như thế mà thọ trì đọc tụng kinh tạng Đại Thừa; nếu so sánh với phước đức trước trăm phần nghìn phần, trăm nghìn vạn phần không bằng một, cho đến dùng thí dụ cũng không bằng được. Tại sao như vậy? Vì trong các món thí, pháp thí là hơn hết; trong các thứ mong cầu, cầu pháp là hơn hết. Vì thế, này Kiên Ý, các ông ở đời sau, sau khi ta diệt độ 500 năm mà thọ trì, đọc tụng những kinh điển như vừa nói được vô lượng vô biên công đức, cho đến khi thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cũng không hết được. Này Kiên Ý, nay ta muốn đưa ra một thí dụ cho rõ việc này, ông cần phải tin tưởng. Ví như trong cõi ba nghìn đại thiên thế giới mà chỉ lấy một vật nhỏ xíu như hạt cải, hay đen như hạt mè. Ý ông nghĩ sao? Số hạt cải ấy có nhiều không? Rất nhiều, thưa Thế Tôn, không thể tính đếm hết được.

Này Kiên Ý, giả sử đem số hạt cải ấy để trong cõi đại thiên thế giới hợp thành một vật nhỏ như những hạt cát, thì những hạt cát này có nhiều chăng? Rất nhiều, nhiều vô số, thưa Thế Tôn. Này Kiên Ý, có người sức mạnh mang số cát này đem đi rải khắp bốn phương, gặp gió lớn nổi lên thổi tung cát bay tứ tán và mỗi một hạt rơi vào một thế giới. Ý ông nghĩ sao? Các thế giới ấy số có nhiều chăng? Rất nhiều, nhiều vô số không thể đếm hết được, thưa Thế Tôn.

Này Kiên Ý, nay ta chỉ cho ông rõ điều này: Như Lai đầy đủ vô lượng thần thông lực, trì giới, thiền định, trí tuệ, có thể bước một bước là vượt qua các cõi ấy mà vẫn giữ oai nghi bất động, chưa hiện hết lực thần thông. Này Kiên Ý, Như Lai lấy một hạt cát làm một kiếp, đem kiếp ấy làm một ngày, lấy một ngày làm một tháng, lấy một tháng

làm một năm, cho đến 1000 năm đi về phương Đông không ngừng, cũng như đi tới các phương Nam, Tây, Bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, thượng, hạ phương cũng như vậy.

Nếu có thiện nam, tín nữ nào muốn nghe kinh này để thọ trì, đọc tụng bước đi một bước vẫn được nhiều công đức. Giả sử như có hình Như Lai đi qua các quốc độ ấy không thể nào dung nhận hết được. Như Lai chỉ biết người này có phước đức vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

Này Kiên Ý, phước này không thể nào dùng văn tự, toán số mà có thể biết hết được, vì phước đã thu nhiếp trong vô số lượng vậy.

11- Phẩm PHÁT TÂM thứ mười một

Lúc bấy giờ ở phương Đông quá a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Đại Danh Văn, đức Phật hiệu là Tu Di Kiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quang Minh Oai Đức Tụ Bồ Tát, bảo rằng: Quang Minh Oai Đức Tụ Bồ Tát đây theo thứ tự sau ta sẽ thành Phật.

Lúc bấy giờ những vị Phật đang thuyết pháp cho đại chúng bao vây chung quanh. Quang Minh Oai Đức Tụ Bồ Tát lúc đó ở trong chúng hội thấy ánh sáng rực rỡ, nghe tiếng nói cười, thấy cõi đất rung động, bèn hỏi đức Phật rằng, bạch Thế Tôn: đây là ánh quang minh và âm thanh gì của Phật phát ra vậy? Phật Tu Di Kiên đáp: ở phương Tây cách đây vô số cõi có một thế giới tên là Ta Bà, đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni hiện đang thuyết kinh Đại Thừa. Chúng hội Bồ Tát ở đó đầy đủ thật là trang nghiêm. Nay ở 10 phương các cõi nhiều như số cát sông Hằng ít có chúng đại Bồ Tát như vậy. Nếu người nào nghe danh chư Bồ Tát cũng được lợi ích lớn, hưởng gì được mắt thấy thân cận cúng dường. Lúc đó Quang Minh Oai Đức Tụ Bồ Tát bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà để ra mắt đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lễ bái cúng dường; cũng như để gặp chư vị Bồ Tát oai đức trang nghiêm. Phật đáp: như ông muốn sang thì tùy ý. Lúc đó đức Phật đưa cho Quang Minh Oai Đức Tụ Bồ Tát bảy cành hoa sen (21) và bảo rằng: ông đem những hoa này sang tặng đức Phật Thích Ca và, cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, sức khỏe có được dồi dào không? Lúc đó Bồ Tát liền cầm hoa sen rồi đánh lễ dưới chân đức Phật mà đi thẳng, như đại lực sĩ duỗi cánh tay, bỗng chốc không còn trông thấy ở đó nữa. Bồ Tát tới thành Vương Xá ở cõi Ta Bà này vào thẳng Trúc Lâm đánh lễ dưới chân đức Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng: đức Tu Di Kiên Phật thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, sức khỏe có được dồi dào không? Ngài đưa hoa này sang cúng dường đức Thế Tôn. Lúc Phật nhận hoa xong, hỏi rằng: Phật Tu Di Kiên có được ít bệnh, ít phiền, và có được khỏe mạnh không? Đáp: đức Tu Di Kiên Phật ở bên đó vẫn được an lạc không việc gì cả. Phật đưa hoa sen cho ngài Di Lạc và bảo rằng, này A Dật Đa (22), ông cầm hoa này là gieo thiện duyên trợ giúp thành Phật đạo. Lúc đó Bồ Tát

Di Lạc nhận hoa từ Phật rồi đưa cho Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Tinh Đắc Bồ Tát, Na La Đạt Bồ Tát, Đế Đắc Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thiện Lực Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trụ Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Việt Tam Giới Hạnh Bồ Tát, Vô Biên Hạnh Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Phổ Hiện Duyên Bồ Tát, Kiên Ý Bồ Tát, Vô Biên Lực Bồ Tát, Bất Hư Lực Bồ Tát, Sư Tử Lực Bồ Tát, Tật Biện Bồ Tát, Lợi Biện Bồ Tát, Thâm Biện Bồ Tát, Vô Biên Biện Bồ Tát, Vô Lượng Biện Bồ Tát, Văn Thủ Sư Lợi Pháp Vương Tử, Hoa Đức Tạng Pháp Vương Tử, Vô Biên Thủ Bồ Tát, Vô Trước Thủ Bồ Tát, Bửu Thủ Bồ Tát, Bửu Tý Bồ Tát, Bất Hư Đức Bồ Tát, Bất Động Hạnh Bồ Tát, Vô Ưu Bồ Tát, Ly Ưu Bồ Tát, Phát Vô Phân Biệt Hạnh Bồ Tát, Ly Chư Nạn Bồ Tát, Ly Nam Tướng Bồ Tát, Ly Nữ Tướng Bồ Tát, Ly Chúng Sanh Tướng Bồ Tát, Vãng Minh Bồ Tát, Bất Nhập Thai Bồ Tát, Phật Hoa Thủ Bồ Tát, Hoa Thủ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Thành Lợi Bồ Tát, Thượng Đức Bồ Tát, Bảo Đức Bồ Tát, Châu Anh Bồ Tát, Châu Cát Bồ Tát, Hoa Nhĩ Bồ Tát, Vân Âm Bồ Tát, Tất Cánh Tư Bồ Tát, Vô Biên Xả Bồ Tát, Thiện Tư Hạnh Bồ Tát, Bất Hư Nguyên Bồ Tát, Quá Nguyên Bồ Tát, Chuyển Nguyên Bồ Tát, Thâm Hạnh Nguyên Bồ Tát, Nguyên Ly Nạn Bồ Tát, Diễn Hoa Bồ Tát, Bảo Hoa Bồ Tát, Bất Hư Xưng Bồ Tát, Bất Hư Tán Bồ Tát, Phổ Nguyên Bồ Tát, Chư Đạo Bất Loạn Bồ Tát, Thường Hỷ Nghiêm Bồ Tát, Thường Bi Nghiêm Bồ Tát, Hóa Vô Tri Nguyên Bồ Tát, Cụ Giới Nguyên Bồ Tát, Chấp Cự Bồ Tát, Lạc Chúng Bồ Tát, Thiện Chúng Bồ Tát, Lạc Hạnh Bồ Tát, Ái Thiên Bồ Tát, Lạc Phật Bồ Tát, Nguyên Bất Ly Phật Bồ Tát, Nguyên Chuyển Pháp Luân Bồ Tát, Nguyên Chuyển Vô Ngại Pháp Luân Bồ Tát, Nguyên Xả Nhứt Thiết Bồ Tát, Nguyên Vô Xan Bồ Tát, Nguyên Vô Sai Biệt Bồ Tát, Nguyên Thiệu Phật Chúng Bồ Tát, Nguyên Bất Loạn Bồ Tát, Nguyệt Bồ Tát, Pháp Bồ Tát, Đức Hải Bồ Tát, Thiện Giới Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát, Đại Đạo Sư Bồ Tát, Thượng Chúng Bồ Tát, Tăng Thượng Bồ Tát, Bảo Nghiêm Bồ Tát, Phổ Lợi Bồ Tát, Phổ Đức Bồ Tát, Ca Sa Tướng Bồ Tát, Vô Nhiễm Bồ Tát, Diệt Tướng Bồ Tát, Tịch Diệt Bồ Tát, Thiện Ý Bồ Tát, Hỷ Kiến Bồ Tát, Lạc Thắng Bồ Tát, Thượng Nghiêm Bồ Tát, Thường Thắng Bồ Tát, Thắng Chúng Bồ Tát, Thắng Số Bồ Tát, Hoại Ma Bồ Tát, Thắng Oán Bồ Tát, Phổ Danh Văn Bồ Tát, Nhật Bảo Bồ Tát, Chuyển Pháp Bồ Tát, Tăng Pháp Bồ Tát, Thiện Tri Thức Bồ Tát, Thiên Thiện Hữu Bồ Tát, Tăng Hữu Bồ Tát, Nhất Cái Bồ Tát, Bảo Cái Bồ Tát, Thiện Tú Vương Bồ Tát, Tinh Tú Bồ Tát, Pháp Thiên Bồ Tát, Tịnh Môn Bồ Tát, Tịnh Dũng Bồ Tát, Dũng Hạnh Bồ Tát, Vô Biên Hạnh Bồ Tát, Bất Hư Hạnh Bồ Tát, Hương Đức Bồ Tát, Trí Đức Bồ Tát, Vô Biên Nhãn Bồ Tát, Đế Đức Bồ Tát, Phạm Thượng Bồ Tát, Trì Pháp Bồ Tát, Pháp Đức Bồ Tát, Tự Tại Lực Bồ Tát, Vô Tích Hạnh Bồ Tát, Thiện Hạnh Bồ Tát, Đẳng Hạnh Bồ Tát v.v... cùng bảy vạn bảy nghìn vị Bồ Tát như thế đồng nói lời rằng: chư thiện tri thức, ta nhận hoa này từ đức Phật, nay trao nhau. Các vị lấy hoa để trợ giúp Phật đạo đều phải nhất tâm phát đại nguyện... Lúc đó bảy vạn bảy nghìn vị Bồ Tát cầm hoa sen đồng lòng phát đại nguyện phương tiện hoàn lại chỗ Phật; Phật thương xót nhận cho rồi, bảo Di Lạc rằng, nay ta được an ổn làm cho các vị gieo căn lành lớn.

Này A Dật Đa ! Gặp Phật ra đời rất khó, gặp chư Bồ Tát cũng khó như vậy. Tại sao thế? Vì chỗ đặc pháp của ta đều từ hạnh Bồ Tát mà sanh. Ý ông nghĩ sao? Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có đủ thập lực (c.th. 32 / c.I) xuất thế gian chăng?

- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có mười tám pháp bất cộng (23) xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu như Như Lai không phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác có pháp bất hư hạnh (24) xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu như Như Lai không phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác có được pháp quán tượng vương (25) xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có pháp sư tử phần tấn tam muội (26) xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề thì có pháp vô kiến danh tướng (27) xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có ba lần chuyển pháp luân xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có 32 tướng đại nhơn xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng Bồ Đề có trăm nghìn vô lượng pháp xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn. Nếu Như Lai không phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác có đại chúng Thanh Văn xuất thế gian chăng?
- Không thể, thưa Thế Tôn.

Vì thế, A Dật Đa nên biết, tất cả công đức chư Phật đều do điều phục tâm ban đầu; cho nên người thế gian khó gặp Bồ Tát, cũng như khó gặp được Phật. Này A Dật Đa, cũng ví như không có bò thì không có sữa đặc. Cũng như thế, nếu không có Bồ Tát phát tâm thì không có Phật. Như có bò mới có sữa, cũng như có Bồ Tát phát tâm thì Phật chúng mới không mất. Này A Dật Đa ! cũng như trồng cây mới có hoa trái; cũng thế, nếu có Bồ Tát phát tâm thì Phật chúng mới không mất. Vì thế ông nên biết, phát tâm rất khó; vì phát tâm khó nên cũng khó thành Phật. Này A Dật Đa, cũng như của báu vô giá trong biển thì một ít cũng đã là nhiều. Chúng sanh có ít người phát tâm Bồ Đề như thế, vì phần nhiều muốn quả Thanh Văn, Bích Chi Phật; cho nên phải biết rằng, người phát tâm Bồ Tát là khó bậc nhất. Như hoa Ưu Đàm lâu lâu mới nở một lần, cái tâm báu (Bồ Tát) thật quý giá vô cùng ! Tâm ấy cao vòi vọi như núi Tu Di. Tâm ấy như

hư không, không thể tan hoại được. Tâm ấy như biển cả khó lường. Tâm ấy không gì có thể so sánh bằng, hơn cả châu ma ni trong ba nghìn đại thiên thế giới.

Này A Dật Đa ! Giả sử tâm có hình sắc ở cõi trời, người, a tu la... đều phải kính lễ. Vì thế, các vị phát tâm này nên chuyên cần tinh tấn quán sâu trong pháp dục lạc.

Chú thích:

(1) Tứ niệm túc bốn phép quán niệm để tu tập đạo giác ngộ. Đó là:

1/ Quán thân bất tịnh: quán xét thân thể từ đầu đến chân hoàn toàn bất tịnh, không có gì tinh sạch cả. Như lông, móng, đờm, dãi, tinh, khí, máu, mủ... đều là những thứ tanh hôi bẩn thỉu. 2/ Quán thọ là khổ: quán xét sự thọ nhận buồn, vui, giận, ghét, yêu thương, thích muốn, tử biệt, sinh ly, bệnh ốm... hoành hành tâm sinh lý con người là khổ. 3/ Quán tâm vô thường: quán xét tâm luôn luôn biến đổi không ngừng như vượn chuyền cành, ngựa sổ dây cương; khó nắm bắt lại được. 4/ Quán pháp vô ngã: quán xét các pháp không có chủ thể, không tự tánh, không có thật thể... như huyễn hóa (hư dối) nên dễ biến hoại.

(2) Bát Thánh Đạo hay Bát Chánh Đạo: Tám con đường chân chánh hành giả cần tinh tấn thực hành để đạt chân lý. Đó là: 1/ chánh kiến: thấy biết chân chánh, không tin nhầm, theo càn, mà phải giáo nghiêm, cân nhắc kỹ càng trước khi tin bất cứ điều gì. 2/ chánh tư duy: suy nghĩ chân chánh. 3/ chánh ngữ: nói lời chân chánh, không bẻ cong sự thật. 4/ chánh nghiệp: hành động chân chánh. 5/ chánh mạng: nghề nghiệp sinh sống chánh đáng, không làm những nghề thiếu lương thiện, trái với lương tâm. 6/ chánh tinh tấn: cố gắng tiến tới mãi không ngừng cho đến khi đạt thành như ý nguyện. 7/ chánh niệm: nhớ nghĩ chân chánh. 8/ chánh định: quán tưởng thiền định hay nhiếp tâm chân chánh.

(3) Tam giải thoát môn là ba cửa giải thoát. Đó là Không, Vô Tướng và Vô Nguyện. 1/ Không: vạn pháp ở thế gian này đều không. 2/ Vô Tướng: các pháp nói chung không có thể tướng nhất định mà do giả hợp tạo thành. 3/ Vô Nguyện hay Vô Tác: không mong cầu gì hay không tạo tác riêng tư cho mình. Hành giả do ba cửa giải thoát này mà đạt tới Niết Bàn an lạc.

(4) Pháp bất nhị: pháp môn không hai, tức pháp Đại Thừa duy nhất, ngoài ra không còn thừa nào khác.

(5) Các pháp trợ đạo Bồ Đề gồm chung trong 37 phẩm được phân ra như sau: 1/ Tứ niệm xứ (xem c.th. 1 trên), 2/ tứ chánh cần: bốn pháp luôn cần hành: a) điều ác chưa sanh đừng cho sanh, b) ác đã sanh làm cho tiêu diệt, c) thiện chưa sanh khiến phát sanh, d) thiện đã sanh làm cho tăng trưởng. 3/ tứ như ý túc: bốn pháp biết đủ như ý. a) dục như ý túc, b) niệm như ý túc, c) tinh tấn hay nhứt tâm như ý túc, d) định như ý túc. 4/ ngũ căn: năm căn là: a) tín (niềm tin), b) tấn (dũng mãnh tiến tới), c) niệm

(suy nghĩ chín chắn kỹ lưỡng, d) định (quán tưởng thiền định), e) huệ (trí huệ). 5/ ngũ lực là tín, tấn, niệm, định, huệ lực, tức sức mạnh của 5 căn phản ảnh trung thực đúng với công hạnh tu tập của hành giả. 6/ thất Bồ đề phần hay còn gọi là thất giác chi hoặc thất Thánh Tài là bảy pháp trợ lực mạnh mẽ trong việc tu tập, a) trạch pháp (chọn lựa pháp môn tu thích hợp), b) tinh tấn, c) hỷ (hoan hỉ, tha thứ đối với người khác), d) khinh an (nhẹ nhàng thư thái), e) niệm (như trên), g) định (như trên), h) xả (buông xả không dính mắc). 7/ bát chánh đạo (xem c.th. 2 trên).

(6) Ngũ dục hay năm thứ khoái lạc là: 1/ tiền tài, 2/ sắc đẹp, 3/ danh thơm, 4/ ăn ngon mặc đẹp, 5/ ngủ nghỉ.

(7) Tướng bỉ thử: tướng còn phân biệt giữa người với ta có sự cách biệt nhau, giữa kẻ thân người sơ, kẻ yêu người ghét. Vì còn thấy có các tướng như thế nên việc tu hành khó giải thoát được.

(8) Ngũ thông: năm phép thần thông. Trong 6 phép thần thông, trừ lậu tận thông, chỉ có Phật mới đạt được (xem c.th, 37 q.I)

(9) Ngũ ấm: năm thứ chứa nhóm, tập hợp hay còn gọi là ngũ uẩn: a) sắc (sắc thân hay sắc chất), b) thọ (nhận chịu, có ba hình thức: khổ, lạc, và không khổ không vui gọi là xả thọ), d) tưởng (tưởng tượng hay nghĩ tới đối tượng), e) hành (hành vi tạo tác từ ý niệm khởi), e) thức (hiểu biết, phân biệt đúng sai, chánh, tà...).

(10) Pháp nhãn: con mắt pháp, tức là con mắt trong đạo lý. Một trong ngũ nhãn của Phật và Bồ Tát là nhục nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn. Pháp nhãn soi rõ thấu suốt tất cả vạn pháp. Bồ Tát dùng pháp nhãn quán xét vạn pháp rất ráo đến tột cùng để độ khắp tất cả chúng sanh.

(11) Pháp vô sanh nhẫn: pháp vô sanh hay pháp nhẫn nhục tuyệt vời của người tu hành đã đạt đến chân lý. Vạn pháp vốn không sanh thì cũng không diệt; nếu thấu triệt như thế là được giải thoát, đạt đến Niết Bàn tịch tịnh.

(12) A tăng kỳ: số tự dùng chỉ số nhiều không thể tính đếm bằng toán số được nên gọi là vô số. Một a tăng kỳ kiếp là một thời hạn vô số kiếp (cõi). Một a tăng kỳ gồm con số 1 và theo sau 47 số zéro.

(13) Pháp đà la ni: đà la ni có nghĩa là trì (giữ gìn) hay tổng trì (giữ tất cả); có sức giữ, gom nhóm các pháp lành không để tản lạc mất, như món đồ tốt dùng chứa nước, nước không thể chảy ra ngoài được. Có bốn thứ đà la ni: 1) Văn hay pháp đà la ni, 2) nghĩa đà la ni, 3) chú đà la ni, và, 4) nhân đà la ni. Pháp đà la ni đối với giáo pháp của đức Phật, nghe rồi thu nhiếp lấy không để quên mất. Nghĩa là nghĩa lý ý thú các pháp, giữ gìn, ghi nhớ không quên. Chú hay chơn ngôn, thần chú. Những câu bí mật của chư Phật, Bồ Tát truyền lại trợ lực cho việc tu hành, trừ dứt những sự độc ác, thọ

trì tất cả không quên; cũng gọi là pháp ấn hay linh phù. Nhân đà la ni là nhân cái thật tướng của các pháp, hành giả nhận nhục an trụ được thì thân tâm không xao động.

(14) 12 bộ kinh trong Tam Tạng Thánh điển gồm:

1/ Tu Đa La hay khế kinh, tức kinh trường hàng, văn xuôi

2/ Kỳ Dạ (Geya) hay trùng tụng, văn lặp đi lặp lại, thể văn vần, kệ

3/ Xà Đà La Na hay Hòa Ca la na: thọ ký

4/ Đà Đà (Gâtha): phú tụng hay cô khởi

5/ Ưu Đà Na (Udana): tự thuyết. Kinh do Phật tự thuyết không có người thưa thỉnh, như Kinh A Di Đà chẳng hạn.

6/ Xà Đà Đà (Jâtaka): bốn sanh

7/ Y Để Mục Đa Da (Itivrtaka): bốn sự

8/ Ni Đà Na (Nidana): nhân duyên

9/ A Ba Đà Na (Avadâna): thí dụ

10/ Phương Quảng hay Tỳ Phật Lược (Vaipulya) 11/ Vị Tăng Hữu hay A Phù Đà Đạt Ma (Adbhutadharma)

12/ Ưu Bà Đề Xá (Upadêsa): luận nghị hay luận thuyết.

(15) Nghiệp báo: nghiệp là hành vi tạo tác có thiện, ác; báo: đáp ứng lại, trả lại có vui, có khổ do đời trước ta làm lành hay làm ác chiêu cảm nên, đến thời kỳ phải thọ báo.

(16) Núi Tu Di: một ngọn núi cao lớn nhất thế giới nơi chư Thánh, Tiên thường ngự trên đỉnh. Đức Phật Thích Ca cũng có một thời ngự trên đỉnh Tu Di để thuyết pháp cho bốn vị thiên vương: Trì Quốc Thiên Vương (chủ trì phương Đông),

Quảng Mục Thiên Vương (phương Tây), Tăng Trưởng Thiên Vương (phương Nam), và Đa Văn Thiên Vương (phương Bắc). Núi Tu Di có nhiều đặc điểm, nên trong kinh thường dùng để so sánh với những việc lớn lao không gì địch lại.

(17) Sáu thời: Khoảng thời gian tính theo âm lịch trong một ngày; mỗi giờ theo âm lịch tương đương 2 tiếng đồng hồ. Ban ngày tính từ giờ thìn, ty, ngọ, mùi, thân đến giờ dậu, ban đêm từ giờ tuất, hợi, tỵ, sửu, dần đến giờ mẹo (7 giờ tối đến 7 giờ sáng).

(18) Ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ (quỷ đói), súc sanh hay sáu giống vật nuôi trong nhà.

(19) Ba độc là tham, sân, si rất độc hại, phá hủy các thiện căn, làm hại đời sống của chúng ta, do thân, khẩu, ý tạo nên.

(20) Bốn châu: cõi thế gian này phân thành bốn châu trong thiên hạ.

1/ Đông Thắng Thần châu: cõi này hình tròn, dân cư là chư thần sống đến 600 tuổi.

2/ Tây Ngưu Hoá châu ở về hướng Tây núi Tu Di. Ở cõi này có rất nhiều bò mà người ta dùng thay cho tiền bạc trong việc buôn bán, nên gọi là Ngưu Hóa vậy. 3/ Nam Thiệm Bộ Châu: là cõi chúng ta đang sống, ở về phương Nam núi Tu Di. Ở trung tâm châu này có loại cây Diêm Phù.

4/ Bắc Cu Lô châu, cũng gọi là Uất Đan Việt, ở về hướng Bắc núi Tu Di. Người cõi ấy sống lâu đến 1000 tuổi, được an vui, bình đẳng, tức cõi của chư Tiên như chúng ở.

(21) Bảo cái, tràng phan: bảo cái là cây lọng che lớn phủ trùm ra chu vi rộng từ 1m đến 1m50; tràng phan: cờ phướn dài treo thòng xuống mỗi khi chùa, đình có lễ lược gì quan trọng, hay dùng trang hoàng chỗ Phật, Thánh, Thần Tiên... cho được trang nghiêm.

(22) Bảy cảnh hoa sen: con số tượng trưng. Ở đây là thất giác chi hay thất Bồ Đề phần; trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, niệm, định, xả.

(23) A Dật Đa: có nghĩa là vô năng thắng, tên của đức Bồ Tát Di Lặc (Maitreya Buddhisattva) là vị Phật tương lai. Ngài là bậc giáo chủ cõi Long Hoa và sẽ hạ sanh kế thừa đức Thích Ca Mâu Ni Phật.

(24) Pháp bất công: pháp không đồng nhau, có cao thấp cho hàng Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát.

(25) Bất hư hạnh: hạnh không hư dối, hạnh chân thật; cũng tức hạnh Bồ Tát hay hạnh của Phật.

(26) Pháp quán tượng vương: một pháp quán vượt hơn hết có mãnh lực phi thường như voi chúa dẫn đầu, làm bẻ dẹp tất cả mọi vọng niệm, mê chấp...

(27) Sư tử phẫn tam muội: sức thiền định vận dụng toàn thân tâm lực hùng mạnh như sức sư tử dũng dực, không con thú nào bì kịp. Phật cũng vậy, dùng định lực oai mãnh, sức phẫn tấn của Ngài thì không một chúng sanh nào sánh kịp. tức Phật dùng định lực mạnh mẽ, phi thường, mau chóng không gì bằng.

(28) Vô kiến đánh tướng: Tướng trên đỉnh đầu của đức Phật, người phàm phu không thể thấy được. Trên đỉnh đầu của Phật có tướng nhục kế, tức khối thịt lồi lên như búi tóc, là một trong 32 tướng tốt mà chỉ có đức Phật mới có được. Có tướng thật mà không trông thấy nên gọi "vô kiến" là vậy.

Tam chuyển pháp luân, tức ba lần đức Phật chuyển xe pháp để lợi lạc hữu tình. Đó là chuyển pháp lần thứ nhất tại vườn Lộc Uyển với pháp Tứ Đế độ 5 anh em ông

Kiều Trần Như chứng được thánh quả A La Hán. Lần thứ hai, Phật giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa độ cho vô số chúng sanh vào Đại Thừa, được Phật tuệ. Lần thứ ba, Phật giảng kinh Niết Bàn, nói về Phật tánh: thường, lạc, ngã, tịnh độ hàng thượng căn, thượng trí đạt đến giải thoát an lạc.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 3

12- Phẩm VÔ ƯU thứ mười hai

Lúc bấy giờ Phật hỏi Di Lạc Bồ Tát: này A Dật Đa ! Thế nào là chân tâm Bồ Tát? Tâm Bồ Tát không thể suy lường, không thể chỉ rõ ra được. Nay ta muốn dùng thí dụ chứng minh cái tâm này.

Này A Dật Đa, lui về thời quá khứ vô lượng vô biên kiếp, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu là An Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật An Vương thọ tám vạn bốn ngàn tuổi, Ngài có ba đại hội: hội nói pháp lần thứ nhất có 70 ức người chứng quả A La Hán (1), đại hội lần thứ hai có 90 ức người chứng quả A La Hán và đại hội lần thứ ba có trên 100 ức người được chứng quả A La Hán; các lậu (2) đã hết, việc làm đã xong, bỏ hết những mang vác nặng nề được lợi mình, trừ sạch các mối ràng buộc, được chánh trí giải thoát. Lúc đó quán đảnh đại vương tên là Sư Tử Đức Vương mà bà phu nhân có hai thái tử: người thứ nhất tên là Vô Ưu, người thứ hai là Ly Ưu đồng sanh một lượt. Hai vương tử cùng chơi trong cung, bỗng thấy đại chúng vây quanh Phật An Vương rồi vào thành Hỷ Kiến. Ngay lúc đó, thái tử Vô Ưu bảo Ly Ưu rằng, đệ có thấy Phật An Vương từ xa lại chăng? Ly Ưu bảo thấy. Lúc đó Vô Ưu nói: chúng ta cũng có thể làm như Phật An Vương, liền vì Ly Ưu mà nói bài kệ rằng:

*Ly Ưu hãy quán xét
đức An Vương Thế Tôn
Chúng kính ngưỡng vây
quanh từ xa lại an lành.
Ta sanh tâm tín nguyện
muốn cầu đạo vô thượng;
độ sanh, già, bệnh, chết*

mọi khổ hải chúng sanh.
Do tham - sân - si - mạn
tạo nên bao nghiệp ác.
Khi đã tạo ác nghiệp
xoay vần trong ác thú.
Ta phải cầu Phật đạo
độ khắp hết chúng sanh.
Ly Ưu cũng như thế
phát vô thượng Bồ Đề
Vì chư Phật khó gặp
như hoa Ưu Đàm Bát...

Lúc đó Ly Ưu dùng kệ đáp rằng:

Nói suông không thể thành
người thế nói chẳng hành,
Ta không dùng ngôn thuyết.
Do tâm, đạo ắt thành.
Người thế muốn làm Phật
nói suông trên đầu môi
như thế đều hư dối
quả báo không kết thật.
Nếu chỉ dùng ngôn thuyết
mà chúng nên Phật đạo
thì những người năng thuyết
đều đã được làm Phật.
Lúc đó Vô Ưu lập lại bài kệ:
Nếu như đệ phát tâm
đều do vì tham tiếc
sợ cầu xin các việc;
phát tâm thì vô ngôn
đại như (3) muốn chúng sanh
bố thí tài, lẫn pháp (4)
thầy đều không luyện tiếc
muốn chúng thành như Phật
Không phát tâm như thế
gọi là người giải đãi (5),
sợ chẳng theo thuyết hành
thật là đáng hổ thẹn
Đệ nghi đạo vô thượng

*muôn vàn khó chứng nên.
Sớm phát tâm như thế
nên không dám phát ngôn.*

Lúc đó Ly Ưu nói rằng, chúng ta hãy cùng đi thăm đức An Vương Như Lai. Chúng ta phát tâm, ai chân thật phải tới hỏi Phật mới biết được. Nói vừa dứt lời thì Ly Ưu từ trên thang bước xuống, vì muốn cúng dường Phật nên cầm xâu chuỗi ngọc báu và áo gấm thượng hạng giá đáng một ức đến gần đức Phật. Cũng trong lúc đó, Vô Ưu từ trên cung nhảy bổ xuống, thân thể không hề hấn gì, liền đứng dậy một cách bình tĩnh đến gần chỗ đức Phật, cởi áo quý nơi thân, tháo chuỗi ngọc báu dâng lên đức Phật An Vương, Phật thương xót nhận chuỗi ngọc báu. Ly Ưu từ phía sau đi tới chỗ Phật, thấy Vô Ưu đang đứng bên đức Phật liền hỏi rằng, Huỳnh từ ngã nào đến đây? Vô Ưu đáp: tôi từ trên cung nhảy xuống, thân thể không bị thương tổn nên đứng yên chỗ Phật. Ly Ưu liền lấy áo báu vô giá và ngọc ma ni dâng lên Phật An Vương và nói kệ rằng:

*Con được thấy Thế Tôn
chẳng từ đường nào đến
Nay phải tu chánh đạo
được chư Phật tán dương.*

Lúc đó Vô Ưu lại nói bài kệ rằng:

*Người nào tiếc thân mạng
như đê đến cầu đạo
người ấy vì tư lợi
hơn lợi ích chúng sanh.
Ta không tiếc thân mạng
Nguyện nhẫn các việc khổ
vì lợi lạc hữu tình.
Độ chúng qua khổ não
thấy Phật tức thấy đạo
chẳng nên cầu việc khác.
Phàm phu hành chánh đạo
kỳ thật rơi nẻo tà.
Chúng sanh hành tà đạo
nên thấy có chánh, tà
do tham trước kết buộc
thì đạo chánh lìa xa.
Ta nguyện thường gặp Phật
mong muốn được xuất gia;
thường tịnh tu phạm hạnh*

*đời đời độ quần sanh
thường an trụ pháp lành
chuyên tu hành Phật pháp.
Do chuyên trì giáo pháp
làm lợi lạc chúng sanh
phát tâm tinh tấn thành
nghe pháp hiểu nghĩa thú
trong thiền định an trú
công đức cao vòi vọi ...*

Này A Dật Đa ! Hai vị vương tử nói kệ xong, bèn xuất gia tu hành với Phật An Vương. Mỗi vị đều nói rằng, ta trước hết muốn làm Phật. Lúc đó Vô Ưu Tỳ Kheo hỏi Ly Ưu: đệ dùng hạnh gì mà muốn trước hết làm Phật? Ly Ưu đáp: tôi phát tâm vì mỗi mỗi chúng sanh không biết sửa đổi tâm nên hàng vạn ức kiếp thọ khổ trong địa ngục, cho đến khi chúng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, tôi vẫn giữ tâm kiên cố trang nghiêm như thế, tức tâm kham nhẫn, nhu hòa vậy. Giả sử có người từ phương Đông đi tới, cầm bình phản giải ô uế đang bốc cháy buộc lên đầu tôi; lúc đó tôi vẫn không một niệm giận dữ, không gườm liếc, cũng không mắng chửi mà nghĩ rằng, nay ta thực hành hạnh nhẫn, vì cầu Phật pháp để sanh trí tuệ Phật, nên muốn làm cho người kia được giải thoát. Nếu ta cũng giận dữ thì có khác gì kẻ kia. Ta là người tu hành, còn người kia không tu; ta không nên dấy lên nghiệp của người không tu. Ta nên khởi nghiệp của người tu hành, vì thế nên tự dứt sân giận, cũng dứt luôn tâm sân hận của vô số chúng sanh khác để thuyết pháp. Ta vì đạo vô thượng Bồ Đề nên phải tu nhẫn nhục như vậy.

Lúc bấy giờ Vô Ưu hỏi Ly Ưu rằng đệ thấy cái tâm để phát tâm mà phát tâm trang nghiêm chẳng? Ly Ưu đáp: nếu không có tâm thì không thể trang nghiêm được. Nếu không có trang nghiêm làm sao có Bồ Tát tu đạo? Vì thế nên biết rằng, cái tâm ấy, Bồ Tát tu đạo để ra khỏi thế gian.

Này Vô Ưu pháp huynh: lời nói lìa hẳn nghĩ bàn. Chớ nên cho rằng, có cái tâm ấy nên mới trang nghiêm được. Tại sao thế? Vì tâm vốn không thật, niệm niệm sanh diệt. Vì không thật niệm niệm sanh diệt nên các pháp không tướng, cũng không vô tướng. Này Ly Ưu, hoặc có hoặc không đều gọi là thấy; có cái thấy như thế đều là tà kiến. Vì tà kiến tức là tà đạo, không thể gọi là Bồ Đề được. Người kia xa lìa đạo Bồ Đề, không thể hy vọng được. Vì thế nên biết rằng, các pháp hữu vô đều là hý luận (6), Bồ Tát không nên gần gũi tu tập. Pháp gì Bồ tát nên gần gũi tu tập? Không có pháp nào Bồ Tát nên gần gũi tu tập cả. Tại sao thế? Nếu có pháp để tu tập ấy là phi pháp rồi. Vì thế Bồ Tát đối với tất cả các pháp không nên tham đắm. Vì sao? Vì đạo vô thượng Bồ Đề không chấp trước các pháp. Nếu Bồ Tát giải như thế cũng là phi pháp. Tại sao thế? Vì chẳng có tướng để có thể giải gọi là Bồ Tát. Hơn nữa, Bồ tát biết như thế, nên quán như thế

cũng rơi vào phi pháp. Tại sao thế? Không có tướng giải thoát gọi là Bồ Đề. Nếu Bồ Tát tu tập như thế, cho rằng ta ở trong các pháp ấy phải chứng như thế, thì liền rơi vào phi pháp. Vì sao thế? Vì vô minh, vô thuyết gọi là Bồ Đề.

Lúc bấy giờ Ly Ưu bảo Vô Ưu rằng: như Bồ Đề là có, pháp huynh phải nói có; là không nên nói không. Tại sao trong vô thượng Bồ Đề huynh nói đều vô sở thuyết. Vô Ưu đáp: đệ khá rõ biết, Bồ Đề là pháp phi hý luận. Đệ chớ luận suông hoặc có hoặc không. Tại sao thế? Vì các pháp hý luận đều chẳng phải Bồ Đề. Lúc đó Ly Ưu nói: này thiện tri thức ! Tôi nói với huynh thì chẳng giải nghĩa thú. Vì các hý luận đều chẳng phải Bồ Đề; pháp không hý luận tức Bồ Đề. Vô Ưu đáp rằng, đệ khéo rõ biết, ta nên cùng đi đến hỏi Phật giải quyết chỗ nghi này.

Lúc đó hai vị tỳ kheo đều thân hành đến nơi đức Phật, đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên. Ly Ưu tỳ kheo trước hết đem chỗ lý luận hỏi Phật. Lúc đó Phật An Vương xoay qua Vô Ưu bảo rằng: lành thay, lành thay ! Liền đó ấn chứng (7) cho và bảo Ly Ưu rằng: như lời Vô Ưu nói, vì hý luận nên chẳng phải Bồ Đề; pháp vô hý luận tức là Bồ Đề. Vì sao thế? Vì lìa mọi hý luận mới gọi là Bồ Đề. Thế nào là lìa? Ly là lìa tất cả, mọi hý luận đều vắng lặng. Hý luận là gì? Là luận bàn về sắc, thọ, tưởng, hành, thức; luận bàn về giới phẩm, định, huệ, thiếu dục, tri túc, khổ hạnh, đầu đà, dể đủ dể dưỡng, không nhàn tịch xứ (8)... đều là pháp hý luận. Các pháp hý luận ấy từ đâu phát khởi? Đều do niệm tướng, phân biệt mà sanh. Thế nào là phân biệt? Vì phân biệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức; phân biệt giới - định - huệ, thiếu dục, tri túc, công đức v.v... Nếu phân biệt sắc tức phi sắc, trong cái phân biệt ấy không có giới phẩm, định, huệ, thiếu dục, tri túc, hạnh đầu đà... Trong cái phân biệt ấy cũng không có sắc không; cũng như phân biệt thọ, tưởng, hành, thức tức chẳng phải thức. Trong cái phân biệt ấy không có giới, định, huệ, thiếu dục, tri túc, hạnh đầu đà... Trong cái phân biệt ấy cũng không có thức không; có thể biết như thế huệ cũng không. Trong cái không ấy không có các tướng hoặc một hoặc khác, nên gọi là Bồ Đề.

Lúc nghe pháp như thế, Ly Ưu chứng được vô sanh nhẫn; cũng biết được tâm Bồ Đề, do tâm ấy nên gọi là Bồ Tát. Lúc bấy giờ hai vị Bồ Tát quán pháp như thế liền tin hiểu tùy thuận; trong hơn tám vạn năm thường tinh tấn tu tập, đi kinh hành không gián đoạn, chưa từng ngơi nghỉ. Trong tám vạn năm không sanh tâm tham dục, sân hận, si mê. Hai vị Bồ Tát ấy lúc mệnh chung liền sanh ở hạ phương thế giới thứ 1000, chỗ đức Phật Diệu Kiên, và đều cùng xuất gia. Tự biết kiếp trước của mình tinh tấn như thế nên lần lựa đi từ nơi đức Phật này đến đức Phật khác gặp được sáu trăm tám nghìn vạn ức chư Phật Thế Tôn; trong Phật pháp thường được xuất gia tinh tấn tu hành như trước. Sau đó Vô Ưu được thành Phật trước hiệu là Thượng Chúng Nghiêm; còn Ly Ưu Bồ Tát ở cõi Phật ấy sau được thành Phật hiệu là Nhật Thượng Chúng.

Phật bảo Di Lặc rằng, hai vị vương tử này đều truyền bá Phật Pháp sâu rộng, thọ mạng dài lâu trong a tăng kỳ kiếp. Này A Đạt Đa, đó gọi là tâm Đại Bồ Tát vậy. Bồ Tát tâm không đến, không đi, không tham đắm, không sanh, không diệt, không trụ, không động...Nếu có chúng sanh nào khởi cái tâm ấy thật là hy hữu.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn cho rõ nghĩa trên bèn thuyết bài kệ:

*Phật xuất hiện thế gian
muôn ức kiếp khó gặp
như hoa ưu đàm bát
lâu lâu một lần nở
Người phát tâm Bồ Đề
chánh tín nơi Phật đạo
ấy là đại Bồ Tát
người thế rất khó gặp.
Vì thế, nếu có người
hay phát tâm Bồ Đề
kẻ ấy sẽ thành Phật
hiệu là Sư Tử Vương
Tự tại như sư tử
chuyển thành tịnh pháp luân
được thần thông vô ngại
đều do tâm ban đầu
Phật tướng đủ trăm hai
mười tám pháp bất cộng...
Pháp và các tướng ấy
đều do tâm ban đầu.
Chư Phật hạnh không dối.
Quán pháp sư tử vương và
Vô Kiến đánh tướng
đều do tâm ban đầu
Bồ thí, nhẫn, trì giới,
tinh tấn, thiền, trí huệ
đây, pháp ba la mật (9)
đều do tâm ban đầu
các công đức như trên
và bao Phật pháp khác
hết thảy nên biết rằng
đều do tâm ban đầu
Giới - định - huệ Thanh Văn*

mỗi mỗi thần thông lực.
Các pháp như thế ấy
cũng do tâm ban đầu
như ta đã chẳng phát
tâm vô thượng Bồ Đề
thì nay cũng chẳng được
rốt ráo trí huệ Phật
Tự mình chưa chứng đắc
khó khiến chúng sanh nghe
hàng Thanh Văn đệ tử
khó thể xuất thế gian
Do nhân duyên thâm hành
Phật Bích Chi chứng thành
làm ruộng phước thế gian
nhập vô dư Niết Bàn (10)
Những công đức khó lường
cũng do tâm ban đầu
Thế gian hay xuất thế
hết thảy các điều vui
nên biết những việc này
đều do tâm Bồ Đề.
Các Thầy quán tâm ấy
đều được những quả báo
nhiều kiếp không thể lường
không tính kể hết được.
Các Thầy quán tâm ấy
niệm niệm thường sanh diệt
như huyễn không sở hữu
thì được đại quả báo.
Tâm ấy do các duyên
không một tướng quyết định.
Tâm bất định như thế
đạt được đại quả báo.
Tâm kia chẳng do duyên
cũng chẳng là chúng duyên
không có cũng chẳng không
mà phát sanh quả báo.
Bậc trí biết tâm ấy
nên sanh huệ Phật trí

ai mà không trọng quý
chỉ trừ kẻ tham đắm.
Người nào nương, nơi sắc,
theo thọ, tướng, hành, thức...
Trong pháp có hai tướng
do hư dối ràng buộc
như người trong hư không
tự bảo mình bị buộc
Kẻ ấy tự trói chặt
thường kẹt trong quả báo.
Biết tâm tánh như thế
hư dối không sở hữu
chớ nên thấy sanh nghi
là tâm chẳng định tướng.
tâm do các nhân duyên
đều không, vô tự tánh.
Người nào biết như thế
không thối tâm Bồ Đề.
Vì pháp, tánh vốn không
ấy là pháp vô sanh
Tất cả pháp vô sanh
đều là chân chủng trí.
Người nào biết như thế
Bồ Đề ta thọ ký
Không lấy ấm, lìa ấm (11)
Thầy đều được thọ ký
như biết pháp vô tướng
thì cũng chẳng chấp huê.
Người biết đúng như thế
gọi là chân phát tâm
Được tâm kiên cố này
người ấy thường hay nhẫn
lời ác mắng nhiếc thầy;
dao gậy các thống khổ...
Nếu người nhẫn được thế
thì tâm không tham sân
được lợi lạc chẳng kiêu
cũng chẳng ganh người nhận
chỉ chuyên tu hạnh nhẫn

*diệt hai bên "hữu", "vô".
Người ấy ở thế gian
thực hành trí bất hoại
Vì thế nên tu pháp:
không, vô tánh, nhẫn nại.
Ta đã tu pháp ấy,
nên chứng quả Bồ Đề.*

13- Phẩm TRUNG THUYẾT thứ mười ba

Lúc bấy giờ ở phương Đông cách nhau sáu vạn tám ngàn cõi, có một thế giới tên là Thượng Ý, ở đó có đức Phật hiệu là Không Tánh. Phật hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Đại Bồ Tát. Lúc đó Nguyệt Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Không Tánh rằng, đây là ánh sáng và âm thanh gì của Phật vậy? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn sáu vạn tám ngàn cõi, có thế giới tên là Ta Bà, đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang giảng kinh Đại Thừa. Đó là quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy.

Lúc bấy giờ Nguyệt Bồ Tát bạch Phật Không Tánh: bạch đức Thế Tôn, con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và để gặp chúng đại Bồ Tát trang nghiêm đầy đủ ở cõi ấy. Phật bảo: như ông muốn qua thì tùy ý. Lúc đó Nguyệt Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy dẫn lễ dưới chân Phật, đi xung quanh rồi đi thẳng. Lúc ấy Phật Không Tánh cầm cành hoa sen trắng đưa cho Nguyệt Bồ Tát mà nói rằng: ông cầm hoa này đưa cho đức Phật Thích Ca Văn, và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít phiền, ít bệnh, chỗ ở có thư thái, sức khỏe được dồi dào chăng? Lúc đó Nguyệt Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay, liền biến mất mà hiện ở cõi Ta Bà tại thành Vương Xá, nơi Trúc Viên dẫn lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên, bạch Phật rằng: đức Không Tánh Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, việc đi lại có được an lành chăng? Ngài đưa hoa này sang biểu đức Thế Tôn. Lúc đó Phật nhận hoa rồi hỏi Nguyệt Bồ Tát rằng: này thiện nam tử, Phật Không Tánh có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Nguyệt Bồ Tát bạch rằng: thưa Thế Tôn, đức Không Tánh Như Lai vẫn được an lạc, không có việc gì cả.

Ở phương Đông cách đây hơn một ngàn bốn vạn vô số cõi, có một thế giới tên là Diệu Đà La Ni, ở đó có đức Phật hiệu là Danh Văn Lực Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lưu Bồ Tát. Lúc đó Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Danh Văn Lực Vương rằng: thưa Thế Tôn, ánh sáng và âm thanh kỳ diệu này là do ai làm ra? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn một nghìn bốn vạn vô số cõi có thế giới tên là Ta Bà, đức Phật là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp đoạn các mối nghi cho chúng sanh để làm cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là quang minh và âm thanh của đức Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Trí

Lưu Bồ Bồ Tát bạch Phật: bạch đức Thế Tôn, con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường, và để gặp chư đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn sang thì tùy ý. Lúc đó Trí Lưu Bồ Bồ Tát nghe lời, đánh lễ dưới chân Phật, đi xung quanh rồi đi thẳng. Liền đó Phật Danh Văn Lực Vương lấy một ít bột hương chiên đàn màu đỏ đưa cho và nói rằng: ông đem hương này đưa cho Phật Thích Ca Văn và, cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít phiền, ít bệnh, chỗ ở có được thư thái, sức khỏe có được an lành không? Lúc đó Trí Lưu Bồ Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay, bỗng nhiên biến mất, hiện ở cõi Ta Bà đến thành Vương Xá, vào tận Trúc Lâm đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: Phật Danh Văn Lực Vương thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư thái, việc đi lại có được an lành chăng? Ngài đưa bột hương này sang biểu Thế Tôn. Phật nhận hương xong bèn hỏi: Phật Danh Văn Lực Vương có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Bồ Tát đáp: đức Danh Văn Thế Tôn ở bên đó vẫn được an lạc, không có việc gì cả.

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn chín ngàn cõi, có một thế giới tên là Nguyệt Xuất Quang, ở đó có đức Phật hiệu là Phóng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Minh Luân Bồ Tát và chư Đại Bồ Tát. Lúc đó Minh Luân Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh vui vẻ, bèn hỏi Phật Phóng Quang rằng, bạch Thế Tôn: đây là ánh sáng và âm thanh gì? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn chín ngàn vô số cõi, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn, hiện đang vì chư Bồ tát mà nói pháp trừ nghi chúng sanh làm cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Minh Luân Bồ Tát bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn, con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường, và để gặp chúng đại Bồ Tát trang nghiêm đầy đủ ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Minh Luân Bồ Tát nghe và nhận lời, đánh lễ dưới chân Phật, đi xung quanh rồi đi thẳng. Phật Phóng Quang lấy một hoa sen lớn đưa cho Minh Luân và nói: ông cầm hoa này đưa cho Phật Thích Ca Văn và, cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư thái, việc đi lại có được mạnh khỏe không? Lúc đó Minh Luân Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay bỗng nhiên biến mất, hiện ở cõi Ta Bà, đến thành Vương Xá, đi thẳng vào Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật: bạch đức Thế Tôn, đức Phóng Quang Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe được an lành chăng? Ngài đưa hoa này sang biểu Thế Tôn. Phật nhận hoa xong, liền hỏi: đức Phóng Quang Như Lai đi lại có được khỏe mạnh chăng? Minh Luân đáp: đức Phóng Quang Thế Tôn vẫn được an lạc, không có việc gì cả. Ở phương Đông cách đây chừng ba vạn tám ngàn a tăng kỳ cõi, có một thế giới tên là Ca Sa Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Cấu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Bảo Nghiêm Đại Bồ Tát. Lúc đó Vô Biên Bảo Nghiêm Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh vui vẻ, bèn hỏi Phật Ly Cấu rằng, đây là quang minh và âm thanh gì? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn

tám nghìn cỗi a tăng kỳ, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn, hiện đang vì chư Bồ tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh khiến cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là ánh quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Vô Biên Bảo Nghiêm Bồ Tát bạch Phật Ly Cấu rằng, bạch Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường, và muốn gặp chư đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Phật liền lấy một chiếc cà sa đưa cho Bồ Tát và nói: ông cầm y này đưa cho Phật Thích Ca Văn và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc bấy giờ Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng hai tay liền biến mất mà đến cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, đi thẳng tới Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng: đức Ly Cấu Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Ngài đưa cà sa này sang biểu đức Thế Tôn. Phật nhận y xong bèn hỏi: đức Ly Cấu Như Lai ở bên đó đi lại có được an lành không? Bồ Tát đáp: đức Ly Cấu Thế Tôn ở cõi kia vẫn được an lạc không sao cả.

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn bảy nghìn cỗi a tăng kỳ, có một thế giới tên là Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Tạng Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Vô Lượng Tinh Tấn Đại Bồ Tát. Lúc đó Vô Lượng Tinh Tấn Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh vui vẻ bèn hỏi Phật Tạng Hoa Sanh Đức: đây là quang minh và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn bảy nghìn cỗi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh khiến cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là quang minh và âm thanh của đức Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Vô Lượng Tinh Tấn Bồ Tát bạch Phật Tạng Hoa Sanh Đức rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường, và để gặp chúng đại Bồ Tát trang nghiêm đầy đủ ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Phật liền lấy một hoa sen lớn trao cho và nói: ông cầm hoa này đưa cho Phật Thích Ca Văn và, cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng hai tay, bỗng nhiên biến mất mà hiện ở cõi Ta Bà, đến thành Vương Xá, vào Trúc Lâm đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng: Phật Tạng Hoa Sanh Đức thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Ngài đưa hoa này sang biểu đức Thế Tôn. Phật nhận hoa xong bèn hỏi rằng: Tạng Hoa Sanh Đức Như Lai ở bên đó đi đứng có được khỏe mạnh chăng? Bồ Tát đáp: đức Tạng Hoa Thế Tôn vẫn được an lành không sao cả.

Ở phương Đông cách đây chừng ba vạn bảy nghìn cỗi, có một thế giới tên là Nhất Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Bồ Úy hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Vô Lượng Đại Bồ Tát. Lúc đó Vô Lượng Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ và nghe âm thanh vui vẻ, bèn hỏi Phật Ly Bồ Úy: bạch Thế Tôn, đây là Phật hiện quang minh và âm thanh gì thế? Phật

đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn bảy nghìn cõi, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn, hiện đang vì chư Bồ tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh khiến cho họ hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là ánh quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Võng Minh Bồ Tát bạch rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và, để gặp chúng đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Phật liền lấy 100 thứ hoa năm màu đưa cho Võng Minh và nói: ông đem những hoa này đưa cho Phật Thích Ca Văn, và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Võng Minh như đại lực sĩ duỗi thẳng hai tay, bỗng nhiên biến mất mà đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào Trúc Viên đánh lễ Phật rồi đứng qua một bên bạch Phật rằng: Phật Ly Bồ Úy thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Ngài đưa những cành hoa này sang biểu Thế Tôn. Phật nhận hoa xong, bèn hỏi Võng Minh rằng: đức Ly Bồ Úy Như Lai đi lại có được an lành không? Võng Minh đáp: Đức Thế Tôn Ly Bồ Úy ở bên ấy vẫn được an lạc, không việc gì cả.

Ở phương Đông cách đây chừng ba vạn sáu nghìn cõi, có một thế giới tên là Thượng Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Tụ hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Trí Lực Đại Bồ Tát. Lúc đó Trí Lực Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Trí Tụ: thưa Thế Tôn, đây là quang minh và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây ba vạn sáu nghìn a tăng kỳ cõi, có thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đây là ánh quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Trí Lực Bồ Tát bạch Phật Trí Tụ rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường, và để gặp chúng đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó.

Phật Trí Tụ đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Phật Trí Tụ cầm những cánh hoa sen đưa cho Trí Lực và nói: ông đem những hoa này sang biểu Phật Thích Ca Văn, và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được dồi dào không? Lúc đó Trí Lực Bồ Tát đi quanh đánh lễ dưới chân Phật rồi đi thẳng, như trên đã nói...

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn năm nghìn a tăng kỳ cõi, có một thế giới tên là Hương Tụ, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Hương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Cấu Đại Bồ Tát. Lúc bấy giờ Ly Cấu Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh vui vẻ, bèn hỏi Phật Chiên Đàn Hương rằng: thưa Thế Tôn, đây là Phật quang và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn năm nghìn a tăng kỳ cõi, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang thuyết kinh tạng Đại Thừa. Lúc đó Ly Cấu Bồ Tát bạch Phật Chiên Đàn Hương rằng, bạch Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và, để gặp chúng đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý.

Phật liền lấy bột hương Chiên Đàn (12) đưa cho Bồ Tát và nói: ông đem hương này sang biếu Phật Thích Ca Văn. Lúc ấy Bồ Tát đi quanh đánh lễ dưới chân Phật rồi đi thẳng, như trên đã nói...

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn năm nghìn a tăng kỳ cỏi, có một thế giới tên là A Kiệt Lưu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Thanh Nhãn hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Lợi Thế Đại Bồ Tát. Lúc đó Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Đại Thanh Nhãn rằng: thưa Thế Tôn, đây là Phật quang và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn ba vạn năm nghìn a tăng kỳ cỏi, có thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi cho chúng sanh, làm cho chúng hoan hỉ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là Phật quang và âm thanh của đức Thích Ca vậy. Lúc đó Lợi Thế Bồ Tát bạch Phật Đại Thanh Nhãn rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và để gặp chúng đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Phật liền lấy một cành hoa sen lớn đưa cho Bồ Tát và nói: ông đem hoa này sang biếu Phật Thích Ca Văn, và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được dồi dào không?

Lúc đó Lợi Thế Bồ Tát đi quanh đánh lễ dưới chân Phật rồi đi thẳng... như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn bốn nghìn a tăng kỳ cỏi, có một thế giới tên là Vô Biên Tự, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Trọng Trí Đại Bồ Tát. Lúc đó Trọng Trí Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Bảo Tích rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây ba vạn bốn nghìn a tăng kỳ cỏi, có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỉ trong kinh tạng Đại Thừa. Đây là Phật quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Trọng Trí Bồ Tát bạch Phật, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và, để gặp chư đại Bồ Tát ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Phật Bảo Tích lấy một chùm hoa sen năm màu đưa cho Bồ Tát và nói: ông cầm hoa này đem biếu Phật Thích Ca Văn, và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Trọng Trí Bồ Tát đi quanh đánh lễ dưới chân Phật rồi đi thẳng, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn a tăng kỳ cỏi, có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Tượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Bảo Tượng Đại Bồ Tát. Lúc đó Bảo Tượng Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Hương Tượng: đây là Phật quang và âm thanh gì thế? Phật đáp: ở phương Tây cách đây ba vạn a tăng kỳ cỏi, có thế giới gọi là

Ta Bà, đức Phật hiệu là Thích CaVăn. Đó là Phật quang và âm thanh của Phật Thích Ca, như trên đã nói.

14 - Phẩm TỔNG TƯỚNG thứ mười bốn

Ở phương Đông cách đây ba vạn a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Quảng Diệu, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Trí Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây ba vạn hai nghìn a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Tạng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Di Lô Kiên hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Tự Tại Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn hai nghìn a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Hoa Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Nhất Cái hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Nhất Bảo Tạng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây chừng ba vạn hai nghìn a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Phổ Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Ngại Nhãn hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Trí Tự Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Quật hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Trọng Trí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi, có một thế giới tên là Thiện Ý, ở đó có đức Phật hiệu là Diệu Kiên hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Ích Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây chừng ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Bảo Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Vông Minh hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Trí Đức Đại Bồ Tát... như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Đức Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo Bồ Đề cho Cao Hoa Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Tán Thán, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Hoa Bảo Minh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Chúng Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Hiệu Xuất Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là Diệt Chư Bồ Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Bồ Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn ba vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Di Lô Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Di Lô Kiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Kiên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây chừng hai vạn chín nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Độ Nhút Thiết Ưu Não, ở đó có đức Phật hiệu là An Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Âm Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn

chín nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Pháp, ở đó có đức Phật hiệu là Pháp Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây chừng hai vạn chín nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là An Lập, ở đó có đức Phật hiệu là Tăng Thập Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tăng Bách Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn tám nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Thiên Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Tăng Thiên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây chừng hai vạn tám nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Đa Già Lâu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn bảy nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Diệu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Xuất Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn bảy nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Minh Nghiêm Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dược Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn sáu nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Thượng Thiện Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Âm Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn năm nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Pháp, ở đó có đức Phật hiệu là Vãng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tự Tại Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn năm nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Bửu Ý hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Hương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn bốn nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Thượng Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Trần hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Trần Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hai vạn bốn nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Ưu Bát La, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đàm Vô Kiệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn ba nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Giác Ý Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Ưu Bát La Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn ba nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Liên Hoa Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Tự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Mãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn hai nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Trí Lực, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Mâu Ni Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn hai nghìn a tầng kỳ cỏi có một thế giới tên là Phương Lưu Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Lưu Bồ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Tinh Tấn Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hai vạn một nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Vô Biên, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Ta La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hai vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Ta La hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hai vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Ta Ha, ở đó có đức Phật hiệu là Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Điều Ngự Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Nhất Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Hành Liệt hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Liệt Tú Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hơn hai vạn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Ly Nhút Thiết Ưu Não, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Danh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn chín nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Ly Ưu, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Oai Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn tám nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Tịch Diệt, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Bồ Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn bảy nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Hư Kiến, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn sáu nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Diệu

Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bửu Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây một vạn năm nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Phạm Âm Thanh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Âm Âm Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Sai Biệt Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây một vạn năm nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Nguyệt Quang, ở đó có đức Phật hiệu là Văn Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Trí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn năm nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Phổ Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Tu Di Đảnh Cao Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn năm nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Bảo Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Đạo Sư Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn bốn nghìn a tăng kỳ cỗi có một thế giới tên là Pháp, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Thượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đắc Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Ở phương Đông cách đây hơn một vạn bốn nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Hoa Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Cao hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Danh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn bốn nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Diệu Đà La Ni Vương, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đà La Ni Tự Tại Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn ba nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Kim Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Phương Lưu Bồ Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lưu Bồ Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn ba nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Cao Trí, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Thủ Tăng Thượng Vân Âm Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tú Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn hai nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Thường Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn hai nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Đỉnh Quang, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Huệ Thành hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Vương Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở phương Đông cách đây hơn một vạn một nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Nhiên Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Trí Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Công Đức Vương Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Ở đó có vô số ao báu, trong ao có những loại hoa sen nhiều màu xanh, vàng, đỏ, trắng, chen lẫn với lá bụ bẫm vươn ra khỏi mặt nước, cao đến tám vạn bốn nghìn do tuần. Mỗi mỗi hoa lá phát ra một nghìn thứ ánh sáng chiếu khắp mười phương. Ở giữa có các lối đi bằng phẳng, có dây báu thắt giăng bên đường làm ranh giới. Trong các lối đi nhỏ này đều có cây báu; những cây ấy cao đến bảy nghìn do tuần, cành lá sum sê có thể che phủ đến tám vạn bốn nghìn do tuần. Trên mỗi một cây đều có tám mươi ức châu ma ni kết trái. Những cây như thế nhiều vô số kể, những hoa sen chiếu sáng lạn cả thế giới ấy. Phật Thích Ca dùng quang minh che trùm làm cho không ai có thể trông thấy. Lúc đó Công Đức Vương Minh Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, bèn hỏi Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh rằng, thưa Thế Tôn: đây là ánh sáng gì mà tỏa chiếu khắp như vậy? Phật đáp: ở phương Tây cách đây hơn một vạn một nghìn a tăng kỳ cỏi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ nơi kinh tạng Đại Thừa, đó là Phật quang kia vậy.

Lúc đó Công Đức Vương Minh Bồ Tát bạch Phật Vô Biên Công Đức Trí Minh rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca Văn, và lễ bái cúng dường. Phật bảo: như muốn đi thì tùy ý. Lúc đó Phật lấy một cành hoa sen lớn đưa cho Bồ Tát và nói: ông đem hoa này sang biểu Phật Thích Ca và cho ta có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, việc đi lại có được tự tại không? Lúc đó vị đại Bồ Tát như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay, bỗng nhiên biến mất không còn trông thấy ở đó nữa mà hiện đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng tận Trúc Viên đánh lễ dưới chân đức Phật

rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn: đức Vô Biên Công Đức Trí Minh Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được dồi dào không? Ngài đưa hoa này sang biểu Thế Tôn. Phật nhận hoa xong bèn hỏi: đức Vô Biên Công Đức Trí Minh Như Lai ở bên ấy ở bên ấy có được ít bệnh, ít phiền, việc đi lại có được an lành không? Bồ Tát đáp rằng, đức Vô Biên Công Đức Trí Minh Thế Tôn ở bên đó vẫn được an ổn không việc gì cả. Từ cõi Nhiên Đăng đến khoảng giữa trung gian đây có một thế giới tên là Tạt Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Na La Diên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạt Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới Phương Lưu Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Phật Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương Lưu Bồ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Xuất Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bửu Hỏa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Quật, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quán Thế Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Quật đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Dược, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Dược đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Dược Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Giới Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Dược Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Phát Ý Tức Nghiêm Như Thiết Chúng Sanh Tâm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phật Hoa Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Cái Hành Liệt hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Hành Liệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Hoa Quang, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Đức Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Lập Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Hoa Quang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trụ Chư Công Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Biên Đức Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Độ Công Đức Biên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Công Đức Xưng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Biên Đức Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thập Phương Lưu Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Nhiên Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Chư Hạnh Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thập Phương Lưu Bồ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đăng Hành Liệt, ở đó có đức Phật hiệu là Nhiên Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đăng Hành Liệt đến khoảng

trung gian đây có một thế giới tên là San Hô Nha, ở đó có đức Phật hiệu là Tác Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi San Hô Nha đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Lạc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Thiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vị hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đắc Vô Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Thiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Bố Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Thiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ưu Bát La, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Hành Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ưu Bát La đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bửu Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Bửu Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bửu Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Nguyệt hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diễm Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Nguyệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Vương An Lập hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đàm Vô Kiệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trụ Lâm, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Kiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dược Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trụ Lâm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ích Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Chúng Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Viết Đắc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Tụ, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỏa Đắc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Tụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Quá Chư Ưu Não, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Quá Chư Ưu Não đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Ưu, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Tư Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Ưu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chư Công Đức Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Quán Thế Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chư Công Đức Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Minh, ở đó có đức Phật hiệu

là Tu Di Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Trụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Bảo Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dược Thiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Giác Ý Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Hạnh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Tư Ích Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Giác Ý Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Trần Cấu, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ích Ý Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Trần Cấu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vân Âm, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Thần Thông Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đắc Niệm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vân Âm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa Vĩng Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Tùy Chúng Nguyên Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ích Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa Vĩng Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liệt Tú, ở đó có đức Phật hiệu là Cao Bảo Cái hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liệt Tú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tự Tại Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Hoa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hương Tượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Ưu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạp Bảo Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Nguyệt Xuất Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Chư Nạn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạp Bảo Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Quy, ở đó có đức Phật hiệu là Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Bất Thối Pháp Luân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Quy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đa An, ở đó có đức Phật hiệu là Thập Phương Lưu Bố hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lưu Bố Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đa An đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang, ở đó có đức Phật hiệu là Câu Lăng Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lợi Ích Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Nhật Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Bảo hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỏa Đắc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Ổn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ta

Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ta Bà đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thuần Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là An Lập Công Đức Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Bồ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thuần Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liệt Tú Khai, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liệt Tú Khai đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Kim Cang, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cự Sơn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Kim Cang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt Xuất, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Kiên Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Chú thích:

(1) A La Hán: Tàu dịch là bất lai hay vô sanh, không sanh lại nhân gian nữa mà được giải thoát, giác ngộ. Quả vị cao tột trong 4 Thánh quả của hàng Tiểu Thừa. So sánh quả vị của Đại Thừa thì tương đương như Bồ Tát, nhưng hàng A La Hán không phát nguyện độ sanh như Bồ Tát; vì tự cho đã mãn nguyện nên không chịu tiếp tục tu tiến nữa mà dừng lại đó.

(2) Các lậu: những phiền não, tập nhiễm (thói quen khó trừ) còn rơi rớt hay sót lại chưa trừ sạch hẳn nên gọi là 'lậu'.

(3) Đại nhơn: bậc giác ngộ - Phật và Bồ Tát - dùng để chỉ những ai có đủ đức tính nhu hòa, nhẫn nhục như được không kiêu, bại không nãn, lòng luôn luôn tự tại an lạc, không tự đắc kiêu ngạo.

(4) Tài thí, pháp thí: ban bố, cấp phát cho người tài vật, và giáo pháp. Tài vật có

2 hình thức: nội tài như các phần của cơ thể đều sẵn sàng cho không tiếc, khi hành gia hành Bồ Tát đạo; ngoại tài như của cải, vật chất do công sức mồ hôi, nước mắt tạo nên. Pháp thí là đem ban bố giáo pháp cho mọi người hiểu để tu tập đạo giải thoát.

(5) Giải đãi: lười biếng, mệt mỏi, uể oải; đối trị với tâm bệnh này là pháp tinh tấn vậy.

(6) Pháp hý luận (xem chú thích 34 Quyển I)

(7) Ấn chứng: truyền đạt đạo lý qua tâm thức hiểu biết nhau giữa hai người.

(8) Không nhàn, tịch xứ: chỗ vắng vẻ nhàn tịnh không người lui tới, như chốn núi rừng xa xôi hẻo lánh không ai lui tới quấy rầy được cả, nên người tu hành ưa chọn những nơi ấy để tu tập.

(9) Ba la mật: dịch nghĩa là đảo bĩ nạn là đến bờ bên kia, tức bờ giải thoát; để đối lại với bờ bên này là sanh tử, bến mê.

(10) Vô dư Niết Bàn: cảnh Niết Bàn rốt ráo không còn thừa sót lại gì cả, tức nghiệp báo, khổ quả đã dứt sạch hết.

(11) Ẩm: che đậy, ngăn che lấp mất tâm tánh bởi vô minh, phiền não khiến hành giả thiếu sáng suốt nên khó tiến xa trên đường giác ngộ.

(12) Hương chiên đàn: một loại hương thơm quý, mùi nhẹ nhàng mà người Ấn Độ hay dùng cúng Phật.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đồi Hậu Tân, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 4

15- Phẩm Thượng Thanh Tịnh thứ mười lăm

Từ cõi Nguyệt Xuất đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Tướng Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đa Tinh Tấn Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Thượng Thanh Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Đức Tự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Cao Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Nhân Ý hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Nhân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Cao Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoan Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Na La Diên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Điều Ngự Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoan Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Cấu, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Cấu Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Cấu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Bảo, ở đó có đức Phật hiệu là Kim Cang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phá Nghi Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Bảo đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhứt Thiết Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Tịnh Ý hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhứt Thiết Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ưu Não Sở Triền, ở đó có đức Phật hiệu là Cầu Lợi An hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thế Đức Đại Bồ

Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ưu Nảo Sở Triền đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Biên Đức Sung, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Tư Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Biên Đức Sung đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bình Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Tặc hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ngại Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bình Đăng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là Ưu Bát Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thường Phát Tinh Tấn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Ổn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phương Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Bồ Lực Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đế Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Chiếu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh Vân Hương Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Tượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Chiếu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Tạp Hoa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Xướng Cam Lô Vị Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Trang Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bạch Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hưu Tức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bạch Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Chuyển Nam Nữ Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là A Kiệt Lưu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hương Tượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi A Kiệt Lưu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Cao Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Di Lôu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Tri Kiến Nhứt Thiết Chúng Tâm Sở Lạc hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Đạo Sư Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Tướng Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Nhứt Thiết Pháp Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phật Hoa Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phật Hoa Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Âm Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Thuần Bảo Tạng hiện đang thọ ký đạo

vô thượng Bồ Đề cho Nhất Cái Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nguyệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Cốt, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Động Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Cốt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Lao, ở đó có đức Phật hiệu là Ca Diếp hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Minh Đăng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Lao đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Liên Hoa Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Thị Nhất Thiết Duyên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Thâm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Liên Hoa Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn, ở đó có đức Phật hiệu là Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Huệ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chân Đế, ở đó có đức Phật hiệu là Thành Lợi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hiện Đế Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chân Đế đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Nguyệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Suy Não, ở đó có đức Phật hiệu là Danh Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Suy Não đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Chúng Nghi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỷ Tự Tại Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Trần Cấu, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quán Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Trần Cấu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vị hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoại Chư Luận Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạp Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Tú Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Trạch Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạp Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Cực Quảng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Tướng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Cực Quảng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khủng Bố, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khủng Bố đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Vãng, ở đó có đức Phật hiệu là Vãng Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Úy Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Vãng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Phạm Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khả Quy, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Tánh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khả Quy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Chư Duyên, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Duyên Nhất Thiết

Pháp hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ngại Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Chư Duyên đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Xưng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Năng Đoạn Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Biện Tài Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Xưng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Đoạn Biện Tài Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Hiện, ở đó có đức Phật hiệu là Thị Nhất Thiết Pháp hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Tướng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Hiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Kiến, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Hiện Chư Pháp hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nhân Danh Văn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Kiến đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Sanh Chư Công Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Nhân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Sanh Chư Công Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Cấu, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Xuất Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô pháp Hành Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Cấu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thanh Liên Hoa Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Thượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Xích Liên Hoa Tướng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thanh Liên Hoa Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Xích Liên Hoa Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Phương Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phương Di Lâu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Xích Liên Hoa Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoại Chư Pháp Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiên Thế, ở đó có đức Phật hiệu là Chúng Kiên Cố hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Cấu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiên Thế đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lạc Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lạc Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Thai hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Chư Nạn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Trước, ở đó có đức Phật hiệu là Y Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thi Khí Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Vô Trước đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Lượng, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Chư Phiền Não hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Sai Biệt Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Lượng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Tán, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Trí Tán hiện đang

thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Công Đức Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Tán đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Kiên, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Quạt Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Quạt Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Kiên đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Cụ Oai Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Cụ Phật Hoa Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cao Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Cụ Oai Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Bảo, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương An Lập hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Trụ Luật Nghi Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Chúng Bảo đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phương Chủ, ở đó có đức Phật hiệu là Nguyệt Xuất Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương Chủ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại Hải, ở đó có đức Phật hiệu là Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ưu Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại Hải đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Tu Di Kiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chi Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Bồ Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Thí Danh Văn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cự Do Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Bồ Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ái Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Chuyển Chư Nạn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Xưng Danh Ly Kết Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chư Công Đức Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Danh Thân hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Thân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chư Công Đức Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Thiết Phước Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Kiên Cối hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Thượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Nhất Thiết Phước Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Ưu Ý, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Ưu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bửu Hòa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Ưu Ý đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Danh Văn, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh Đức Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Danh Văn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Diễn Hoa Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hương Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa Bồ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lưu Bồ Thập Phương, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Phóng Hương Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tất Thành Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lưu Bồ Thập Phương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Phương, ở đó có đức Phật hiệu là Thanh Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Thanh Đại Bồ Tát, như

trên đã nói. Từ cõi Chúng Phương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Diệm, ở đó có đức Phật hiệu là Phóng Diễm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diễm Xí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Diệm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại Âm, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Thập Phương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại Âm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Cao Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tu Di Sơn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Chiếu Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Huân Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Hỏa Nhiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỏa Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Huân Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hữu Cát, ở đó có đức Phật hiệu là Tam Giới Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tam Hữu Cát Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hữu Cát đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Luân hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Úy Thí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Huyền, ở đó có đức Phật hiệu là Không Tán Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Huyền đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Vương, ở đó có đức Phật hiệu là Tận Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Sanh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Vương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Ly, ở đó có đức Phật hiệu là Cổ Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diễm Hương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Ly đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Hành Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Ổn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phương Lưu Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Lưu Bồ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Bệnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương Lưu Bồ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đà La Ni, ở đó có đức Phật hiệu là Sơn Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đà La Ni Tự Tại Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đà La Ni đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Đà La Ni, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Lực Cao Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tự Tại Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Đà La Ni đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là An Lập hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ba La Diên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Đăng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Phật Tự Tại Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cụ Túc Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ý Tức, ở đó có đức Phật hiệu là Tích Chư Công Đức hiện

đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Tướng Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ý Tức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ái, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Đức Thành Tựu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Tư Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liệt Tú, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoan Hỷ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liệt Tú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liệt Tú Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Sanh Minh Đức Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Tú Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liệt Tú Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phật Pháp Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Pháp Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Chuyển Nạn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bạch Liên Hoa Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Bán Nguyệt Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tu Di Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bạch Liên Hoa Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Quảng, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Tượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Động Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Quảng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Diệu, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ngại Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Diệu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Liên Hoa Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phất Sa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đảnh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đài Bồ Chúng, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đài Bồ Chúng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Tạng, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỷ Kiến Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Tạng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Minh Huệ, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Minh Huệ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Giác Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Minh Huệ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng An, ở đó có đức Phật hiệu là Tác An hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng An đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Lập Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Đa, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Đa đến khoảng trung

gian đây có một thế giới tên là Ái Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ái Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Chúng Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tất Cánh Công Đức Thành Tựu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khả Ái, ở đó có đức Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Công Đức Tất Cánh Thành Tựu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khả Ái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nhạo Thí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Trì Cự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Tham Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Cương Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Cương Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Chư Nạn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Tú Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Liệt Tú Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Tạp, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Di Lâu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Tạp đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Hư Tịnh Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Tư Nghì Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khả Nghinh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ưu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khả Nghinh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Âm Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Minh hiện đang thọ ký đạo Vô Thượng Bồ Đề cho Vô Ưu Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Âm Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Thanh Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiếu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Tạp Bảo Hoa Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiếu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thế Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chúng Hương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thế Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Cấu Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tác Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Minh, ở đó có đức Phật hiệu

là Kim Hoa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chiêu Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Quang, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Quật hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Trụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Quang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Kiên Cốt, ở đó có đức Phật hiệu là Tạng Hoa Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Kiên Cốt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Giải Thoát, ở đó có đức Phật hiệu là Phóng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Di Lạc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Giải Thoát đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phóng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Hoa Cái Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phóng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Cái hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Kim Cái Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Cấu Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Diệu Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Bồ Lực Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lạc Trí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Diệu Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phạm Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Phạm Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phạm Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tràng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Mục Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tràng Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Tánh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu, ở đó có đức Phật hiệu là Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trụ Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quá Hành Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trụ Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Hữu, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Chư Đạo hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Tư Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Hữu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nghi Hối, ở đó có đức Phật hiệu là Phá Nghi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoại Chư Kiến Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nghi Hối đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Thiên, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Tướng Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Thiên đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đức Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Thành Tựu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Bộ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đức Trụ đến khoảng trung

gian đây có một thế giới tên là Bảo Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Bửu Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Kim Cang Hạnh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Liên Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Thượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Thượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Tam Thế Vô Ngại Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lạc Xuất Yếu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Giác, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Di Lô hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Di Lô Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Giác đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là Đăng Cao Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quang Luân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nguyệt Đăng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tinh Tú Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tinh Sanh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tinh Tú Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Cự, ở đó có đức Phật hiệu là Cự Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tăng Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Cự đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trí Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Thượng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trí Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Xuất Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đề Xá Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Xuất Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Phất Sa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cổ Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vị hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hữu Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phương, ở đó có đức Phật hiệu là Phương Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chiêu Phương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đức Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Phật Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tú Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đức Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ta La, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vũ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ta La đến khoảng trung gian đây có một thế

giới tên là Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Sư Tử hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Kinh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khuyến Trợ, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Da Xá Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khuyến Trợ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Tần Bà Thi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Âm Vân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhiếp Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Y Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dược Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhiếp Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ta Ha, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chiếu Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ta Ha đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Thiện Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Thiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hằng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hương Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Tạng Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Hương Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Quật hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Cương Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Cương Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cương Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Tăng Thập Quang Phật Hoa Xuất hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cương Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Cương Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Cương Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Oai Hoa Sanh Cao Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Âm Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiếu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Cương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiếu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là An Lập hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Vong Niệm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nguyệt Đăng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Vương hiện đang thọ

ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phú Túc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lâu Các, ở đó có đức Phật hiệu là Thí Nhứt Thiết Lạc hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Cầu Lợi Thế Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Lâu Các đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạp Quạt, ở đó có đức Phật hiệu là Kiến Nhứt Thiết Duyên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Nguyên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạp Quạt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạp Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạp Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Khả Kính, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Chư Kinh Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Sư Tử Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Khả Kính đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là An Lập Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Châu Cát Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Tạng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Lợi Nhứt Thiết Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ưu Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Không Nghiêm Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chúng Sanh Vô Ngại Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhất Hoa Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bửu Tướng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhất Hoa Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Cấu, ở đó có đức Phật hiệu là Không Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Không Nghiêm Hành Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Cấu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Quảng Đại, ở đó có đức Phật hiệu là Oai Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tuyển Trạch Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Quảng Đại đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Thiện Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trụ Phương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Tự Tại Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trụ Phương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hoa Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Tịnh Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hoa Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Trụ, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Hải Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Thiện Trụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Lượng Vô Biên, ở đó có đức Phật hiệu là Tối Cao Đức Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Lượng Vô Biên đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Thắng Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tối Thắng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Trần, ở đó có đức Phật hiệu là Chúng Quy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Trần đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là A Kiệt Lưu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Hương Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Hương Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi A Kiệt Lưu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đa Già Lưu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Nguyệt Gian Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Cự Thiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đa Già Lưu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng Diệu, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Trụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng Diệu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Bửu Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thứ Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Văn Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Di Lôu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhuyễn Mỹ, ở đó có đức Phật hiệu là Mỹ Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Mỹ Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhuyễn Mỹ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Bồn, ở đó có đức Phật hiệu là Phạm Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Bồn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đế Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đế Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đế Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Tích hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đắc Công Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bất Tư Nghì Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Oai Đức Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Cao Bồ La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bất Tư Nghì Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Tư Nguyên Thành hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Nguyên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tinh Tú Vương, ở đó có đức Phật hiệu là Tịnh Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Giác Di Lôu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tinh Tú Vương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trí Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Xuất hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Xuất Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trí Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang, ở đó có đức

Phật hiệu là Dũng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Trạch Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trí Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Sanh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trí Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phương Di Lô, ở đó có đức Phật hiệu là Tác Phương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phương Lưu Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phương Di Lô đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đức Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Ta Ha Chủ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Đăng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đức Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ái, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Ly hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ta Ha Chủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ái Thú, ở đó có đức Phật hiệu là Điều Ngự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ái Thú Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ái Thú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Tư, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Thủ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Trí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Tư đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Xuất, ở đó có đức Phật hiệu là Tối Cao Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ly Cấu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Xuất đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Biên Đức Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Thị Chúng Sanh Tâm Tâm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tự Đăng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Biên Đức Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoan Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Đức Bảo hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Kiên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoan Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ý Tức, ở đó có đức Phật hiệu là Diệt Chư Thọ Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thường Phát Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ý Tức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhạo Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Nhạo Lạc trải qua hằng hà sa các quốc độ trung gian có một thế giới tên là Thiện Thành, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Quang Phật Hoa Tối Cao Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đà La Ni Tự Tại Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

16- Phẩm TÁN HOA thứ mười sáu

Từ cõi Thiện Thành qua đến hằng hà sa số các quốc độ trung gian có một thế giới tên là Phổ Đức Thành Tự, ở đó có đức Phật hiệu là Nhất Thiết Duyên Trung Tự Tại Hiện Phật Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Quán Phật Định Thiện Căn Trang Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Lúc bấy giờ vị Bồ Tát này thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Nhất Thiết Duyên Trung Tự Tại Hiện Phật Tướng Như Lai rằng, thưa Thế Tôn: đây là quang minh và âm thanh gì

của Phật thế ? Phật đáp: thiện nam tử ! Ở phương Tây cách đây hơn một vạn hai nghìn a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng sanh hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là quang minh và âm thanh của Phật Thích Ca vậy.

Lúc đó Bồ Tát Quán Phật Định Thiện Căn Trang Nghiêm tay cầm hoa rã xuống cõi Ta Bà. Nhờ nguyện lực nhân duyên của Ngài nên đi đến các quốc độ một cách tự tại, đi thẳng tới cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên; lúc gặp lại Ngài bốn chúng hết sức kinh ngạc. Bồ Tát cầm hoa sen đi nhiễu Phật ba vòng rồi dừng lại ở trước, và nói một bài kệ xưng tán đức Phật, cùng chư Bồ Tát như sau:

*Thế Tôn bậc trí huệ khó lường
thấu triệt các pháp mầu vô lượng
Thần thông thị hiện tướng vô biên
chiếu khắp mười phương trong thế giới
Bồ Tát bậc trí huệ mãn viên.
Khéo hay hỏi đáp không e sợ
danh Phật vang lừng ở mọi miền.
Vận sức thần thông đến chốn này
quyết chí trọn đời hành việc thiện
dũng mãnh phi thường đại trang nghiêm
danh thơm vang dội khắp mười phương
Ta Bà vẫn tập về đầy đủ
hiện từ tâm độ sanh vô lượng
phát nguyện không sợ hãi vững bền.
Con nay thưa hỏi lên Thế Tôn:
chúng đạo vô thượng phải thế nào?
Tu tập Phật pháp phải làm sao?
Trừ diệt ma quân Phật đạo vào?
Bấy giờ Thế Tôn Thích Ca Văn
cầm hoa điếm hóa hậu lai rằng:
trong hoa thấy Phật thân khó sánh
Nghe thuyết chân ngôn pháp thường hằng
tâm tư hoan hỷ như phơi phơi
kính lễ cúi đầu đứng một bên.
Nhìn trong không giới ai trông thấy
đại chúng sanh nghi hỏi lời rằng:
ấy là ai vốn từ đâu lại?
hỏi Thế Tôn rồi liền biến dạng?
Bốn chúng nhìn nhau khiếp oai nhan*

không dám hỏi thêm chỗ nghi nản
Phật hóa hiện hình tướng A Nan.
Trông ra giống hệt tỳ kheo chúng
Vị ấy là ai hỏi Thế Tôn?
Lời thưa chưa dứt lời khuất biến
mong mỏi Thế Tôn giải đáp liền.
Đây hẳn nguyên do từ đâu đến?
Phật đáp hoa này hiện phương Đông
Trãi qua vô số nhiều phương cõi
Hãy xét cho tường dõi mắt trông
Duyên do Bồ Tát hiện thần thông
Tu tập thực hành đạo thậm thâm
phát nguyện trang nghiêm tâm tự khởi.
Có ai mong muốn cầu Phật đạo
khéo nên suy nghĩ tâm an định
khiến người trông thấy càng hăng chí
tin tưởng sâu xa pháp thiện lành
không ưa biếng trễ, thường trì giới
học rộng nhiều tựa biển xanh
Chuyên tâm tu tập quyền phương tiện
trọn chẳng thọ thai hiện hóa sanh
Đời đời qua lại trong tử sanh.
Thường chuyên niệm pháp chánh suy tư
sanh ra gặp Phật chốn thiện từ
đồng một thể giống chư hiền thánh
xa lìa tham dục tâm ác tránh
Tin pháp mẫu chứng thánh gần ngôi
thấy rõ an vui với lợi lành
Bao nhiêu thiện ích phát sanh vô số
Bậc đại sĩ công đức xưng danh.
Như muốn tán dương khó thể cùng
Nếu người tín nữ sẵn tín tâm
nghe uy Bồ Tát phát lòng thành
trọn không thọ lại thân phụ nữ
hóa độ chúng sanh dự sẵn sàng
Như có người nam kẻ nữ nào
nghe danh Phật hiệu hoan hỷ sao !
Phát nguyện hành trì đạo nhiệm mầu
lâm chung mạng tận vào Phật đạo.

Nếu như nam nữ thấy chúng sanh
chư Bồ Tát nghe danh công đức
sẵn có tịnh tâm kẻ tín thành
Đạo Bồ Đề luôn luôn bất thối
cùng chúng sanh y pháp thực hành
Ấy Bồ Tát xưng danh tán thán
dù chưa trọn vẹn Phật đạo thành
Công đức vô lượng sánh khó bằng
như được trông thấy tên cỏ thuốc
trị lành trăm bệnh trạng chúng sanh
xoay vần đến tận một do tuần
Hỏa tai bùng bốc cũng khó đốt.
Lẩn lộn bên trong bao trùng độc
Nhất thời ác khí chốc hoại tan
mùi cây cỏ thuốc hương thơm phức
Tâm hết phiền lo, thân phục liền.
Gốc rễ, lá cành, trái lẫn hoa
sinh sản tự nhiên không ai tria
mà bao công dụng khắp mọi nhà
Làm tiêu hết sạch bao độc hại
cây thần trị liệu bao chứng bệnh
huống gì lấy rễ, thân uống dùng.
Chư đại Bồ Tát cũng thế ấy
Phật sự vang lừng thảy mười phương
huống gì được thấy lại cúng dường
gần gũi lại tỏ tường nghi vấn
Phật hiện A Nan tướng đường đường
Liền bạch lễ kính hỏi Thế Tôn:
Phật nói đại Bồ Tát hiện thân
Danh thơm vang khắp nhân Phật sự
Ta Bà thế giới có hay không?
Vì con thuyết, ngưỡng mong Thế Tôn
Phật rằng, ta thọ chẳng bao lâu
nay thấy chúng sanh hầu phước mỏng
Đạo quả Bồ Đề khó tin sâu
Như Lai nói pháp mầu vô lượng
A Nan biết, Bồ Tát tin tưởng
Nay đại hội tuyên dương giáo pháp
chư Bồ Tát công đức trang nghiêm

Mười phương chư Phật thầy tán dương
A Nan xét kỹ Bạt Đà Bà
và xem Bửu Tích pháp Phật Đà
Đạo Sư dẫn đạo như sao sáng
Bà La Môn chúng, Na La Đạt
Lại quán Đế Đức bậc tỳ kheo
Trời Bà Lô Na, Bà La Na
cũng quán Thiên Lực đại tỳ kheo
Các hạnh nguyện khó theo khó nghĩ
Chư Bồ Tát chân thật bất hư
Chân bất hư ấy sự trang nghiêm
Như người thấy được liền lợi lạc
huống nữa cận kề học giáo lời
Nếu có chúng sanh trông thấy hình
hoặc chỉ nghe qua biết đại danh
Ở trong Phật đạo dứt nghi tình
không còn đọa lạc đường ác thú
Thường phải tập hạnh cần chuyên tinh
Khéo hay tu tập chân trí huệ
thường luôn giữ giới được tịnh thanh
Thấu đạt chí nguyện tối thượng thừa.
A Nan nên biết mười phương cõi
Chư Phật Thế Tôn trong hiện tại
Nhất loạt tán dương chư Bồ Tát
Sở phát nguyện trang nghiêm cao đại
Xưng tán các Ngài chẳng tiếc lời
Khiến chư Bồ Tát sanh tâm trọng
đều mong được gặp Thích Ca Tôn
cùng đầy đủ chư Đại Đức Tăng
Ngay lúc đó chư Phật ngợi khen
Mỗi vị lễ Phật lòng kính ngưỡng
khuất dạng liền không ai thấy rõ
đồng đến Ta Bà một lúc thầy
nghe nguyện lực Bồ Tát đầy đủ
Chuyên tu tinh tấn đạo vô thượng
Như Lai thọ ký sau thành Phật
Quốc độ, tuổi thọ không nghĩ lường
và trong bao số kiếp vô lượng
Như gặp bất thiện nghiệp nhân duyên

do nghiệp nhân duyên tạo đời trước
cùng ta sanh trong đời ác trước
Ta nay tuy đắc đạo vô thượng
mà chẳng vui chi thấy vị lai
Chúng tỳ kheo phá giới phạm trai
tánh hung, miệng dữ nói lời thô
Bồ Tát nghe qua việc chẳng lành
trang nghiêm tinh tấn chuyên cần hành
Trong đời khổ sẵn dành bổ thí
Mạt pháp thời (1) cố chí giảng kinh
đối trước Phật phát tinh thệ nguyện
pháp nhiệm màu vô thượng rộng tuyên.
Đời ác sau lo sợ nhiều phiền
Chớ tiếc thân vì lợi chúng sanh
phát nguyện suông âu việc khó thành
Chi bằng theo nguyện hạnh chuyên tinh
Đời tẻ ác chúng khinh xem nhẹ
những kinh văn và kẻ tu trì...
A Nan hãy quán đời điên đảo
nghe kinh pháp chỉ giáo khó nghì
sanh tâm tưởng thị phi, phi pháp
Dẫu có buông lời, phi Phật thuyết
Đạo vô thượng muốn được cúng dường
mà tạo phương tiện phá pháp duyên.
Trong đời quá đổi bao ác loạn
kham nhẫn ai hay chịu nổi đây?
Ấy kẻ nghe ta nói lời này
nước mắt chan hòa thay tắt nghẹn
Tu trì muôn kiếp niệm Phật danh
Giáo pháp cũng khó thành tiêu diệt
Nghe xong kẻ trí biết chán nhàm
pháp hữu vi vô định tướng hình
cứu lửa cháy đầu cần tấn tinh
Lậu hết vô dư, chứng Niết Bàn
Thiên thần thấy ác gian đời trước
chánh pháp bị hủy diệt, ưu tư
Đời này bỏ mạng chẳng chối từ
Cứu nguy Phật pháp giữ khỏi vong
Nay ta trông thấy đức Thế Tôn

*Bậc đại pháp thí không khiếp hãi
được giáp mặt lễ bái ngưỡng cầu
Pháp uyên thâm nhiệm mầu tuyên thuyết
chúng tỳ kheo mài miệt tu thiền
định, huệ, thần thông lực vô biên
Đời ác sau lúc pháp hoại vong
chư hiền thánh, tăng rất khó gặp.
Bọn ác tăng kia chúng tạnh hành.
người tu hạnh tịnh thanh thua kém
chẳng được ở chùa tháp miếu thanh.
Nghe việc xong thiên thần lo ngại
đồng thán lời rằng: đại họa sanh !
Phật pháp hủy hoại thật đáng buồn
Phật vì những kẻ khổ hạnh tâm
Biến làm người ác bị khinh hủy
Kết thành băng đảng và bạn thân
Phỉ báng người hiền tạo lỗi lầm
Tự nói Phật là Thầy bọn ta
Làm sai ý Phật là hủy pháp
Kết nhân duyên với tín nữ tà
thê ước cùng nhau xây sự nghiệp
Phật pháp rắp tâm tận hủy diệt
Đổi trong giáo pháp không tôn kính
Bọc ác kia hủy khinh Tam Bảo
chư Thánh hiền tuyên cáo lánh xa
như trâu dữ vờn ra sừng bén
Thấy nó rồi nên hẩn tránh đi
Lúc bấy giờ bọn ác tỳ kheo
lại nhạo cười người tu pháp thiện
chắc đời sau đảo điên quấy loạn
Chớ buông lung nhàm chán não phiền
Phật pháp cần tinh chuyên tu tập
Chớ đua chen đời loạn mà lăm
chớ cùng bọn ác tâm giao thiệp
để xa lìa khổ não trầm luân...*

Chú thích:

(1) Mạt pháp thời: thời kỳ Phật pháp suy đồi, sau khi đức Phật Thích Ca diệt độ 1000 năm trở đi. Chúng ta đang ở trong thời kỳ mạt pháp; người tu chứng quả không

bao nhiêu, kẻ lợi dụng đạo lại quá nhiều, nên gây lắm tệ hại, tai tiếng cho đạo. Nhiều kẻ muốn phá tháp, hủy chùa, giam nhốt hành hạ Tăng, Ni... không cho hành đạo; cấm đoán người đi lễ bái. Những nơi thờ tự trang nghiêm bị biến thành kho chứa, nhà thương, hàng, xưởng v.v...Như Phật Giáo đang bị bức hại đàn áp tại các nước Cộng Sản ngày nay.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 5

17- Phẩm Chúng Tướng thứ mười bảy

Lúc bấy giờ ở phương Đông quá một vạn một nghìn a tăng kỳ cõi, có một thế giới tên là Chúng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Nhạo Vô Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Âm Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Chúng Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Diệu Hóa Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lạc Nhất Tướng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Tướng Hải, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Thượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vũ Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Tướng Hải đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tạng Đánh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạng Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bửu Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Hải Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bửu Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Quảng Đại, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Cấu Ý hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ni Dân Đà La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Quảng Đại đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Hoa Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Uy Nghi Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hư Không Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Đức Tụ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Cái Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hư Không Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Tịch Diệt hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ưu Bát La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Dục Tự Tại

hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Định Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang Cảnh, ở đó có đức Phật hiệu là Diệt Chư Thú hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chuyển Thai Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang Cảnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đức Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Tư Nghi Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Thế Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đức Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại An, ở đó có đức Phật hiệu là Hỷ Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thăng Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại An đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Thọ, ở đó có đức Phật hiệu là Đáo Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Kiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Thọ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tán Xích Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Hương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hương Di Lô Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tán Xích Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là A Kiệt Lưu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Hương Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi A Kiệt Lưu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Quy, ở đó có đức Phật hiệu là Văn Cổ Âm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Địa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Quy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Công Đức Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Công Đức Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tăng Trưởng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Công Đức Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thuần Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Hạnh Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ca Diếp Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thuần Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Tu Di Kiên hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đế Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Di Lô hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Trang Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trợ Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Tánh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trợ Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Điều Ngự, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Quán hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Điều Ngự đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại Đãm, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại Đãm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ly Bồ Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Đắc Vô Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phương Văn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Bồ Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Nhứt Nguyệt Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chúng Quy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi

Nguyệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiêu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Minh Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Từ cõi Chiêu Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tác Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Chấn Oai Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thế Lưu Bồ Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tác Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tùy Đoạn, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Hạnh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Huệ Tông Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tùy Đoạn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang, ở đó có đức Phật hiệu là Kim Cang Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Âm Thanh, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Tự Tại Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Na La Diên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Âm Thanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Trí Lực Lưu Bồ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Lưu Bồ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng An hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phất Sa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là A Lô Na, ở đó có đức Phật hiệu là Đức Vương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đạo Sư Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi A Lô Na đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là A Lô Na Tích, ở đó có đức Phật hiệu là Diệu Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi A Lô Na Tích đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhu Nhuyễn, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Sa La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhu Nhuyễn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Lập, ở đó có đức Phật hiệu là Tu Di Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tu Di Kiên Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Lập đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Hư Di Lô hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nguyệt Lưu Bồ Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thanh Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Oai Đức Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Oai Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Tư Nguyệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Oai Đức Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Thiện Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trạch Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phạm Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Phạm Âm Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phạm Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới

tên là Hoa Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Hoa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Liên Hoa Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Liên Hoa Tạng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Quạt, ở đó có đức Phật hiệu là Chiên Đàn Hương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chiên Đàn Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Quạt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Như Tu Di hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thanh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Kim Cang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Cái hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Bộ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Di Lô, ở đó có đức Phật hiệu là Hương Tượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ngại Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Di Lô đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạng Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Kiến Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thanh Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Công Đức Xứ, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Tư Nghì Công Đức Vương Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Minh Âm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Công Đức Xứ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hữu Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Tạng Hoa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Tinh Tấn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hữu Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là An Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tác An Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Ổn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tối Cao, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Cao Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tối Cao đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Động, ở đó có đức Phật hiệu là Thường Bi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thường Ưu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Động đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Động, ở đó có đức Phật hiệu là Dược Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Bi Trang Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Động đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Cố, ở đó có đức Phật hiệu là Cầu Lợi Thế hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Cố đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bất Động, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tâm Hạnh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiên Trụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ

cõi Bất Động đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Hư Không, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Tự Tại Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chúng Trợ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Hư Không đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lưu Ly Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Lượng Tâm Trang Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lưu Ly Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Ngôn Âm Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nan Đề Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Hư Không Tự Tại hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quán Định Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Cái Hành Liệt, ở đó có đức Phật hiệu là Tú Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Liên Hoa Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Cái Hành Liệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Cương Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Cương Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chân Kim, ở đó có đức Phật hiệu là Hư Không Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chân Kim đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Nhãn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thanh Tịnh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Ưu, ở đó có đức Phật hiệu là Tác Phương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tác Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Ưu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tinh Tú, ở đó có đức Phật hiệu là Cực Cao Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho An Lập Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tinh Tú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạt Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tạt Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạt Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Lưu, ở đó có đức Phật hiệu là Ta Già La hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề Tam Mâu Đà Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Lưu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Trì Cự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Nghi Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Hòa Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Chúng Xưng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Tịnh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Tặc Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ Sanh, ở đó có đức

Phật hiệu là Trí Tự hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lợi Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ Sanh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lưu Bồ, ở đó có đức Phật hiệu là Lưu Bồ Lực Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Kiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lưu Bồ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Công Đức Vương Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Lợi Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Cố, ở đó có đức Phật hiệu là Hiện Trí hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hành Tinh Tấn Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Cố đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bất Thoái, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Cao Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Niệm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bất Thoái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Phân Biệt, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Hòa hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Phân Biệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ưu Bát La, ở đó có đức Phật hiệu là Xích Liên Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ưu Bát La đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nghi Cái, ở đó có đức Phật hiệu là Hoại Nhứt Thiết Nghi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Úy Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nghi Cái đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu, ở đó có đức Phật hiệu là Thiện Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đắc Thanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Câu Lưu Tôn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trì Cự Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Thiện, ở đó có đức Phật hiệu là Tướng Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Căn Tâm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Thiện đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Diệu Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Liên Hoa Đức Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Trí Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Diệu Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thiện Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Phóng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Từ Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thiện Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vân Âm, ở đó có đức Phật hiệu là Di Lặc hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vân Âm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Quang Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Liên Hoa Quang Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Pháp Thượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Quang Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Danh Xưng, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Pháp Vương Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho A Trù Na Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Danh Xưng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đế Thích, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Lực hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Danh Văn Từ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đế Thích đến khoảng trung gian đây có một thế giới

tên là Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Thăng Sơn Hải hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bảo Tích Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đế Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Kiến hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Dũng Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lưu Bố, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Âm Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Trụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lưu Bố đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thường Ngôn, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Lượng Danh Đức Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoan Hỷ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thường Ngôn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bạch Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Phân Biệt Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Ngại Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bạch Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tịnh Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ca Sa Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Diệu Nhãn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bửu Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói.

Những vị Đại Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ như thế nhiều vô lượng vô biên không thể tính kể hết, từ phương Đông vân tập đến cõi Ta Bà, thẳng vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi ngồi qua một bên...

18- Phẩm CÁC PHƯƠNG thứ mười tám

Ở về phương Nam cách đây vô lượng a tăng kỳ cõi, có đức Phật hiệu là Thuần Bảo Tạng đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Liệt Tú đại Bồ Tát.

Lúc bấy giờ Liệt Tú đại Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Thuần Bảo Tạng rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì thế? Phật đáp : này thiện nam tử! ở về phương Bắc cách đây vô lượng a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp để trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng sanh hoan hỷ trong pháp tạng Đại Thừa. Đây là Phật quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Chúng hội ở đây có chư vị Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ trang nghiêm, như ở mười phương hằng hà sa số thế giới cũng rất là trang nghiêm như vậy.

Lúc bấy giờ Liệt Tú bồ tát bạch Phật Thuần Bảo Tạng rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Thích Ca Văn để lễ bái cúng dường, cũng như muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như muốn đi thì tùy ý ông. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn, có được ít bệnh, ít phiền, sức

khỏe có được an lành không? Ông nên nhất tâm để được an nhiên sang cõi Ta Bà mới được. Tại sao như thế? Vì chư Bồ Tát ở cõi Ta Bà khó ai hơn và cũng khó có thể hoại được. Lúc đó Liệt Tú Bồ Tát lễ sát dưới chân Phật rồi đi xung quanh ba vòng xong, bỗng nhiên biến mất không còn trông thấy ở đó nữa; như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, đến thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi đứng qua một bên và bạch Phật: thưa Thế Tôn, Phật Thuần Bảo Tạng thăm hỏi đức Thế Tôn có ít bệnh, ít phiền, có thư thái, và việc đi lại có được khỏe mạnh không? Lúc đó Phật hỏi lại rằng, đức Thuần Bảo Tạng Như Lai ở bên đó việc đi lại có được khỏe mạnh không? Bồ Tát đáp: đức Thế Tôn Thuần Bảo Tạng ở bên ấy vẫn được an lành không việc gì cả.

Chúng Đại Bồ Tát nứt sanh bổ xứ như thế nhiều vô lượng vô số trong a tăng kỳ cõi cũng từ phương Nam vân tập tới cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân đức Phật và thăm hỏi sức khỏe xong, rồi ngồi qua một bên. Ở phương Tây cách đây vô lượng vô số a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Phổ Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Trang Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Biên Tự Tại Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm đại bồ tát. Cõi ấy tất cả đồ đạc đều sáng tỏa màu hoa sen, màu châu ma ni; cây cối sáng màu ngọc báu thường tỏa chiếu khắp nơi. Những hoa sen đều to lớn đến một nghìn do tuần, và những thứ báu khác được dùng để trang hoàng. Mùi thơm của hoa sen xông ngát đến 10 phương thế giới. Ở cõi đó chư vị Bồ Tát, thân tướng mỗi vị đều to lớn đến một vạn do tuần, tỏa ánh sáng rực rỡ rất là tướng hảo, đoan nghiêm tuyệt vời, làm cho người nào trông thấy đều lấy làm hoan hỷ, phát tâm muốn sang các thế giới ấy chiêm lễ (1) chư Phật, vì chư Phật ở đó có bốn nguyện thần thông lực vậy. Lúc đó ở phương Đông vô số thế giới cho đến pháp tánh đều hiện trước chư Phật. Ở các phương Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, thượng hạ phương có các thế giới cho đến pháp tánh đều hiện ra cả. Ở mỗi cõi Phật đều có đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng để trang hoàng. Hoặc có Bồ Tát mới phát tâm vô thượng Bồ Đề, có thể thực hành đầy đủ các hạnh khó hành, khó xả. Hoặc có vị Bồ Tát lìa các pháp được pháp vô sanh, đầy đủ trí huệ, tịnh tu Phật pháp, có thể hiện thần lực của vô số Bồ Tát. Hoặc có những vị Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất (2), hoặc từ cõi Đâu Suất giáng thần nhập thai mẹ, sanh ra và xuất gia, hoặc ngồi đạo tràng tu tập thành đạo vô thượng Bồ Đề, hoặc có năng lực chuyển xe pháp báu sâu rộng, có chư Đại Bồ Tát vây chung quanh để thuyết pháp. Khi việc Phật sự xong các vị nhập Niết Bàn để làm lợi lạc chư Bồ Tát ở khắp các thế giới khác mà cõi các Ngài vẫn bất động có thể trông thấy được. Cõi Phật ấy trong các cõi rất là nghiêm tịnh. Đức Phật Thích Ca Văn chiếu ánh hào quang rực rỡ, trong đó tỏa rạng đến những hoa sen sáng màu châu ma ni, những cây cối sáng màu ngọc quý. Hào quang của Phật che phủ rợp không ai trông thấy được, cùng những thứ âm thanh vui nhộn ở cõi đó đồng loạt trở lên.

Lúc đó Vô Biên Tự Tại Lực Hiện Phật Hoa Trang Nghiêm Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng ấy, liền hỏi Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì vậy? Phật đáp: Đây thiện nam tử! ở phương Đông cách đây nhiều vô lượng vô số cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp để trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong pháp tạng Đại Thừa. Đó là Phật quang và âm thanh của đức Phật Thích Ca vậy. Lúc đó Vô Biên Tự Tại Lực Bồ Tát bạch Phật rằng: thưa Thế Tôn, con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca Văn, lễ bái cúng dường và để gặp gỡ chư Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: Đây thiện nam tử! Nay ông phải hóa hiện thân nhỏ lại và bỏ những hoa sen lớn lại. Vì sao thế? Vì những hoa sen lớn này ở cõi Ta Bà không thể dung nhận hết được. Bồ Tát đáp: dạ thưa đức Thế Tôn, con phải hiện thân nhỏ lại và bỏ những hoa sen lại. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái và việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Bồ Tát đánh lễ dưới chân đức Phật và đi xung quanh ba vòng xong, bỗng biến mất không còn trông thấy nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân đức Phật, rồi đứng về một phía mà bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn: Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Phật liền hỏi: Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm ở bên đó đi đứng có được an lành không? Bồ Tát đáp: được an lành, thưa Thế Tôn. Phật Ly Cấu Tam Thế Vô Ngại Nghiêm ở bên ấy vẫn được an ổn không việc gì cả. Phật lại hỏi: ông thấy có lợi ích gì mà đến đây?

-Đáp: con nhờ thần lực của Như Lai nên đến đây. Thưa Thế Tôn: con ở bên đó cũng thấy mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thường không sanh tâm dục nên phải đến cõi khác xem cho rõ.

-Tại sao thế? Vì ở cõi kia con đã trông thấy 10 phương vô số các thế giới, cũng như chư Phật.

-Bạch đức Thế Tôn: con theo ý Phật, dùng Phật lực chỉ trong tích tắc bỗng nhiên từ cõi kia đến đây. Như thế thì ở phương Tây từ cõi Phổ Lạc cho đến khoảng trung gian đây đều có vô lượng đức Hoa Phật, Vô Lượng Minh Phật, Vô Lượng Quang Phật (3), Vô Lượng Quang Minh Phật, Vô Lượng Tự Tại Lực Phật, Vô Lượng Lực Phật, Nhất Cái Phật, Cái Hạnh Phật, Bảo Cái Phật, Tú Vương Phật, Thiện Tu Phật, Minh Luân Phật, Minh Vương Phật, Cao Phật, Quảng Đức Phật, Vô Biên Quang Phật, Tự Tại Phật, Tự Tại Lực Phật, Vô Ngại Âm Thanh Phật, Đại Vân Quang Phật, Vô Lượng Phật, Giác Hoa Quang Phật, Liên Hoa Tự Tại Phật, Sơn Vương Phật, Nguyệt Chúng Tăng Thượng Phật, Phóng Quang Phật, Diệu Kiên Phật, Bất Hư Kiến Phật, Đánh Sanh Vương Phật, Liên Hoa Sanh Phật... những vị Phật nhiều vô số lượng như thế trong các thế giới chư Phật, cùng chư

Đại Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ từ phương Tây đi đến thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi ngồi qua một bên.

Lúc bấy giờ ở phương Bắc nhiều vô số cõi có một thế giới tên là Cái Hành Liệt, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hư Xưng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phát Tâm tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân đại Bồ Tát. Bồ Tát thấy ánh sáng và nghe âm thanh như thế liền hỏi Phật Bất Hư Xưng rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở phương Nam cách đây vô lượng vô số cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh, khiến chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Trong đại hội ấy có chư Bồ Tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Chúng sanh trong mười phương xưng tán danh hiệu họ liền được a duy viết trí (4). Lúc đó Phát Tâm tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân Bồ Tát bạch Phật Bất Hư Xưng rằng, con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca, lễ bái cúng dường và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi đứng có được an lành không? Lúc đó Phát Tâm tức Chuyển Bất Thoái Pháp Luân Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu xung quanh ba vòng rồi, bỗng biến mất không còn trông thấy nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay, đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên, đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: Phật Bất Hư Xưng thăm hỏi đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, sức khỏe có được an lành không? Lúc đó Phật hỏi rằng: Phật Bất Hư Xưng ở bên đó đi lại có được khỏe mạnh không? Bồ Tát đáp: Ngài vẫn được an ổn không có việc gì cả. Như thế cho đến phương Bắc từ khoảng giữa thế giới của Phật Bất Hư Xưng ; kể đến lại có Phật Bất Hư Lực, Bất Hư Tự Tại Lực Phật, Bất Hư Quang Phật, Vô Biên Tinh Tấn Phật, Ta La Vương Phật, Bảo Ta La Vương Phật, Nhất Cái Nghiêm Phật, Bảo Kiên Phật, Chiên Đàn Quạt Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Vô Biên Minh Phật, Minh Luân Phật, Di Lâu Nghiêm Phật, Vô Ngại Nhãn Phật, Vô Biên Nhãn Phật, Bửu Sanh Phật, Chư Đức Phật, Giác Hoa Sanh Đức Phật, Thiện Trụ Ý Phật, Vô Biên Lực Phật, Bất Hư Đức Phật, Bảo Lực Phật, Vô Biên Nghiêm Phật, Vô Biên Đức Nghiêm Phật, Hư Không Quang Phật, Vô Tướng Âm Phật, Dược Vương Phật, Vô Kinh Phật, Ly Bồ Úy Phật, Đức Vương Minh Phật, Quán Giác Hoa Sanh Phật, Hư Không Tánh Phật, Hư Không Âm Phật, Hư Không Nghiêm Sanh Phật... có vô số a tăng kỳ thế giới chư Phật như thế, cùng chư Bồ tát nhứt sanh bổ xứ từ phương Bắc vân tập đến cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong, rồi ngồi qua một bên. Lúc bấy giờ ở hạ phương nhiều vô lượng a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Hư Không Thanh Tịnh, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Mục hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Câu Lưu Tôn Đề đại Bồ Tát. Lúc đó Câu Lưu Tôn Đề Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở thượng phương cách đây vô số cõi có một thế

giới Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh, khiến chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Ở cõi đó chư vị Đại Bồ Tát thành tựu những đại nguyện trang nghiêm khó thể nghĩ bàn, đều viên tập đầy đủ ở đây.

Lúc đó Câu Lưu Tôn Đề bồ tát bạch Phật Đại Mục rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca, lễ bái cúng dường; cũng như muốn nghe pháp trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa, và để gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát trang nghiêm khó thể nghĩ bàn đầy đủ ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Lúc đó Câu Lưu Tôn Đề bồ tát dẫn lễ dưới chân Phật và đi nhiều xung quanh ba vòng rồi, bỗng nhiên biến mất không còn trông thấy ở đó nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đi đến thế giới Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên dẫn lễ dưới chân Phật rồi, đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: đức Đại Mục Như Lai có lời thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi lại có được khỏe mạnh không? Phật hỏi lại rằng: đức Đại Mục Như Lai ở bên đó có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Bồ Tát đáp: đức Đại Mục Thế Tôn ở bên đó vẫn được an ổn, không việc gì cả. Như thế ở hạ phương từ khoảng trung gian các cõi của đức Đại Mục Phật, Liên Hoa Đức Phật, Hữu Đức Phật, Sư Tử Đức Phật, Thành Lợi Phật, Sư Tử Hộ Phật, Sư Tử Giáp Phật, An Lập Vương Phật, Phạm Di Lô Phật, Tịnh Nhãn Phật, Bất Hư Bộ Phật, Hương Tượng Phật, Hương Đức Phật, Hương Di Lô Phật, Vô Lượng Nhãn Phật, Hương Tụ Phật, Bảo Quạt Phật, Bảo Di Lô Phật, An Trụ Phật, Thiên Trụ Vương Phật, Phạm Di Lô Phật, Ta La Vương Phật, Minh Luân Phật, Minh Đăng Phật, Bất Hư Tinh Tấn Phật, Thiên Tư Nghiêm Phật, Sư Tử Phật, Chúng Trinh Thật Phật, Diệu Thiên Trụ Vương Phật, và vô số chư Phật Thế Tôn các cõi như thế cùng Bồ Tát nhưt sanh bổ xứ từ hạ phương viên tập đến đây, tới thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên dẫn lễ dưới chân Phật thăm hỏi xong, rồi ngồi qua một bên. Lúc bấy giờ ở thượng phương nhiều vô số a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Cao Lực Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Vô Lượng Âm đại Bồ Tát. Vô Lượng Âm Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, liền hỏi Phật Vô Biên Cao Lực Vương rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở hạ phương cách đây vô lượng a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là Phật quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Cõi Ta Bà có chư Bồ Tát thành tựu đại nguyện trang nghiêm đầy đủ như thế. Lúc đó Vô Lượng Âm bồ tát bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca, lễ bái cúng dường và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm khó có thể nghĩ bàn ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có được thư

thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Vô Lượng Âm Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu xung quanh ba vòng xong, bỗng nhiên không còn trông thấy ở đó nữa mà như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: Phật Vô Biên Cao Lực Vương thăm hỏi Thế Tôn được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, sức khỏe có được an lành không? Lúc đó Phật hỏi lại rằng, Phật Vô Biên Cao Lực Vương ở bên đó việc đi lại có được an lành không? Bồ Tát đáp: được an lành, thưa Thế Tôn, Phật Vô Biên Cao Lực Vương ở bên đó vẫn hằng an ổn không việc gì cả. Lúc Bồ Tát thăm hỏi Phật xong rồi ngồi qua một bên.

Từ cõi Phật Vô Biên Cao Lực Vương đến còn có Tinh Tấn Tối Cao Vương Phật, Pháp Nghi Phật, Thiện Tú Vương Phật, Nhiên Đăng Phật, Tác Minh Phật, Minh Di Lâu Phật, Minh Luân Vương Phật, Tịnh Minh Phật, Bạch Cái Phật, Hương Cái Phật, Bảo Cái Phật, Chiên Đàn Quạt Phật, Chiên Đàn Đức Phật, Tu Di Kiên Phật, Bảo Minh Phật, Ta La Vương Phật, Phạm Đức Phật, Tịnh Nhãn Phật, Vô Kinh Bồ Phật, Ly Bồ Úy Phật, Diệu Kiên Phật, Thượng Bảo Phật, Sơn Vương Phật, Chuyển Nữ Tướng Nghiêm Phật, Vô biên Nghiêm Phật, Vô Thượng Quang Phật, Vô Lượng Minh Tướng Phật, Nhân Vương Phật... chư Phật ở các thế giới nhiều vô số như thế, cùng chư Đại Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ từ thượng phương vân tập đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi ngồi qua một bên. Lúc đó ở phương đông qua vô số a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Hoa Sanh, ở đó có đức Phật hiệu là Nhứt Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Ly Ưu đại Bồ Tát. Lúc bấy giờ Ly Ưu Bồ Tát thấy ánh sáng và nghe âm thanh ấy, liền hỏi Phật rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở Tây Bắc phương cách đây vô lượng a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là ánh sáng và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Ở thế giới Ta Bà có chư đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm khó thể nghĩ bàn như thế. Ly Ưu Bồ Tát bạch Phật: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca lễ bái cúng dường, và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm khó thể nghĩ bàn ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở được thư thái, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Ly Ưu Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu xung quanh ba vòng xong, bỗng nhiên khuất biến khỏi cõi đó mà như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: đức Nhứt Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Phật liền hỏi lại: đức Nhứt Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng Như Lai ở bên ấy có được ít bệnh, ít phiền, việc đi lại có được khỏe mạnh không? Bồ Tát đáp: đức Nhứt Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng

Thế Tôn ở bên đó vẫn hằng được an ổn không việc gì cả. Từ khoảng trung gian cõi của Nhứt Thiết Duyên Trung Năng Hiện Phật Tướng lại có chư Phật: Vô Biên Duyên Trung Hiện Phật Tướng, Liên Hoa Phu Lực Phật, Võng Minh Phật, Vô Biên Minh Phật, Hoa Phật, Bảo Ta La Phật, Phát Tâm tức Chuyển Pháp Luân Hoa Tụ Phật, Tăng Thiên Quang Phật, Vô Thượng Quang Phật, Bất Động Lực Phật, Vô Biên Bộ Lực Phật, Vô Biên Nguyên Phật, Vô Lượng Nguyên Phật, Vô Biên Tự Tại Lực Phật, Vô Định Nguyên Phật, Chuyển Thai Phật, Chuyển Chư Nạn Phật, Nhứt Thiết Duyên Tu Hạnh Phật, Vô Duyên Trang Nghiêm Phật, Hư Không Phật, Hữu Đức Phật.

Có vô số lượng chư Phật ở các thế giới như thế, cùng chúng Đại Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ từ phương Đông Nam đều đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi, ngồi qua một bên. Ở phương Tây trải qua vô số a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Thiện Cát, ở đó có đức Phật hiệu là Cát Lợi hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thành Nhất Thiết Lợi đại Bồ tát. Lúc đó Thành Nhất Thiết Lợi Bồ Tát thấy ánh sáng rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng bèn hỏi Phật Cát Lợi rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở phương Đông Bắc cách đây vô số a tăng kỳ cõi có thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là hào quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Cõi Ta Bà có chúng Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm khó thể nghĩ bàn như thế. Nếu có chúng sanh nghe danh chư Phật chắc chắn đắc pháp bất thối chuyển (không lui sụt tâm Bồ Đề). Lúc đó Thành Nhất Thiết Lợi Bồ Tát bạch Phật rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt Phật Thích Ca lễ bái cúng dường, và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, việc đi đứng có được an lành không? Lúc đó Thành Nhất Thiết Lợi Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu xung quanh ba vòng rồi bỗng biến mất không còn ở đó nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, vào thành Vương Xá, trực chỉ Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: đức Cát Lợi Như Lai thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, việc đi đứng có được an lành không? Lúc đó Phật hỏi lại rằng: đức Cát Lợi Như Lai vẫn hằng an lạc chứ? Bồ Tát đáp: đức Cát Lợi Thế Tôn ở bên đó hằng được an ổn không có việc gì cả. Thành Nhất Thiết Lợi Bồ Tát thăm hỏi xong, rồi đứng qua một bên.

Ở phương Tây Nam từ cõi Phật Cát Lợi đến như thế, lại còn có Cát Lợi Nghiêm Phật, Thi Khí Phật, Thường Tinh Tấn Phật, Thiện Trụ Phật, Vô Biên Nghiêm Phật, Vô Tướng Nghiêm Phật, Phổ Nghiêm Phật, Tác Đăng Phật, Tác Minh Phật, Nhất Tạng Phật, Nhất Tụ Phật, Vô Biên Tượng Phật, Vô Biên Tinh Tấn Phật, Võng Quang Phật, Đại Thần Thông Phật, Minh Luân Phật, Quán Trí Phật, Bất Hư Xưng Phật, Hoại Chư Bồ Úy Phật,

Vô Biên Đức Vương Minh Phật, Ly Bồ Úy Phật, Hoại Chư Oán Tặc Phật, Quá Chư Ma Giới Phật, Vô Lượng Hoa Phật, Trí Vô Lượng Đức Phật, Vô lượng Âm Thanh Phật, Quang Tụ Phật, Minh Đức Phật, Ly Nhị Biên Phật, Vô Lượng Giác Hoa Quang Phật, Vô Lượng Thanh Phật, Minh Di Lô Phật, Ta La Vương Phật, Bạch Diện Phật, Diệu Nhãn Phật, Thượng Đức Phật, Bảo Hoa Phật, Bửu Sanh Phật, Nguyệt Hoa Phật, Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghiêm Phật, Chuyển Nhứt Thiết Sanh Tử Phật, Vô Biên Biện Tài Phật, Vô Kinh Bồ Phật, Duyên Nhứt Thiết Biện Tài Phật, có vô số a tăng kỳ thế giới chư Phật như thế, cùng chúng Đại Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ từ phương Tây Nam vân tập đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi, ngồi qua một bên.

Ở phương Tây Bắc trải qua vô số a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Phổ Hương Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Minh đại Bồ Tát. Lúc đó Phổ Minh bồ tát thấy ánh hào quang rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng, bèn hỏi Phật Phổ Hương Quang: bạch Thế Tôn, đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: Đây thiện nam tử! ở phương Đông Nam cách đây vô số lượng a tăng kỳ cõi có thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại thừa. Đó là hào quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Cõi Ta Bà có chư Bồ Tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm khó thể nghĩ bàn như thế. Lúc đó Phổ Minh Bồ Tát bạch Phật Phổ Hương Quang rằng: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca lễ bái cúng dường, và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, chỗ ở có thư thái, việc đi đứng có được an lành không? Lúc đó Phổ Minh Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật đi nhiễu xung quanh ba vòng rồi mất dạng không còn ở đó nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên mà bạch Phật: đức Phổ Hương Quang Phật thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, việc đi lại có được an lành không? Phật hỏi lại rằng: đức Phổ Hương Quang Phật có được an lành không? Bồ Tát đáp: ở bên ấy Phật vẫn hằng an lạc không việc gì cả. Lúc đó Phổ Minh Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi, đứng qua một bên, ở phương Tây Bắc cũng như thế. Từ cõi Phật Phổ Hương Quang đến khoảng trung gian đây lại có Hương Minh Phật, Hương Di Lô Phật, Hương Tượng Phật, Hương Tự Tại Phật, Hương Quật Phật, Minh Luân Phật, Quang Vương Phật, Liên Hoa Sanh Vương Phật, Phật Pháp Tự Tại Phật, Vô Biên Pháp Tự Tại Phật, Khả Lạc Phật, Ái Đức Phật, Tán Hoa Phật, Hoa Cái Hành Liệt Phật, Hoa Quật Phật, Kim Hoa Phật, Hương Hoa Phật, Di Lô Vương Phật, Thiên Đạo Sư Phật, Nhứt Thiết Chúng Sanh Tối Thắng Nghiêm Phật, Chuyển Chư Nạn Phật, Thiện Hạnh Nghiêm Phật, Diệu Hoa Phật, Vô Biên Hương Phật, Phổ Phóng Quang Phật, Phổ Phóng Hương Phật, Tán Hoa Sanh Đắc Phật, Bảo Võng Thủ Phật, Cực Cao Vương Phật, Phổ Chiếu Nhất Phật Độ Phật, Tú Vương Phật, Diệu Kiến Phật, An Lập

Vương Phật, Hương Lưu Phật, Vô Biên Trí Tự Tại Phật, Bất Hư Nghiêm Phật, Bất Hư Kiến Phật, Vô Ngại Nhãn Phật, Bất Động Phật, Sơ Phát Ý Phật, Vô Biên Nhãn Phật, Đăng Thượng Phật, Phổ Chiếu Minh Phật, Quang Chiếu Phật, Nhứt thiết thế giới nhứt thiết chúng sanh Bất Đoạn Biện Tài Phật, Vô Cấu Lực Phật, Vô Tích Hạnh Phật, có vô số lượng a tăng kỳ thế giới chư Phật như thế, cùng chư Đại Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ từ phương Tây Bắc đều vân tập đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi ngồi qua một bên. Ở Đông Bắc phương nhiều vô số lượng a tăng kỳ cõi có một thế giới tên là Chúng Quy, ở đó có đức Phật hiệu là Diệt Nhứt Thiết Ưu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Xưng đại Bồ Tát. Lúc đó Bất Hư Xưng bồ tát thấy ánh hào quang rực rỡ, nghe âm thanh rõ ràng bèn hỏi Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu rằng, thưa Thế Tôn: đây là Phật quang và âm thanh gì? Phật đáp: này thiện nam tử! ở Tây Nam phương cách đây vô số lượng a tăng kỳ cõi có thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Thích Ca Văn hiện đang vì chư Bồ Tát mà thuyết pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa. Đó là hào quang và âm thanh của Phật Thích Ca vậy. Cõi Ta Bà có chư Bồ Tát thành tựu đầy đủ đại nguyện trang nghiêm khó thể nghĩ bàn như thế. Lúc đó Bất Hư Xưng bồ tát bạch Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu rằng, thưa Thế Tôn: con muốn thân đến cõi Ta Bà ra mắt đức Phật Thích Ca, lễ bái cúng dường và cũng muốn gặp gỡ chúng Đại Bồ Tát đầy đủ trang nghiêm khó thể nghĩ bàn ở đó. Phật đáp: như ông muốn đi thì tùy ý. Ông cho ta có lời thăm hỏi Phật Thích Ca Văn có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Lúc đó Bất Hư Xưng bồ tát đánh lễ dưới chân Phật xong, đi nhiều xung quanh ba vòng, bỗng nhiên biến mất không còn ở đó nữa, như đại lực sĩ duỗi thẳng cánh tay đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên mà bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít phiền, việc đi lại có được an lành không? Lúc đó Phật hỏi lại rằng, Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu có được ít bệnh, ít phiền, sức khỏe có được an lành không? Bồ Tát đáp: Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu ở bên đó vẫn được an ổn không việc gì cả. Lúc đó Bất Hư Xưng Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi xong rồi ngồi một bên. Ở Đông Bắc phương có một thế giới tên là Ly Nhứt Thiết Ưu, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Ưu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Minh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ly Nhứt Thiết Ưu qua hơn sáu vạn cõi trung gian có một thế giới tên là Hỷ Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Hỷ Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Báo Ân Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Ổn, ở đó có đức Phật hiệu là An Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Nan Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Ổn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kim Cang Phú, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Di Lôu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Sư Tử Di Lôu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kim Cang Phú đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Diệu Hương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thanh Đức Đại Bồ

Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bảo Tụ, ở đó có đức Phật hiệu là Kiều Trần Nhã hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đại Tụ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bảo Tụ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Cố, ở đó có đức Phật hiệu là Thế Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Cố đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thanh Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Xích Liên Hoa Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Sanh Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thanh Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Bạch Liên Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Bạch Liên Hoa Sanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Hữu Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Bạch Liên Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đại Âm, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Âm Nhân hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Thượng Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đại Âm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thiện Lai Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Nghiêm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đức Tạng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiên Đàn Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Nguyệt Xuất Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phương Đăng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chiên Đàn Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Thập Phương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thập Phương Lưu Bồ Lực Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nguyệt, ở đó có đức Phật hiệu là Tinh Tú Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Xưng Chúng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nguyệt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Phổ Minh Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Cấu Tướng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Phổ Minh Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hương Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Thượng Hương Di Lâu hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Tuyển Trạch Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hương Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Úy, ở đó có đức Phật hiệu là Ly Bồ Úy hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỷ Nguyệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Úy đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Thượng An, ở đó có đức Phật hiệu là An Ổn Sanh Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Định Ý Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Thượng An đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Vô Biên Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Nguyệt hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hỷ Nguyệt Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Vô Biên Minh đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Trang Nghiêm, ở đó có đức Phật hiệu là Nhứt Thiết Công Đức Nghiêm hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Diệu Uy Nghi Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Trang Nghiêm đến khoảng

trung gian đây có một thế giới tên là Liên Hoa Tát, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Hoa Sanh Cao Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Liên Hoa Tát đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tạng Tướng, ở đó có đức Phật hiệu là Bất Hoại Tướng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Thắng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tạng Tướng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Kiên Cốt, ở đó có đức Phật hiệu là Tông Thủ Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phổ Thủ Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Kiên Cốt đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhạo Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Oai Đức Liên Hoa Sanh Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Trí Lạc Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhạo Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Dị Sanh Hạnh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vô Dị Hạnh Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ, ở đó có đức Phật hiệu là Nhứt Thiết Thượng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thượng Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Lạc Đức, ở đó có đức Phật hiệu là Hư Không Tịnh Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Di Lâu Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Lạc Đức đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Hỷ Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Tướng Âm Thanh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Quan Âm Định Nghiêm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Hỷ Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ta Bà, ở đó có đức Phật hiệu là Bảo Tối Cao Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Thâm Thâm Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ta Bà đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Phạm, ở đó có đức Phật hiệu là Phạm Đức hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Phạm Tử Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Phạm đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hương, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Ngại Hương Chúng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Đế Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hương đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chúng Hoa, ở đó có đức Phật hiệu là Di Lâu Minh hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Ta Già La Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Chúng Hoa đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Nhiên Đăng, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Đăng hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Vân Quang Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Nhiên Đăng đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Tác Danh Văn, ở đó có đức Phật hiệu là Hoa Thượng Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Nhạo Pháp Thiện Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Tác Danh Văn đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Đa Lạc, ở đó có đức Phật hiệu là Tác Danh Văn hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Di Lâu Đức Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Đa Lạc đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là An Lập, ở đó có đức Phật hiệu là Danh Từ hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Sư Tử Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi An Lập đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Ta La, ở đó có đức Phật hiệu là Ta La Vương hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ

Đề cho Sơn Vương Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Từ cõi Ta La đến khoảng trung gian đây có một thế giới tên là Chiếu Minh, ở đó có đức Phật hiệu là Vô Biên Quang hiện đang thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề cho Bất Hư Bộ Lực Đại Bồ Tát, như trên đã nói. Có vô số lượng a tăng kỳ thế giới chư Phật như thế, cùng chúng Đại Bồ Tát nhất sanh bổ xứ từ Đông Bắc phương đồng đến cõi Ta Bà, tới thành Vương Xá, vào thẳng Trúc Viên đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi một bên.

Lúc đó cả ba nghìn đại thiên thế giới này gồm các vị đại oai đức trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhơn và phi nhơn... cùng chư Đại Bồ Tát nhất sanh bổ xứ đầy đủ trong không trung không thiếu một ai cả. Đại chúng đây nhờ thần lực của Phật dung nạp được hết nên tự do tự tại.

Chú thích:

(1)Chiêm lễ: lễ bái, chiêm ngưỡng kỹ dung nhan của Phật, Thánh.

(2)Trời Đâu Suất: cõi trời ở thượng giới. Đức Di Lạc Bồ Tát hiện đang hành đạo giáo hóa chúng sanh ở đó, chờ ngày giáng sanh thành Phật cõi Ta Bà trong đời đương lai.

(3)Vô lượng quang Phật: ánh hào quang của Phật chiếu khắp không lường được.

(4)A duy việt trí hay a bệ bạt trí: trí bất thối chuyển hay trí siêu việt của các bậc tu hành tinh tấn thẳng đến Phật quả mà không còn bị thối lui trở lại cảnh phàm nữa; trừ phi do bốn nguyện độ sanh.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 6

19. Phẩm Tam Muội (1) Thứ Mười Chín

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn thấy đại chúng đều đã vâng tập đầy đủ, nên từ chỗ ngồi đứng dậy nhập Phật Thủ Lăng Nghiêm tam muội. Từ Diệu Kim Cang tam muội xuất, nhập Phật Diệu Kim Cang. Từ Diệu Kim Cang tam muội xuất, nhập Phật tri thập phương ngôn âm sai biệt tam muội. Từ Phật tri thập phương ngôn âm sai biệt tam muội xuất, nhập Phật vô lượng trang nghiêm tam muội. Từ vô lượng trang nghiêm tam muội xuất, nhập Phật sư tử nguyệt tam muội. Từ sư tử nguyệt tam muội xuất, nhập Phật sư tử phần tấn tam muội. Từ sư tử phần tấn tam muội xuất, nhập Phật vô biên duyên tam muội.

Từ vô biên duyên tam muội xuất, nhập Phật quang vương tam muội. Từ quang vương tam muội xuất, nhập Phật điều đà la ni tam muội. Từ điều đà la ni tam muội xuất, nhập Phật vô tướng sanh tam muội. Từ vô tướng sanh tam muội xuất, nhập Phật sư tử tự tại lực tam muội. Từ sư tử tự tại lực tam muội xuất, nhập Phật tịnh nguyệt tam muội. Từ tịnh nguyệt tam muội xuất, nhập Phật nhứt tướng nghiêm tam muội. Từ nhứt tướng nghiêm tam muội khởi, nhập chúng tướng nghiêm tam muội. Từ chúng tướng nghiêm tam muội khởi, nhập Phật vô biên quang tam muội. Từ vô biên quang tam muội khởi, nhập Phật đại hải tam muội. Từ đại hải tam muội khởi, nhập Phật khởi nhứt thiết pháp hải pháp tánh định tam muội. Từ khởi nhứt thiết pháp hải pháp tánh định tam muội khởi, nhập Phật thị vô biên nguyện duyên tam muội. Từ thị vô biên nguyện duyên tam muội khởi, nhập Phật sanh nhứt thiết vô biên tự tại pháp tam muội. Từ sanh nhứt thiết vô biên tự tại pháp tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp vô trụ xứ tam muội. Từ nhứt thiết pháp vô trụ xứ tam muội khởi, nhập Phật vô biên quang cao hoa tam muội. Từ vô biên quang cao hoa tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp tư lương tịnh ẩn tam muội. Từ nhứt thiết pháp tư lương tịnh ẩn tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp vô cấu ẩn tam muội. Từ nhứt thiết pháp vô cấu ẩn tam muội khởi, nhập Phật thị vô biên Phật tự tại lực tam muội. Từ thị vô biên Phật tự tại lực tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết chúng sanh diệt tướng tam muội. Từ nhứt thiết chúng sanh diệt tướng tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp Như Lai sở hành tam muội. Từ nhứt thiết pháp Như Lai sở hành tam muội khởi, nhập Phật thị vô biên tự tại thần thông trang nghiêm tam muội. Từ thị vô biên tự tại thần thông trang nghiêm tam muội khởi, nhập Phật tam thế vô ngại nhứt thiết pháp tánh định tam muội. Từ tam thế vô ngại nhứt thiết tánh định tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp trung đặc tự tại lực tam muội. Từ nhứt thiết pháp trung đặc tự tại lực tam muội khởi, nhập Phật nhiếp nhứt thiết pháp hải tự tại ẩn tam muội. Từ nhiếp nhứt thiết pháp hải tự tại ẩn tam muội khởi, nhập Phật kiên cố tam muội. Từ kiên cố tam muội khởi, nhập Phật thiện thông đạt tam muội. Từ thiện thông đạt tam muội khởi, nhập Phật vô động tam muội. Từ vô động tam muội khởi, nhập Phật quán kiến nhứt thiết pháp tam muội. Từ quán kiến nhứt thiết pháp tam muội khởi, nhập Phật phổ minh tam muội. Từ phổ minh tam muội khởi, nhập Phật phổ quán ẩn tam muội. Từ phổ quán ẩn tam muội khởi, nhập Phật vô minh ám tam muội. Từ vô minh ám tam muội khởi, nhập Phật vô kiến tam muội. Từ vô kiến tam muội khởi, nhập Phật nhứt thiết pháp vô ngại vô thủ tam muội. Từ nhứt thiết pháp vô ngại vô thủ tam muội khởi, nhập Phật vô tận tướng tam muội. Từ vô tận tướng tam muội khởi, nhập Phật vô tận định tam muội. Từ vô tận định tam muội khởi, nhập Phật vô tận duyên tam muội. Từ vô tận duyên tam muội khởi, nhập Phật nhất bảo tướng tam muội. Từ nhất bảo tướng tam muội khởi, nhập Phật đại trang nghiêm tam muội. Từ đại trang nghiêm tam muội khởi, nhập Phật vô biên trang nghiêm tam muội. Từ vô biên trang nghiêm tam muội khởi, nhập Phật vô sân hận tam muội. Từ vô sân hận tam muội khởi, nhập Phật thị nhứt thiết chúng sanh thiện căn tam muội. Từ thị nhứt thiết chúng sanh thiện căn

tam muội khởi, nhập Phật nhưt thiết chúng sanh chủng thiện căn nhân duyên tam muội. Từ nhưt thiết chúng sanh chủng thiện căn nhân duyên tam muội khởi, nhập Phật nhưt thiết nhập tam muội. Từ nhưt thiết nhập tam muội khởi, nhập Phật nhưt thiết pháp tịnh hạnh tam muội. Từ nhưt thiết pháp tịnh hạnh tam muội khởi, nhập Phật bất hiện nhưt thiết pháp tam muội. Từ bất hiện nhưt thiết pháp tam muội khởi, nhập Phật chiếu minh trang nghiêm nhưt thiết Bồ Tát tam muội. Từ chiếu minh trang nghiêm nhưt thiết Bồ Tát tam muội khởi, nhập Phật tịnh nhưt thiết Thanh Văn nhãn tam muội. Từ tịnh nhưt thiết Thanh Văn nhãn tam muội khởi, nhập Phật nhưt thiết chúng sanh chủng vô ngại tịnh thiện căn tam muội. Từ nhưt thiết chúng sanh chủng vô ngại tịnh thiện căn tam muội khởi, nhập Phật tức tam ác thú khổ não tam muội. Từ tức tam ác thú khổ não tam muội khởi, nhập Phật nhưt thiết Phật độ trung chúng sanh chủng thiện căn tam muội. Từ nhưt thiết Phật độ trung chúng sanh chủng thiện căn tam muội khởi, nhập Phật bất động biến tam muội. Phật nhập Bất Động Biến tam muội.

Lúc bấy giờ Tịnh Cư chư thiên dùng kệ khen rằng:

*Phật nhập định Bất Động
Oai đức cao vòi vọi (như Tu Di)
Phá luận thuyết ngoại đạo
Sáng rỡ khắp đại thiên
Tâm Phật khó nghĩ lường
Nhập vô y chỉ định
nhập định mà vô y.
Ấy Phật bất tư nghi
phá diệt hết lưới nghi
Thuyết pháp tâm từ bi
Hằng an định chẳng nghi
ba minh (2) là ba cõi
Đại trí Bồ Tát thủy
đều nhóm trong hội này.
Phật nhập đại định sâu
Mong giải quyết chúng nghi.
Phật định không nương mắt
cũng lại chẳng không nương
không hai, chẳng nhãn tướng
Bậc tịnh thánh đáng khen
Trong định nương mắt hằng
Phật hư dối hẳn chắc.
Biết mắt không sở hữu
Vì thế Phật chẳng nương*

*không nương cả sáu căn
mà cũng chẳng không nương.
Ngoại đạo lầm lẫn tưởng
thế gian chẳng thể giải.*

20. Phẩm Câu Pháp Thứ Hai Mươi

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn từ tam muội Bất Động Biến an lành đứng dậy bảo Xá Lợi Phất rằng, chư Đại Bồ Tát có bốn pháp hạnh được trí bất thối, vì khéo biết giữ tâm từ bi trí huệ tam muội, cũng là trí vô ngại nên được thập lực của Phật. Đối với các pháp có trí phân biệt được vô ngại biện, vô đoan biện, tiếp tậ biện, nhạo thuyết biện, thâm biện, lợi biện, vô đẳng biện, được pháp tổng trì (3), thường gặp chư Phật, chánh tín xuất gia, phụng hành chánh pháp, đời đời sanh ra tài lợi dư dật, quyến thuộc sum vầy, sắc tướng không thiếu, thân không tật nguyên. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, sáu căn không thiếu; nói năng hoạt bát, trí không mê mờ, không hành tà đạo, chí không điên đảo, niệm không tán loạn. Nhớ tới việc trước tâm biết hổ thẹn, thường khéo suy xét, xa lánh việc ác. Chuyển thân đổi kiếp, không quên chánh niệm, chẳng mất bốn nguyện. Vì chư Phật mà gieo căn lành, vốn không chấp ngã và cái của ta; chỉ vì hết thảy chúng sanh đồng hành, không phân biệt tướng chúng sanh.

Tuy phân biệt pháp mà không nương pháp. Vì không nương pháp nên ma vương, dân ma và tà đạo không phá hoại được. Thăng tiến Bồ Đề, ngồi tòa đạo tràng, định trong các pháp niệm tịnh ấn tam muội. Dùng nhất niệm hợp với trí tuệ nên biết hết thảy vạn pháp có thể đắc, có thể đoạn, có thể chứng, có thể tu. Hoặc pháp hữu lậu (thế gian) hoặc pháp vô lậu (xuất thế gian) ; hoặc thế gian hay xuất thế, hoặc gần, xa, lớn, nhỏ, dài, ngắn... Hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc tâm sở hành, trí sở hành, tâm suy lường hoặc trí suy lường; tâm duyên hay trí duyên, tâm tướng hay trí tướng. Tâm số hay pháp số, do chúng sanh số hay giả danh mà có nên có thật pháp. Các tướng chung hay tướng riêng và mọi pháp do nhân hoặc do sự mà nói pháp. Tại sao thế? Hoặc dùng ngôn ngữ hay sự tướng, hoặc dơ hoặc sạch... tất cả đều là những danh từ qua ngôn từ thế gian. Như gọi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đầu, chân, lông, tóc v.v... mỗi phần của cơ thể đều là danh từ cả. Cũng như các pháp bên ngoài gồm có đất, nước, lửa, gió... mỗi mỗi chỗ có danh từ khác nhau. Như nói mặt trời, mặt trăng, phạm vương, đế thích, chư thiên, dạ xoa... Tùy theo hình tướng mà nói về hình tướng; tùy chỗ phân biệt và thẩm xét, hoặc nhân hay duyên, đạo hoặc hạnh, buộc hay mở, phương tiện hoặc diễn tiến; trí hay huệ hoặc trí phương tiện, và những kỹ thuật thế gian đều là những việc đẹp xấu như thế. Trong hết thảy pháp tư lương tịnh ấn tam muội dùng nhất niệm hợp với trí huệ để đạt đến cứu cánh; trừ diệt phiền não không còn sót thừa. Những gì là bốn pháp? Nay Xá Lợi Phất: Đại Bồ Tát phát tâm đại thừa, vì lợi ích tất cả chúng sanh mà phát tâm trang nghiêm rộng lớn. Phải suy nghĩ như thế này: tất cả chúng sanh vì tham dục, sân hận, si mê bừng bốc mạnh mẽ mà không có được lấy một hành vi thiện, khi chết rơi vào

địa ngục, khó mong cứu thoát ra khỏi. Ta nay vì những chúng sanh này mà tích chứa phương thuốc đại trí huệ cứu chữa lành bệnh, làm cho chúng ra khỏi ba cõi; vì chúng sanh chẳng cần cầu thầy trị liệu nên được pháp tướng không hoại. Không hoại sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến đạo quả Niết Bàn...

Chư Bồ Tát lúc phát tâm, vì muốn cầu pháp nên phát nguyện rộng lớn trang nghiêm như thế. Vì sao gọi là pháp? Pháp có khả năng trợ đạo vô thượng Bồ Đề, ấy là Phật Pháp, đoạn nghi ngờ chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa để đọc tụng, thọ trì đúng như kinh điển mà tu hành. Tùy căn cơ lợi độn (ngu muội) của chúng sanh mà nói pháp. Bồ Tát chuyên tâm cầu pháp như thế, cho đến hiểu rõ một bài kệ bốn câu, dùng các phương tiện sâu xa với ý nghĩa cần thiết mà dẫn lời Phật thuyết. Hoặc thọ hay trì (5), đọc tụng, biên chép cho đến đem giảng pháp cho một người, trước hết nên phát nguyện là muốn cho người này thuận theo giáo pháp, và tất cả chúng sanh cũng đều được hiểu rõ. Bồ Tát dùng nhân duyên thuyết pháp ấy làm trên và trước nhất, được chư Phật tùy hỷ, bậc trí tán dương. Như vậy, những gì là bốn pháp? Bốn pháp ấy là:

1) Đối với Phật Pháp được niệm bất đoạn và quyết định

2) Thân kham chịu làm pháp khí

3) Vì chư Phật hoằng pháp hoá độ chúng sanh

4) Đạt được các pháp đà la ni (thiền định), đời đời sanh ra gặp được Phật pháp, không rơi vào chỗ tà kiến. Ở trong Phật pháp thường ưa xuất gia, xa lìa ngũ dục. Đó là bốn pháp.

Bồ Tát lấy bốn pháp đây làm nhân duyên gieo căn lành nên được 10 pháp. Những gì là mười? Ở trong các pháp trừ các mối hồ nghi, biết được tâm vui thích của chúng sanh nên đạt được giải thoát vô ngại của chư Phật. Do giải thoát nên thân Phật ở mỗi lỗ chân lông thường phát ra trăm nghìn vạn ức vô số hào quang rực rỡ. Mỗi tia sáng chiếu đến trăm nghìn, vạn ức a tăng kỳ cõi. Trong mỗi tia sáng đều có trăm nghìn vạn ức a tăng kỳ vô số những hoa sen báu. Trên mỗi hoa sen báu đều có đức Phật ngồi. Mỗi vị Phật đều nói một pháp độ thoát cho trăm nghìn vạn ức chúng sanh được pháp bất hoại. Như Lai do lực giải thoát này mà nơi mỗi một lỗ chân lông đều tỏa ra ánh sáng và trăm nghìn vạn ức tia chớp sáng như núi Tu Di, cũng như tỏa ra vô số chất nước luân lưu... đều nhờ lực giải thoát vô lậu làm cho cả ba nghìn đại thiên thế giới đều thu gọn trong một lỗ chân lông, bỏ chấp cõi khác. Trải qua vô số hằng hà sa các quốc độ chúng sanh không còn bị bức hại, cũng như chẳng còn phân biệt có ý tưởng vắng lai nữa.

Này Xá Lợi Phất, nhờ lực giải thoát vô ngại này Phật hiểu rõ ngôn ngữ khác nhau của chúng sanh trong 10 phương, cũng như hiểu rõ tâm niệm của chúng sanh trong trăm nghìn vạn ức a tăng kỳ kiếp; cũng như trừ nghi cho chúng sanh trong vô lượng a

tăng kỳ cỗi, những nơi không có Phật pháp. Cũng do lực giải thoát vô ngại nên điều phục (7) sự bùng nổ và tâm phân biệt của chúng sanh. Biết tất cả tướng các pháp sai biệt để quyết định chắc rằng hết thảy đều là không; trong đó không có tướng ngã và ngã sở (8) mà xa lìa các tướng hữu vi. Tại sao thế? Vì Như Lai xét trong các pháp hữu vi có những điều sai quấy làm mất hết các công đức lành, nên không một vật gì có thể giữ lại được cả. Do hiểu rõ như thế nên được pháp vô ngại này.

Này Xá Lợi Phất, Như Lai do lực giải thoát nên đạt được bốn pháp. Những gì là bốn? Bốn pháp ấy là:

1) Đoạn diệt phiền não và tập khí (thói quen khó trừ)

2) Lúc Phật đi, nếu có chúng sanh nào sờ đụng chân Ngài thì trong 7 ngày được an lạc

3) Khi Phật xoay mình qua bên phải thì trong ngực sâu tám vạn bốn nghìn do tuần đều chuyển động như bánh xe xoay vòng.

4) Thường vui trong thiền định, tâm không tán loạn.

Này Xá Lợi Phất! Nói tóm tắt Bồ Tát cầu pháp phải dốc tâm trong Phật pháp. Lúc đó đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa này nên nói bài kệ:

*Như người cầu Phật trí
muốn tâm đại từ bi
Đạt trí huệ giải thoát
phải tôn kính giáo pháp
Muốn thần thông đạt được
đi lại cõi ba nghìn
biết rõ tâm chúng sanh
phải nên tôn kính pháp.
Như muốn từ một niệm
biết hết tâm mọi loài
là tâm vô hình sắc
hư huyền không bền chắc.
Do vì tôn kính pháp
thường được quả báo tốt
cũng biết rõ chư Phật
và vô lượng Phật pháp.
Do vì tôn kính pháp
thất niệm (9) thường không mất
Đời đời sanh chốn nào
được tăng thêm chánh niệm.*

Do vì tôn kính pháp
sắc thân thường chẳng khuyết
Sanh ra tướng đoan chánh
các căn đủ khỏe mạnh
Và gặp được Phật Thánh
Gặp Phật tâm chánh tín.
Do vì tâm thanh tịnh
Thâm tín (10) cúng dường Phật
Đời đời sanh nơi đâu
niềm tin tăng trưởng sâu
lìa ác ngữ dục xấu
thường ưa hạnh xuất gia.
do niềm tin sâu xa
Chuyên trì các giới hạnh
an trú trong thiền định
Chẳng lấy giới tự khoe
Vui trong các phép thiền
vẫn không cho là đủ
vì cầu chân trí huệ
nên trừ hết các lậu
Ưa thực hành trí huệ
mà chẳng chấp tướng huệ
do hành huệ vô tướng
Phật pháp tìm đúng hướng
được pháp huệ tỏ sáng
Phật ngợi khen tán thán
Bậc pháp khí xứng đáng
Hộ vệ Phật thần thông
Người được Phật gia hộ
và bốn trí vô ngại:
Biện tài vô cùng tận,
Lợi tha mà thuyết pháp
Ba: luôn hộ trì pháp
đầu giữa và sau rốt
thường hay tán dương Phật
Chúng sanh nhuần lợi lạc
được chư thiên hộ sát
long thần thảy kính cung
chư Phật hộ niệm cùng

Mười phương danh vang lừng
tiếng tăm không mất thường
ưà làm các hạnh lành
Các pháp quấy xa lánh
Phật đạo thường tu hành
Làm đèn sáng chánh pháp
Mối nghi ngờ trừ diệt
Tánh trí huệ tịnh thanh
hay trừ não chúng sanh
An trụ trong đạo Thánh
Chẳng nói điều tà ngạn
Pháp tối thắng tu hành
Đạo vô thượng thậm thâm.
Người ấy chẳng nương tâm
cũng chẳng phải không nương
biết tâm, pháp huyễn tướng
nên không thể dựa nương
Do tâm không nương đây
Phật đạo giữ tu thường
Đại chúng nhóm đủ đầy
mà tâm không chấp trước
Thích giáo hóa các phương
Tránh những nơi ồn náo
không tham danh đắm lợi
xa thân bằng, các mối
không một mảy bợn nhơ
Tâm tịnh như hư không
Bồ Tát ấy ai trông
mà lòng không cung kính.
Nghe pháp như thế ấy
phải nhứt quyết học ngay
đạt được Phật pháp này
Lợi lạc chúng sanh thay
Nương theo diệu pháp đây
không gặp chướng ngại nào.
Ta nói pháp chánh đạo
cho kẻ trí nghiệm giáo.

Lại này, Xá Lợi Phất, như Đại Bồ Tát vì cầu pháp nên cần học rộng nghe nhiều, nghe nhiều các pháp phương tiện. Thế nào là học rộng nghe nhiều, nghe nhiều phương tiện?

Này Xá Lợi Phất, người đa văn nhờ nghe từ người khác mà được. Còn nghe nhiều phương tiện là tự mình chuyên tâm chánh niệm, nghe từ người khác, nghe chư Phật nói pháp, lời lẽ hợp đạo lý nên gọi là Tu Đa La, Kỳ Dạ, Xà Già La Na, Già Đà, Ưu Đà Na, Ni Đà Na, A Ba Đà Na, Y Đế Vị Đa Già, Xà Đa Già, Quảng Kinh, kinh Vị Tăng Hữu, Ưu Bà Đề Xá... đều gọi là nghe lời nói từ xa thuận hợp với đạo. Thế nào là tư lương chuyên tâm chánh niệm đối với các pháp phương tiện? Biết rõ năm ấm, mười hai nhập (11), mười tám giới (12), mười hai nhân duyên (13) ; từ duyên sanh pháp là đúng, sai, tốt, xấu, phân biệt, chọn lựa đều nhập pháp tánh, pháp tướng, pháp vị đều thông suốt như thế gọi là chánh niệm. Tại sao thế? Này Xá Lợi Phất ! Vì Như Lai phương tiện nói năm ấm chẳng phải năm ấm, nói 12 nhập, 18 giới mà chẳng phải nhập giới, nói 12 nhân duyên mà chẳng phải nhân duyên. Nói các pháp do duyên sanh nên không có định tướng; vì muốn độ chúng sanh mà nói như thế. Vì thế các Thầy nên theo nghĩa chớ y theo lời (14). Người phạm phần nhiều không đủ trí nên theo lời; kẻ trí theo nghĩa chớ không theo lời.

Này Xá Lợi Phất, thế nào là ngôn thuyết? Sở dĩ có ngôn ngữ, văn tự khác nhau, do tướng tìm cầu, nhận biết, phân biệt, thấy, suy đoán, chứng minh, tu tập, có tướng, không tướng, theo tâm hay tâm số; có chỗ nghi lầm, có đây, có kia... Phân biệt bày tỏ các pháp như thế đều là ngôn thuyết. Này Xá Lợi Phất, thế nào là cái nghĩa phải nói ra để chỉ rõ mới gọi là nghĩa? Nếu chỉ phân biệt nghĩa gọi đó là ngôn thuyết. Vì thế, này Xá Lợi Phất ! Ông nên biết cái nghĩa không phải là ngôn thuyết. Do cái nghĩa đây, trong kinh ta nói Như Lai không giống người đời nói việc thế gian. Này Xá Lợi Phất, chỉ có Như Lai dùng phương tiện nói ấm, giới, các nhập, mười hai nhân duyên, từ duyên sanh pháp, ngoài ra không còn gì khác. Này Xá Lợi Phất, Phật thuyết pháp và chọn các pháp không tranh cãi. Sao gọi là pháp? Thế nào là chọn pháp? Này Xá Lợi Phất, mắt là pháp, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là pháp. Tại sao thế? Vì mắt ở quá khứ, vị lai còn chưa có, huống gì là hiện tại ư !. Tại sao thế? Vì tánh của mắt tự nó đã là pháp; tai, mũi, lưỡi, thân, ý, quá khứ, vị lai đều không, huống gì là hiện tại. Tại sao thế? Vì tánh của ý tự nó đã là pháp. Còn tuyển trạch là sao? Là chọn lựa như chọn mắt, vì mắt do duyên sanh không, không tướng nhất định. Nếu có định tướng mắt phải là mắt. Nếu mắt chính là mắt thì cả hai mắt như vậy có thể thấy được cả bên trong. Vì có sự sai lầm như thế nên tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng đều như vậy cả. Thế thì chọn lựa gọi là pháp nhãn. Trong nghĩa này, bậc chánh kiến đại sĩ nên quán sát mắt là từ giả danh. Nhãn, pháp và pháp nhãn trong ba thứ, cái nào là thật? Nên biết rằng, cả ba đều không, vì đều do ngôn thuyết, không một cái nào thật cả. Tại sao thế? Có ngôn thuyết, tức còn theo chỗ hiểu biết. Cái biết ấy hoàn toàn là pháp thế gian. Pháp thế gian không phải xuất thế gian mà hẳn không phải

xuất thế gian là nghĩa của ngoại đạo. Nếu nghĩa của ngoại đạo không phải của Phật thuyết. Tại sao? Vì Phật nói pháp xuất thế gian. Pháp xuất thế gian không phải là ngôn thuyết. Lời nói làm ngăn cách đạo, tâm hành, cảnh diệt. Vì thế, Phật tuy ngôn thuyết mà không chấp vào ngôn thuyết. Nghiệp thiện hay bất thiện đều do nhân duyên sanh. Tại sao thế? Vì mắt phân biệt vậy. Phân biệt là thế nào? Là từ mười hai nhân duyên phân ra thành tam hữu (15).

Này Xá Lợi Phất, sao gọi là có phân biệt? Vì tự nghĩ rằng ta phải được con mắt như thế. Mỗi mỗi cái phân biệt, ưa thích là kết quả của mắt tiếp xúc với trần cảnh. Nếu mắt là mắt thật của ta thì ta làm chủ, nên gọi là có phân biệt. Hễ có tiêu diệt lại có phát sanh mạnh mẽ. Tất cả mọi khổ não đều vì TA và Cái của ta. Vì bị mắc kẹt hai bên nên gọi là có phân biệt. Này Xá Lợi Phất, cũng như chất đồng chạm nhau phát ra thành tiếng. Ông cho tiếng ấy đến từ bên ngoài hay phát xuất từ bên trong? Đáp: thưa Thế Tôn, tiếng do các duyên mà có, chẳng phải ở trong mà cũng chẳng phải ở ngoài.

Phật hỏi Xá Lợi Phất: ông đã thấu đạt được các duyên của pháp này chưa? Đáp: chưa đạt được. Phật bảo rằng, âm thanh vốn vô sở hữu, chỉ mượn các duyên lừa dối nhĩ căn thôi. Kẻ phàm phu con mắt thấy không thể nên sanh ra tham chấp. Trong con mắt, cái tướng của mắt hoàn toàn không có. Xét kỹ đến cùng như vậy không còn tham chấp, mới gọi là tuyên trạch. Sở dĩ nói vô nhãn, cũng như không có tướng của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng đều như thế cả.

Lúc ấy đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa này nên nói bài kệ:

*Nói rằng mắt vô thường
tức mắt vô sở hữu
Vì mắt vô sở hữu
Ai làm mắt vô thường.
Nói rằng tai vô thường
tức tai vô sở hữu
Vì tai vô sở hữu
Ai làm tai vô thường.
Nói rằng mũi vô thường
tức mũi vô sở hữu
vì mũi vô sở hữu
Ai làm mũi vô thường.
Nói rằng lưỡi vô thường
tức lưỡi vô sở hữu
vì lưỡi vô sở hữu
Ai làm lưỡi vô thường.
Nói rằng thân vô thường*

tức thân vô sở hữu
vì thân vô sở hữu
Ai làm thân vô thường.
Nói rằng ý vô thường
tức ý vô sở hữu
Vì ý vô sở hữu
Ai làm ý vô thường.
Do theo mười hai nhập
nên có mười hai tên.
mười hai ấy tạo nên
mới có mười hai nhập.
Nhân đất, nước, lửa, gió
kết hợp nên con người.
Kẻ phạm theo danh tự
như chó đuổi bình đá.
Nếu người không theo danh
Ngã phân biệt không thành
Biết ngã do giả danh
là người được vắng lặng.
Trong vắng lặng không pháp
mang danh là vắng lặng.
Như thế nói vô thuyết
vô thuyết tức tịch diệt (vắng lặng) .
Vô khứ pháp ấy thiệt.
cũng chẳng phải vô khứ.
Người rõ pháp như thế
tức biết tướng tịch diệt.
Nếu tâm cảnh vắng lặng
dứt các đường ngữ ngôn
vô ngã, vô chúng sanh
ấy tịch diệt là danh
Chẳng phân biệt có, không
thì phân biệt cũng không.
Nếu tâm tướng Niết Bàn
thì tâm cũng chẳng có
Trong pháp chẳng thấy xa
cũng chẳng thấy gần cả.
Thông đạt được huệ nhãn
nghĩa tịch diệt thấu rõ.

*Nếu người nghe pháp đó
cổ quán sát dẫn đo
nên trừ mọi mối nghi.
Dứt sạch hết ngu si
không lằm cũng chẳng nghi
Thanh lặng chẳng sợ gì
An trụ thật tướng này
Đối pháp không ngăn ngại
Bồ Tát, Đại Bồ Tát
lưới mê tự trừ dứt
thương xót khắp chúng sanh
Nói pháp dứt nghi tình
Do nghĩa thâm diệu này
Pháp thật tướng hiển bày
Trừ mọi hý luận ngay.
Các vị chớ hồ nghi
Ngôn thuyết là tranh tụng
Nhân đọa vào ác thú
người tham chấp như thế
Nói chánh pháp không thể
Theo danh nghĩa như thế
thì không còn buồn lo
gần đạo vô thượng thừa
Nên thực hành nghĩa ấy.*

Lại nữa, này Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát trong bốn việc này phải cần hành tinh tấn. Những gì là bốn?

- 1/ Vì xuất gia nên cần tinh tấn
- 2/ Ở nơi xa vắng nên cần hành tinh tấn
- 3/ Trong Phật giáo cần hành tinh tấn
- 4/ Thấy chúng sanh khổ cần hành tinh tấn, như thế là đạt được đạo vô thượng Bồ Đề.

Nên suy nghĩ thế này: khi nào ta được tỏ ngộ, diệt khổ chúng sanh nên phải thuyết pháp. Này Xá Lợi Phất, ta đang vì ông mà nói Bồ Tát phải cần hành tinh tấn, mới chóng đạt thành vô thượng Bồ Đề. Ông phải nghe cho kỹ, này Xá Lợi Phất, lui về quá khứ vô lượng vô biên số kiếp khó thể nghĩ bàn, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu là An Vương thọ bảy vạn tuổi, vì chúng Thanh Văn mở ba hội nói pháp. Hội ban đầu có hai mươi ức người

chúng quả A La Hán, hội thứ hai có 40 ức người chúng A La Hán và hội thứ ba có 60 ức người được chúng quả A La Hán. Lúc bấy giờ cõi Diêm Phù Đề rộng đến chín vạn do tuần; trong đó có 8 vạn 4 nghìn thành lớn. Mỗi một thành dài đến 12 do tuần, rộng 7 do tuần đều do kim ngân, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não, bảy báu hợp thành. Những thành ấy trang nghiêm, thanh tịnh bậc nhất. Nhân dân trong thành sung túc giàu vui an ổn. Những thành kia có bảy lớp hào bao bọc xung quanh đều toàn bằng bảy báu. Trong mỗi một hào đều có nước chảy bao quanh với những hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, đủ loại la liệt trên mặt nước; và nhiều loại chi thú lạ như điều, nhạn, uyên ương, hồng, hạc, khổng tước, đười ươi đũa giỡn trong đó. Trên bờ hào đều có bảy lớp báu, bảy lớp hàng cây như cây vàng, cành bạc, nhánh mã não, lá lưu ly. Pha lê là hoa thì mã não là quả, rễ trân châu. Cây bạc, cành vàng, nhánh pha lê, lá lưu ly, hoa xa cừ, quả mã não, rễ bằng trân châu. Cây bằng lưu ly thì san hô là cành, xa cừ là nhánh, lá mã não, hoa bạc, quả vàng, rễ pha lê. Cây bằng xa cừ thì mã não là cành, nhánh san hô, lá bạc, hoa vàng, quả pha lê, gốc lưu ly. Cây bằng mã não thì san hô là cành, nhánh bạc, lá vàng, hoa pha lê, quả lưu ly, rễ xa cừ. Cây bằng san hô thì cành vàng, nhánh bạc, lá pha lê, hoa lưu ly, quả xa cừ, rễ mã não. Tại mỗi thành đều có tám vạn hoa viên, ngang rộng đến hai mươi do tuần, tường vách bằng thất bảo bảy lớp vây quanh. Mỗi hoa viên đều có bảy báu, bảy tầng lầu các, bảy lớp màn che, bảy lớp lưới giăng che phủ bên trên. Hào báu có bảy lớp thành trang nghiêm như thế và, trong những hoa viên có nhiều cây quý như chiêm đàn, trầm thủy, ca la na... cũng có những loại cây tỏa mùi thơm, cây trời âm nhạc và nhiều loại cây có hoa, cây ăn quả, những cây làm đồ dùng, cây dùng làm thuốc. Trong số những loại cây ấy cũng có những cây vàng, cây bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô. Có đủ loại hoa như a đề mục đa, hoa chiêm bạc, bà lợi sư hoa, hoa đà già lê, hoa văn đà la, hòa lợi hoa, đa lợi la hoa, hoa cù đa la lợi, hoa mạn đà la, hoa ngũ sắc, hoa nguyệt thượng... có nhiều loại hoa như thế. Trong vườn có bảy trăm ao lớn ngang rộng năm dặm, có nước tám công đức (16) đầy cả trong ao. Đáy ao trải toàn bằng cát vàng và trang hoàng bằng bảy báu trang nghiêm, có bốn thang báu, lưới báu che phủ. Có những hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng đủ loại trải trên mặt nước. Lúc bấy giờ vua cõi Diêm Phù Đề là Kiên Đức có xây cung điện trong tám vạn bốn nghìn thành lớn ấy. Mỗi cung điện có tám vạn bốn nghìn dâm nữ được chọn làm quyến thuộc. Trong những thành ấy có một thành lớn rộng đến 40 do tuần, dài 80 do tuần. Vua Kiên Đức ở trong thành lớn ấy. Thành đều dùng toàn đồ bảy báu trang hoàng cực kỳ lộng lẫy như trên. Nhân dân ở đó được giàu vui an ổn, sung túc. Trong đại thành ấy cung vua chu vi rộng 10 do tuần đều toàn bằng thất bảo đẹp đẽ. Trong cung vua có những điện đường, lầu quán. Trong đó có một điện lớn gọi là pháp điện trang nghiêm rực rỡ hơn điện Đế Thích. Tại cung nội có một hoa viên đẹp gọi là Thiên Pháp. Trong hoa viên có nhiều loại cây, nhiều thứ hoa, cây tỏa mùi thơm, cây trời âm nhạc, và những cây anh lạc; các thứ cây làm quần áo, cây làm thuốc... đều bằng thất bảo, những cây ấy trang trí hoa viên.

Cung vua trang trọng nghiêm chỉnh rộng rãi, cao sang và có một đài lớn đều bằng thất bảo; bảy báu trải rộng giăng ra phủ kín cung nội.

Này Xá Lợi Phất, vua Kiền Đức có bà vợ thứ nhất sanh được thái tử mà trước đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nên được mọi người rất yêu kính vô cùng. Thái tử có oai tướng, phước đức đầy đủ. Nhà vua giao cho thái tử thành lớn ấy và buộc phải ở trong thành. Ngày sinh thái tử trong thành có 40 ức người nữ cùng sanh một lượt. Nhà vua liền ban sắc lệnh cấp họ cho thái tử làm gia quyến. Vua và phu nhân nhóm họp các đại thần lại, đặt cho con tên là Diệu Đức. Khi sanh thái tử, chư thiên mừng vui thổi các thứ nhạc khúc, mưa hoa mạn đà la, phát ra tiếng nói rằng, thái tử Diệu Đức nay sanh ra đời, thái tử ra đời nên gọi là Diệu Đức. Dần dần thái tử lớn lên cùng bọn dâm nữ quyến thuộc ấy vây quanh vào vườn thượng ngọan, cỡi thuyền chiêm đàn vui chơi ngũ dục. Lúc đó dưới nước, đức Phật hiện ra thân tướng trang nghiêm chưa từng có, sáng sạch chói ngời như ánh hồng sáng chói qua năm tháng; như thoi vàng ròng, như núi lửa vàng, như trụ báu tốt. Phật có đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nơi thân tỏa ra trăm nghìn vạn ức ánh sáng rực rỡ, chung quanh có chúng đệ tử theo nghe pháp. Thái tử được trông thấy xong, liền tự suy nghĩ: người này đoan chánh, tướng mạo đĩnh đạc, thì tại sao ta không được như thân tướng ấy? Lúc thái tử đang nghĩ ngợi như thế Phật liền biến mất. Vì không còn thấy Phật nữa, thái tử sanh lo buồn. Từ đó, thái tử không vui đùa với bọn dâm nữ nữa, không gần gũi nữ sắc nữa. Thái tử từ thuyền bước xuống, lên lầu thất bảo ngồi kiết già (17), tự nghĩ rằng: lúc nào ta mới được thân tướng như Phật? Lúc đó bọn dâm nữ muốn đến vui đùa, thái tử ngoảnh lại trông thấy liền phát nhàm chán, đóng cửa không tiếp. Thái tử nghĩ thế này: chúng sanh càng nhiều tham dục thì khổ não cũng nhiều. Ta mong muốn được thân tướng tốt đẹp và được đại trí huệ. Ta cùng bọn tham dục, bệnh phiền chúng sanh có gì khác biệt? Ta là hành nhơn, còn họ chẳng phải hành giả. Chúng sanh sân hận bùng bốc nên khổ não càng nhiều. Ta mong muốn được thân tướng trang nghiêm, trí huệ tột cùng. Ta cùng bọn chúng sanh sân hận, ưu phiền này có gì sai khác? Ta là hành nhơn, còn kia chẳng phải là hành giả, ta nên tự điều phục trong chúng sanh không còn giận phiền nữa. Chúng sanh phần nhiều ngu si quá đỗi nên càng lắm khổ não. Ta mong muốn được thân tướng cực đẹp, có trí huệ sáng suốt. Nếu ta cũng giống bọn ngu si phiền muộn chúng sanh thì có gì khác biệt?. Ta là hành nhơn, còn kia đâu phải là hành giả. Chúng sanh bị keo kiệt, ganh ghét buộc chặt nên càng nhiều khổ não. Nếu chúng ta cũng đồng như những chúng sanh keo kiệt, ganh ghét có gì là khác biệt? Ta phải diệt tham dục, sân si, ở trong chúng sanh khởi tâm đại từ bi, vì muốn cầu chánh đạo. Nhờ chánh đạo mà xa lìa hết thảy tham lam, sân giận, si mê, keo kiệt, ganh ghét, và những tâm niệm bất thiện. Đã có tâm xa lìa như thế, nên ưa các phép nhiệm mầu chẳng còn thích du hí nữa mà muốn ngồi tư duy một mình để xa lánh những nơi ồn náo.

Lúc đó vua Kiền Đức và phu nhân nghe thái tử không còn ham du hí nữa, xa lánh ngũ dục và thấy bọn dâm nữ bị ngăn cấm không được vào. Hai người bèn suy nghĩ: ai làm phiền muộn thái tử khiến chẳng vui trong ngũ dục, không thích nô đùa, lại xa lánh nữ sắc? Chúng ta nên đến hỏi thái tử xem. Nghĩ thế rồi, vua và phu nhân liền đến chỗ thái tử dùng kệ nói rằng:

*Con ở nơi thanh tịnh
cung nữ được đầy đủ
Cây báu, vườn lộng lẫy
sao con lại kém vui?
Ở trong đại thành này
pháp điện cao sang thay
bao giáp khắp bốn bên
Sao con lại kém vui?
Người nào gây nên sự
để phiền muộn tâm con?
Con ngồi rầu vốc mồn
như khách buồn mất cửa.
Ta là cha mẹ hỏi
con phải thật tình nói.
Ai giải tỏa thắc mắc
ta mới được an tâm.*

Lúc đó thái tử dùng kệ đáp rằng:

*Không ai gây ra cả
Sao phải nói dối trá
chớ vu họa cho người
mà phải trị tâm mình.
Trên nước con vui đùa
thấy Phật tướng tuyệt vời
như lõi vàng Diêm Phù
rực rỡ khắp mười phương
chói sáng tà nhật nguyệt.
Đèn chiếu và sao rọi
Phật quang làm mất dạng.
Con thấy tướng như vậy,
nên mong muốn đạt được
thân, trí huệ như Phật.
để độ già, bệnh, chết
mê, não, khổ chúng sanh*

được thân tướng trang nghiêm
trí huệ khó nghĩ bàn.
Rộng lợi lạc hữu tình
khiến lìa cõi tử sanh.
Con dứt các dục tính
dâm nữ bợn gia quyến
Nay xuất gia hành thiện.
quyết làm Phật tu tiến
Mặc pháp phục đoan chánh
chuyên tu tập pháp lành.
Cha mẹ nên chí thành
xuất gia tu đạo hạnh.
phải tu tập pháp chánh
Bất an ngũ dục lánh
ái dục hại pháp lành
buộc lao ngục thọ sanh
không có phương cởi mở.
Con quyết tâm xa hẳn
thực hành hạnh thanh vắng
được huệ Phật tối thắng
Trong Phật pháp xuất gia
Nếu ai làm cản đàng
Kẻ ấy chẳng lợi tha
Con thương họ làm sao !
Nhà, con, của ích nào
giàu sang ấy vô thường.
Những ai mãi ấp ôm
chẳng lâu thầy tiêu tan.
Xuất gia nhân hạnh tròn
Thiện pháp hiện phát sanh
Vào ra chốn tử sanh
Đời đời chịu khổ não
như thế tiếp nối mãi
không định rõ con ai.
Đối pháp không chánh quán
chấp giả danh như thế.
Chớ giữ con sanh tẻ
Cùng xuất gia một thể.
Ta xa lìa nạn dữ

*được thân người đầy đủ
thiện pháp đã tin sâu
nên gặp Phật An Vương
Nay mới xuất gia được.*

Thái tử Diêu Đức nói bài kệ xong, liền đích thân đến chỗ Phật An Vương đầu mặt lạy sát chân Phật, chấp tay hướng về Phật mà nói bài kệ rằng:

*Con sanh trong lưới ma
đầy đầy các hạnh tà.
Nay muốn chừa bỏ cả
Nguyện theo Phật xuất gia.
Tình con, cha buộc chặt
trong bao mối ràng rịt.
Đây không thật bền vui
chỉ gốc của khổ trôi.
Con muốn mở trói ra
Bỏ dẹp các lưới ma
Nương Phật phát xuất gia.
Thành Túc Tôn Phật Đà.
Con kinh sợ dục lạc
Vì dục lạc bất an
Mong vì pháp dứt si
Hành đạo nên xả ly.*

Này Xá Lợi Phất, lúc Phật An Vương nghe thái tử Diêu Đức xuất gia thọ giới, liền có 8 vạn 4 nghìn quyến thuộc cùng bọn dân nữ cũng theo xuất gia. Lại còn hàng trăm ức chúng thiện tri thức khác cũng xuất gia theo. Nhà vua nghe thái tử xuất gia học đạo liền phái tứ binh cùng các đại thần đích thân đến đánh lễ Phật An Vương, rồi chấp tay đứng một bên hướng về đức Phật mà nói kệ rằng:

*Xuất gia không phiền não
Vững lặng vui an hảo
Dục lạc gốc đọa sa
Nguyện theo Phật xuất gia.
Xa vợ con, sơn hà
cùng thân bằng quyến thuộc.
Thọ dục lạc không nhằm
dơ uế thói thường phạm
kẻ thiếu trí đắm tham
vui say trong ngũ dục.*

*Xưng tán tu pháp Phật
mọi khổ đau diệt sạch
bỏ tài sản, quốc thành
cúng Phật và chúng tăng
Mong Phật cho xuất gia
thành Phật khắp được tôn.
Vì lợi ích chúng sanh
độ hết thảy khổ ách.
Muốn xa lìa chướng hoạn
hoạn nạn được vắng lặng.
Phật hoan hỷ tán dương
lành thay phát đại tâm !
Tôn kính Phật trí thâm
hay thay chí xuất gia !
Nghe xong vua ứng thuận
sanh tâm đại vui mừng
Lưỡng Túc Tôn (18) chắc thành
Ngưỡng Phật an ủi lành.
Vua quyết xuất gia liền
cùng với bốn chúng binh
Tâm Bồ Đề phát sanh
Đạo vô thượng chúng thành
Chúng đã xuất gia xong
chúng được pháp vô sanh.
trọn đời tu tập hạnh
thiên thượng được tái sanh
Gặp bậc đại danh văn
hai mươi ức đức Phật
đều nương nơi Phật pháp
Xuất gia hành chánh đạo
thường tu hạnh tinh tấn
được trí không sợ sệt
làm lợi lạc chúng sanh
thoát qua vô lượng khổ.
May gặp Phật như thế
thọ trì chánh pháp để
đem truyền bá rộng sâu
không hề tiếc tự thân
Được quả tốt thập phần*

*nhờ trí huệ tối thượng
Chứng pháp bất tư nghi
Ai chẳng cầu Phật đạo.*

Phật bảo Xá Lợi Phất rằng, vua Kiên Đức lúc đó không ai khác hơn là chính thân ta đây vậy. Còn thái tử Diệu Đức chính là Kiên Ý đại Bồ Tát. Như thế, này Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát do pháp an lạc mà thấy chúng sanh bị phiền não khổ đau bức bách, khởi tâm đại từ bi giáo hóa làm cho chúng nương theo thiện pháp, do nhân duyên đó dần dần được giải thoát. Lại nữa, Xá Lợi Phất, chư Đại Bồ Tát ưa pháp nhiệm mầu nên cầu pháp vi diệu; rồi vì chúng sanh mà nói pháp nhiệm mầu ấy. Pháp nhiệm mầu là gì? Là những pháp mà người tinh tấn thường thực hành. Những người tinh tấn ấy chính là chúng Đại Bồ Tát -những người cầu đạo bất thoái chuyển – là những vị thông đạt các pháp. Thông đạt các pháp là thế nào? Như người chấp tướng của mắt, tức là theo cái giả danh, chẳng phải kẻ thông đạt tướng các tướng. Cái danh chẳng phải ở trong, chẳng ở ngoài; chẳng phải ta hay cái của ta, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng sanh, chẳng diệt. Tại sao thế? Vì tánh của nó thường hằng như vậy. Tánh pháp ấy không tạo tác, cũng chẳng phải có tạo tác. Ấy là mắt thông đạt các pháp mầu nhiệm. Người tìm cầu tướng của tai, mũi, lưỡi, thân, ý, tức theo cái giả danh chẳng phải kẻ thông đạt các pháp. Cái danh thì chẳng phải ở trong, chẳng phải ở ngoài, chẳng phải ta hay cái của ta; chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng sanh, chẳng diệt. Tại sao thế? Vì tánh nó là như vậy. Tánh pháp không tạo tác, cũng chẳng phải có tạo tác. Ấy là ý thông đạt các pháp mầu nhiệm.

Này Xá Lợi Phất, người đạt pháp mầu nhiệm, tức thấu hiểu thật tướng các pháp. Như chấp giữ pháp 'Không' là người vọng chấp; còn như chấp không tướng tức là có tướng; không mong cũng là mong rồi vậy. Này Xá Lợi Phất, tánh của pháp bản lai vốn không tăng không giảm. Như thế mới gọi là thông đạt các pháp; cho nên chư Đại Bồ Tát là kẻ tinh tấn vậy. Này Xá Lợi Phất! Lấy nghĩa gì mà cho rằng Bồ Tát thật thấu suốt biết rõ không có chúng sanh pháp, nên gọi là Bồ Tát? Ấy là những người thực hành trí huệ làm đầu nên gọi là Bồ Tát. Các vị còn làm cho chúng sanh biết pháp thực hành đều là vô sở hữu nên gọi là Bồ Tát. Lại này Xá Lợi Phất, cái nghĩa của vô sở hữu là nghĩa Bồ Tát, vô sở nguyện cũng chính là nghĩa Bồ Tát, cho nên cái nghĩa 'Bồ Tát' không hai, không chướng ngại. Này Xá Lợi Phất, không lỗi, không mất là Bồ Tát. Xá Lợi Phất này, pháp Không chính là Bồ Đề. Không là gì? Tất cả các pháp đều KHÔNG nên gọi là không. Xá Lợi Phất, nếu trong các pháp mà còn thấy cho đến có một vật nhỏ nhiệm nào, là còn chấp tướng, chấp ngã, nhờn, tướng chúng sanh, tướng các pháp... Trong các pháp KHÔNG thì không có các tướng ấy, nên gọi là không. KHÔNG tức là Bồ Đề. Do nghĩa này nên tất cả các pháp đều gọi là Bồ Đề. Này Xá Lợi Phất! Ông nên theo lời Như Lai dạy, chớ nên đi ngược lại. Tại sao thế? Vì giáo pháp chư Phật là mầu nhiệm bậc nhất mà hết thảy người phàm phu không thể sánh kịp. Này Xá Lợi Phất! Vả lại, còn ở địa vị phàm phu các bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật, người ta không thể thấy, cũng không quán

sát, cũng như không thể đạt được. Các pháp chư Phật tuy tận dụng tri kiến cũng không thể quán xét hết được. Lấy gì cho rằng pháp hết trí hiểu biết hết? Không có một pháp nào hết cả. Như là các pháp đi vào chỗ rốt ráo tận cùng nên nói là trí hết, thật ra không biết được mỗi niệm có sự diệt tận như vậy. Vì chưa diệt tận như thế nên nói Thanh Văn, Bích Chi Phật, người thường không thể thông đạt được Phật pháp.

Này Xá Lợi Phất, trí vô sanh ấy trong các pháp còn không sanh một mảy may. Biết được như thế gọi là trí vô sanh. Bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật, người thường không thể biết được, thế nên Phật trí khó nghĩ bàn, không ai sánh kịp. Lại nữa, trí ấy không có tà chánh nên bình đẳng. Này Xá Lợi Phất, trí tuệ Như Lai là trí chánh giác thấu suốt không sai lầm, nên gọi là Phật huệ, là trí tuệ của Phật. Trong vô biên a tăng kỳ kiếp phải tìm cầu mới được trí huệ ấy, nên gọi là Giác. Này Xá Lợi Phất, vì sao Như Lai gọi là bậc Giác? Vì tất cả chúng sanh ngu say trong sanh tử nên bị lỗi lầm hay có mất đi cũng không hay biết. Chỉ có Bồ Tát duy nhất giác ngộ nên gọi là người tỉnh thức. Lại này Xá Lợi Phất ! Biết thấu rõ vạn pháp nên gọi là bậc giác. Chánh giác là gì? Là biết tất cả pháp, phi pháp, chẳng phải phi pháp, không dơ, không sạch, chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai; tùy theo tướng pháp mà biết nên gọi là giác. Cũng như biết được không pháp nào sanh hay diệt, đến hoặc đi nên gọi là bậc giác. Này Xá Lợi Phất ! Cái nghĩa "Giác" ấy dò tìm trong vô lượng vô biên bất khả tư nghì cũng khó cùng tận. Ví như nước biển chỉ có một vị không tăng không giảm, nhận các dòng nước mà vẫn không tràn, dần dần chuyển vào chỗ sâu thật sâu cho đến cùng. Này Xá Lợi Phất ! Biển trí Như Lai cũng thế, không, vô sanh diệt, chỉ một vị giải thoát, tùy theo thứ lớp thuyết pháp dần dần thành sâu mầu. Được tất cả trí gọi là thâm sâu bậc nhất, rốt ráo thông đạt vô thượng Bồ Đề. Đối với các pháp không sai lầm nên không tăng giảm. Mọi điều nghi vấn không cùng tận nên gọi là không giảm. Có thể chứa các công đức lành như tiếp nhận mọi dòng hải lưu. Này Xá Lợi Phất ! Như ta nói hết nghĩa "Như Lai", ai có thể kham nhận nổi ! Như vua rồng Ta Già La muốn làm mưa to chỉ dồn nước vào biển may ra chứa hết. Như Lai cũng thế, hoặc khai mở hết trí tuệ Phật; tất cả chúng sanh, đến Thanh Văn và Bích Chi Phật đều không thể kham nhận nổi. Chỉ có chư Đại Bồ Tát phát tâm Đại Thừa, nhờ thần lực của Phật gia hộ mới thọ trì được. Này Xá Lợi Phất, ở đời có bốn việc rất khó đạt được. Những gì là bốn?

- 1/ Được thân người là khó
- 2/ Sanh nhằm giữa quốc độ (chỗ có ánh sáng văn minh) là khó
- 3/ Tin Phật pháp là điều khó
- 4/ Đã tin giáo pháp, hiểu và đem ứng dụng thật là điều khó.

Bốn việc khó này các Thầy đều đã được, nên hỏi Phật điểm nghi trong giáo pháp. Ta đang lắng nghe các vị. Tất cả thế gian, trời, người... hãy suy nghĩ kỹ chỗ nghi đi. Như Lai chẳng bao lâu nữa phải nhập Niết Bàn, không để về sau ăn năn. Khi đó Xá Lợi Phất

liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai bên hữu quỳ gối sát đất, chấp tay hướng về Phật mà bạch rằng, bạch Thế Tôn: con muốn thưa hỏi, mong Phật thuận nghe. Phật bảo: Ta đã nghe, ông cứ tùy tiện hỏi, Ta vì các Thầy giải đáp chỗ nghi vấn. Xá Lợi Phất thưa: ngưỡng mong Thế Tôn nói. Con vì bậc thượng hạnh Bồ Tát dám hỏi Như Lai, liền nói bài kệ:

*An trú công đức lành
Tu tịnh hạnh cao vời
Ưu hạnh nhẫn, nhu hòa
Nay hỏi các hạnh ấy:
Bồ Tát thì thế nào?
thí, tâm tư hoan hỷ?
Thế nào phát thiện tâm
làm lợi lạc chúng sanh?
Thế nào giữ tịnh giới?
Nhẫn nhục, tâm nhu hòa?
Còn thực hành tinh tấn;
bất thối chẳng nghỉ ngơi?
Thấy chúng sanh khổ não
làm sao thương cứu hộ?
Thâm tâm muốn giác ngộ
mong Thế Tôn giải rõ.
Làm sao vô lượng kiếp
trang nghiêm Bồ Đề đạo
tâm trọn chẳng lãng xao
mà sanh lòng hoan hỷ?
Thế nào tu thiền định,
và liễu ngộ trí huệ?
Phải cầu pháp thế nào
để thành người đa văn?
Những pháp gì nên nghe?
Và pháp gì cần dạy?
Phát tâm hạnh Bồ Đề.
Con xin hỏi việc này:
cầu chánh pháp thế nào
đang vui say dục lạc?
Phải làm sao ly dục
để vượt thoát xuất gia?
Lúc đã được lìa nhà
tâm làm sao hoan hỷ?*

Được xuất gia hoàn mỹ
công đức thế nào cao?
Muốn khởi tâm hồi hướng
phải phương tiện thế nào?
Đời đời kiếp làm sao
không cho mất chánh niệm?
Lúc thọ trong thai bào
tâm Bồ Đề tập sao
cho được thấy chư Phật
không gặp chướng nạn nào?
Bớt tham dục làm sao
từ tâm, ít giận hờn
Bớt ngu si làm sao
cho tâm đừng sai quấy?
Sanh nhằm dòng vua chúa
khéo trị quốc thế nào;
để xa lìa chướng nạn
được sanh chỗ vui an?
Làm sao lo việc nước
mà tâm vẫn hỷ hoan?
Niệm tưởng đến Như Lai
hằng mong được thấy Phật?
Làm sao đủ sắc thân
đoan nghiêm tột bậc nhất?
Cùng bà con quyến thuộc
đều phát tâm Bồ Đề.
Phải sanh nơi chốn nào
để xa lìa thân tộc;
ưa tập hạnh xuất gia
không nhiễm tâm tham trước?
Làm sao xuất gia được
chuyên thọ trì giới luật.
Sau khi Phật diệt độ
chánh pháp cần bảo hộ?
Làm sao trong đời loạn
vẫn giữ tâm thanh tịnh?
Thấy chúng sanh đa bệnh
mà đem lòng úi an?
Làm sao nghe hành trì

*chúng nhập đà la ni.
Dùng biện tài vô ngại
mà thuyết pháp vô thượng?
Làm sao biết chúng sanh
mỗi mỗi tâm sai khác?
Và ở trong thiện pháp
điều phục tâm thế nào?
Vì chư vị Bồ Tát
con hỏi đấng Nhị Túc (Tôn)
về các hạnh Bồ Tát
mong Phật phân biệt thuyết.
Như người vì Phật pháp
mà phát tâm Bồ Đề
khi nghe Phật giảng thuyết
hoan hỷ đại từ tâm.
Phật đối với các pháp
trí tuệ không chướng ngại.
Con đem trí hữu hạn
thưa hỏi đấng Thế Tôn.
Vì con có vấn nạn
chưa hiểu rõ tường tận
mong Phật diễn nói cho
những người không thể hỏi...*

21. Phẩm Tán Thán Đức Thứ Hai Mười Một

Lúc bấy giờ Phật bảo Xá Lợi Phất: lành thay! lành thay! ông khéo hỏi Phật về cách thực hành Phật đạo sâu xa của chư Đại Bồ Tát, và những việc như tịnh công đức, tâm nhu hòa, nhẫn nhục... Công đức của ông thật vô lượng. Tại sao thế? Vì chư Đại Bồ Tát thường làm những việc khó. Ví như có người muốn đem chúng sanh cõi tam thiên đại thiên dời qua một cõi khác. Việc làm này có khó chăng? Xá Lợi Phất thưa: thật là khó, thưa Thế Tôn. Phật bảo: muốn sánh những việc khó Bồ Tát làm trong trăm phần không thể nào sánh được một; trong trăm nghìn vạn phần cho đến dùng thí dụ cũng không thể sánh kịp.

Này Xá Lợi Phất, như đem cõi ba nghìn đại thiên thế giới có chúng sanh để ở kiếp thiêu thì, ba nghìn cõi ấy chỉ trong một nhaoáng lửa cháy. Nếu có người nào dùng cái thối dập tắt được lửa cháy thì cái thối ấy, hoặc trong ngục đại thiết vi, các núi Tu Di và nước của đại dương, quốc độ, cung thành, vườn rừng, xóm làng, thôn ấp vẫn còn đầy đủ như thế. Ý ông nghĩ sao? Người kia làm như thế có khó không? Xá Lợi Phất thưa: thật là khó, thưa Thế Tôn. Phật bảo; muốn so sánh việc làm của Bồ Tát lại càng khó

hơn, trong trăm phần chưa bằng được một; trăm nghìn vạn phần cho đến dùng thí dụ cũng không sánh kịp. Lại nữa Xá Lợi Phất, ví như có người muốn dùng móng chân phá tan ba nghìn cõi đại thiên, người ấy có được gọi là đại lực không? Đáp rằng, thưa Thế Tôn: người kia đúng là đại lực vậy. Phật bảo: muốn sánh đại lực của Bồ Tát trong trăm phần không bằng được một; trong trăm nghìn vạn phần, cho đến thí dụ cũng không sánh kịp. Lại nữa, này Xá Lợi Phất, ví như trong ba nghìn đại thiên thế giới có cõi địa chũng dừng trên nước, nước dừng trong gió, có một người từ hướng gió nhẹ nhắc bổng thế giới này lên, muốn kê đầu và vai vào vách, dang hai chân làm thang để đi lên tới cõi Phạm Thiên mà vẫn không rớt xuống. Ý ông nghĩ sao? Người ấy làm như thế có khó không? Xá Lợi Phất nói: người ấy làm phương tiện như thế thật là khéo. Mang theo ba nghìn đại thiên thế giới nương thang chân lên đến cõi Phạm Thiên mà vẫn không rơi xuống, là điều hết sức khó. Này Xá Lợi Phất, nay Như Lai muốn nói với ông lời thật này: muốn so sánh đại lực phương tiện của Bồ Tát trong trăm phần không bằng được một, trong trăm nghìn vạn phần, cho đến thí dụ cũng không thể nào sánh kịp. Tại sao thế? Vì chư Đại Bồ Tát thành tựu được vô lượng thân tâm tinh tấn, phát đại nguyện rộng lớn, khéo phương tiện, mở đại trí huệ nên có nhiều uy đức lớn. Bồ Tát cầu được vô úy, mắt sáng suốt, luôn luôn tỉnh thức, tâm đại từ bi và hạnh bất hư; quán sát như tượng vương, hùng mạnh như sư tử, quán tướng vô kiến đánh. Bồ Tát cầu đại pháp của chư Phật như thế, cũng mong được hạnh uy nghi cao tột bậc nhất, công đức không gì sánh kịp, nhu hòa không chi so nổi; thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện thông đạt tướng các pháp. Như Lai không thể nào sánh kịp thần lực tự tại qua ba lần chuyển pháp, khéo biết rõ tâm niệm và việc làm của chúng sanh, biết rõ mọi giả danh của chúng sanh, biết hết sự giải thoát, giải thoát tri kiến của chúng sanh. Phật biết rõ chỉ quán (tu thiền định) của chúng sanh, biết rõ tu tập đạo hạnh và chứng quả của chúng sanh; cũng rõ biết chỗ biết chân thật của chúng sanh, biết rõ ngôn ngữ, âm thanh sai biệt của chúng sanh trong mười phương. Phật biết rõ tham trước sâu cạn hay xa lìa tham trước của chúng sanh. Trong các pháp mong được huệ "vô thọ", nguyện hiểu rõ các pháp không, nghiệp báo, trí huệ. Này Xá Lợi Phất, nói tóm lại, chư Đại Bồ Tát sở cầu, sở nguyện, trí huệ, công đức và tùy hạnh nguyện, tùy chỗ thực hành mà đắc quả. Trong các việc ấy không thể dùng thí dụ, không thể nói nhân duyên. Đại nguyện công đức trang nghiêm như thế, chỉ có Phật mới biết rõ. Người nào gần Phật mới có thể hiểu được.

Này Xá Lợi Phất, Thanh Văn do niệm tin mà thâm nhập, chư Bồ Tát cũng do tín tâm mà thấu suốt. Ông đã làm việc đại công đức, nên hỏi Phật những việc như thế. Nay ta vì ông mà nói một ít. Tại sao thế? Như ông hỏi việc của Bồ Tát thì không thể trong một ngày, một tháng, một năm, 100 năm, 1000 năm, trăm nghìn vạn năm hay trong một kiếp, 100 kiếp, 1000 kiếp, trăm nghìn vạn kiếp mà có thể nói hết được. Này Xá Lợi Phất, ông nên biết việc ấy trong vô số bất khả tư nghì kiếp cũng không thể nói hết được.

Này Xá Lợi Phất, Như Lai biết rõ chư Bồ Tát lúc đầu phát tâm còn kém cỏi, rồi công đức, quả báo trải qua trăm nghìn vạn kiếp nói cũng không thể hết được, huống nữa trong một ngày, một tháng, một năm cho đến 100 năm tích chứa công đức, phước báu đâu có thể nói hết được. Tại sao? Vì chư Đại Bồ Tát lúc cầu đại trí đã khởi vô lượng công đức nhân duyên rồi. Xá Lợi Phất, chỗ thực hành của chư Bồ Tát không cùng tận muốn cho tất cả chúng sanh đều trụ trong pháp vô sanh (18). Này Xá Lợi Phất, việc làm của chư Bồ Tát khó biết được, là cầu pháp nhiệm mầu. Vì chỗ thực hành của Bồ Tát sâu xa không nương tựa các pháp. Chỗ thực hành của Bồ Tát vô cùng không thể sánh được, nên đem trí tuệ Phật vô tận mới so sánh thôi. Chỗ thực hành của Bồ Tát vô cùng tận, không có giới hạn.

Thực hành bổ thí như vậy, phương tiện như vậy; vật nào đáng cho, vật nào không nên cho, người nào đáng cho, người nào không đáng cho. Hạnh bổ thí của Bồ Tát là xả bỏ tất cả vật chất đem cho chúng sanh. Bồ Tát giữ giới cũng không cùng tận, không kể ngày đêm, năm tháng, cho đến trọn đời mà có thể trong vô lượng a tăng kỳ kiếp. Vì hết thảy chúng sanh trong mười phương và Phật đạo mà tu hành tịnh giới, đó là việc làm của Bồ Tát vậy.

Này Xá Lợi Phất, chư Đại Bồ Tát làm một việc gì xong thường ngồi tọa thiền trụ trong tư lương tịnh ẩn tam muội, dùng nhất niệm dung hợp với trí huệ cùng tận để thông đạt tất cả các pháp.

22. Phẩm Kinh Nghiệm Hành Trì Thứ Hai Mười Hai

Phật bảo Xá Lợi Phất rằng, ông nên đem ba việc nghiệm tâm Bồ Tát. Những gì là ba?

1/ Xả bỏ tất cả sở hữu mà không mong đền đáp, nên biết đấy mới thật là chân tâm Bồ Tát.

2/ Cầu pháp không tham tiếc, thà mất thân mạng chứ không bỏ pháp. Ấy mới gọi là tâm Bồ Tát.

3/ Không đi ngược lại các pháp mầu nhiệm, nhờ lực tín giải (19) nên trong Phật pháp không tâm nghi hoặc. Ấy mới là chân thật Bồ Tát. Đem ba việc đây nghiệm tâm Bồ Tát vậy.

Này Xá Lợi Phất, lại còn ba việc nghiệm tâm Bồ Tát. Những gì là ba? Đó là thường hành tinh tấn, cầu pháp không tâm mỏi mệt, học hỏi kinh tạng Đại Thừa. Đem kinh tạng ấy làm tăng thiện căn chính mình và làm cho chúng sanh tăng trưởng thiện căn; thường theo pháp sư, cung kính cúng dường, trải qua 1000 năm để được nghe một bài kệ bốn câu hợp với thiện căn. Nghe xong thuận theo, không phản không nghịch, không bỏ không lui, theo đuổi pháp sư, đem lòng cung kính, thường tự trách: kiếp trước ta tội chướng nặng nề nên không được nghe pháp, không phải lỗi của pháp sư. Nay ta phải

gần gũi theo hầu pháp sư, làm cho tất cả tội chướng, nghiệp báo của ta thảy đều tiêu trừ. Được như thế mới gọi là chân thiện Bồ Tát. Vì thế, ông nên biết rằng, thâm tâm Đại Bồ Tát cầu pháp tiến theo pháp sư, nên thành tựu được Phật pháp.

Này Xá Lợi Phất, nhìn lui về quá khứ trải qua vô lượng vô số kiếp không thể nghĩ bàn, có một kiếp tên là Diệu Trí, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng thọ mạng nửa kiếp, chúng hội Thanh Văn đông hằng hà sa số, trong mỗi hội có vô số người đầy đủ ba minh (trí sáng) cũng được chứng quả A La Hán. Chúng hội Bồ Tát số đông như Thanh Văn, trong mỗi hội có vô số Bồ Tát được pháp vô sanh nhẫn, ở ngôi bất thối. Còn những người mới phát tâm thì vô số lượng. Lúc Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng sắp nhập Niết Bàn, ở cõi Diêm Phù Đề có hằng trăm ức người, mỗi vị là một đại pháp sư đều nhờ thần lực của Phật gia hộ. Sau khi đức Phật diệt độ, giáo pháp tồn tại đến tám trăm nghìn vạn ức na do tha năm. Lúc bấy giờ ở cõi Diêm Phù Đề có một vị pháp sư tên là Thanh Minh, nhờ thần lực của Phật gia hộ pháp sư, tùy pháp tồn tại mà ủng hộ giáo pháp; tu hạnh Bồ Tát được vô sanh nhẫn, ở ngôi bất thối. Sau khi đức Phật tịch diệt tám vạn năm, Thanh Minh pháp sư du hành các nước từ nơi này sang nơi khác, tại mỗi nơi đều diễn thuyết Phật pháp của Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng trong vô lượng vô số a tăng kỳ kiếp. Này Xá Lợi Phất, lúc đó biên cảnh cõi Diêm Phù Đề có một thành gọi là Kiên Lao. Trong thành ấy có một cư sĩ tên là Kiên Chúng. Cư sĩ từ nhỏ đến lớn chủ trì các thành, khởi tâm như vậy: ta phải làm sao có được trí huệ; đem trí huệ ấy làm cho chúng sanh tu hành đạo pháp, xa lánh trần tục. Nghĩ như thế rồi, liền có vị trời đến bảo rằng: cư sĩ nên biết, có đức Phật ra đời hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng, nay đã tịch diệt. Lúc đó cư sĩ nghe danh từ Phật tâm rất hoan hỷ. Khi nghe Phật diệt độ, cư sĩ rất áo não. Vị trời hỏi cư sĩ: cơ sao ông trước vui mà sau lại buồn thảm? Cư sĩ đáp: tôi nghe Ngài nói có Phật ra đời nên tâm rất vui mừng, rồi lại nghe Phật diệt độ, tức mất hết lợi lớn nên rất buồn thảm. Vị trời lại bảo cư sĩ rằng: ông chớ lo sầu như thế, vì Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng lúc diệt độ dùng thần lực gia hộ cho một vị pháp sư tên là Thanh Minh. Giáo pháp của Phật còn được duy trì, tức Phật biết còn có người duy trì Phật pháp. Cư sĩ hỏi: Thanh Minh pháp sư nay ở đâu? Vị trời đáp: nay vị pháp sư ấy ở thành Ca Tỳ La, ở về phương Đông cách đây hơn ba trăm sáu mươi do tuần. Cư sĩ Kiên Chúng nghe như thế rồi, sáng hôm sau mang 80 ức tiền vàng, 1000 chuỗi ngọc anh lạc quý giá, cùng với quyến thuộc đích thân tới thành ấy; đến tận nơi tìm chỗ của pháp sư. Trông thấy pháp sư, cư sĩ liền đê đầu đánh lễ sát dưới chân rồi đứng qua một bên. Pháp sư Thanh Minh vì họ mà nói pháp mầu nhiệm, trừ hết nghi ngờ, làm cho tâm họ hoan hỷ, thâm nhập tất cả Bồ Tát thiện căn, là kinh Đại Thừa.

Lúc bấy giờ cư sĩ nghe kinh xong lấy làm hoan hỷ. Vì tôn kính pháp, nên mang vàng ngọc đến dâng cúng pháp sư, cũng như đích thân hầu hạ cúng dường. Này Xá Lợi Phất, cư sĩ Kiên Chúng vì cầu pháp nên hết lòng cung kính cúng dường, hầu cận pháp

sư và muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng kinh điển để tu hành. Từ lúc nghe pháp đầu tiên trải qua 60 ức năm thường theo hầu pháp sư. Ở trong khoảng thời gian ấy chưa được nghe pháp, huống gì là biên chép, thọ trì, đọc tụng? Cư sĩ cúng dường pháp sư Thanh Minh trong khoảng thời gian đó tâm không rời bỏ, lòng không dục nhiễm, sân giận, phiền não, thường đứng ngoài cửa của pháp sư, trọn ngày thâu đêm hầu cận chẳng hề ngủ nghỉ. Lúc đó có một ác ma tên là Thường Cầu Tiện, vì muốn cư sĩ Kiên Chúng đoản mạng, biến thành thân hình pháp sư Thanh Minh, cùng một người nữ giao hợp. Biến hình xong, cư sĩ thấy rõ, ma nói rằng, người xem thầy người thường được xưng là trí huệ bậc nhất như Phật, đa văn như biển. Nay người quán xem việc làm phi pháp kia thì làm sao dạy người khác tu hành tịnh giới, vì tự chính mình đã hủy phạm điều cấm giới. Thầy người tự cho rằng là kẻ tu hành phạm hạnh mà lại phá giới cấm. Vì người nói pháp thanh tịnh vi diệu mà nay tại sao tự làm điều phi pháp? Cư sĩ nên chấm dứt, lánh xa người ấy chớ cho là thầy nữa. Ông giữ giới thanh tịnh, thiếu dục, tri túc, tinh tấn, trí huệ, tịnh niệm kiên cố... những công đức ấy ông đã thành tựu. Tại sao ông còn cho người này là thầy? Lúc đó cư sĩ Kiên Chúng bèn nghĩ rằng, ta đang ở tại nhà có một vị trời đến báo có Phật ra đời hiệu là Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Đăng, nay đã tịch diệt. Lúc Phật sắp nhập diệt, Ngài gia hộ thần lực cho trăm ức mỗi vị pháp sư trong cõi Diêm Phù Đề. Ở cõi Diêm Phù Đề có một pháp sư tên là Thanh Minh. Pháp sư có thể thọ trì những lời của đức Phật ấy thuyết. Đó là Như Lai muốn duy trì người nối dòng Phật pháp, ông nên gần gũi vị ấy. Ta nghe nói thế cho là có lợi lớn, liền thân hành ra mắt pháp sư. Lúc đó pháp sư vì ta mà nói pháp trừ nghi chúng sanh, làm cho chúng hoan hỷ trong kinh tạng Đại Thừa, để hướng dẫn chỉ vẽ cho tôi. Lúc ấy tôi lấy làm hoan hỷ đem nhiều của báu dâng cúng pháp sư, cũng như đích thân cung cấp hầu hạ. Tôi nghĩ việc này là chân thật, nay người này đến chỉ cho tôi pháp sư như thế quá sai lầm không thể chấp nhận được, nên biết đó là ma. Tại sao thế? Vì Phật dùng thần lực gia hộ pháp sư, như có làm ra những việc kỳ dị kia cũng đều là ngụy tạo. Đây hoặc do chúa ma, dân ma hay kẻ dưới quyền bọn ma vậy. Tại sao thế? Vì pháp sư Thanh Minh nói pháp cho rằng không có việc như thế. Tôi đang quán sát tìm tướng nữ nhơn và pháp của người nữ, tướng của người nam và pháp của người nam. Nếu ta chạy theo tướng hư dối này không có điều ác nào mà chẳng phạm. Tại sao thế? Vì tất cả tội lỗi đều do trí tướng tượng phân biệt mà ra. Nếu chạy theo các tướng đã trông thấy tức là khi dễ pháp sư, cũng như hủy báng Phật và phá hoại Phật pháp. Pháp sư ấy nhờ thần lực của Phật Phổ Đức Tăng Thượng Vân Âm Tăng gia hộ, nay đang phát lời thệ nguyện; nếu pháp sư nhờ thần lực của Như Lai Phổ Đức gia hộ cho, thì tôi đây cũng chính là kẻ thiết tha cầu pháp. Do nhân duyên phát nguyện như thế nên biết đây là tướng bất tịnh cần phải tiêu trừ. Liền đó tôi chấp tay nhất tâm niệm Phật, nói lời thành khẩn như thế thì người nữ biến mất không còn hiện nữa. Cư sĩ Kiên Chúng trừ ma xong, nghĩ thế này: ta nhất tâm cầu pháp như thế mà pháp sư Thanh Minh không nói pháp cho ta, tức là việc ma. Đây cũng là do tội báo nghiệp chướng đời trước của ta tạo chứ không phải lỗi của

pháp sư. Ta nên tự cố gắng thực hành tinh tấn để trừ các việc ma. Nghĩ thế rồi ta đem lòng cung kính theo sát pháp sư, không sanh tâm sân si, kiêu mạn.

Này Xá Lợi Phất, ông xem tâm vị cư sĩ ấy thật là thanh tịnh kiên cố khó hoại. Từ lúc nghe xong, trải qua 60 ức năm, trong khoảng thời gian ấy do tâm cung kính không rời, nên ác ma dỗi gạt tìm đến tác hại như thế mà tâm không lay chuyển, lại càng tăng thêm lòng cung kính thanh tịnh. Cư sĩ Kiên Chúng trải qua 60 ức năm đến lúc mạng chung sanh lên cõi trời thứ 1000. Cõi ấy tên là Vô Trách, ở đó có đức Phật hiệu là Đại Kiên, có một hội thuyết pháp cho chúng Thanh Văn đến chín mươi sáu ức người. Lúc bấy giờ Kiên Chúng Bồ Tát sanh nhằm dòng vua chúa. Lúc sanh có vị trời đến cho hay rằng: ông do nhân duyên nhất tâm cầu pháp nên được quả báo ấy. Kiên Chúng nghe xong liền nghĩ rằng, nếu như thế thì ta từ nay phải hết lòng cầu pháp. Ở đời được một nghìn năm rồi bèn xuất gia với Phật Đại Kiên, Phật vì ông mà thuyết pháp. Nhờ hạnh nguyện xưa và thần lực của Phật mà biết được đời trước. Phật Đại Kiên thuyết pháp yếu gì đều được Kiên Chúng thọ trì, trong nửa kiếp tu hành thanh tịnh, giáo hóa vô số chúng sanh đều được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mất Kiên Chúng lại gặp được đức Phật hiệu là Tu Di Kiên; lúc sanh được bảy tuổi bèn xuất gia cầu đạo. Kiên Chúng do nhân duyên căn bản sâu bền như thế, và nhờ thần lực của Phật gia hộ, nên Phật Tu Di Kiên thuyết pháp yếu gì đều thọ trì. Từ lúc nghe pháp với đức Phật Đại Kiên, Kiên Chúng ghi nhớ mãi không xao lãng, lần lữa như thế được gặp 60 nghìn vạn ức na do tha các đức Phật. Chư Phật có thuyết pháp gì ông đều thọ trì, đọc tụng, giảng giải tu hành. Từ đó về sau, Kiên Chúng Bồ Tát trí huệ đa văn rộng sâu như biển; vô lậu sạch như hư không, thanh tịnh sâu nhiệm khó lường.

Này Xá Lợi Phất, ý ông ngờ rằng, cư sĩ Kiên Chúng nghe vị trời nói thế, đem vàng ngọc đến dâng pháp sư, nghe pháp tâm hoan hỷ vâng theo pháp sư; cũng như tự nguyện đem thân cung cấp hầu hạ, vì muốn cầu pháp nên thường theo pháp sư. Trong 60 ức năm chẳng nghe được pháp, nên bị ma dỗi gạt như thế – nghe thấy thầy phạm điều sai lầm-mà không sân hận, nhút tâm theo đuổi cho đến chết. Thấy người lạ ấy không nên nghĩ là tia Phật quang. Này Xá Lợi Phất, ông quán sát tâm Bồ Tát cầu pháp tinh tấn như thế nên được đại quả báo. Vì thế ông nên biết, chư Đại Bồ Tát thật tâm cầu pháp nên đạt được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá Lợi Phất, pháp sư Thanh Minh vì chư Phật mà hộ trì giáo pháp trong ba thời kỳ nên nay trong hội này. Xá Lợi Phất, lại còn ba việc nghiệm tâm Bồ Tát. 1) Một là Bồ Tát chuyên tâm cầu pháp nên có thể đi cùng khắp đến tất cả chúng sanh, đó là tâm ban đầu. Lại nữa, này Xá Lợi Phất, như Bồ Tát cầu vô lượng Phật pháp, nghe pháp nhiệm mầu mà không sợ hãi, tin thọ không trái giáo pháp.

2) Thứ hai, nghe pháp nhiệm mầu tâm tịnh không động, là chân tâm Bồ Tát. Lại này Xá Lợi Phất, có người đến chỗ Bồ Tát nói lời như thế này: nếu có ai phát tâm vô

thượng Bồ Đề, ban cho chúng sanh sự an lạc, nay đây tôi là người khổ đê nhứt. Trước phải thấy, rồi sau mới đi sát tất cả chúng sanh, nếu là Bồ Tát năng lực có thể tế độ cho tất cả mà không từ nan, cũng không thối thác. Vị ấy nghĩ như thế này: ta chưa làm cho người này vui được làm sao trợ giúp tất cả chúng sanh; nên biết đó chẳng phải là chân tâm Bồ Tát. Như thấy người cầu khẩn mà tâm không thối thác, lại đem lòng từ bi làm cho người ấy được an lạc. Ông nên biết đó là thật tâm Bồ Tát.

3) Nay Xá Lợi Phất, nếu ban cho người đầy đủ mọi sự an lạc mà có bị lời ác mắng rủa, hủy nhục, tâm vẫn không tức giận, chỉ lấy lòng từ bi ban cho người. Như thế đã là điều phục được tâm rồi trừ diệt được vô lượng nhân quả nghiệp báo trong đường sanh tử, chóng gần Phật đạo. Trong mỗi niệm bao nhiếp vô lượng vô biên Phật pháp, ấy là Bồ Tát phương tiện tâm, thì ý chí không thể mất được. Nếu người cầu xin dùng lời ác mắng chửi, lúc đó Bồ Tát phải suy nghĩ: người này đem Phật pháp đến cho ta, nên trong lúc độ sanh không sanh tâm sân giận, tức là gần Phật đạo. Ấy gọi là Bồ Tát phương tiện tâm. Nay Xá Lợi Phất, nếu có người đến chỗ Bồ Tát nói lời như thế này: pháp đạt vô thượng chánh đẳng chánh giác thật là khó, làm sao ông có thể thâm nhập được? Nếu nghe thế rồi sanh tâm thối chuyển chẳng phải thật tâm Bồ Tát. Nếu nghe người nói như thế mà tâm vẫn nghĩ là dễ mới gọi là chân tâm Bồ Tát.

Nay Xá Lợi Phất, nếu có người đến báo Bồ Tát rằng: người phát tâm vô thượng Bồ Đề đối với thân mạng còn chẳng tiếc, huống gì là tài sản. Nay thiện nam tử! Ông nên từ bỏ tâm niệm ấy đi, phải tiếc thân mạng! Bồ Tát nghe như thế bèn tiếc thân mạng, sanh tâm thối chuyển. Nên biết đấy chẳng phải là thật tâm Bồ Tát. Nếu nghe việc như thế mà nghĩ thế này: tất cả chúng sanh mến tiếc thân mạng thì cái già, bệnh, chết sẽ ập đến cướp đi mất. Vì tiếc thân mạng nên gây ra bao nhiêu nghiệp tội, do gây tội nên phải đọa trong đường ác. Rốt cuộc rồi không ai giữ gìn được mạng sống của mình cả. Nếu ta tham tiếc giữ gìn thân mạng, chỉ gốc tạo tội nên đọa vào các đường ác, qua lại trong sanh tử có khác gì với người ngu đần! Nay ta không nên tiếc giữ thân mạng, chỉ nên mến tiếc trí huệ Như Lai, hộ trì Phật pháp. Vì độ chúng sanh mà cần hành tinh tấn, xa lìa tham ái, phiền não... Ta nên vì chỗ không buộc không mở mà diễn nói các pháp cho chúng sanh. Suy nghĩ kỹ như thế rồi nên trả lời người kia rằng: ông nên biết rằng thân mạng chẳng được thường còn, các pháp tự nó đều như thế. Tiếc hay chẳng tiếc, thân mạng cũng chẳng thường còn. Ô hay thương thay! Tất cả các pháp đều không, không có chủ thể, không chỗ nương tựa, chỉ do các duyên mà có. Nếu quán xét đúng đắn như thế mới thật tâm Bồ Tát có pháp phương tiện khéo léo. Xá Lợi Phất, nếu có người đến báo với Bồ Tát rằng: ông phát tâm vô thượng Bồ Đề, nay nên vì ta mà làm kẻ giúp việc. Bồ Tát nói lầm rằng: ta không riêng vì ông làm người giúp việc, ta làm việc cho tất cả chúng sanh. Tại sao thế? Vì ta là người gánh vác cho hết thảy chúng sanh, nhận sự an lạc, gánh việc không mỏi mệt, lo cho chúng sanh được an ổn, lo cho chúng được gặp Phật, giúp đỡ cho nghe Phật pháp, phụ trách việc thực hành giáo pháp, lo việc giải thoát;

lo làm sao cho thân tâm không bị mỗi mệt giải đãi, để khỏi tự buồn phiền, cũng không phiền người. Ta đã không chịu khổ cũng đừng làm cho người khác khổ. Như lời ông nói là vì tôi mà làm kẻ giúp việc. Vậy ông có thể làm được những gì? Người kia trả lời: ông nên làm cho chính thân ông. Bồ Tát bèn nói: ta nay chẳng tiếc giữ thân mạng, chỉ thương cho ông đừng có đối với các pháp không, không chủ thể, không chỗ nương tựa như thế mà sanh tâm tự tại nên tạo ra nghiệp tội, đọa vào đường ác. Ô hay thương thay! Ta không muốn ông tạo thêm nghiệp tội đọa vào ác thú; tâm của ta là như thế. Nếu không tin là tùy ý ông. Nếu không tiếc thân mạng được như thế, mới gọi là chân tâm Bồ Tát, xa đường sanh tử, gần đạo Bồ Đề, đầy đủ trí huệ giáo hóa chúng sinh trang nghiêm cõi Phật; cũng làm tăng trưởng căn lành cho mình và người.

Này Xá Lợi Phất, như người cầm viên ngọc ma ni vô giá hơ lửa thì tỏa ra muôn màu óng ánh. Người thợ cầm ngọc báu ấy được lợi rất lớn. Vì viên ngọc có công dụng làm ra được các món đồ khác. Như người nào thấy ngọc không ai chẳng thích nên sanh tâm thèm muốn. Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát cũng thế, luôn hành các pháp bình đẳng, nên chỉ cho chúng sanh thấy được tâm Bồ Tát. Tùy chỗ thực hành các căn lành, tâm được trong sạch, chư Phật thường hộ niệm. Vô số chúng sanh đều muốn trông thấy, hết thảy thế gian, trời, người đều hướng về. Này Xá Lợi Phất, ví như có người trồng cây làm thuốc theo thời tươi bón, che chở nắng gió, làm cho cây dần dần lớn lên xanh tốt. Khi cây thuốc đã đủ lớn trừ được nhiều bệnh cho chúng sanh. Vì người không bệnh ai trông thấy cũng ưa. Đại Bồ Tát phát tâm vô thượng Bồ Đề cũng như thế, là gieo các căn lành. Vì Phật trí nên nhất tâm cầu pháp, che khuất việc ma và các phiền não. Trong Phật pháp tùy chỗ tạo nghiệp, tâm Bồ Đề dần dần tăng trưởng. Tâm Bồ Đề đã tăng trưởng diệt được vô lượng bệnh phiền não cho chúng sanh. Có thể vì vô số chúng sanh chứa thuốc trí tuệ, đến lúc thành Phật tất cả chúng sanh dù thô hay tế đều muốn trông thấy, nên hết thảy thế gian, trời, người, a tu la đều tôn quý. Này Xá Lợi Phất, nếu có người đến nói với Bồ Tát rằng, người phát tâm vô thượng Bồ Đề là người phải sanh vào đại địa ngục. Tại sao thế? Vì cứu độ chúng sanh nên phải ở đại địa ngục trong vô số a tăng kỳ kiếp thọ khổ thay cho chúng sanh, rồi sau mới được Phật trí vô thượng Bồ Đề cứu độ chúng sanh. Nếu ông làm được việc ấy tức là cầu đạo vô thượng Bồ Đề. Bồ Tát nghe xong bèn thối thác đạo tâm, nghĩ là việc khó thành, nên biết đây là chân tâm Bồ Tát. Nếu nghe như thế mà liền nghĩ là chẳng lâu xa gì, ta có thể kham được nên không còn ý nghĩ thối lui nữa. Nghĩ thế này: nếu ta có nhân duyên vào địa ngục làm cho chúng sanh xa lìa hết khổ để thành Phật, ta có thể vì mỗi chúng sanh mà ở trong đại địa ngục chịu khổ qua vô lượng a tăng kỳ kiếp như thế. Tại sao thế? Do Bồ Tát đã được trí huệ không ai sánh bằng, Phật lực không ai sánh kịp, đạt tới vô sở úy của chư Phật, cũng như đạt được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì chúng sanh lập đại pháp hội, ban bố pháp bảo. Người nào nghe được phần pháp bảo ấy, trừ được vô lượng vô số khổ não; cũng như trừ được vô số các thống khổ trong a tăng kỳ kiếp ở đời vị lai, và được

cái vui ly dục không thể so sánh. Vì thế ta phải vì vô số chúng sanh chịu khổ thay cho mỗi chúng sanh trong địa ngục mà tâm không thối chuyển.

Trong lúc đó, ta nghĩ trong chớp nhoáng nên không viễn tưởng xa vời, nghĩ có thể kham nhẫn được. Ông nên biết như thế mới gọi là chân tâm Bồ Tát.

Chú thích:

(1) Tam muội: hay còn gọi là tam ma đề hoặc tam ma địa: dịch là thiền định, đại định hay giải thoát. Phật, Bồ Tát, A La Hán đều nhập trong thiền định để giúp hộ thân và độ đời. Có nhiều hình tướng tam muội như Pháp Hoa tam muội, Tịnh Đức tam muội, Thanh Tịnh tam muội, Trang Nghiêm Vương tam muội, Thần Thông Du hí tam muội...

(2) Ba cõi: cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc. Cõi dục chúng ta đang sống, cõi sắc là cõi của các tiên như ở và cõi vô sắc của chư thiên.

(3) Pháp tổng trì: (tiếng Phạn là Dhàrani, dịch âm: đà la ni) : giữ lấy tất cả, tùy câuniệm, cách định ấn chú mà giữ lấy, thâm lấy tất cả giáo pháp của Phật, của ba cõi hay thâm sức anh linh trong vũ trụ. Pháp tổng trì hay đà la ni là chơn ngôn hay thần chú, có nghĩa là giữ gìn trọn vẹn điều thiện, không cho điều ác dấy khởi.

(4) Ngã và ngã sở: chấp thân mạng và của cải vật chất là vật sở hữu của ta, nên ra sức duy trì bảo vệ; càng cố duy trì và bảo vệ bao nhiêu càng xa rời chúng bấy nhiêu và càng lún sâu trong tội lỗi.

(5) Thọ và trì: nhận và giữ gìn hay hành trì đối với kinh điển hay giáo pháp của Phật, trong tinh thần hiểu biết và đem áp dụng pháp tu ngay vào cuộc sống.

(6) Pháp khí: chỉ người đạo đức tinh anh, có khả năng đem giáo pháp truyền bá khắp nơi như một khí giới tinh nhuệ, sắc bén không khiếp sợ trước một mãnh lực nào. Bậc pháp khí là người xứng đáng nhận lãnh sứ mạng thay thế đức Phật hoằng truyền đạo giác ngộ cho nhân quần xã hội như thời đức Phật có ngài A Nan, Ca Diếp; về sau có các Ngài Bồ Đề Đạt Ma, lục tổ Huệ Năng...

(7) Điều phục: chế ngự ba nghiệp: thân, miệng, ý; trừ diệt những việc làm xấu ác, lỗi lầm. Như Bồ Tát vì muốn điều phục những vị Tỳ Kheo phạm giới, nên chung cùng họ trong việc đạo đức sáng suốt, mà không chung cùng họ trong những thói tà lầm lạc, để hướng họ về với chánh đạo.

(8) Thất niệm: mất chánh niệm, tức rơi vào trong điên đảo vọng tưởng, si mê lầm lạc không còn biết đến giáo pháp nữa.

(9) Thâm tín: tin sâu vào giáo pháp, những lời Phật dạy và hiểu nghĩa lý để tu hành là được phước báu, nên hoàn toàn được mãn nguyện hay thành tựu được tất cả những gì theo lòng mong ước.

(10) 12 nhập hay 12 xứ gồm 6 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tiếp nhập với 6 trần: hình sắc, âm thanh, mùi, vị, tiếp xúc và các pháp hợp thành.

(11) 18 giới: giới là ngăn chia thành từng lãnh vực, giới hạn, do 6 căn, 6 trần như trên đã nói và 6 thức là nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý thức. Thức là cái tách biệt của 6 căn nên khác 6 căn. Như người có mắt mà không trông thấy được là thiếu nhãn thức rồi vậy.

(12) 12 nhân duyên: mười hai mối dây liên hệ buộc chặt với nhau như móc xích không rời nhau là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử dẫn chúng sanh đi thọ thai kiếp khác.

(13) Theo nghĩa chớ ý lời: nên hiểu theo tinh thần hiểu biết chớ nên theo lời phao truyền sẽ rơi vào nẻo tà, lầm lạc trong vô minh điên đảo.

(14) Tam hữu: ba cõi có chúng sanh và cảnh vật, có nghiệp duyên, nghiệp quả và có sanh tử. Tam hữu tức là ba cõi: cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc có chúng sanh chung nhau nương ở.

(15) Ngồi kiết già: ngồi thiền mà tư thế hai chân bắt chéo lên nhau như hoa sen; hai bàn chân để lên hai bắp đùi và ngồi ngay thẳng như pho tượng để quán tưởng.

(16) Lương túc tôn: cả hai phần phước và trí hay huệ đầy đủ nên được tôn kính. Một tôn hiệu của Phật, vì Ngài viên mãn cả hai phần tu: phước đức và trí huệ.

(17) Pháp vô sanh: pháp không sanh, tức vạn pháp vốn không sanh, nên cũng chẳng diệt, là cái lý chân như thật tướng. Chỉ có sự phát hiện, do các nhân duyên hòa hợp hay ly tán mà ta thấy có sanh, có diệt, có hiện hữu, có chấm dứt mà thôi. Điều này cũng có nghĩa là không có chúng sanh, thì không có các pháp.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

Quyển 7

23- Phẩm ĐẮC NIÊM thứ hai mươi ba

Phật hỏi Ngài Xá Lợi Phất: ông muốn nghe tâm Bồ Tát phải không?

- Muốn nghe, thưa Thế Tôn.

Nay đã đúng lúc ta phải nói chân tâm Bồ Tát, nhờ chân tâm mới tu tập đạo vô thượng Bồ Đề được.

Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất, lui về thời quá khứ lâu xa vô số a tăng kỳ kiếp, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu là Đức Vương Minh Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thể gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn ra đời. Nay Xá Lợi Phất, Phật Đức Vương Minh có các đại hội chúng Thanh Văn tám vạn bốn nghìn người và số chúng Bồ Tát cũng đông như vậy. Lúc đó trong hội Thanh Văn có tám vạn bốn nghìn người được trí siêu việt. Phật Đức Vương Minh đã được tâm lậu tận tự tại như thế, nên bậc đại A La Hán, Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, chúng A Na Hàm lại càng đông gấp bội số chúng kia. Lúc đó vương tử Đắc Niệm đến chỗ đức Phật, đánh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên. Vương tử thấy Phật có uy đức lớn, bèn nghĩ thế này: Phật là đáng hy hữu, thành tựu công đức vi diệu như thế; ta tự hỏi phải có duyên gì Phật được trí huệ như thế và có được thân tướng tốt đẹp như vậy? Từ suy nghĩ ấy ta dùng bài kệ hỏi Phật:

*Con nay thấy Thế Tôn
Đạt được trí huệ sáng
chúng được đạo vô thượng
Do duyên, nghiệp quả gì
Sắc thân Phật khó bì
như ánh sao, trăng đầy.
Thần thông đạo đó đây
tùy chúng thuyết pháp mau
Trí huệ không ai bằng.
Bậc tôn chúng Đế Thích
tự tại trong mọi pháp
việc này con hỏi trước:
Trí Phật tịnh vô chướng
ba đời thông suốt được
hết thầy chúng tôn ngưỡng
Mong Phật giải cho con ?
Xưa Thế Tôn từng thấy
vô lượng chư Phật thầy.
Dám hỏi do nhân gì
Mong vì con giải nghi.
Nay hỏi bậc huệ trí
thành Phật làm sao chúng?
cho tất cả nương về,
thoát khỏi sanh tử mê?*

Phật Đức Vương Minh đáp Ngài Xá Lợi Phất bằng một bài kệ:

*Như Đồng tử đã hỏi
việc đúng như thế ấy.
Chư Phật ta từng thấy
số lượng hằng hằng sa
tính đếm biết bao là
Danh số của các Ngài
trong hằng sa kiếp đã
Đem hỏi việc Phật Đà.
Ông phát tâm Bồ Đề
nên thành lưỡng túc tôn.
Hãy nghe ta nói rõ
nghe xong thực hành kỹ
không chán thường bố thí
trì giới luôn quyết chí
Nghe nhiều không che dấu
Tu tập chân trí huệ
Phật lược nói bài kệ.
Đồng tử không biếng trễ
Muốn thành đạo Bồ Đề
rộng phân biệt nói kỹ.
Không mỏi, ông bố thí
không mệt, tịnh giới trì
không dấu hỏi bậc trí
Ấy là nhân duyên gì.
Thật trí khó nghĩ suy.
Vô thường, bất định vị
nhân duyên hỏi Phật kỹ
phát sanh chân huệ trí.
Phật trí không nương mắt
Tánh mắt vốn tự không
Đừng chấp trước là xong
Trí huệ Phật cầu mong
tai, mũi, lưỡi, căn thân
và ý thủy đồng lòng
Các nhập cũng đều không.
Không thể tham chấp tướng
Bốn đại (1) hợp thành thân
Tam sở (2) nơi y chỉ*

tưởng phát sanh từ ý
ức tưởng cũng chẳng gì
Nếu không thân sở y
thọ mạng cũng chẳng quý
tài lợi có đáng gì.
Chúng đăc Phật đạo thì
xuất gia thường có chí
chuyên tinh tấn thiết tha
ham muốn dẹp bỏ qua
nẽo ác phải lìa xa.
Ông nên hành bố thí
cho hết thảy chúng sanh.
Đối với chúng chẳng phân
cũng không thí lời suông.
Lúc đó vương tử Đăc
Niệm tâm rất hoan hỷ,
ở trước Phật liền nói bài kệ:
Thế Tôn khéo trừ nghi
nhổ sạch sanh tử kỳ
Nói pháp diệu huyền vi
làm lợi lớn khắp thí.
Thành Phật ta quyết chí
ngồi đạo tràng niệm nghĩ
mỗi buộc diệt hết thảy
Được nghe pháp Phật đạo
Ta vì chúng dẫn đạo
cõi đạo thiên chấn động
hiện biến lực thần thông.
Nghe pháp Phật đạo xong
nên thọ mạng chẳng ham
nhập vô dư Niết Bàn.
Mọi pháp thảy đều không
nhờ trí huệ chánh chân
biết tướng pháp không thật.
Vì pháp hay hủy diệt
hữu vi đều dứt sạch.
Dứt sạch tức là không.
Cha mẹ ta được gần
phụng thờ, báo thâm ân

Xuất gia Phật pháp chăm
đạo Bồ Đề quyết lòng.
Dưới chân Phật lạy liền
đi nhiều ba vòng xong.
Hướng cha mẹ vấn thăm
giữa đường ác ma gặp.
Bọn chúng móng tà tâm:
vương tử chớ có hòng
xuất gia ta phải cản;
quấy động tâm tán loạn.
Giữa đường ra đứng chặn
gặp vương tử tra vấn:
xuôi về hướng nơi đâu?
Tiểu tâm đây muốn hỏi.
Vương tử lập tức bảo:
Ta chỗ Phật trực đáo
nghe pháp vô thượng đạo
nay muốn hành chánh giáo.
Ông lành thay! ma bảo
Tinh tấn cầu Phật đạo
dục lạc trước nhắm vào
rồi sau hẳn xuất gia.
Ông sanh nhà tôn quý
giàu có, dân dư giả
Trước phải hưởng vui đời
để sau khỏi có hối.
Ở nơi tôn quý ấy
năm món dục đẩy đẩy
bỏ xuất gia sao đành.
Về sau chắc hối tâm.
Vương tử đáp rõ ràng:
thọ dục thay bất an.
Ông vì tâm đảo điên
tán thán pháp nào phiền;
cho rằng phú quý khó
lìa tám khổ (3) khó hơn.
Ta nay đã phát tâm
xuất gia tu Phật đạo
cõi dục đều hiểu rõ;

*cõi sắc, cõi vô sắc
ba cõi khổ, vô thường
trừ ái được thanh lương
Chứng pháp mầu vô thượng
chúng sanh làm lợi ích
độ thoát sanh, bệnh, chết
qua lại nẻo khổ đau.*

Lúc đó ma Thất Niệm nói với vương tử rằng, nhơn giả tự tin chí cầu Phật pháp, ta nay cũng phải hóa tướng cầu lợi ích. Đắc Niệm nói: như tôi đã nói, nghe thì phải biết. Ma nói: tôi xin thề với ông. Vương tử đáp: ô hay nhơn giả! Trước tôi đã nói, hễ nghe thì phải biết. Đáp: ông không nên bảo đã nghe phải biết mà phải nói thế nào; chỉ thấy giáo hóa, nên theo giáo hạnh (4). Đắc Niệm đối lại: tôi không phải như đệ tử theo pháp tùy sự chỉ dạy thực hành. Tại sao thế? Nếu ông ở trong giáo pháp mà tưởng nghĩ phi pháp, trong phi pháp mà tưởng pháp đem dạy ta, thì ta phải suy xét; việc thiện thì theo, việc ác nên bỏ. Cho nên kẻ trí đã nghe pháp thì phải biết. Ông muốn tôi trước phải lập lời thề: theo lời chỉ dạy thực hành, ấy là việc của phàm phu không phải của kẻ trí, là việc của ma làm ra, không phải của Phật pháp. Cho nên tôi không theo ông trước lập lời thề, vì sợ người trí cười chê tôi, cho rằng tại sao đã thề mà sau còn làm trái? Ma Thất Niệm nói. vương tử thông minh trí huệ không thể lập lời thề khó đến hư ngụy (dối). Thất Niệm nói thế xong bảo Đắc Niệm rằng, lành thay vương tử! Theo pháp của kẻ trí không cần phải thề trước. Tuy nhiên nay tôi chỉ cho ông, ông phải tin nhận trong bất cứ việc gì, hễ thấy sai quấy nhiều thì nên bỏ, thấy ít lỗi lầm thì nên theo đuổi. Vương tử hỏi xong bảo ma rằng: ô hay bậc trượng phu! Ông không nên nói như thế. Tại sao vậy? Vì lỗi nhiều, lỗi ít đều không nên gần gũi; cũng như độc nhiều thì có thể làm hại người, mà độc ít cũng bị hại như thường. Như trong dòng vua Chuyển Luân có kẻ phản hại người, thì trong hàng hạ tiện cũng có người phản gây tổn hại người. Vì thế, ông nên biết, người trí phải biết, dù lỗi nhiều hay ít cũng đều phải xa lánh. Kẻ trí gần pháp không có các lỗi lầm, không giận, không phiền, vắng lặng bất động, an lạc hoàn toàn. Ma lại nghĩ tiếp: phải cho người này một bài học, không nên tin theo mà trả lời trái lại, thì chắc chắn sẽ rõ được điều trái mà ta nghi ngờ. Tuy nhiên cũng có cái lý riêng của nó theo điều suy nghĩ của vương tử: dù ít lỗi nhiều lỗi gì cũng đều không nhận. Vì nếu Bồ Tát làm những việc lỗi lầm nhiều phải qua lại ở lâu trong đường ác thú. Những lỗi quấy tham dục, sân giận, si mê chẳng tìm cầu chúng đến mà vẫn có sẵn tiềm tàng từ nơi tham ái những món đồ quan trọng, từ đầu, mắt, tủy, não, và thân phần. Trong khi thực hành Bồ Tát đạo có những sai lầm như thế thì tâm vương tử lỗi ít còn bỏ huống gì là quấy nhiều. Nay nếu nghe hạnh Bồ Tát mà còn lỗi lầm thì hoặc thối chí theo pháp tiểu thừa, hoặc nhập Niết Bàn sớm, đây là điều làm bằng hoại tâm Bồ Tát. Ma nghĩ thế rồi bảo vương tử: lành thay, lành thay! Những lời ông chân thật làm sao! Lỗi nhiều lỗi ít đều không nên gần là pháp của kẻ trí. Ta đã nói lầm, vì không hiểu được tâm ông. Vương tử nên

biết, chỉ có Niết Bàn mới không còn các sai lầm. Vì thế ông phải nhất tâm cần cầu, dứt đường qua lại trong sanh tử, không thọ khổ nữa. Vương tử nên biết, thọ thai rất là khổ, lúc ở trong thai cũng khổ, sanh ra đời là khổ, yêu nhau mà chia lìa là khổ, ghét nhau mà hội ngộ là khổ, thân vô thường, khổ không, không bền chắc, nuôi dưỡng cực khổ, mạng sống mong manh, những việc vô thường thật là đáng sợ. Sanh tử mờ mịt không cùng tận! Kẻ trí nghe như thế cũng đủ nhàm chán. Ông phải tự nhìn lại rằng, chư Phật khó gặp, tránh khỏi tám nạn là khó, thân người khó được, kinh điển khó được nghe, tin giáo pháp cũng thật khó. Nay ông đã được đầy đủ mọi thứ chẳng những không bỏ mà còn sanh tâm xa lìa, thì ngay chính thân này có thể nhập Niết Bàn. Ý tôi muốn việc này nên bảo ông trước phải lập thế nguyện cương quyết, rồi sau tôi mới nói, khi nghe phải biết. Vương tử đáp: nếu như giả nói sanh, già, bệnh, chết với vợ không cùng thì sự khổ đúng như đã nói. Nếu cho rằng ngay thân này phải nhập Niết Bàn thì không thể được. Tôi nghe thế rồi tăng thêm lòng từ bi đối với chúng sanh, phải thọ các khổ dày vò với cái già, bệnh, chết. Chúng sanh thật đáng thương xót! Đến lúc tôi thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác sẽ vì chúng sanh mà thuyết pháp làm cho tất cả vĩnh viễn xa lìa, già, bệnh, chết. Như giả thật là hy hữu thấy rõ được điều đại lợi ích ấy. Lúc nghe ông nói cái khổ sanh tử của chúng sanh, tôi khởi lòng thương xót, đem tâm cứu hộ. Nếu ngay thân này tôi nhập Niết Bàn thì ai cứu độ? Vả lại, ông đã nghe việc ấy nên làm chuyển đại nguyện bền vững của tôi. Lúc bấy giờ ác ma hỏi vương tử: như ông đã nói, ít lỗi còn không nên gần gũi thì nay tại sao muốn vào sanh tử? Đáp: như giả!

Trong đạo vô thượng Bồ Đề không có một lầm lỗi nào nên phải thân cận. Ma hỏi vương tử: đạo vô thượng tuy không lầm lỗi, song để cho ai kia, tôi đây cầu Phật đạo còn chưa được, huống gì là ông ư? Theo tôi nghĩ: muốn đạt Phật đạo mà phát tâm tà thì có vô số người đến xin đầu, mắt, tủy, não và các phần cơ thể. Ma tiếp lời: này vương tử, tôi bỏ cả đầu, mắt, tay chân cho người đến xin, máu chảy thành sông, ông có muốn thấy không? Đáp rằng, muốn thấy để được lợi ích. Ma nghĩ: tâm vương tử đối với đạo vô thượng cơ hồ khó lay chuyển nổi! Vương tử liền nói, tôi muốn thấy việc này vì sự lợi ích. Ma liền hóa ra bốn ao máu lớn, trong ao máu me tràn đầy. Trên bờ ao bốn dòng máu đều chảy đọng lại trên đầu mọi người cao như núi Tu Di. Máu vừa tan ứ lại thành màu xanh, vàng, đỏ, trắng; cũng như những cây người chết rã rời chất cao như núi, hoặc bị chặt tay chân đôi mắt lồi ra, hoặc bị cắt tai, mũi, đoạn lìa các phần thân thể. Lại có bọn quỷ dạ xoa ăn thịt người vây chung quanh bốn bên trông thật đáng sợ. Hoặc cầm dao gậy, cung tên, gươm dáo nhổ núi phun lửa, sấm chớp nổi lên, hoặc biến thành loài ác trùng, thú dữ, sư tử, hùm beo, đầu hổ báo, trâu ngựa, lạc đà, voi, đầu heo, chó, đầu rắn, đầu cá, cá voi. Bọn quỷ hoặc cầm rắn độc, hoặc miệng phun lửa, hoặc có hai đầu, 5 đầu, 10 đầu, 100 đầu, 1000 đầu hay có một lưỡi, 2 lưỡi, 10 lưỡi, 100 lưỡi, 1000 vạn lưỡi, hoặc có một mắt, 2 mắt, 5 mắt, 10 mắt, 100 nghìn vạn mắt; mỗi mỗi phát ra tiếng lớn nghe rất ghê sợ. Loài thú gầm gừ, mắt trợn trừng để lòi môi răng phun máu xối xả bốn bên. Làm những việc quái dị đáng sợ thế rồi, ma bảo vương tử rằng, nay ông có

thấy bốn ao huyết lớn chảy thành sông, máu ra lai láng như thế có nhiều không? Vương tử đáp: thấy. Ma bảo: việc này do đạo tâm Bồ Đề của tôi làm ra; lúc đó có những người đến xin đầu, mắt, tủy, não và thân thể tôi nên máu chảy thành sông lớn ấy. Ông cũng trông thấy núi Tu Di cao lớn bằng đầu người chụm lại chẳng? Vương tử bảo thấy. Ma nói: đây là do trước kia ta cho những người đến xin đầu đó. Ông cũng thấy thầy người chết chắt cao như bốn núi lớn đó hoặc chặt tay chân, lóc tai mũi, thân phần chẳng? Vương tử bảo thấy. Ma nói: đây cũng do hạnh Bồ Tát lúc ta tu Phật đạo cho những người đến xin nên xả thân đó. Ông cũng trông thấy bốn phía bọn dạ xoa, ác quỷ có đáng ghê sợ không? Vương tử nói đáng sợ. Ma bảo: nếu người phát tâm vô thượng Bồ Đề, tức làm cho bọn quỷ tới quấy rầy như xin đầu, mắt, tai, mũi, tay chân và những phần của cơ thể thật đáng khiếp sợ. Từ trước đến nay ta đã phát tâm đoạn lìa cả đầu và thân thể... như thế! Ma lại biến thành bọn đại la sát, bảo vương tử rằng, ông có trông thấy bọn la sát không? Vương tử nói: có thấy. Ma nói: nếu người phát tâm vô thượng Bồ Đề bị bọn ma quỷ ăn hết ngũ tạng, uống bảy giọt máu làm cho mất mạng. Ông nay nên biết, nếu không từ bỏ tâm Bồ Tát không thoát khỏi các khổ này. Ta suy nghĩ kỹ việc này thật là khó, chẳng thể đạt được, không thể chịu đựng được nổi những khổ não ấy. Vì thế phải thôi chuyển đạo vô thượng nên thôi chuyển trước cho thoát khỏi các khổ nạn này để được an lạc. Ta vì sự lợi ích cho ông mới nói ra việc này. Ông chớ nên phát tâm vô thượng đạo nữa! Nếu ông còn phát tâm phải chịu các khổ này không biết bao giờ mới giải thoát được! Vương tử Đắc Niệm suy nghĩ: ta ở nơi đức Phật phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác là muốn tiến tới bậc phụ mẫu; còn người này đang không giữa đường đã thấy bại hoại thế, chắc đây là ma hoặc ma hiện hình người. Việc này chắc là do ma sai sử làm cho ta thôi chuyển đạo tâm trong Phật đạo nên đến quấy rầy ta. Người này đời trước chắc mắc trọng tội, nên ngày nay mới có những người đến xin đầu, mắt, tay chân, cắt lìa mạng sống như thế nên phải chịu sự đau đớn này. Lại nữa, những kẻ xin này có thể trợ giúp cho Bồ Tát thành đạo vô thượng. Tại sao thế? Vì những người xin từ chỗ bọn ma đến, đều do tham dục, sân giận, ngu si, ganh ghét, kiêu mạn... nên tới cầu xin Bồ tát một cách trái phép. Nếu ta không có đầy đủ nguyện lực ở thế gian đối với các chúng sanh này, làm sao có thể được lợi lạc ở xuất thế gian. Người này giải đãi không thể thâm nhập sâu được đạo Bồ Đề nên sanh tâm thôi chuyển. Thấy thế ta nay nên gia tâm tinh tấn cầu đạo vô thượng. Giả sử trong khoảng một hơi thở mà lìa bỏ thân mạng cho đến thân sau cùng, ta vẫn nhất tâm từ bỏ, lòng không một mảy may lui sụt. Nay ta phải phát đại nguyện: chúng sanh do phiền não khởi tạo nghiệp tội; ta phải chứng đạo vô thượng Bồ Đề dứt trừ phiền não, vì chúng sanh mà thuyết pháp. Suy nghĩ như thế rồi ta bảo ma rằng, ô hay hơn giả! Thật là hy hữu, kẻ cầu an ổn, thấy được lợi ích; chỉ có người khai đạo Bồ Đề mới có thể hiện ra cho ta những việc như thế. Ta thấy thế liền phát nguyện trang nghiêm, nên niềm tin đạo Bồ Đề càng thêm kiên cố.

Lúc ma Thất Niệm hiện ra sự biến hóa ấy lại càng làm cho vương tử tinh tấn, ưa tin sâu đạo Bồ Đề gấp bội hơn lên. Ma nghĩ xong bèn bảo vương tử rằng, nếu hơn giả

không tin lời tôi, thì nay tiểu tướng tự rút lui, mong như giả tự biết. Lúc đó bọn dân ma bảo ma chúa rằng, nay vương tử không nhận Ngài chỉ giáo nên lánh xa đi. Ma nói: tôi rất đói khát muốn rử rượi cả thân thể muốn nhai nuốt ngũ tạng, uống máu người kia. Có con ma khác lại nói: Ngài nên lánh xa đi, tôi phải làm cho thân vương tử tan nát mới được. Một con ma khác nói: ông hãy tránh xa đi, tôi sẽ làm tan đầu vương tử, hoặc có con quỷ bảo: tôi đã từng móc mắt, tai, mũi, lưỡi, các phần thân thể... Có một con tên La Sát nói: ông hãy đứng xa ra một chút, mạng vương tử nay đã đến lúc tàn rồi! Ông muốn được lợi ích mà không chịu nhận lời chỉ giáo nên nay ta phải giết ông để uống máu ăn thịt. Đời đời thọ thai, ở trong bào thai, khi sanh ra đời ta thường ăn thịt người. Có một con quỷ dạ xoa liền nói: tên này bất tuân không chịu nghe lời chỉ giáo, nay nên bắt nó nhốt lại và đem giết quách nó cho rồi. Lúc đó ma Thất Niệm bảo quỷ La Sát rằng: các ông hãy nán lại một chút. Tôi phải làm cho tên vương tử Đắc Niệm này chuyển tà kiến, vì nó ở trong đêm dài làm kẻ thiện tri thức. Các Ngài nán chờ tôi, xin cảm ơn các vị. Nay tôi muốn làm cho tên kia phát tâm chánh kiến. Nếu nó không chịu từ bỏ ác tà kiến là tùy ý nó. Nhược bằng nó chuyển tâm, tôi sẽ đền ơn các Ngài. Vương tử về sau cũng phải đền ơn tôi nữa. Lúc ma Thất Niệm bảo vương tử lần thứ hai, lần thứ ba là nên nhận những lời chỉ dạy. Thâm tâm tôi là muốn điều lợi ích, nên vì ông hoá làm kẻ thiện tri thức, ông nên bỏ tà kiến, điên đảo đi. Vương tử nên biết rằng, đạo vô thượng thật là khó chứng đắc. Ông có muốn trông thấy chư Đại Bồ Tát sau khi mạng chung sanh vào chốn nào không? Vương tử đáp: muốn thấy. Lúc đó ma Thất Niệm liền ngay khi đó hóa ra thành cảnh đại địa ngục và hỏi vương tử rằng, ông có trông thấy chúng sanh trong địa ngục này chịu nhiều sự khổ tra tấn cực hình không? Vương tử đáp thấy. Ma nói: những người này đều do đời trước lúc mới phát tâm vô thượng Bồ Đề, có những người xin trái phép cưỡng đến đòi xin những vật quý giá, do lòng keo kiệt sân hận nổi lên nên phải thọ tội báo trong địa ngục này. Chỉ trừ ngoại lệ mới không sanh vào đây; huống gì có kẻ đến móc đầu, mắt, tủy não mà tâm không sân; do tâm sân liền thọ tội ở đây. Nếu ông keo kiệt không cho thì sanh vào trong ngục này. Giả sử có cho mà tâm còn sân hận vẫn bị đọa vào đây như thường; cả hai đều phải thọ cái khổ này. Vương tử nên biết, người cầu bố thí không nên sanh tâm sân hận. Các quỷ dạ xoa này cũng ở trong bào thai, lúc sanh và sau khi ra đời liền bị giết chết, cơ thể bị cắt xẻ ra từng mảnh rồi mỗi con tự tha đi. Vương tử nên biết, con đường Bồ Tát cả hai bên đều có sai lầm. Như cho hoặc chẳng cho, cả hai cũng đều bất thiện cả. Ông không tin tôi thì nên hỏi người này xem tại sao lại sanh ở đây. Vương tử hỏi: ô hay như giả! tại sao người sanh vào chỗ này? Mấy người ấy đáp: bọn tôi trước kia lúc tu Phật đạo đối với những người đến xin có tâm tham tiếc nên sanh vào đây. Họ nói tiếp: chúng tôi vốn cầu Phật đạo, có những kẻ xin đến cắt xẻ thân tôi. Lúc đó tôi nổi tâm sân giận nên phải đọa vào đây. Vì thế thưa vương tử, vương tử nên theo người này đã nói, chớ vào đây để rồi về sau hối hận.

Lúc bấy giờ vương tử gọi ma bảo rằng, ô hay như giả! Thấy được lợi ích sâu xa, ông chỉ cho tôi địa ngục và vị Bồ Tát này. Kể từ nay trở đi đối với những vật quý trọng

tôi không có tâm tham tiếc mà vui lòng bố thí. Nếu có cho người đến xin cũng không sân hận. Tại sao thế? Vì những người sanh trong địa ngục là hậu quả của những kẻ có tâm tham tiếc không bố thí. Ô hay hơn giả! Chúng ta hãy cùng nhau đi tới chỗ Đức Vương Minh Phật để hỏi việc này. Tùy chỗ Phật nói để chúng ta cùng thực hành. Ma Thất Niệm nói: tôi không biết dùng cách gì đi đến chỗ Phật cả, ông muốn đi thì cứ tùy ý. Tại sao thế? Vì tôi sợ Phật cũng lại dạy tôi phát tâm vô thượng đạo. Vương tử Đắc Niệm bảo ma rằng: ông tự cho là kẻ được lợi ích lớn, là người an ổn, hãy cùng tôi đến hỏi Phật Đức Vương Minh mới được. Tùy chỗ Phật nói mới cùng tu hành, như thế đến ba loại ma cũng không làm gì nổi. Vương tử lại đứng yên lặng. Ma nói: ta đã từng nghe theo lời Phật nên phải chịu các khổ, nay không thể đến chỗ Phật. Vương tử liền cầm tay ma đến chỗ đức Phật, đầu mặt lạy dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên, và đem chỗ đã luận ra hỏi đức Phật. Phật bảo: này Đắc Niệm, lành thay, lành thay! Ông không nghe theo người này nói, đó là do ma Thất Niệm cố mê hoặc muốn ngăn cản đạo Bồ Tát của ông. Liền đó vương tử bảo Thất Niệm rằng, nay ông quy y Phật, Pháp và Tỳ Kheo tăng. Ma ngắt lời: ta không theo Phật, Pháp và Tăng; nói xong bèn im lặng. Lúc đó vương tử xem kỹ ma rồi nhứt tâm lập lời thề rằng: nếu con chí tâm cầu Phật đạo, khiến con ma này hiện hình tỳ kheo. Liền lúc đó Thất Niệm đầu tròn, mặc pháp phục(5), mang bình bát đứng giữa đại chúng. Ma thấy mình thân hình xuất gia mặc pháp phục, mang bình bát, cầm tích trượng (6) làm tướng sa môn, nên bạch Phật rằng, thưa Thế Tôn: nếu như không có tâm quy kính ngôi Tam Bảo ma biến hình làm sa môn như thế có hợp pháp chăng? Phật bảo Thất Niệm: ai cho ông cạo đầu, mặc pháp phục, có theo đúng pháp không? Thất Niệm đáp ngay: không ai cho tôi cạo đầu, mặc pháp phục, làm sa môn cả. Nay tôi không sao cởi bỏ được nên rất thích pháp phục đúng pháp chẳng muốn rời. Ma nghĩ rằng, ta đứng trong chúng đây bao lâu cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, ta nên biến hình trở lại cung điện cũ. Ma nghĩ thế rồi bỗng nhiên biến mất, bay lên thiên cung bảo quyến thuộc: các ông đừng gọi tôi là Tỳ Kheo mà đây chính là ma vương Thất Niệm. Tôi muốn thân đến chỗ Đức Vương Minh Phật để quấy phá, ngược lại phải biến thành hình tướng này, thật đáng buồn cười thay! Lúc đó quyến thuộc chế nhạo rằng, người trụi tóc chớ có nói khùng. Ông không phải là vua thiên ma, tại sao có mặt tại cung điện này. Thất Niệm nghe xong lòng rất hối hận, gào thét buồn thảm rồi lại đến chỗ đức Phật. Phật Đức Vương Minh dùng lực thần thông hiện ra địa ngục a tỳ. Ở đó có tên ngục tốt cầm vòng sắt nóng lớn bằng núi Tu Di, đang rao tìm chúa ma Thất Niệm khắp đông tây. Có người hỏi: người đang làm gì đó? Dùng vòng sắt để làm gì?

Ngục tốt trả lời: tôi muốn dùng vòng sắt nóng đỏ này bỏ vào miệng Thất Niệm. Có người khác lại nói: ma Thất Niệm đã làm sa môn được ra khỏi địa ngục rồi. Một tên ngục tốt khác nói: tôi vác núi lửa lớn này trên vai đi rao khắp đông tây để tìm chúa ma Thất Niệm. Có kẻ hỏi: người đang làm gì đó? Dùng núi lửa làm gì? Ngục tốt trả lời rằng, muốn đem núi lửa thiêu đốt tan nát thân xác tên kia. Có người lại hỏi: ma Thất Niệm đã được xuất gia rồi thì được thoát khỏi khổ địa ngục. Cũng có tên ngục tốt dùng rìng dao

sắc nhọn lửa đang cháy hừng hực mang trên vai đi tìm chúa ma Thất Niệm khắp đông tây. Có người hỏi: người đang làm gì đó? Dùng núi dao nhọn làm gì? Ngục tốt trả lời: muốn dùng dao cắt xẻo thân xác tên kia. Có người bảo: chúa ma Thất Niệm trong giáo pháp đã xuất gia theo Phật Đức Vương Minh, nên đã thoát khỏi khổ địa ngục rồi. Một tên ngục tốt khác vai vác cái vạc lớn đựng đầy nước đồng sôi đi tìm ma Thất Niệm khắp đông tây mà không biết nay hắn đang ở đâu. Có người hỏi: người dùng vạc đồng sôi làm gì? Ngục tốt đáp: muốn rót nước đồng sôi vào miệng tên kia, thiêu đốt lưỡi môi, yết hầu, ngũ tạng hắn cho như nát bầy ra. Có kẻ nói: ma Thất Niệm ở trong Phật pháp của Phật Đức Vương Minh đã xuất gia nên đã được thoát khỏi khổ địa ngục rồi. Hoặc có ngục tốt một tay cầm cung tên, một tay cầm dáo mác bằng sắt bén nhọn tìm khắp đông tây và nói rằng, ma Thất Niệm nay đang ở đâu? Có người hỏi: dùng binh khí làm gì? Ngục tốt đáp: tôi muốn dùng đủ loại binh khí này để đâm chích, cắt xẻ tan nát thân xác tên kia. Có kẻ bảo: chúa ma Thất Niệm đã xuất gia nên thoát khỏi khổ địa ngục. Lúc đó ma Thất Niệm ở trong địa ngục nghe bọn ngục tốt quát lên những âm thanh đáng sợ như bắt, tra tấn, trói buộc, đánh đập, cắt xẻo làm cho thân xác Thất Niệm tan rã đừng để hắn cựa quậy nữa. Thất Niệm nghe qua những việc như thế lấy làm thất kinh bèn nghĩ rằng, chính mắt ta trông thấy không còn nghi ngờ gì nữa. Ta định phá hết thiên cung vào đại địa ngục. Bọn ngục tốt bốn phía nổi lên la ó, muốn bắt nốt tôi. Nay tôi phải trông cậy gì? Chỉ còn cách xuất gia là có thể tin cậy được. Nếu Phật tin ta là kẻ có lòng chí thành thì ở trong Phật pháp được xuất gia làm việc đạo để được thoát khỏi khổ trong đại địa ngục, bèn đem ý này tỏ bày với vương tử. Nghĩ như thế rồi, ma liền hướng về Đắc Niệm tỏ bày mọi việc rằng: tôi muốn xuất gia theo Phật. Đắc Niệm đáp: nếu ông có lòng tin thanh tịnh phải phát tâm vô thượng Bồ Đề, rồi sau mới có thể xuất gia được. Tại sao thế? Vì trong Phật pháp không những chỉ chính thức cạo đầu, mặc áo tu gọi là xuất gia mà phải theo đúng pháp thực hành mới là chân chánh xuất gia. Ông phải làm như thế đã mới được xuất gia. Thất Niệm ông nên biết, ở trong Phật pháp, nếu kẻ còn tham chấp ngã, những vật sở hữu và còn phân biệt không gọi là người xuất gia được. Nay Thất Niệm, trước hết ông nên phát tâm vô thượng Bồ Đề, sau dùng pháp quán chân chính như địa ngục là gì? Tìm xét tánh địa ngục chắc chắn không có định tánh của địa ngục, cũng không thấy pháp nào vào địa ngục hay không vào cả. Lúc đó vua Thất Niệm liền phát tâm vô thượng Bồ Đề, thường dùng pháp quán ấy nên chẳng bao lâu được pháp vô sanh nhẫn.

Này Xá Lợi Phất, vương tử Đắc Niệm nhất tâm vấn nạn ma Thất Niệm làm cho ma từ bỏ những điều ác đạt được tâm không thối chuyển, nên được Phật Đức Vương Minh thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề. Này Xá Lợi Phất, như thế mới chính danh là chân tâm Bồ Tát. Chư Bồ Tát dụng tâm như thế nên tích chứa được vô lượng vô biên Phật pháp. Xá Lợi Phất, ông cho ma Thất Niệm là người nào lạ chẳng? Chớ nghĩ như thế! Trong đời quá khứ có Phật Câu San Đề thuộc hiền kiếp (7) đã độ thoát vô số chúng sanh rồi nhập Niết Bàn. Lúc đó Đắc Niệm đâu phải người nào lạ mà nay trong đại chúng đây chính là

Kiên Ý Đại Bồ Tát. Xá Lợi Phất, lúc bấy giờ Đắc Niệm đến trước cha mẹ rồi đứng qua một bên thưa cha mẹ rằng, theo giáo pháp của Phật Đức Vương Minh nay con muốn xuất gia, nên đứng trước cha mẹ nói bài kệ rằng:

*Con theo pháp xuất gia
mẹ cha chớ ngăn cản
Xuất gia Phật tán thán
xứng đáng làm chúng vui
Muốn được hưởng đế vương
giàu thịnh sanh cõi trời
huệ, công đức tuyệt vời
chí xuất gia không rời
Mẹ cha bậc tôn quý
hành giữ giới, bố thí
tạo công đức thiện lợi
nên được làm pháp vương
Điều thiện muốn tăng cường
hành xuất gia phương tiện.
Người đời thọ phước tận
nễ ác phải đọa vào
tạo trọng tội nghiệp báo
không thể gặp Phật bảo.
Nếu người xả phước dư
xuất gia việc thiện giữ;
tám nạn lìa xa thấy.
Thường gặp Phật hoan hỷ
Gặp Phật tin vững chí
tỏ bày niềm kính tôn
Tâm quy thuận thực hành
đạo vô thượng chứng thành.
Nếu muốn lìa các nạn
ác tri thức lánh xa.
Theo con, hạnh xuất gia
là niềm vui đại chúng:
trời, rồng, quỷ, thần tưng,
và càn thất bà cũng
không thể nào ngăn cản
khiến ta chẳng xuất gia.
Nếu muốn ngăn cản đà
tự chúng tạo nghiệp tội*

*như voi chúa hùng mạnh
tùy chúng muốn phá quấy
Con nay cũng thế ấy
trừ bỏ buộc tham ái.
Đoạn xong phải xuất gia
không ai lay chuyển cả.
Trọng ý con mẹ cha
chấp thuận cho xuất gia
Bên hữu đi nhiều xong
đến chỗ Phật thông dong
Cầu Phật xuất gia xong
Vô số chúng đồng lòng
phát tín tâm Bồ Đề
theo vương tử xuất gia
chính là thiện tri thức
Vô số trưởng giả khác
tin sâu nơi Phật pháp
cũng đồng lòng xuất gia.
Vua thấy con lìa nhà
cũng phỡ bỏ sơn hà
theo chân đám quyến thuộc
tám mươi ức người thân
bảy mươi na do tha
nhất loạt đồng xuất gia.
Bấy giờ bà phu nhân
nghe vua đã xuất gia
cùng tám vạn dâm nữ
cũng muốn xuất gia nữa
bèn theo chân vương tử
mà phát tâm Đại Thừa
chí xuất gia vui ưa
ai chẳng theo thọ học.*

Này Xá Lợi Phất, ông cho rằng cha Đắc Niệm gieo căn lành làm vua thuở trước là người nào lạ chẳng? Chớ nghĩ như thế mà đây chính là ta đây. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Lúc đó vua, đại thần
đám dâm nữ, người thân
hai vạn một nghìn năm*

đều tu hạnh tịnh thanh
lúc mạng chung Phật kia
Bảo chúng miệng mỉm cười
ta thọ ký nhà vua
Bổn hạnh nguyện nói qua
Vua tu hành phạm hạnh
phát nguyện Đại Thừa cao
các nạn chẳng đọa vào
sanh nơi không hiểm nạn
Vô lượng kiếp vua quán
cúng dường chư tôn Phật
trong hiền kiếp hoàn tất
thành Phật Thích Ca Văn
vua cùng với thân bằng
Đắc Niệm, Tỳ kheo tăng
nương theo Thích Ca Văn
xuất gia làm đệ tử
Tịnh giới hành Phật sự
Chết lại được thân người.
Sau khi Phật diệt rồi
phân chia xá lợi (8) khắp
nghĩ tới đời mạt pháp (9)
lúc Phật pháp sắp diệt
được nghe trọn kinh điển.
Ta nay đã nói kinh
Phật huệ làu thanh tịnh
Trí sáng nói lời thiện
hàm trong bao ngôn luận
rất ráo đều chân thật.
Nếu người nghe pháp Phật
tin kính nương tu học
thì chẳng có hồ nghi
ta chẳng được thọ ký.
Có người ở mạt thế
hiểu sâu pháp nhẫn, huệ
suy nghĩ kỹ như thế.
Ta nghe pháp vương đây
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
cùng người thanh tín nữ

*Tin sâu trong pháp ngữ
Ta đều thọ ký cho.
Lúc Phật nói pháp xong
trong chúng hội số đông
cả tám mươi ức người
bảy mươi na do tha
đều được nhận, nhu hòa
làm con đấng Pháp Vương (10)*

24 - Phẩm CHÁNH KIẾN thứ hai mươi bốn

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn hỏi Xá Lợi Phất: chánh kiến là nghĩa thế nào? Xá Lợi Phất đáp: chánh kiến là quán các pháp không cao, không thấp, chỗ thấy không khác nên gọi là chánh kiến. Chánh kiến những gì? Mắt là Niết Bàn nên không lìa mắt mà có Niết Bàn. Mắt và Niết Bàn là hai cái đồng nhau. Lấy gì cho là đồng? Chẳng phải mắt đồng với mắt; chẳng phải Niết Bàn đồng Niết Bàn. Tại sao thế? Vì trong mắt không phải là mắt, trong Niết Bàn không phải Niết Bàn. Trong con mắt không có Niết Bàn, trong Niết Bàn không có mắt. Mắt và Niết Bàn không hai cũng không phải khác. Vì không hai khác nên gọi là đồng nhau. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý... là Niết Bàn; không thể lìa ý mà có Niết Bàn, cho nên ý và Niết Bàn là hai thể đồng nhau. Lấy gì cho là đồng nhau? Chẳng phải ý đồng với ý, chẳng phải Niết Bàn đồng Niết Bàn. Tại sao? Vì trong ý không phải ý, trong Niết Bàn không phải Niết Bàn. Trong ý không có Niết Bàn, trong Niết Bàn không có ý. Ý và Niết Bàn không hai cũng không khác. Như không phân biệt pháp tức là không, không là đồng nhau, nên gọi là chánh kiến. Lại nữa Xá Lợi Phất, là chánh kiến nên gọi chánh kiến. Trong cái chánh không có tà nên gọi là chánh kiến. Hơn nữa, cái thấy ấy vô cùng tận nên gọi là chánh kiến. Thế nào là mắt chánh kiến? Nay Xá Lợi Phất, trái ngược lại kinh điển không tin, không thọ trì, đọc tụng, không theo đúng pháp thực hành là mắt chánh kiến. Nay Xá Lợi Phất, phân biệt các pháp như thế gọi là mắt chánh kiến. Tại sao? Vì không phân biệt tức là chánh kiến. Như trong kinh nói: nếu đệ tử của các bậc Thánh không niệm tướng đất, cũng như không nghĩ tới đất đây đất kia, ta trong đất, đất trong ta; cũng không nghĩ tới những chất nước, gió, lửa khác. Không nghĩ tới các cõi trời Phạm Thế, Quang Âm, Biến Tịnh cũng không nghĩ tới các trời Quảng Quả, Vô Cuồng, Vô Nhiệt, Không Xứ, Thức Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng. Không nghĩ tới Niết Bàn, cũng không nghĩ tới đây kia là cảnh Niết Bàn mà Niết Bàn chính trong ta, ta trong Niết Bàn. Nay Xá Lợi Phất, chánh kiến không có hết thảy vật gì để thấy cả. Tại sao? Vì có sở kiến cũng là tà kiến. Không hết thảy vật gì thấy tức là chánh kiến. Nay Xá Lợi Phất, chánh kiến không thể nói là thấy được. Tại sao thế? Vì tất cả lời nói chỉ là âm thanh trống rỗng, do người tham chấp mà có thôi. Nay Xá Lợi Phất, cũng như chỗ biết của Như Lai là chánh kiến, vì trong cái thấy biết của Như Lai không có tà kiến. Tại sao? Vì tất cả lời nói đều có bên trong, nên không nói ra lời nói cũng vậy. Xá Lợi Phất, tất cả

nghiệp của thân cũng thế, đều có sẵn bên trong, không chánh không tà, không có phân biệt. Nay Xá Lợi Phất, tất cả nghiệp đều ở trong thân, chẳng chánh, chẳng tà, không có phân biệt. Tất cả nghiệp báo cũng có sẵn bên trong như nghiệp chuyên nói chẳng hạn, nên Như Lai nói lời chân thật. Ngài nói thế này: nếu có tạo nghiệp chắc chắn có nghiệp báo. Nghiệp báo theo nghiệp vậy. Như thế này Xá Lợi Phất, ấy là trí phân biệt trong năm đường (11). Trí phân biệt trong năm đường ấy đều là phi trí, tất cả năm đường đều do phi trí sanh. Nay Xá Lợi Phất, Bồ Tát nghe thế không nên kinh sợ mà lui sụt đạo tâm. Xá Lợi Phất, có bốn loại pháp, nếu quen gần gũi sẽ tăng thêm ngu si, không phát sanh trí huệ. Những gì là bốn?

- 1) Đọc tụng kinh điển ngoại đạo tăng thêm ngu si không sanh trí huệ
- 2) Thân cận tu tập các pháp tà kiến tăng thêm ngu si không sanh trí huệ
- 3) Ưa việc quyết đoán tăng thêm ngu si không sanh trí huệ
- 4) Xa các pháp mầu nhiệm, cùng pháp không, tương ưng; không thọ trì, đọc tụng, cũng không có chánh quán, tăng thêm ngu si không sanh trí huệ. Đó là bốn pháp.

Nay Xá Lợi Phất, trái với bốn pháp này thì phát sanh trí huệ nên phải tu tập. Những gì là bốn?

- 1) Tu tập chánh kiến nên đoạn tà kiến. Đó là pháp thứ nhất dứt trừ ngu si phát sanh trí huệ.
- 2) Nếu có đọc tụng kinh điển ngoại đạo phải giữ hạnh thanh tịnh, nên xa lìa, không nên mắc kẹt trong đó. Đây là pháp thứ hai phá trừ ngu si phát sanh trí huệ
- 3) Xá Lợi Phất, như có nhiều nơi, có người ưa quyết đoán, phải giữ hạnh thanh tịnh, không nên cùng ở chung. Nếu muốn ở chung chỉ nói tới việc đạo, chớ bàn việc tạp phi pháp để trừ sự quyết đoán, hầu an ổn đồng hành; cũng như đánh bạt những điều phi pháp, trong tăng hòa hợp không làm tan rã. Đó là pháp thứ ba phá trừ ngu si phát sanh trí huệ.
- 4) Xá Lợi Phất, gần gũi những kinh điển cao siêu nhiếp tâm, nghe xong liền thọ trì, tu hành đúng pháp. Vì người truyền bá làm cho giáo pháp tồn tại lâu dài. Đó là pháp thứ tư phá trừ ngu si phát sanh trí huệ. Như trên đó gọi là bốn pháp. Nay Xá Lợi Phất, pháp của Bồ Tát là thực hành sâu với tâm hổ thẹn, giữ gìn giới luật thanh tịnh, không tạo nghiệp. Bồ Tát phải sanh tâm không sợ sệt phát nguyện trang nghiêm. Bồ Tát thường hay tu hạnh của bậc đại nhơn chuyên cần tinh tấn, không biết mỏi mệt.

25- Phẩm CA NGỢI GIÁO PHÁP thứ hai mươi lăm

Phật bảo Xá Lợi Phất, nếu Bồ Tát hộ trì chánh pháp phải thông suốt lý luận chân chánh, học hỏi nơi đệ tử của ta, lúc bấy giờ Như Lai rất là vui mừng. Tại sao thế? Vì kể

thừa Phật chúng nên các đệ tử Thanh Văn phải vì Bồ Tát mà diễn thuyết chánh pháp dạy người lợi lạc, được vô lượng vô biên phước đức.

Này Xá Lợi Phất, như chúng đệ tử ta là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghĩ tới Phật, nghĩ tới giáo pháp, cũng như nghĩ tới Như Lai, vì cầu pháp mà chịu cần khổ trong vô số kiếp. Do nghĩ thế nên vì Bồ Tát mà thuyết pháp, cho dù một bài kệ. Lại suy nghĩ rằng, chư Bồ Tát hoặc nghe pháp, hoặc chỉ dạy làm lợi lạc cho người nên gieo căn lành, tu tập Phật pháp, đạt được vô thượng chánh đẳng chánh giác, là trừ được vô số các khổ não sanh tử của chúng sanh từ vô thủy mà thuyết pháp để được phước đức. Giả sử bốn loài hữu tình trong trời đất, hễ có chúng sanh đều được thân người. Đối với phước này mỗi chúng sanh đều được một phần lớn như núi Tu Di mà phước đức ấy vẫn không hết được. Lại nữa, này Xá Lợi Phất, đem bốn châu thiên hạ, hoặc tiểu thiên, trung thiên, đại thiên thế giới có chúng sanh, hoặc có hình, vô hình, có tướng, chẳng tướng, chẳng phải không tướng khiến trong một lúc được thân người; mỗi mỗi cầm một thứ binh khí lớn như núi Tu Di mà đi, do phước đức đầy đủ nên không thể nào hết được.

Này Xá Lợi Phất, các đệ tử của ta là chúng Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, được Bồ Tát nói một bài kệ bốn câu, chỉ chỗ lợi lạc được phước đức vô lượng. Xá Lợi Phất, các vị Bồ Tát ấy, nếu biết những người này và vì họ mà thuyết pháp được lợi lạc vô cùng, nên được thành tựu Phật pháp như thế, là làm tăng trưởng trí huệ giác ngộ. Nếu dùng đầu đội vai mang tất cả đồ ưa thích cung cấp cho đến khi thành đạo vô thượng Bồ Đề, trước hết là thuyết pháp cho họ nhận rõ tứ đế.

(12). Này Xá Lợi Phất, chư vị Bồ Tát tuy cung cấp lợi ích như thế, song cũng chưa báo ân được. Tại sao thế ? Do người này còn thấy có vô lượng Phật pháp nên biết vì chư Bồ Tát mà giảng pháp, ân đức họ thật khó báo đáp. Xá Lợi Phất, lui về quá khứ lâu xa số kiếp, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu là Phổ Thủ Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên như sư, Phật Thế Tôn thọ bảy vạn tuổi. Phật có ba đại hội chúng Thanh Văn; hội thuyết pháp lần đầu tiên có tám mươi vạn người đều được chúng quả, hội thuyết pháp thứ nhì có sáu mươi vạn, và hội thuyết pháp sau cùng có bốn mươi vạn người cũng được thành đạo chúng quả.

Này Xá Lợi Phất, sau khi Phật Phổ Thủ diệt độ chánh pháp lưu hành trong 4000 năm. Lúc giáo pháp sắp diệt có một tỳ kheo tên là Diệu Trí thông minh trí huệ, hiểu rộng nghe nhiều, cũng lúc đó cõi Diêm Phù Đề có vị vua tên là Hoan Hỷ, vua ở tại một thành cũng tên là Hoan Hỷ. Thành ấy bề dài mười hai do tuần, rộng bảy do tuần. Nhân dân trong thành được đầy đủ phú cường, yên tịnh. Lúc ấy trong thành có một trưởng giả tên là Nhu Nhuyễn, trưởng giả có người con tên là Lợi Ý, tìm đến chỗ Diệu Trí rồi ngồi sang một bên. Lúc đó tỳ kheo Diệu Trí nói pháp Đại Thừa cho nghe. Con ông trưởng giả nghe pháp tâm rất hoan hỷ, liền đem áo quý đáng giá một ức đồng tiền vàng cúng

dường cho tỳ kheo và nói thế này: lành thay pháp sư, nói pháp vi diệu, mong Ngài chiếu cố đến nhà tôi nói pháp ấy để chúng tôi được nhiều lợi ích mà pháp sư bố thí pháp cũng được quả tốt. Kể từ hôm nay trở đi tôi xin dốc lòng cúng dường y phục, đồ ăn uống, thuốc thang, những thứ đồ dùng cần thiết và đồng ý theo làm đồ đệ của Pháp sư. Tỳ kheo Diệu Trí nói: lành thay! Tôi cũng dốc lòng cúng dường cung cấp. Lúc đó con ông trưởng giả lạy sát dưới chân rồi theo sau Diệu Trí về nhà, và Diệu Trí giáo hóa Lợi Ý. Cha mẹ thân quyến Lợi Ý đều có chí cầu đạo vô thượng Bồ Đề. Con ông trưởng giả nhờ phước đức ấy trải qua vô số kiếp chưa từng rời xa Phật, thường được nghe pháp và gặp được các bậc thiện tri thức. Nay Xá Lợi Phất, ông cho rằng Lợi Ý đó là người nào lạ chẳng? Đừng nghĩ như thế mà chính là ta đây. Còn cha Lợi Ý, trưởng giả Nhu Nhuyễn là Phật Ca Diếp đấy. Nay Xá Lợi Phất, ông có nghĩ rằng cha mẹ Lợi Ý, người nhà và thân quyến đối với đạo vô thượng có thối chuyển không? Chớ nên nghĩ thế. Tại sao vậy? Vì những người ấy đã cương quyết trong đạo Bồ Đề, nay họ ở chỗ ta tu hành phạm hạnh nên được thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề. Nay Xá Lợi Phất, tỳ kheo Diệu Trí ở trong thân kia mà được Niết Bàn. Nếu tỳ kheo không theo pháp Tiểu Thừa nhập Niết Bàn, chỉ vì Lợi Ý mà thuyết pháp cho một người, nhờ phước đức nhân duyên ấy được thành Phật đạo, huống là vì trưởng giả Nhu Nhuyễn và thân quyến mà thuyết pháp phước đức biết chừng nào! Xá Lợi Phất, nếu tỳ kheo không nhập Niết Bàn, không thấy rõ người đời cúng dường đầy đủ tất cả những vật dụng cần thiết để tìm cách báo ân. Tại sao thế? Vì ta được nghe pháp từ tỳ kheo Diệu Trí nên chóng đạt được Phật pháp thanh tịnh nhiệm mầu. Vì thế, ông nên biết, nếu người nào vì Bồ Tát mà nói pháp chỉ dạy điều lợi lạc chắc chắn sẽ được vô lượng phước báu. Tại sao thế? Vì Bồ Tát phát tâm là để làm vô số những việc lợi ích ấy. Nay Xá Lợi Phất, cũng như đại dương từ sông mà thành; nên biết bảo châu ma ni có giá hay vô giá đều từ đại dương mà có. Bồ Tát phát tâm cũng như thế, lúc đầu từ từ rồi mới có trí huệ sáng phát sanh, trí thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi; tất cả các pháp hoặc sạch hoặc dơ. Xá Lợi Phất, cũng ví như đại dương lúc đầu là sông, nên biết lấy thân chúng sanh làm chỗ tạo tác, và từ đó được sanh trưởng, nuôi dưỡng thêm xinh đẹp. Bồ Tát phát tâm cũng như thế, lúc mới đầu từ từ rồi thành vô lượng vô số thân đại trí huệ, thân đại thiện căn, lấy thân chúng sanh làm chỗ nương tựa, đều nương từ từ mà tăng trưởng. Xá Lợi Phất, ví như nước biển lúc đầu là chỗ trú ẩn của đại long vương; những đại long vương ấy không bị nuốt trứng đôi cánh vàng trong khi lướt gió cũng không bị biển làm hại. Các đại long vương từ đại dương xuất hiện có thể nổi mây lớn che trùm khắp tám vạn châu, phun nước tung toé mà không chảy tràn. Nay Xá Lợi Phất, Bồ Tát phát tâm cũng như thế, lúc đầu từ từ rồi thành Phật đạo, lấy rộng Đại Bồ Tát làm chỗ nương tựa. Đại long vương ấy không bị nuốt trứng đôi cánh vàng; nếu Bồ Tát trụ sâu trong Phật pháp bọn chúa ma, dân ma không thể nào xuất hiện làm hại. Đại long vương không bị đôi cánh vàng tung gió làm hại, nếu muốn hại liền bị tiêu diệt ngay. Bồ Tát cũng thế, chúa ma, dân ma không thể

nào làm hại được. Nếu có tâm làm hại thì liền bị tiêu diệt ngay; tiêu diệt ma buộc, việc ma, ma nghiệp...

Này Xá Lợi Phất, đại long vương xuất hiện từ đại dương trong bốn châu thiên hạ và trong tám vạn châu để chan rải trí huệ thấm nhuần xuống khắp cỏ cây rừng rậm, trăm thứ hoa màu, cây thuốc đều được sanh trưởng; cũng làm cho loài chúng sanh có hai chân, bốn chân... không còn tưởng đến đói khát nữa. Rỗng làm mưa xong trở về cung rỗng. Rỗng Đại Bồ Tát cũng như thế, từ pháp Phật mà ra nên ở trong bốn nghìn đại thiên thế giới, những thành ấp, thôn trang được mưa đại pháp rưới khắp, có thể đoạn trừ ba thứ khát ái: dục ái, sắc ái và vô sắc ái của vô số chúng sanh. Xá Lợi Phất, cũng như đại dương lúc đầu thành hình cũng phải ở trong bốn châu thiên hạ và trong tám vạn châu khác. Có những nơi có nước lưu chuyển như mưa lớn, mưa nhỏ, nước của sông hồ, thác suối đều chảy vào biển cả; biển dung nhận được tất cả mà vẫn không tăng không giảm như biển pháp có nhiều loại nước đổ vào đều mất hút trong đó, chỉ còn là nước biển, mất hết mùi vị chỉ còn là vị mặn. Bồ Tát phát tâm cũng thế, từ đầu muốn đạt được đạo vô thượng Bồ Đề phải đầy đủ Phật pháp, rồi nhờ trí huệ mà trừ nghi chúng sanh. Các vị đại luận sư có đủ thiện căn phước đức trí huệ đã thành tựu; nếu chưa thành, Phật vì họ mà trừ nghi đều mất hết tên riêng mà chỉ gọi là đệ tử của Phật. Như nước đại dương chỉ có một vị mặn. Các đệ tử của ta đều được lìa dục nên chỉ có một vị giải thoát.

Này Xá Lợi Phất, như nước biển từ từ rồi mới sâu dần. Nếu nước biển từ bờ đã sâu những kẻ tìm châu báu không thể vào được. Vì biển cả từ từ sâu đến vô cùng nên thành đại dương. Tâm của Bồ Tát cũng thế, lúc đầu nông cạn rồi dần dần sâu cho đến vô cùng. Này Xá Lợi Phất, tâm Bồ Tát thậm thâm do hành ba la mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Vì sâu thăm nên gọi là 'ba' hoặc ba la mật, vì thế Phật pháp mầu nhiệm vô cùng... Này Xá Lợi Phất, Bồ Tát đạo trên thực tế lúc đầu đã thâm diệu, nên vô số chúng sanh cầu pháp mầu đều không thể vào được. Xá Lợi Phất, cũng như đại dương sở dĩ thành, vì đem lại được nhiều lợi ích cho tất cả quốc giới. Bồ Tát phát tâm cũng thế, từ lúc đầu vì lợi ích cho tất cả thế giới. Xá Lợi Phất, cũng như đại dương lúc đầu đã có ngọc báu. Bồ Tát phát tâm cũng thế, lúc đầu từ bốn niệm xứ (xem chú thích trước), bốn chánh cần (13), bốn như ý túc (14), năm căn, năm lực (15), bảy trợ đạo Bồ Đề (16), bát chánh đạo và các môn thiền định, giải thoát pháp bảo tam muội.

Xá Lợi Phất bạch Phật, thật hy hữu thay, đức Thế Tôn! Phật khéo dẫn các thí dụ về đại dương chỉ rõ Bồ Tát phát tâm được phước đức vô lượng. Phật bảo Xá Lợi Phất, tâm Bồ Tát không thể nào ví như đại dương được, ông nên biết. Tại sao? vì Bồ Tát phát đại nguyện trang nghiêm sâu xa, nếu Như Lai nói phước đức của Bồ Tát mãn một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nào hết được. Tại sao thế? vì chư Bồ Tát phát tâm nguyện như thế nên thành tựu việc lớn thâm sâu cao đại, khó ai hơn, không gì hoại được, có thể ban cho chúng sanh tất cả điều vui; chuyển cái khổ của ba cõi thành đại

trí huệ nên rất khó lường chỗ cạn sâu, không bị chướng ngại, được đại quang minh. Xá Lợi Phất, nói cách vắn tắt tâm Bồ Tát trở thành vĩ đại nói không thể nào hết được. Xá Lợi Phất, ví như cõi tam thiên đại thiên như ta biết lúc đầu có chỗ nương tựa chung cho tất cả chúng sanh. Bồ Tát cũng như thế, lúc đầu phát tâm vô thượng Bồ Đề là vì muốn cho vô số chúng sanh được trí huệ.

Xá Lợi Phất, ví như núi chúa Tu Di lúc mới thành hình, là chỗ nương tựa của vô số chư thiên, vì sơn vương ở các cõi trời Đao Lợi quấy phá bọn a tu la. Bồ Tát cũng thế, lúc đầu phát tâm vô thượng Bồ Đề, tu hành, thành Phật là để làm điểm tựa cho vô số chúng đệ tử, như trời Đao Lợi nhờ Núi Tu Di mới có thể quấy phá được chúng a tu la; cũng như chúng sanh nhờ Như Lai nên diệt được bọn ma. Xá Lợi Phất, như núi chúa Thiết Vi mới đầu trong đó đã có các chúng sanh bị khuất lấp bởi tám ngọn gió (17) dữ nên không thể làm hại được. Bồ Tát cũng như thế, lúc đầu phát tâm vô thượng Bồ Đề, rồi dần dần kiên cố khó lường; nên biết vì thân cận Bồ Tát, chúng sanh bị các ma chướng ngăn che cũng không thể nào quấy phá được. Xá Lợi Phất, như núi Tuyết lúc mới thành hình đã có những loại cỏ thuốc sanh trưởng trong đó. Bồ Tát cũng như thế, lúc đầu vì vô số chúng sanh mà học các phương thuốc để diệt trừ phiền não. Xá Lợi Phất, cũng như ngọc báu là để làm một phần lợi ích cho vô số trăm nghìn vạn ức chúng sanh. Bồ Tát cũng như thế, ngay từ lúc phát tâm đã khởi tánh trí huệ cao quý, vì làm một phần lợi ích cho vô số chúng sanh trong a tăng kỳ kiếp. Xá Lợi Phất, cũng như mặt trời lúc đầu thành hình phải chiếu ánh sáng đến bốn châu thiên hạ, và tám vạn các châu khác đều được nắng ấm. Bồ Tát cũng như thế, từ lúc đầu phát tâm rồi dần dần tăng trưởng cho đến khi thành quả vị Phật, phải biết vì chúng sanh trong ba nghìn đại thiên thế giới mà soi sáng Phật pháp; cũng có thể làm khô cạn những tham ái, sân giận, phiền não tràn trề. Xá Lợi Phất, cũng như ao A Nậu Đạt lúc mới đầu là chỗ nương tựa của rồng A Nậu Đạt; rồi từ bờ chảy ra bốn sông lớn đều làm lợi ích cho những loài chúng sanh hai chân hoặc bốn chân trừ hết khát, sanh ra châu báu rồi dần dần chảy vào đại dương. Giáo pháp Đại Thừa lúc đầu cũng như thế, tất cả Bồ Tát đều nhân "thừa" này mà tu tập Phật pháp để đạt vô thượng Bồ Đề thì có thể lưu chuyển trong bốn sông đại pháp, là nghĩa vô ngại, pháp vô ngại, lời nói vô ngại, biện tài vô ngại; không vô tướng, vô nguyện, tám mặt bỏ vị năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chánh đạo, vô số chúng sanh nghe những pháp ấy để diệt sạch phiền não, vĩnh viễn xa lìa đời sống để chứng đạo. Như thế, Xá Lợi Phất, chư Bồ Tát lúc đầu phát tâm rồi dần dần có thể thành rộng lớn khó ai hơn, không thể nào hoại diệt, là những việc vi diệu vô cùng, cũng vì sự lợi ích cho vô số chúng sanh làm cho chúng phát tâm vô thượng Bồ Đề. Xá Lợi Phất, Như Lai tuy nói lời như thế nhưng không thể nói hết được. Vì thế nên biết, có người vì Bồ Tát mà nói pháp, chỉ dạy làm cho lợi lạc được vô lượng công đức không thể tính đếm hết được. Xá Lợi Phất, ta dùng Phật nhãn quán xét phước báu này thấy không có bờ mé, mà tùy theo "thừa" gì để đạt đến, như có người gieo căn lành Phật chủng cho đến khi đạt được quả Niết Bàn, giữa chừng không thể nào hết được. Xá Lợi Phất, lui về đời quá khứ có một vị

Bồ Tát tên là Lạc Pháp sanh vào giòng vua chúa do nghe được lời thiện lành nên đọc tụng, biên chép. Lúc ấy vương tử muốn cầu pháp nên đi tìm thầy khắp nơi, có một người đang ở trong một cái hang sâu nói với Lạc Pháp rằng, vương tử đến đây tôi xem tướng và nói Phật kệ cho. Lúc ấy người kia lên trên miệng hang gọi Lạc Pháp mà nói rằng: ô hay nam tử! ông hãy nghe ta nói Phật kệ. Người ấy nói: chẳng có cái không tướng nào đáng giá cả. Lạc Pháp Bồ Tát thân mặc y báu, y này đáng giá hai mươi ức tiền vàng, dùng ngọc ma ni, anh lạc đeo cổ, những ngọc báu ấy đáng giá bốn mươi ức tiền vàng. Người kia thấy ngọc báu liền khởi lòng tham muốn, nghĩ thế này: nếu vương tử cho ta áo châu ma ni, và chuỗi anh lạc, sau đó ta mới nói Phật kệ cho nghe. Lúc đó vương tử hỏi người kia rằng, phải đưa vật gì cho, ông mới nói Phật kệ? Lòng tham của người kia lại càng bùng bốc hơn lên nên nói với Bồ Tát rằng, nếu Ngài cho tôi y báu đang mặc và chuỗi anh lạc đang đeo, sau khi nghe Phật kệ xong lại chui vào hang sâu này; và như thế nên thề trước, rồi sau tôi sẽ nói cho ông một bài kệ. Vương tử đáp rằng, ô hay hơn giả! Ông muốn tôi chui vào trong hang sâu này có được lợi gì? Người kia trả lời: tôi không được lợi gì cả, chỉ sợ Ngài bỏ chiếc y báu và chuỗi anh lạc, sau khi nghe kệ xong sanh tâm hối tiếc, dựa vào thế lực mà chiếm đoạt của tôi. Vương tử trả lời; ông chỉ đoán thôi, ta hoàn toàn không hối tiếc. Người kia liền nói: nếu không thề dứt khoát nên biết rằng tâm ông sẽ hối hận. Bồ Tát lại nói: ông chỉ nói thôi, xem tướng người còn tùy nữa chứ. Ta cho ông y báu và chuỗi anh lạc, cũng như sẽ vào hang sâu. Người kia nghe xong liền vì Bồ Tát mà nói một bài Phật kệ. Lúc đó Bồ Tát cho y báu ma ni và chuỗi anh lạc, phát lời thề rằng: nếu tôi thành tâm xả y báu và chuỗi anh lạc này mà lòng không hối tiếc - đây là lời chân thật - thì tôi từ trên cao rơi xuống vẫn được đứng yên một chỗ không bị thương tích. Thề xong Bồ Tát tự gieo mình xuống chưa tới đất có bốn vị thiên vương đến đỡ xuống đất. Đặt xuống đất xong bảo rằng, người này thật hy hữu thay! Kệ của Phật mầu nhiệm cao siêu thật là lợi ích. Những vị ấy từ trên cao xuống chỗ Bồ Tát nói thế này: vương tử thật ít có, làm việc khó như thế là muốn cầu pháp gì? Bồ Tát trả lời: tôi nhờ pháp này nên được vô thượng Bồ Đề, đến khi thành Phật xong, những ai chưa độ sẽ được độ, chưa giải thoát được giải thoát, chưa diệt được diệt, chưa an làm cho được an.

Xá Lợi Phất, người kia nghe xong liền phát lòng tin, nói với Bồ Tát rằng, xin trả lại y báu và các thứ ngọc báu. Tại sao thế? Vì Ngài mặc y báu, đeo chuỗi anh lạc chính là để trang nghiêm thân. Bồ Tát đáp rằng, đây không phải như vậy, như người nôn ói, ói ra rồi đâu có thể ăn trở lại được nữa. Người kia nói: nếu như Ngài không nhận y lại thì cho tôi xin tạ lỗi, sau khi thành Phật xin cứu độ tôi với. Xá Lợi Phất, ông nghĩ rằng vương tử Lạc Pháp lúc đó làm một bài kệ xong, cởi y báu nơi thân và chuỗi ngọc ma ni cho người kia xong, rồi một mình chun vào hang sâu, đâu phải người nào lạ chẳng? Chớ nghĩ như thế mà chính là ta đây. Lúc bấy giờ người kia vì ta nói bài kệ, sau đó do ta mà phát lòng tin, nói như thế này: khi Ngài thành Phật nên độ tôi, đâu phải người nào lạ chẳng? Chớ suy nghĩ như thế, mà nay chính là tỳ kheo Hòa Già Lợi đấy. Xá Lợi Phất, ta

đã từng một thời cùng chư tỳ kheo ở nơi khe suối sâu dạo chơi giữa trời đất bao la. Lúc ấy Hòa Già Lợi ở trên bờ cao nghe ta gọi một tiếng liền phóng mình nhảy xuống. Vì tin lời Phật nên tự phóng mình mà không bị thương tích nhờ có được sáu phép thần thông.

Xá Lợi Phất, ông chớ nên xem lực thiện căn ấy mà cho rằng người kia vì ta chỉ nói một bài kệ, vì tin lời ta nên đích thân quy y và nay được giải thoát. Xá Lợi Phất, người kia do gốc lòng tham mà gieo trồng căn lành còn được lậu tận (18) hưởng gì có người tín thọ lời ta, hiểu rõ Phật tuệ, nói pháp Đại Thừa chỉ một bài kệ bốn câu chỉ dạy điều lợi lạc, ta không thấy phước đức đầy hết, trừ khi nhập Niết Bàn.

26- Phẩm HUY HOẠI thứ hai mươi sáu

Xá Lợi Phất bạch Phật rằng, bạch Thế Tôn: nếu có người vì Bồ Tát mà thuyết một bài kệ bốn câu để chỉ dạy sự lợi lạc, giúp đạt đến thành Phật được phước đức vô lượng. Nếu có người vì muốn phá hoại tâm Bồ Tát, ngăn cản làm trở ngại phải nói cho người ấy biết có bao nhiêu tội. Tại sao thế? Vì cố ý phá hoại nên loạn động dấy lên, nghe tội như thế phải sửa đổi ngay.

Phật bảo Xá Lợi Phất, nếu người nào phá hoại tâm Bồ Tát thì bị vô số tội. Như người muốn phá viên ngọc vô giá, chính kẻ ấy đã mất vô số tài lợi. Như thế thì, này Xá Lợi Phất, nếu người phá hoại tâm Bồ Tát thì làm hủy diệt luôn vô lượng pháp bảo. Này Xá Lợi Phất, ví như trồng cây thuốc rồi có kẻ đốn chặt làm cho cây không lớn nổi, kẻ ấy cũng phá luôn những cách trị liệu bệnh cho vô số chúng sanh, làm cho phần nhiều chúng sanh bệnh tình càng thêm nguy kịch. Như thế, Xá Lợi Phất, nếu người muốn phá hoại tâm Bồ Tát - tâm đại an lạc - thì diệt luôn tâm phương thuốc đại trí của vô số chúng sanh mang bệnh khổ. Người ấy cũng làm cho vô lượng vô số chúng sanh vì những món tham-sân-si-kiêu mạn, keo kiệt, ghét ganh, dèm pha, không biết hổ, chẳng biết thẹn thì, bị những cơn bệnh phiền não làm hại; cũng như làm cho vô số chúng sanh trong a tăng kỳ kiếp mất chỗ trụ an ổn ở Niết Bàn. Xá Lợi Phất, nếu người phá hủy ao A Nậu Đạt là giết đại long vương, nên biết rằng kẻ ấy làm hủy hoại chúng sanh hai chân, bốn chân khao khát nước tám công đức. Như thế Xá Lợi Phất, nếu người quấy loạn tâm Bồ Tát cũng hủy diệt luôn vô số chúng sanh đang thèm khát nước bát thánh đạo. Này Xá Lợi Phất, nếu có người phá hủy mặt trời người ấy làm tiêu luôn ánh sáng của chúng sanh trong bốn châu thiên hạ. Như thế Xá Lợi Phất, nếu có người quấy nhiễu tâm Bồ Tát, nên biết rằng người ấy cũng hủy diệt luôn ánh sáng giác ngộ của tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới. Xá Lợi Phất, như người phá hủy chất ngọc báu, nên biết kẻ ấy cũng phá luôn vô số trân bảo của chúng sanh. Như thế Xá Lợi Phất nếu người quấy nhiễu tâm Bồ Tát, nên biết rằng kẻ ấy phá luôn phần pháp bảo của vô số chúng sanh; cũng như làm hủy diệt hết các kinh điển làm cho không còn lưu hành nữa. Này Xá Lợi Phất, cũng như từ ngọc báu làm ra đủ món đồ cung cấp cho chúng sanh. Cũng thế Xá Lợi Phất, tâm chư Bồ Tát là tánh pháp bảo; từ pháp bảo sanh Phật pháp không thể suy

cùng thần thông trí lực. Vì thế, Xá Lợi Phất, ông nên biết rằng, phá hoại tâm Bồ Tát tạo vô lượng vô biên tội báo sâu dày. Xá Lợi Phất, như có kẻ ác tâm làm cho thân Phật chảy máu, hoặc có người phá giới không tin nên hủy hoại, xa lià tâm Bồ Tát tội càng sâu dày.

Xá Lợi Phất, kẻ dùng ác tâm làm cho thân Phật ra máu, ta gọi đủ là phạm năm tội vô gián (19), nếu người hủy hoại tâm Bồ Tát tội còn nặng hơn thế nữa. Tại sao thế? Vì tạo năm tội vô gián chỉ phá hoại pháp của một đức Phật; còn người hủy hoại tâm Bồ Tát là làm đoạn diệt Phật pháp. Xá Lợi Phất, như người giết bò là làm tiêu hủy mở bò và sửa bò. Như thế Xá Lợi Phất, nếu người phá hủy tâm Bồ Tát là làm đoạn diệt Phật tuệ. Vì thế, Xá Lợi Phất, nếu người phá giới không tin, mắng rủa làm hủy hoại tâm Bồ Tát thì, nên biết rằng tội đây còn hơn năm tội vô gián kia. Xá Lợi Phất, tội vô gián là nếu có một người nào trong bốn châu thiên hạ giết hại các bậc A La Hán. Ý ông nghĩ sao? Người ấy đắc tội có nặng không?

- Rất nặng, thưa Thế Tôn, Xá Lợi Phất nói.

- Phật bảo: Nay ta cho ông hay, nếu người nào làm hại quấy loạn Bồ Tát làm cho tín tâm họ xa lià tâm Bồ Tát là làm mất Phật tuệ, nếu đem so với tội trước thì trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn vạn phần không bằng một, cho đến dùng thí dụ cũng không thể sánh bằng. Tại sao thế? Tuy giết bậc A La Hán như thế mà không làm cản trở mười lực của Phật, bốn vô sở úy (20), bốn trí vô ngại (21), 18 pháp bất cộng, đại từ đại bi chẳng hư hạnh Phật, không làm trở ngại phép quán vô kiến đánh tướng, như sư tử hùng mãnh tượng vương của Như Lai, không làm ngăn cản tiếng thối trăm ngàn loại pháp cụ của Phật, cũng không làm phương hại đến việc truyền bá chánh pháp vô thượng, không làm cản trở thần lực thánh chúa tự tại; cũng không làm cản trở trí huệ nhận biết các căn lợi, độn (22) của chúng sanh có mỗi mỗi dục lạc khác nhau.

Này Xá Lợi Phất, như Bồ Tát phát tâm vô thượng Bồ Đề thành Đại Thừa bằng thệ nguyện kiên cố trang nghiêm, nếu có kẻ đến quấy phá làm lui sụt đạo tâm thì, kẻ ấy làm cản trở mười lực của Phật làm cho không thể biết được mọi dục nhiệm của chúng sanh. Xá Lợi Phất, bốn châu trong khắp tam thiên đại thiên thế giới có các bậc A La Hán như cỏ cây, lúa mè, rừng cây mà có một người tới đoạt mạng các vị ấy thì, ý ông nghĩ sao? Người ấy đắc tội có nặng chẳng? Rất nhiều, thưa Thế Tôn. Xá Lợi Phất, lại có kẻ mang tâm sân hận, khinh mạn, phá giới không tin, quấy loạn tâm Bồ Tát kẻ ấy đắc tội chỉ có Phật mới biết được. Tại sao thế? Vì kẻ ấy quấy phá tâm Bồ Tát cũng hủy diệt luôn cả Phật pháp và đoạn dứt Phật chủng. Tại sao thế? Vì nếu không có Bồ Tát sơ tâm làm sao có Phật tuệ, Phật lực tự tại xuất hiện ở đời. Vì thế, Xá Lợi Phất, so sánh tâm vô thượng, đại tâm, thâm tâm, tâm Bồ Tát, tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà (23), nhơn, phi nhơn... hết thảy thế giới đều nên kính lễ. Tại sao? Vì người có tâm Bồ Tát thì biết chắc sẽ là vị Phật tương lai. Xá Lợi Phất, ý ông nghĩ sao? Như Lai tán thán tâm Bồ Tát như

thế, có phân biệt thứ loại tên gọi chúng sanh như dòng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, đại cư sĩ, dòng vua Chuyển luân thánh vương, trời Tứ thiên vương, trời Thích Đề Hoàn Nhân hoặc trời Đạo Lợi, Diêm Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa, trời Tự Tại hay Phạm Thiên vương chẳng? Không thể có, thừa Thế Tôn. Tại sao thế? Vì Thế Tôn chỉ nói với tâm thanh tịnh, đại tâm, thâm tâm như thế thôi. Ý ông nghĩ sao? Nếu ta tán thán tâm ấy có thể nói hoặc đại lực sĩ có sức mạnh phi thường... hoặc trẻ, già, giàu, nghèo, có người cao quý, kẻ hạ tiện chẳng? Không thể có, thừa Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phất, ông thấy tâm trụ ở một chỗ nên phân biệt có trẻ, già, giàu, nghèo, kẻ có thế lực, người không thế lực, các vị đều nên tôn kính ủng hộ, trợ lực cho họ, vì hàng Thanh Văn báo ân vô thượng, đem giáo pháp ban rải giáo hóa cho Bồ Tát. Xá Lợi Phất, nếu chúng Thanh Văn làm được như thế là người cúng dường Như Lai một cách trọn vẹn, ấy là chỉ dạy làm cho chư Bồ Tát không thối tâm vô thượng Bồ Đề. Xá Lợi Phất bạch Phật: bạch đức Thế Tôn: Bồ Tát có ba loại tâm: một là tâm ban đầu, hai là chuyển tâm và ba là tâm thành thục. Trong ba loại tâm ấy đức Thế Tôn tán dương, ủng hộ tâm nào? Phật bảo: như vậy, như vậy. Như lời ông nói, Bồ Tát có ba loại tâm: tâm ban đầu, chuyển tâm và tâm thành thục. Này Xá Lợi Phất trong các tâm ấy Như Lai tán thán nhiếp hộ tâm ban đầu và chuyển tâm làm cho tâm ấy được thành tựu. Tại sao thế? Nếu có người phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác đều không còn thối chuyển ở quả Thanh Văn hay Bích Chi Phật. Vì tâm không còn lui sụt nên dần dần thành tựu được tâm vô thượng Bồ Đề.

Vì thế, Bồ Tát phát tâm Bồ Đề nên quán xét cái "không tướng" của tâm ấy. Xá Lợi Phất, tâm ấy là tâm gì? Và thế nào là không tướng? Xá Lợi Phất, tâm gọi là ý thức, tức là cái biết tiềm tàng; ý vào tâm ý. Không tướng là tâm vô hình tướng, không ai tạo tác. Tại sao thế? Nếu có kẻ tạo tác có kẻ kia làm, người này nhận. Còn tâm tự tạo tác cũng chính do tâm tự thọ. Này Xá Lợi Phất, tâm vô hình tướng, không ai tạo tác, không ai sai sử; không có tác giả cũng không có tướng tạo tác. Nếu ta bàn suông cái tướng của tâm cũng chỉ nói tới cái vô tướng trống rỗng mà thôi. Nếu chỉ bàn tới cái không tướng trống rỗng vô ích kẻ kia cùng tranh luận với Như Lai, mà cùng với Như Lai tranh luận nên biết là kẻ ấy rơi vào vực thẳm. Kẻ đã rơi trong vực thẳm thì gọi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và thấy các cõi âm, thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh... Này Xá Lợi Phất, nói một cách ngắn gọn trong Phật pháp có cái thấy tăng thêm và cái thấy Niết Bàn; thấy như thế đều gọi là có chỗ thấy. Những cái thấy ấy là nguồn gốc của ác thú, do chúng sanh tham chấp nên mới có ra những cái thấy ấy, là nguyên nhân đọa vào vực thẳm; cũng như làm hại kẻ khác rơi vào vực thẳm mà kẻ ở vực thẳm gọi là ở trong năm đường sanh tử vậy.

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một người ăn xin tên là Tuyền Trạch từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn: con nay không muốn đọa vào vực thẳm, cũng không muốn tranh cãi với Như Lai. Con từ xưa đến nay phát

tâm là muốn đạt được đạo vô thượng Bồ Đề, nên lại nghĩ xưa con là một người nghèo gặp bao nhiêu khổ nạn, đời sống rất là vất vả. Đây là những dòng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, cư sĩ có thể lực còn chưa có thể tu tập đạo vô thượng Bồ Đề, huống gì con là kẻ ăn xin nghèo khổ hạng bét. Nay được nghe Phật tán thán sơ tâm của Bồ Tát mà trong đó không đề cập tới dòng đại Sát Đế Lợi, Bà La Môn, cư sĩ thế lực, và trời Tứ Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân, trời Đạo Lợi, Diêm Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, trời Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại; cũng không nói tới trời Phạm Thế và Phạm Thiên Vương, cũng không đề cập đến nghèo giàu, sang hèn. Kể từ hôm nay, con quyết định phát tâm vô thượng Bồ Đề, không dám khinh mình nữa. Phật bảo: lành thay, Tuyền Trạch! Nay ông có thể theo học pháp Như Lai nên quyết định phát tâm vô thượng như thế.

Lúc bấy giờ Tuyền Trạch ở trước Phật liền nói bài kệ:

*Con không cầu tán dương
tán dương chẳng xứng đáng
mà chỉ mong ý sáng
được Phật trí vô thượng
Phật ở nơi vô lượng
các cảnh giới vô thượng;
trong chúng sanh khổ não
để làm chỗ tựa nương.
Phật chứng pháp vô lậu
nhiệm màu sạch khó lường.
Thương chúng sanh nói pháp
sanh tử khổ độ thoát.
Thần lực Phật phổ quát
hào quang tỏa vô cùng
được trí huệ không ngăn
phước đức cao tốt cùng.
Thế Tôn: bốn tâm con
là mong được thành Phật
tâm lại sanh lui sụt
ai cho kẻ nghèo hèn
được như vua, cư sĩ,
thích, phạm, các tôn thần
uy đức như trời, người
mà còn chưa thể được
huống phận kẻ nghèo hèn
xin ăn nuôi thân mạng.
Trí Phật, trí vô thượng*

làm sao đạt thâu đặng?
Thế Tôn rõ tâm con
bảo Xá Lợi Phất rằng:
Ta nói phát tâm bằng
không nghèo, giàu, sang, hèn
cũng không Sát Đế Lợi
Bà La Môn, cư sĩ,
chúng trời, rồng, thần, quỷ.
Kẻ phát tâm bền chí
nay nghe Phật diễn nói
tâm con được lợi lớn
quyết chắc sẽ thành Phật
nên phát tâm chân thật.
Đổi thay luật trời đất
núi Tu Di tan tác
hư không dù biến diệt
tâm con khó chuyển dời.
Nếu chúng sanh mọi loài
tất cả đều là ma
ắt đến quấy phá ta.
Tâm con định bất động
Có người trước mặt con
tự ý bèn phát ngôn:
Phật trí thật khó tròn
không ai cho kẻ hèn.
Con nghe xong đáp liền:
người chính kẻ bần tiện.
Vì không có tín tâm
được làm Phật là lầm.
Chư Phật vô hữu tánh
cũng không hình nhất định
chỉ nhiếp tâm hồi hướng
đạo Đại Thừa vô thượng
ấy là Phật tánh tướng
cũng giống Như Lai chúng
Nhất tâm cầu Phật lực
cúng dường được thành Phật.
Con chẳng tiếc thân mạng
cũng chẳng ham vui đời

*chí cầu vô thượng đạo
chúng sanh thầy khắp độ.
Nay trước đấng pháp vương
chẳng sợ xin tỏ tường,
nếu có phải lỗi lầm
mong Phật thương chỉ dùm...*

Lúc bấy giờ Thế Tôn dùng kệ đáp rằng:

*Ông phát tâm vô thượng
vô thượng thừa quá lượng
Không sai lầm tánh tướng
nên thành đấng pháp vương.
Tuyển Trạch nghe Phật tường
lòng hoan hỷ khôn lường
Nhờ thiện tâm thanh lương
vượt hơn bảy dặm đường.
Thế Tôn nhìn mỉm cười
miệng: năm sắc quang tươi
sáng soi khắp trời, người.
Thu về nơi đánh thương
A Nan liền hiệp chưởng
muốn hỏi lưỡng túc tôn,
trí vô ngại tuyệt vời
đây đâu phải không hơn?
Ở thành Vương xá hiện
có kẻ xin bần tiện
đang ở trong không trung
chấp tay lễ Phật xong.
Nay trời, chúng long vương,
dạ xoa, như phi như...
đều chấp tay kính ngưỡng
chấp tay lễ người nghèo.
Dám hỏi Thế Tôn rằng:
tại sao cười, phóng quang?
Phật đạo ai chuyên tâm
mà muốn thọ ký sang?
Ai trong Phật đạo sáng
chuyên phát tâm vô thượng
chúng đặc huệ khôn lường*

*độ sanh, già, bịnh, chết?
Ngồi đạo tràng ai được
chúng ma quân phá diệt
đạt thành vô thượng đạo
chuyển pháp bảo huyền vi?
Ai được thành đại trí
đủ vô lượng thần thông
Trí rộng biết vô ngần
phân biệt chúng sanh tâm?
Ai được tiếng phạm âm
nói ra điều kỳ diệu
chân trí thuần vô ngại
diễn nói không hề sai.
Ai chứng đạo Như Lai
trụ thiền định hòa hài
Thấu rõ tâm ba cõi
thương giáo pháp mà nói.
Ai nghe pháp học hỏi
trời, người, chúng hân hoan.
Bất hư hạnh vẹn toàn
phép tượng vương hồi quán.
Ai dẫn đường đại chúng
nghiêm tịnh cõi thế gian
xa lìa bao chướng nạn
Đạo tịch diệt lạc an
Đại hiền đức Thế Tôn,
con muốn hỏi việc trên;
nguyên nhân Ngài mỉm cười
mong đáp khiến chúng mừng...*

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo A Nan rằng, Như Lai do người ăn xin Tuyển Trạch này nên mỉm cười phóng hào quang rực rỡ thì, liền đó trong chúng hội cả trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, khẩn na la, ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn... có tám mươi ức na do tha chúng đều phát tâm vô thượng Bồ Đề. Ta vì những chúng sanh đây mà thọ ký đạo vô thượng Bồ Đề.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Lúc Như Lai thuyết nhân duyên này
tám mươi ức na do tha đây
chúng sanh phát tâm vô lượng thảy*

Thứ tự đều thành Phật đạo cả.
Nay Tuyên Trạch đây người trí sâu
hoan hỷ chấp tay tựa cúi đầu
Cung kính tán dương cúng dường Phật
mong mỗi chóng ngộ được như Phật
Do phước đức nhân duyên hoàn tất
đường ác thú trọn không đọa lạc;
kiếp kiếp xa lìa tám nạn tai
đời đời mong gặp được Như Lai
Gặp Phật rồi tịnh giới, trì trai
chứng đạo màu vô thượng chẳng sai
đem bảo cái, phan lọng, hương hoa
cúng dường Phật tâm niệm thiết tha.
Tu hành lịch kiếp Phật trải qua
cung cấp y đẹp và mọi thứ:
giường gối, ngọa cụ, thuốc thang cả
cung cấp đầy đủ và tối đa
thứ tự gặp Phật Di Lặc ra.
Vì cầu Phật tâm càng thêm kính;
lấy bảy mươi ức na do tha
ngọc báu ma ni cúng dường Ngài.
Mỗi chuỗi trân châu rực ánh vàng
sáng soi đến tám mươi do tuần
Gom nhóm châu này càng thêm sáng
tỏa chiếu nơi nơi khắp thế gian.
Lại dùng bảy báu tạo tháp miếu
hơn bảy mươi ức na do tha.
Tháp cao rộng lớn đến cả ngàn
đem các vật báu kết trang hoàng.
Y phục, chiếu giường và gối nệm
bảy mươi ức do tha sẵn sàng
đem vật cụ sửa sang nghiêm tịnh
dâng Phật Di Lặc cùng tăng chúng
an cư ba tháng nguyện dâng cúng.
Chẳng hề mỗi mệt trải trăm năm;
sau người kia hạnh ngộ xuất gia.
Trong pháp Di Lặc tu tịnh hạnh
tâm phấn khởi với niềm cung kính.
Càng muốn cúng dường Di Lặc hơn

Thứ lớp tu hành Bồ Tát đạo
được thấy chư Phật hiện kiếp đáo.
Từ đấy lại được gặp Phật luôn
nhiều vô số như cát sông Hằng.
Gặp Phật xong tâm càng thanh tịnh
muốn cúng dường cùng cách tu hành
Tâm thanh tịnh nhờ phước báu sanh.
Ta nay lược nói không hết đặng;
Quả báo không lường khó sánh bằng.
Ai nghe Phật quả chẳng cầu nên
người ấy qua lại chốn tử sanh
hằng sa số kiếp Phật nguyện thành.
Trí vô thượng phát sanh đời mạt.
Tập Kiên Thật rõ hiệu Phật danh
tuổi thọ qua nghìn kiếp rành rành.
Thế giới ấy tịnh thanh nghiêm cụ
cõi Diêm Phù đầy đủ sáng soi
như đỉnh Tu Di, trời Đao Lợi.

Thế Tôn Tập Kiên Thật
nhóm đại hội Thanh Văn
nghìn ức na do tha
như cát sông Hằng hà.
Số người đến tham dự
mỗi đại hội tối đa
đều thành La Hán quả
với thần thông phép lạ
nhờ thông hiểu ba tạng
nên hiểu các vấn nạn.
Như ta, Xá Lợi Phất
trí huệ vào bậc nhất
mở đại hội Bồ Tát,
còn nhiều hơn số trên.
Đại Bồ Tát, Phật kia
cũng tên A Dật Đa
chư Bồ Tát chúng đã
được pháp nhẫn vô sanh
chuyển thân các nước sanh.
Tùy chỗ Phật đắc thành
trong mỗi một đại hội

số Bồ Tát gấp bội
được Phật kia thọ ký
nên thành vô thượng trí.
Sau khi Phật tịch diệt
pháp trụ hơn một kiếp
Xá Lợi lưu truyền khắp
cũng như sau ta diệt
xá lợi Tập Kiên Thật
trời, người muốn cúng dường
Tùy chúng sanh mến tưởng
thị hiện lực thần thông
chùa tháp tôn xá lợi.
Do bảy báu tạo nên
lan can và trụ báu,
hương hoa với trần phan
toàn đồ báu trang hoàng
trang nghiêm tháp Phật vàng
đem tháp miếu sẵn sàng
làm đẹp cõi Diêm Phù.
Người đem đủ hương hoa
cúng dường tháp Phật tòa
liền biến thành hoa lớn
có thần lực như thế.
Tập Kiên Thật Thế Tôn
hình tượng tháp khắp chốn
tùy chúng sanh cảm mến
mỉm cười phóng hào quang
rực rỡ soi sáng lạ.
Rồi thân về chớp nhoáng
Nhập vô kiến đánh tướng
biết được Phật thọ ký.
Nếu sáng từ miệng vào
thế nào cũng Duyên Giác.
Sáng vào nơi rốn khác
chúng đạt quả Thanh Văn.
Hình tượng Thế Tôn kia
có đủ sức thần thông
như thế một kiếp hơn.
Kiếp hết pháp mới diệt

*vô thường, hữu vi biến
nên cần hành tinh tấn.*

Lúc bấy giờ Xá Lợi Phất bạch Phật, lành thay Thế Tôn! Người ăn xin Tuyền Trạch nghèo khổ như thế mà tâm đạt được pháp bảo tối thượng, tại sao có kẻ trí lại dám khinh thường? Phật bảo Xá Lợi Phất: đúng thế, đúng thế! Thật đúng như lời ông nói, sao có kẻ trí lại khinh miệt người nghèo; trừ người phàm phu không nghe, không biết! Nay Xá Lợi Phất, suy từ nghĩa đó nên trong kinh ta nói: kẻ trí không nên khinh thường người khác. Khinh thường người khác là tự làm thương tổn chính mình. Xá Lợi Phất, ý ông có cho rằng người ăn xin Tuyền Trạch này vốn đã làm cho trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ma hầu la đà, nơh và phi nơh... lễ bái chăng? Không, thưa Thế Tôn. Tại sao? Vì người nghèo ấy lúc Như Lai chưa thọ ký không ai kính lễ cả. Nay được Như Lai thọ ký nên được cả trời, người, a tu la đều lễ kính. Xá Lợi Phất, đây là chư Phật đời vị lai thấy biết không bị ngăn ngại, không như hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật. Vì thế, Xá Lợi Phất, các đệ tử của ta tin nhận lời Phật, hoặc lúc diễn nói pháp cho chúng sanh, trước hết nên xưng dương công đức của Phật. Chúng sanh nghe xưng tán Phật có thể hoặc phát tâm cầu Phật tuệ; nhờ phát tâm nên không mất Phật chủng. Xá Lợi Phất, tất cả thế giới ít có chúng sanh vì cầu lợi mình, lợi người thật hết sức khó. Xá Lợi Phất, cầu lợi vì kẻ khác thật ra trong số chúng sanh phần nhiều hay ưa tự lợi nên quả thật là khó. Tại sao thế? Vì người phàm phu muốn cầu tự lợi nên tự làm tổn thương. Tại sao thế? Xá Lợi Phất! Ta không thấy người nào làm hại kẻ khác mà không làm tổn thương mình cả. Vì thế ông nên biết, nhân bám theo tự lợi là điều chướng nạn. Hơn nữa trong tự lợi mà có lợi tha thì thật là khó. Nay Xá Lợi Phất, như kẻ phá hoại người phát tâm Đại Thừa kẻ ấy không có tự lợi, cũng không thể lợi tha, như thế không thể gọi là người tu hành đạo đức được. Xá Lợi Phất, người ngu si kia hành tà đạo làm mất tự lợi, cũng như mất cả lợi tha. Do nguyên nhân ấy người kia phải bị tám pháp làm tổn hại. Những gì là tám?

- 1- Mất sự yêu kính
- 2- Bạn bè, thân quyến làm hại
- 3- Cõi nước biến loạn
- 4- Tài sản cửa nhà bị hỏa hoạn thiêu hủy
- 5- Bị quan huyện áp bức
- 6- Các căn thiếu khuyết
- 7- Chết đọa địa ngục
- 8- Bị ngục tốt khảo tra hạch sách.

Đó là tám việc, ngoài ra còn có tám pháp đại bất an nữa. Những gì là tám?

- 1- Sanh vào địa ngục, nạ quỷ, súc sanh là đại bất an
- 2- Nếu được thân người, sanh nhằm nơi biên địa, không biết thiện ác
- 3- Không gặp nơi có Phật pháp và Thánh chúng là đại bất an
- 4- Đã được thân người, không được sanh vào giữa nước là đại bất an
- 5- Dui mù, câm ngọng, tàn tật trăm thứ bệnh hoạn là đại bất an
- 6- Tuy sanh nhằm trung quốc thân người đầy đủ, lại có tâm che dấu, ưa việc gièm pha, dối trá, ngoa ngụy là đại bất an
- 7- Tin theo ngoại đạo, thích luận việc tà, tà kiến, hạnh xấu, làm cho ba nghiệp: thân, khẩu, ý bất tịnh. Chư Phật, chư hiền thánh không thể cứu độ, đó cũng là pháp đại bất an
- 8- Nếu sanh nhằm trung quốc thân người được đầy đủ mà chết đi trong đêm Phật đản đạo không gặp được Phật pháp, cũng là một điều đại bất an.

Đó là tám pháp bất an, ông nên biết người này, nếu sanh trong địa ngục chắc chắn đọa vào đại địa ngục A Tỳ mang thân hình to lớn chịu các thống khổ liên tục, vì đã tạo trọng tội. Nếu đọa vào súc sanh làm loài độc trùng, ác thú thường bị cái khổ đói khát nên tước đoạt mạng sống loài khác, ăn thịt tàn hại nhau để tự nuôi sống. Tùy nơi sanh ra ở đâu lại tiếp tục tạo thêm tội. Hoặc sinh nhằm loài dưới nước làm cá mập, cá heo, cá voi, cá kình... bị người vây bắt, sống bị dao cắt xẻ phải chịu mọi khổ bức có mong chết cũng không được, hoặc sanh nhằm loài trên đất như lạc đà, trâu, dê, heo, chó. Nếu làm trâu lừa bị người xỏ mũi, thường phải chở nặng, bị roi vọt đánh đập đau đớn rên la lớn tiếng không ai cứu giúp, đi đường mệt mỏi không thể bước tới nữa, mạng sống chưa lìa - hơi thở vẫn còn - mà bị người cắt xẻo ăn thịt; đều do tội mạng chửi, ăn thịt làm hại mình. Xá Lợi Phất, ông chớ cho rằng người kia do nghiệp tội như ta đã biết hoặc đã nói, từ kiếp này sang kiếp khác cũng không hết được.

Xá Lợi Phất, nói một cách văn gọn, nếu người nào hủy hoại tâm Bồ Tát mà tránh khỏi tám nạn là điều không thể có được. Tại sao thế? Vì người làm ác cứ tiếp tục tạo các nghiệp tội. Các Thầy nên biết rằng được thoát các nạn là tự cứu mình.

Chú thích:

(1) Bốn đại hay bốn yếu tố kết hợp thành thân thể. Đó là đất (địa) như da thịt lông móng, răng tóc..., nước (thủy): chất lỏng gồm nước tiểu, nước miếng, nước mắt, nước mũi, máu mủ..., hỏa là chất ấm hay nhiệt lượng trong cơ thể và gió (phong) như hô hấp trong bộ máy tuần hoàn, tức là hơi thở ra vào giúp con người tồn tại.

(2) Tâm sở: tâm có hai phần là tâm vương và tâm sở. Tâm vương làm chúa tể sai sử, có quyền như ông vua ra lệnh; tâm sở tùy thuộc như các quan tùy tùng như các phiền não, kiến chấp, tham, sân, si v.v... tạo ra lỗi lầm, gây xấu ác.

(3) Tám khổ: sanh, già, bệnh, chết là bốn cái khổ lớn nhất trong đời không ai tránh khỏi, và bốn cái khổ chất chồng khác là: yêu nhau mà phải xa lìa, cầu mong không được toại nguyện, thù ghét nhau mà phải đối đầu, chung đụng nhau và đeo theo sắc thân, cảm thọ, tưởng tượng, hành vi tạo tác, ý thức bộc phát hỷ hưng thiếu quân bình gây ra cho thân tâm bất an.

(4) Giáo hạnh: chỉ dẫn, thể hiện hạnh trong sạch (hạnh lành) trong nghĩa giáo hóa cho người khác noi theo.

(5) Pháp phục: y áo của giới tăng sĩ dùng trong việc lễ bái, cầu nguyện, còn gọi là pháp y hay đạo phục.

(6) Bình bát, tích trượng: cái bình sành, đất nung hay nhôm của nhà sư dùng đựng thức ăn, hình tròn quả bí, vòng kính chừng 20 cm, chiều cao cũng gần giống nhau. Bình bát còn gọi là đồ pháp khí, nhờ đó người tu hành có phương tiện nuôi thân tâm để làm tăng trưởng trí huệ; tích trượng: cây gậy chống hay để làm hiệu lệnh thiền của các vị tăng niên trưởng trong các tăng viện.

(7) Hiền kiếp hay thiện kiếp là kiếp lớn hiện tại, trong đó có nhiều bậc Thánh hiền xuất thế, nên gọi là hiền kiếp. Kiếp đã qua gọi là quá khứ trang nghiêm, kiếp hiện tại hay hiền kiếp và kiếp vị lai hay tinh tú kiếp.

(8) Xá lợi: hài cốt của Phật sau khi hỏa thiêu còn lưu lại chất tinh ba lần trong tro tàn, được hàng đệ tử chia nhau phụng thờ.

(9) Đời mạt pháp: giáo pháp được chia làm 3 thời kỳ: chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Thời kỳ chót của giáo pháp sắp bị tiêu diệt. Công cuộc truyền giáo bị bức hại, đàn áp, khủng bố; Tăng, tín đồ thiếu tự do hành đạo. Đó là thời kỳ sau khi Phật diệt độ 2000 năm trở lui, người tu chứng hầu như thưa vắng, mỗi giềng của đạo bị lỏng lẻo, bị thế quyền xâm lấn v.v...

(10) Pháp vương tử (Xem chú thích ở trước)

(11) Năm đường hay năm loài qua lại lên xuống trong các ngã luân hồi là cảnh giới người, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

(12) Tứ đế: bốn chân lý chân thật do đức Phật Thích Ca thuyết minh đầu tiên tại vườn Lộc Uyển cho 5 người bạn đồng tu với Ngài lúc trước về chân nghĩa kiếp người là khổ, tập, diệt, đạo. Người tu hành quán chiếu tự nội để thấy rõ chân ý nghĩa cuộc đời, con người trong vũ trụ vạn hữu.

(13) Bốn chánh cần: bốn pháp chánh yếu cần hành là: điều ác chưa sanh đừng cho sanh, điều ác đã sanh khiến cho tiêu diệt, điều thiện chưa sanh làm cho phát sanh, điều thiện đã sanh khiến cho tăng trưởng.

(14) Bốn như ý túc: bốn điều biết đủ như ý là ham muốn biết đủ, suy nghĩ, tinh tấn, thiền định phải thỏa đáng những điều tri túc của thân tâm.

(15) Ngũ căn, ngũ lực: năm căn là tín, tấn, niệm, định, huệ là cái gốc rễ cội nguồn tiềm tàng bên trong con người; và năm lực là sức mạnh hay năng lực của năm căn tác động mạnh mẽ trên sự vật.

(16) Thất Bồ Đề phần hay 7 pháp trợ đạo Bồ Đề là chọn pháp tu, tinh tấn, hỷ, khinh an, niệm, định và xả (không bận buộc, vướng mắc)

(17) Tám ngọn gió làm lay động đời sống chúng ta trong mọi trường hợp. Đó là lợi, hủy (nói xấu), ai (thương), dự (khen), xưng (tán dương), cơ (chê), khổ (hoạn nạn), lạc (vui thú).

(18) Lậu tận: lậu là rỉ, lọt, rơi rớt, thắm rịn... chỉ cho phiền não đã hết sạch

(19) Tội ngũ nghịch: năm tội nghịch phải đọa địa ngục: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp tăng và làm cho thân Phật chảy máu.

(20) Tứ vô sở úy: bốn đức tánh không sợ sệt, chỉ chư Phật và Bồ Tát mới có. Bốn trí của Phật: 1) có trí biết tất cả nên không sợ, 2) dứt hết các phiền não nên không sợ, 3) nói rõ chỗ ngăn ngại đạo nên chẳng sợ gì cả, 4) giảng dạy đạo dứt hết mọi sự khổ nên không sợ sệt; bốn trí của Bồ Tát: 1) giữ trọn chẳng quên, thuyết pháp chẳng sợ, 2) biết môn thuốc pháp lý và biết căn tánh dục của chúng sanh, nên thuyết pháp chẳng sợ, 3) tái vấn đáp giỏi nên thuyết pháp không sợ, 4) Có thể trừ các mối nghi của chúng sanh, nên thuyết pháp chẳng sợ (Xem thêm chú thích 33, Q1).

(21) Tứ vô ngại trí: bốn trí không ngại của Phật và của Bồ Tát. Đó là: 1) Pháp vô ngại trí: trí biết các pháp và diễn giải không ngăn ngại, 2) Nghĩa vô ngại trí: trí biết nghĩa lý của các pháp, tùy tên mỗi pháp mà giảng nghĩa không bị ngăn ngại, 3) Từ ngại trí: trí biết các danh tự, ngôn từ một cách không ngăn ngại, 4) Nhạo thuyết vô ngại trí: trí biết căn tánh chúng sanh, ưa thuyết không bị chướng ngại, không lui, không sợ trở ngại chi cả.

(22) Lợi, độn: lợi là bén nhạy, độn là cùn lụt hay thông minh lanh lợi và đần độn ngu si.

KINH HOA THỦ

[[M](#)] [[1](#)] [[2](#)] [[3](#)] [[4](#)] [[5](#)] [[6](#)] [[7](#)] [[8](#)] [[9](#)] [[10](#)]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đòi Hậu Tân, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

Quyển 8

27 - Phẩm Tạng thứ hai mươi bảy

Phật bảo Xá Lợi Phất rằng có bốn pháp cứu độ. Những gì là bốn?

- 1) Chúng sanh sợ hãi Như Lai cứu độ
- 2) Kẻ rơi vào đường tà, bậc Thánh cứu độ
- 3) Những người tạo nghiệp ác nhờ bốn niệm xứ để cứu độ
- 4) Những người ở trong tám nạn, Bồ Tát có thể cứu độ. Đó là bốn pháp.

Xá Lợi Phất có bốn pháp an lạc. Những gì là bốn?

- 1) Sinh ra đời được gặp Phật
- 2) Sinh ra nơi không các chướng nạn
- 3) Chánh tín Phật pháp
- 4) Đủ chánh kiến thánh thiện. Đó là bốn pháp.

Xá Lợi Phất, lại còn bốn pháp có thể tạo nên sự nghiệp. Những gì là bốn?

- 1) Bốn đại điều hòa làm cho thân thể an lạc
- 2) Có chánh kiến nên tâm được thanh tịnh chất trực
- 3) Thấy Phật phát niệm tin, vì người tạo nhân an lạc
- 4) Phát tâm vô thượng nên trừ được các phiền não của vô số chúng sanh. Đó là bốn pháp có thể thành sự nghiệp.

Lại này Xá Lợi Phất, ở đời có bốn điều nguyện ước. Những gì là bốn?

- 1) Người bệnh héo hắt (lo sầu) mong được khỏi
- 2) Đói khát dẫn vật mong được ăn uống
- 3) Khổ não bức ngặt mong muốn thoát ra
- 4) Kẻ đi đường xa mong được an ổn. Đó là bốn điều mong ước.

Này Xá Lợi Phất, trong thế giới có bốn chỗ tham chấp, do tham chấp nên đọa vào đường ác. Những gì là bốn?

- 1) Một là tiếc thân mạng

- 2) Hai là muốn sống lâu
- 3) Ba là tham tư lợi, tài sản
- 4) Bốn là đắm mê sắc dục.

Đó là bốn tham chấp.

Này Xá Lợi Phất, có bảy chỗ chứa gọi là chứa hơi, chứa sống, chứa chín, chứa lạnh, chứa nóng, chứa thấy, chứa dục; trong các chỗ chứa ấy, chứa dục là sâu thẳm hơn hết. Dục này nương vào gì? Dục đây nương nước mắt, nước bọt, đờm, dãi, mũ, máu, gân, xương, da, thịt, tim, gan, ngũ tạng, ruột già, bao tử, bàng quang (bọng đái)...

Lúc bấy giờ trong chúng có một người cư sĩ tên là Tuyền Trạch, có vợ tên là Diệu Sắc, diện mạo đẹp đẽ, hình dung đỉnh đạc. Cư sĩ luôn luôn yêu mến vợ nên phiền não dấy dầy. Khi nghe Phật nói thế, liền bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn: đừng nói thế. Tâm dục chỉ khởi ở đường bàng quang. Tại sao? Vì vợ con đẹp đẽ không một vết nhơ nào cả. Phật biết ông cư sĩ tham đắm dục tình sâu nặng, tức thì hóa thành một phụ nữ đẹp đẽ nhan sắc giống như Diệu Sắc, khoan thai từ từ bước vào nhập chúng. Cư sĩ trông thấy nghĩ rằng, vợ ta tại sao vào trong chúng đây? Nghĩ xong bèn hỏi: có việc gì em lại tới đây? Đáp rằng: muốn nghe đức Thế Tôn thuyết pháp. Cư sĩ liền vén y ngồi xuống. Phật dùng thần lực khiến cho người đàn bà vẩy phần dơ vào áo cư sĩ, làm ông ta không thể chịu nổi được mùi hôi thối, nên dùng tay bịt mũi ngoáy nhìn sang bên phải. Hỏi: người này là ai? Lúc đó ngài Bạt Nan Đà ngồi bên phải, hỏi cư sĩ: tại sao ông bịt mũi nhìn tôi là nỗi gì? Cư sĩ đáp: chỗ này thật là bất tịnh.

Phật dùng thần lực làm cho Bạt Nan Đà và đại chúng trông thấy người đàn bà trây phần dơ trên áo cư sĩ. Lúc đó Bạt Nan Đà bảo cư sĩ rằng, ông hãy xem vợ ông đang trây mùi hôi hám kìa! Cư sĩ đáp: tôi không tin điều đó. Vợ tôi sạch sẽ, thân thể không hề dơ bẩn. Nếu người nào nghi nên tự xét lấy; báo cho Bạt Nan Đà biết, theo ý tôi thì chính ông làm dơ uế đó.

Lúc đó Bạt Nan Đà phát cáu, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bảo Tuyền Trạch: ông không biết hổ thẹn, ai cho tên ông là cư sĩ đa? Phải gọi ông là cư sĩ đái mế mới đúng! Tại sao không lấy tay lột áo trên của vợ ông ra? Lúc vợ ông ngồi đã có mùi phần xông lên rồi. Ông ngồi tiểu dãi ra đó dơ dáy đã không biết xấu hổ, lại còn muốn vu khống cho người ta. Lúc đó trong chúng đồng hô to lên: ông cư sĩ đái mế này nên dan ra khỏi chúng. Họ chỉ vào ông mà bảo: người nhơ nhớp không nên ở trong chúng, rồi lấy tay lôi ông ra khỏi. Lúc đó Tuyền Trạch càng ngờ vực bảo vợ: tôi thương mến bà nên cho mặc y pháp. Bà là pháp của bậc đại nhân có xứng đáng làm vậy không? Vợ liền đáp: ông đại tiện ra đấy thì phải nhận chớ?

Lúc đó cư sĩ phát chán nản muốn cởi bỏ áo dính phần để khỏi bẩn thân thể. Cư sĩ hỏi ngài Bạt Nan Đà: có cách gì làm cho hết mùi hôi thối không? Bạt Nan Đà nói: phần

dãi không trực tiếp làm dơ uế thân ông mà có những thứ làm cho suy não từng phần thân thể. Nếu muốn xa lìa thì nên đi xa, vì vợ ông trây trặc phần làm cho đại chúng nhức đầu, phiền toái. Cư sĩ đáp rằng, các Ngài dòng họ Thích nên dĩ lòng lân mẫn, các vị nữ nào nặng lời như thế sao? Bạt Nan Đà nói: như ông làm sao có thể thương xót được, lời Phật nói còn dám trái nghịch; ông cho vợ ông đẹp, không có điểm xấu nào. Nay ông nên tự xét việc tinh khiết không nên chê bai ta. Lúc đó cư sĩ gọi vợ bảo rằng, bà nên trở về đi, rồi xoay qua nói với Bạt Nan Đà: tôi thấy rõ ràng, người đàn bà này ưa nịnh hót có quá nhiều lỗi lầm, bất tịnh không thể tưởng, nên tôi quyết lánh xa muốn theo Phật xuất gia làm đạo. Bạt Nan Đà nói: hình thể ông đang như nhớp thế kia, nếu dùng dầu thơm xoa phải trong nhiều năm, may ra mới có thể kham nổi việc xuất gia được. Cư sĩ trả lời rằng, nếu tôi bôi dầu thơm trong nhiều năm, cái thân vô thường hoặc Phật diệt độ mất có phải làm hỏng nhân duyên xuất gia cầu đạo của tôi không? Nay nếu thấy nghe mà được xuất gia tôi quyết không trở lại thành ấp, xóm làng nữa. Lấy tăng phòng, tịnh xá làm chỗ tịnh tu, đi xin ăn, mặc áo nạp (1), ở nơi vắng vẻ ai nghe biết tiếng xấu của tôi đâu.

Phật nghe thế bảo: này cư sĩ, ông muốn xuất gia theo giáo pháp của ta, phải không?

- Mong thay, đức Thế Tôn!

- Phật bảo: lành thay! ông muốn làm sa môn tu hành giới hạnh thanh tịnh, tức thì râu tóc cư sĩ tự nhiên trụi hẳn, thân mặc áo ca sa (2), mang bình bát như hình dáng các thầy tỳ kheo.

Phật vì ông nói pháp: khổ, tập, diệt, đạo. Nghe được pháp tứ thánh để cư sĩ được pháp nhãn thanh tịnh, chứng quả Tu Đà Hoàn. Phật vì ông thuyết pháp giáo hóa, dần dần ông được quả Tư Đà Hàm, A Na Hàm, trải qua đêm đó, ông mang y, cầm bình bát vào thành Vương Xá theo thứ lớp đi khất thực. Khi đến cổng chính, ông đứng bên ngoài. Lúc đó bà vợ Diệu Sắc trông thấy chồng mình cạo đầu, mặc áo tu, bà liền hỏi: ông theo đúng pháp xả bỏ tất cả để làm sa môn chăng? Tuyền Trạch đáp: hôm qua bà trây trét trên áo tôi đồ dơ uế làm bẩn cả thân tôi. Diệu Sắc nói: ông làm tỳ kheo mà đi vu khống người ta hả? Tôi từ nhà thân phụ đến nhà ông chưa thấy cửa ngoài hướng gì đi tới Trúc Viên vào chỗ đại chúng?

Lúc bấy giờ tỳ kheo bảo Diệu Sắc rằng, có Bạt Nan Đà là người trong đại chúng thấy và đuổi ta ra khỏi. Lúc đó có một ác ma theo sát Tuyền Trạch và bảo rằng, người ông thấy hôm qua đó không phải là Diệu Sắc đâu mà do sự biến hóa ra để mê hoặc tâm ông đấy, nay thì ông có thể trở lại vui trong ngũ dục. Sa môn Cù Đàm (3) khinh dễ ông đến thế sao! Ông chỉ giả dối không phải là tỳ kheo thật. Sa môn Cù Đàm thường dùng thuật này làm mê hoặc nhiều người, khiến người xuất gia như nay đang dối gạt ông đây. Tuyền Trạch tỳ kheo chứng được chân pháp nên biết ma hiện ra, liền bảo ác ma: người

biến hóa, ta cũng biến hóa, Diệu Sắc đây cũng đều biến hóa. Phật thuyết pháp không có biến hóa.

Lúc bấy giờ Diệu Sắc nghe pháp xong liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, dứt hết nghi ngờ, không tin theo lời khác, ở nơi Phật pháp được sức vô úy, nói với Tuyển Trạch: thật lành thay! Nay đối với Phật pháp, muốn tu phạm hạnh, nên tôi cũng muốn xuất gia hành đạo.

Phật bảo Xá Lợi Phất rằng, nếu người phát tâm cầu đạo Bồ Đề phải xa lìa bốn pháp. Những gì là bốn?

1) Xa lánh bạn bè phe nhóm ác, và những người ác tri thức, không có hạnh lành. Đó là pháp đầu tiên phải nên xa lánh.

2) Người phát tâm cầu đạo Bồ Đề phải nên xa lánh không nên đắm mê nữ sắc, không làm việc chung đụng với người đời. Đó là pháp thứ hai phải nên xa lánh

3) Người phát tâm Bồ Đề phải xa lánh sách luận ngoại đạo, sách về lửa thế, sách của phái Lộ Già Da (4), Mạt Già Lợi... không phải là những lời Phật nói, không nên gần gũi, nghe nhận, đọc tụng. Đó là pháp thứ ba cần phải xa lánh.

4) Nếu người phát tâm cầu đạo vô thượng không nên gần gũi tà kiến, ác kiến. Đó là pháp thứ tư cần phải xa lánh.

Này Xá Lợi Phất, Như Lai không thấy có pháp nào khác ngăn trở lớn Phật đạo bằng bốn pháp này. Vì thế Bồ Tát phải nên xa lìa. Xá Lợi Phất, nếu muốn chóng đạt được đạo vô thượng Bồ Đề phải tu bốn pháp. Những gì là bốn?

1) Bồ Tát nên theo thiện tri thức, vì bậc thiện tri thức ấy chính là chư Phật. Nếu Thanh Văn làm cho Bồ Tát trụ trong pháp thâm sâu của trí huệ, cũng là thiện tri thức của Bồ Tát, nên gần gũi, kính lễ.

2) Bồ Tát nên thân cận người xuất gia, cũng như nên gần gũi pháp vắng lặng

3) Nên lìa xa nữ sắc

4) Phải nên thân cận tu tập pháp không, chánh kiến, xa lìa tà kiến.

Xá Lợi Phất, nếu chư Bồ Tát muốn chóng đạt được vô thượng Bồ Đề phải thân cận bốn pháp như thế.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Xa lánh hẳn người nữ
Và cả tri thức dữ
cũng xa luận ngoại đạo
Tà kiến tránh xa ráo.*

Nếu gần gũi người nữ
và kẻ tri thức dữ
Xét luận ngoại đạo nữa
tà kiến hẳn tăng trưởng.
Vì tà kiến bám vướng
đọa ác nạn lẽ thường
Tám nạn (5) khó lìa được
cũng khó tin Phật pháp.
Như người ưa làm ác
nên chuyên tạo ác hạnh
thì ác thú chuyển sanh.
Người cầu đạo hiểu rành
nữ sắc chớ có gần
phải xa lánh thì hơn;
Quán xét như chuồng heo.
Ác tri thức chớ theo
rơi vào nơi phi pháp.
Nếu làm điều xấu ác
khiến niềm tin người mất.
Nếu ngoại đạo ưa gần
bọn Ni Kiền luận sư
lời lẽ tuy nghiêm từ;
nhưng chứa bao ác sự.
Quyết xa lìa chúng dữ
thì tránh khỏi tà sư.
Ta nói bốn pháp như
lại qua bờ sanh tử
đoạn lìa pháp tệ hư.
Tập gần hạnh khiêm từ
như ta trong quá khứ
thực hành pháp chân như.
Xuất gia phạm hạnh giữ
thiện tri thức gần gũi.
Chư đệ tử, Phật lực
khiến ta nương Phật đức
thường tu hạnh "không nhàn"
trống vắng và rảnh rang.
Tuy thực hành pháp không
mà chẳng chút bận tâm

*như pháp và sở đắc
cả hai chẳng phải không
ấy thật là "chân không"
Thế gian khó đo cùng
ta vì Phật đạo dùng
các pháp thông tu tập.
Pháp thông thật tinh vi
trí phàm phu khó bì.
Lúc ta cầu Bồ Đề
kinh pháp đều được nghe
trong tâm tự nghĩ suy
chẳng theo tà thuyết khác.
Ta tự hiểu thấu đạt
diễn nói nhiều người khác
ấy là đạo chánh chân.
Không, vô ngại, tịnh thanh
trong không, chẳng có sanh
và già cũng không thành.
Trong không cũng chẳng tử
ấy là tướng thường trụ
và là pháp thật tướng
đạo màu thấu triệt được
dẹp phá chúng ma binh
được đạo quả vô sanh
Đem chỗ ta đắc pháp
ra diễn nói cho người
chúng đạo vô thượng rồi,
thì không còn chuyển tướng.
Nếu muốn đạt Phật hướng
và ngồi tòa đạo tràng
phá dẹp chúng ma vương
tu pháp quán "không" thường.
Nếu có người muốn chuyển
pháp luân vô thượng truyền
Độ chúng sanh vô biên
nên học pháp không huyền.
Muốn nương mười lực Phật
vô sở úy bốn bậc
như tiếng sư tử rống*

*phải học các pháp không.
Muốn nghe nhiều hiểu rộng
truyền bá khắp mười phương
chính tâm tu tập thường
hiểu rõ pháp không nương
Chư Bồ Tát bậc trí
theo học pháp không tướng
đạt Bồ Đề vô thượng
bậc trí tuệ cao vợi,
Tỳ kheo ni, tỳ kheo
nếu theo học hạnh ta
cũng chứng đắc đạo quả,
như ta chẳng lạ xa.
Chẳng phải hai chúng đây
tu hành pháp 'không' này
mà tất cả chúng sanh
Phật đạo được viên thành.
Ta vào thẳng đạo tràng
tu tập pháp không nhân
hiểu rõ tướng thế gian.
Chúng vô thượng chánh giác
nhờ tu hành đúng pháp
nên được trí vô ngại
Chư Phật chúng chân đạo
do tập hạnh 'pháp không'
Chư Bồ Tát một lòng
vì lợi ích chúng sanh
nên phải học pháp tông
gọi là các 'Pháp Không'*

Này Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát còn có bốn pháp đời đời chuyển thân sanh ra không mất chánh niệm theo đúng pháp tu hành. Đối với các pháp có tâm quyết định được biện tài vô ngại, luận giỏi, luận sâu và biện bác tuyệt luân. Chư Phật biết rõ nên gia trì thần thông lực cho đời sau được ủng hộ Phật pháp. Những gì là bốn?

1) Thường ưa xuất gia đời đời tu tập pháp xuất thế, vì lợi ích chúng sanh. Tâm cầu pháp không chán, thuyết pháp không hề mỏi mệt. Tu pháp không nương vào các tướng hoại diệt. Thường tinh tấn tu niệm Phật tam muội, ở trong mọi duyên mà không tranh luận. Đó là pháp thứ nhất không mất chánh niệm.

2) Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát tự cầu Phật đạo, nhiếp hóa chúng sanh khiến trụ trong giáo pháp, thường hay tán dương công đức chư Phật. Đó là pháp thứ hai không mất chánh niệm.

3) Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát đạt được pháp vô sanh vi diệu. Đó là pháp thứ ba không mất chánh niệm.

4) Bồ Tát lúc mạng chung tâm không tán loạn, thường niệm Phật và các pháp nhiệm mầu. Đó là pháp thứ tư được pháp nhãn vi diệu không mất chánh niệm.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

Bồ Tát hằng cầu pháp
pháp bố thí rộng khắp.
Vì thế trong các pháp
chánh niệm trọn không mất.
Vô số chúng độ tận
khiến trụ nơi đạo Phật.
Đời đời lúc chuyển thân
chánh niệm thường chẳng mất
xưng tán được gần Phật
vững lặng pháp thậm thâm.
Vì thế Bồ Tát chúng
được pháp 'vô sanh nhãn';
cũng chẳng tưởng 'vô sanh'
Vô sanh tức không sanh
do tu pháp 'nhãn' thành
nên chẳng mất niệm chánh
Hàng Bồ Tát bậc trí
chẳng tán tâm lúc mất
thường chuyên niệm hiệu Phật.
Nhiệm mầu trong Phật pháp
người kia lúc hồi hấp

tâm tư không lui sụt;
đời đời chuyển đổi thân
chánh niệm vẫn hằng còn.
Vì thế nếu có người
muốn thành đạo chánh chân
tu tập phải nhất tâm
như bốn pháp trên đây
là pháp hay bậc nhất
xưng tán từ chư Phật.
ta cũng ngợi khen thật.
Các vị phải tu tập
là niệm Như Lai pháp.
Tất cả vì lợi ích
đại chúng Phật diễn thuyết
chẳng riêng diễn cho ai.
Nếu ông cầu Phật trí
phải tu pháp Như Lai.
Tu học đạo nhiệm mầu
từ đây sanh Phật tuệ.
Người nào tâm biếng trễ
ý định lui ngưng trệ
trọn chẳng nên Phật đạo
phải tránh xa việc hão...
Nương tâm ta người nào
không theo chúng sanh tưởng.
Nếu dựa pháp bám nương
thành Phật khó mong được.

Phải là tâm kia trước
Tu tập pháp không tướng
diệt hết thảy loạn tướng
trí sâu muốn đạt được
cũng chớ có dựa nương
nương tức loạn động vướng.
Vì ưa pháp như thế
qua lại trong tử sanh.

28 - Phẩm THẦN DIỆU thứ hai mươi tám

Phật bảo Xá Lợi Phất, Bồ Tát có bốn pháp có thể đạt được tất cả pháp vi diệu. Những gì là bốn?

1) Như người phát tâm Đại Thừa, thấy pháp sắp diệt, vì muốn cho tồn tại lâu dài nên phải có sự nỗ lực tinh tấn cầu pháp không biết mỏi mệt. Hoặc thấy chùa tháp Phật bị hư hại cần nên sửa sang lại để được lâu dài. Vì mến giáo pháp nên chẳng tiếc thân mạng. Thấy chúng sanh đau khổ sanh lòng đại bi, thực hành tinh tấn, phát nguyện thế này: lúc nào còn tu tập Phật đạo phải thuyết pháp để trừ diệt mọi nỗi thống khổ.

2) Đại Bồ Tát cầu pháp không chán. Vì cầu pháp nên phát tâm sâu xa để đạt được điều nguyện mong muốn. Đại Bồ Tát vì cầu đại trí nên có uy đức vô cùng, phá tâm kiêu mạn. Đại Bồ Tát ở trong chúng sanh làm hạnh từ tâm. Vì muốn làm lợi ích nên nghĩ rằng: những chúng sanh này không ai cứu giúp, duy chỉ một mình ta. Đại Bồ Tát vì không sân hận, nên tu pháp đại bi. Đại Bồ Tát vì không ganh ghét, làm cho chúng sanh được chân trí huệ. Đại Bồ Tát, vì không keo kiệt nên thường đem pháp hóa độ chúng sanh. Đại Bồ Tát là người đại thí nên đem tâm vui trong Phật đạo. Đại Bồ Tát đối với các pháp tâm không tham chấp. Đại Bồ Tát là người khéo nói, nét mặt hòa vui, thường hay mỉm cười, nên thấy chúng sanh đau khổ lại càng tinh tấn hơn. Đại Bồ Tát mến ưa Phật pháp. Đại Bồ Tát không hề sợ sệt, trong đại chúng oai như sư tử gầm. Đại Bồ Tát vì không khiếm hãi nên duy trì được Phật pháp. Đại Bồ Tát thường cần tinh tấn, tu tập các căn lành. Đại Bồ Tát trong các xứ sở, thành ấp, xóm làng không bị vướng buộc. Đại Bồ Tát thường phải giáo hóa tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát thông minh trí tuệ, thấu triệt các pháp. Đại Bồ Tát cầu nghĩa chân thật để suy lường vạn pháp. Đại Bồ Tát trong Phật pháp muốn thấu rõ nghĩa chân thật để tự cầu chứng vô thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát là người giác ngộ, khéo biết thời cơ giáo hóa chúng sanh.

3) Đại Bồ Tát vì pháp phá vỡ những luận thuyết ngoại đạo. Đại Bồ Tát trong tất cả các pháp là nghĩa quyết định. Đại Bồ Tát vì Phật pháp. Đại Bồ Tát vì ruộng phước để phát sanh pháp bảo. Đại Bồ Tát như đại dương dung nhận được hết mọi vật. Đại Bồ Tát như núi Thiết Vi ngăn che gió phiền não của vô số chúng sanh. Đại Bồ Tát như nước đại dương, nói pháp không cùng tận. Tâm Đại Bồ Tát thuần tịnh bao la như hư không. Đại Bồ Tát là người vô tận sánh bằng hư không. Đại Bồ Tát như núi Tu Di chứa các pháp lành. Đại Bồ Tát như đất bằng nhận hết mọi ghét thương. Đại Bồ Tát như ruộng tốt chứa hạt giống lành không để rơi rớt. Đại Bồ Tát như mặt trời cho chúng sanh ánh sáng Phật pháp. Đại Bồ Tát như ánh trăng thanh quét sạch hết mọi tối tăm. Đại Bồ Tát như cây dù lớn che chở các sự dâm, giận, si, phiền não của chúng sanh. Đại Bồ Tát như mây phủ làm an ổn hơi thở chúng sanh. Đại Bồ Tát như cây đại thọ làm chỗ hướng về của chúng sanh. Đại Bồ Tát làm người cứu độ thế giới, kẻ nương về, chỗ nương tựa, người thí không sợ. Đại Bồ Tát là thầy của thế giới, trong mọi kỹ thuật đều thông suốt hết. Đại Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh nên ban cho Niết Bàn an lạc đời này và đời sau. Đại Bồ Tát vì thế mà tất cả chúng sanh đều nên kính lễ.

4) Nếu chúng sanh biết Bồ Tát vì các hạnh khổ khó làm như thế mà thay cho để gánh vác, vì nhân duyên cầu được an lạc. Như ta biết các chúng sanh ấy đáng được đội trên đầu hoặc vác trên vai. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, trong thời gian đó, tất cả chư thiên các cõi và loài người có những đồ dùng tốt nên đem cúng dường; cũng như thường đội họ trên đầu, không để đi dưới đất. Hoặc Bồ Tát ấy lúc đến đạo tràng nên đem đồ mặc tuyệt đẹp, hoặc dùng thiên y hình hoa sen rực rỡ trải lên tòa cao cho tới đỉnh đầu, hoặc lấy áo thiên bảo che chở nắng gió. Khi đạt được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, dùng hương hoa, tràng phan, ca nhạc, cũng như tự đích thân hầu hạ cung phụng. Những chúng sanh như thế đều đáng tôn kính cúng dường, vì không thể nào báo ân Bồ Tát hết được. Tại sao thế? Vì Bồ Tát ban cho chúng sanh đạo vô thượng an lạc, vô lậu thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất, đem cái dục lạc thế gian sánh với cái vui này trăm phần nghìn phần, trăm nghìn vạn phần không bằng một phần, cho đến dùng thí dụ cũng không thể sánh kịp. Tại sao? Vì chúng sanh cung cấp cho Bồ Tát những đồ dùng đều là của thế gian hữu lậu, hư dối, vô thường, biến hoại. Bồ Tát đã ban cho chúng sanh cái vui xuất thế vô lậu chân thật, không giận, không phiền, vô lượng, vô hạn rất ráo thường lạc. Vì thế, Xá Lợi Phất, ông nên biết, chúng sanh đem tất cả đồ ưa thích cúng dường Bồ Tát cũng không thể báo ân được. Xá Lợi Phất, Đại Bồ Tát trong đám người ngủ mê mà làm kẻ giác ngộ; chỗ bọn phóng đảng làm người tinh tấn, nơi bọn cuồng loạn thường tu chánh niệm. Ở chỗ đám mù tối cho ánh sáng, giữa những người bệnh hoạn làm bậc đại y vương, trong bọn tà kiến, làm người chỉ rõ con đường ngay, nên đối với những chúng sanh chưa khởi thiện pháp làm cho phát khởi pháp lành. Đối với những chúng sanh chưa tăng thiện pháp làm tăng pháp lành.

Xá Lợi Phất, nói một cách văn gọn, không người nào có thể vì chúng sanh làm kẻ để chúng hưởng về, kẻ cứu độ; người dẫn tới con đường cứu cánh. Chỉ có chư Phật, Phật pháp, pháp Như Lai, pháp tự nhiên không thể từ bên ngoài mà có, mà tất cả đều do Bồ Tát đạo phát sanh.

29 - Phẩm thuận nghịch thứ hai mươi chín

Lúc bấy giờ Xá Lợi Phất bạch Phật rằng, hy hữu thay Thế Tôn! Bồ Tát đạo vi diệu vô cùng, nên có thể tự thanh tịnh và làm cho chúng sanh thanh tịnh. Như đức Thế Tôn ở cung trời Đao Lợi cùng với những cây ba lợi chất đa, cây câu tỳ la nở hoa thoảng hương thơm đẹp, cũng như làm đẹp cho chư thiên cõi Đao Lợi. Bồ Tát cũng như thế, đầy đủ Phật pháp, vì chúng được vô thượng Bồ Đề nên tự trang nghiêm, cũng như làm chỗ nương tựa hưởng về cho vô số chúng sanh, chúng quả Thanh Văn được năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chánh đạo, thiền định, nhờ đó được an lạc, giải thoát. Cũng như các cây kia trở hoa trái khắp chư thiên cõi trời Đao Lợi để tự làm tươi đẹp.

Bạch đức Thế Tôn, tại sao có những người trí không nương theo thừa này? Chỉ vì chúng giải đãi (lười biếng) tin theo lời lẽ ngoại đạo, nên lúc nghe pháp sanh tâm an lạc rồi tự cho là đã được an lạc. Nay biết ra họ không có năng lực có thể làm cho một người ở trong trung đạo (6). Bạch đức Thế Tôn, con từ nay đã có chỗ thuyết pháp, trước nói Bồ Tát thừa, rồi sau nói các thừa Thanh Văn khác. Tại sao? Vì như thế là con muốn báo ân Phật, có thể làm cho một người phát tâm vô thượng mau thành chánh giác.

Phật bảo Xá Lợi Phất, lành thay, lành thay! Nay ông phát tâm như thế là muốn nói pháp Đại Thừa giáo hóa hàng Bồ Tát. Tại sao? Vì trong đời vị lai phần nhiều người hay khinh thường pháp Đại Thừa này. Như thế không có người tin nhận các kinh điển. Nay Xá Lợi Phất, lúc bấy giờ trong đời, nếu có người thiện nam thiện nữ nào muốn cầu thiện pháp phải suy nghĩ chân chánh, y nghĩa, y giáo pháp, chớ y theo người. Tại sao thế? Vì lúc bấy giờ trong đại chúng không có người hành đạo, chỉ có chúng Thanh Văn tu hành, không khinh hủy pháp Đại Thừa, huống gì là còn sanh tâm phản nghịch kinh pháp vi diệu, là những lời chư Phật nói. Tại sao? Nếu phản nghịch thị phi là tạo nghiệp, mà đã tạo nghiệp thị phi là nghiệp của phàm phu, không phải nghiệp của kẻ trí. Xá Lợi Phất, vì thế ông nên học cách tạo nghiệp của người trí; xa lánh nghiệp của phàm phu. Nếu có tỳ kheo lấy ta làm thầy thì nên làm theo như thế. Xá Lợi Phất, nếu ở đời sau có người cầu Phật đạo, thâm tín tu hành như tâm tinh tấn, biết hổ thẹn, muốn cầu thiện pháp, hoặc bị người khinh chê nói rằng: ông là kẻ lười biếng không làm nên được trò gì. Trong hiện đời không thể làm được sa môn, vì thọ năm món dục nên làm được quốc vương, hiện thực hành pháp môn tự cho là Bồ Tát, nhận kẻ khác tán dương cung phụng. Những kinh pháp Đại thừa như thế, Phật không cho đây là của người hành đạo.

Này Xá Lợi Phất, xét về người ngu đem chuyện nhỏ nhặt khinh hủy ta, ta cho kẻ ấy là chân hành giả, vì y lấy phải làm trái. Như Như Lai nói, người có hạnh tối thắng thì

được giải thoát cũng tối thắng; còn người lấy thị phi làm điều thì không thể nào giải thoát được. Xá Lợi Phất, lúc đó có một người cư sĩ, vì đệ tử hần tin theo lời Phật dạy, thấy chư Bồ Tát, tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đọa tụng, tu tập các kinh điển nên sanh tâm thù oán. Xá Lợi Phất, người ngu ấy thì làm sao có thể giữ giới được. Như trong kinh ta đã nói, thấy cây cao vòi vọi như người không nên sân, huống gì là người hiểu biết. Người ác như thế ưa ôm lòng sân giận. Xá Lợi Phất, ông chớ xét thời thế đảo điên rồi tưởng pháp là phi pháp, hoặc phi pháp là pháp; thiện cho chẳng thiện, chẳng thiện cho là thiện. Trong khi thực hành tưởng chẳng thực hành; chẳng thực hành tưởng là thực hành. Trong giải thoát tưởng chẳng giải thoát, chẳng giải thoát tưởng được giải thoát. Nên biết rằng kẻ ấy không thể gọi là hành giả, cũng không thể gọi là người giải thoát. Vì không hiểu pháp, cũng như không biết điều thiện, nên không thể theo kịp những lời Phật dạy. Người si mê như thế bị sân hận làm mờ tối, bị tham lam, ganh ghét ngăn che, tự đề cao mình mà nhục mạ người. Bị tham giận, ngu si làm hại, nhiễm sâu điều ác, xa lià việc thiện.

Này Xá Lợi Phất như ta đã nói, lỗi lầm của người này cứ tiếp tục gia tăng nghiệp tội không thể cứu chữa được. Phải xa lánh người ngu như tránh trâu điên vậy. Xá Lợi Phất, Như Lai là thầy kẻ nào biết tầm quý, không phải kẻ không biết hổ thẹn; thầy người tin thọ, không phải với kẻ không tin. Thầy thuận giáo pháp, không phải kẻ phá hoại Phật pháp; thầy của người tinh tấn, không phải của kẻ biếng lười. Thầy kẻ nhiếp tâm, không phải của người loạn tưởng, thầy kẻ trí, không phải của người ngu si...

Xá Lợi Phất, người ngu si như thế chẳng phải đệ tử ta, ta cũng không là thầy hẳn. Ông xem người ấy đối với Phật quả - trí tuệ Như Lai - phải tu trong bao nhiêu lâu? Phải tu học dài lâu mới đạt đại trí huệ, thành đạo vô thượng, tức là đem pháp này giảng cho Bồ Tát, nghĩ thế này: nếu có Bồ Tát theo học pháp ấy, tu tập trí huệ Phật, nên chóng đạt được đạo vô thượng Bồ Đề để cứu độ chúng sanh thoát ly sanh tử, không đoạn mất Phật chủng. Như Lai cũng tôn trọng pháp này, còn người ngu khinh hủy không tin, thật là điều bất thiện trong những bất thiện. Đó là điều khó nên các thầy phải nương pháp thực hành, chớ nương tựa vào người mà nên tự nương mình, đừng dựa vào kẻ khác. Xá Lợi Phất, đó là giáo pháp của Như Lai. Tại sao tỳ kheo phải y pháp thực hành mà không y người? Phải tự nương mình, không nên dựa vào người khác. Xá Lợi Phất, tỳ kheo phải biết xa lià, tùy thuận Niết Bàn, tu bốn niệm xứ. Sao gọi là niệm xứ? Vì thân thọ nhận, tâm nghĩ tưởng không xa lià. Lại này Xá Lợi Phất, như thật thấy pháp thì không có tánh sở hữu. Trong các pháp giữ chánh niệm không sai lầm nên gọi là niệm xứ. Ấy là tỳ kheo nương theo pháp tu hành mà không dựa vào người khác; thường tự nương mình, chớ không dựa vào người. Xá Lợi Phất, nếu tu tập pháp niệm xứ như thế thì dứt trừ được tham chấp, gọi là bậc A La Hán, bậc lậu tận, kẻ không còn phiền não; người làm ruộng phước cho đời. Kẻ tự tại, người không nhiễm ô, gọi là bậc trí, kẻ tới bờ giác ngộ, là thầy dẫn đường, là Bà La Môn... Xá Lợi Phất, bậc A La Hán là tất cả ác, những pháp bất

thiện, không ưa pháp hữu vi, diệt trừ ác nghiệp không cho phát sanh. Xá Lợi Phất, nếu A La Hán tạo nghiệp tội phước thì không có lẽ đó. Tại sao? Vì A La Hán đã xả ba món tham cầu (7) đổi thành chín việc thiện (8), nên đối với các pháp tâm không chấp trước; vượt khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, không khát ái, không giận, không phiền, tâm thanh tịnh như hư không, gọi là A La Hán. Xá Lợi Phất, gọi là kẻ lậu tận. Trong các pháp những phiền não đã dứt sạch không còn sót lại, đạt được rốt ráo không còn bị kết buộc. Tâm bậc A La Hán bản lai vốn không, vô cấu thanh tịnh, không bị nhiễm ô. Ở trong sáu trần (9) hoặc tốt, xấu, chê, khen, tâm không đổi khác, vì đã dứt trừ mọi hý luận. Kẻ làm ruộng phước cho đời, vì đã trừ hết phiền giận hay ban cho người pháp thanh tịnh bậc nhất. Gọi là người tự tại, vì thấy được mọi pháp đều không, không sở hữu. Trong pháp không ấy mà đạt đến giác ngộ, lìa mọi luận bàn hư vọng. Gọi là người Bà La Môn tự tại ngăn che các pháp ác, lìa tất cả mọi pháp không bị nhiễm ô. Là bậc đạo sư hay vì người mà thuyết pháp, dứt trừ sanh tử. Là kẻ trí, người biết nghiệp duyên, quả báo cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc đều do hư vọng, phân biệt mà sanh; ở trong đó mà được giải thoát. Là kẻ trí, người đến bờ kia, phá trừ ma chướng và, các kết buộc, đạt đến các pháp giải thoát, ra khỏi bùn lầy, yên ổn trên đất bằng, vì thế nên gọi là người đã đến bờ giác ngộ. Xá Lợi Phất, Như Lai có thể theo chỗ lậu tận của A La Hán có phước đức mà nói pháp không tăng không giảm, làm ruộng phước cho A La Hán, không còn xấu ác, cũng không bị hoạn họa và các chướng nạn. Xá Lợi Phất, nếu có người hủy báng bậc lậu tận A La Hán cũng không khởi nghĩ rằng, người này mắng ta; hay có kẻ xưng tán cũng không nghĩ, người này khen ta. Không còn niệm phân biệt, không có điểm nghi ngờ, khéo nhiếp phục sáu căn, trụ trong thiền định. Nương theo pháp thực hành, không nương theo người; nên tự nương mình, không nên dựa vào người khác. Vì thế Xá Lợi Phất, người thực hành như thế quyết không đi ngược lại đạo giác ngộ chư Phật, cũng không phải là người tạo nghiệp. Như thế chẳng là chỗ chê trách của người tu phạm hạnh, cũng như ra sức ủng hộ đạo pháp của chư Phật làm cho tồn tại lâu dài. Xá Lợi Phất, bậc A La Hán trong các pháp, tâm không nghi ngờ. Những việc làm đã xong, trụ trong chánh đạo. Xá Lợi Phất bạch Phật, bạch đức Thế Tôn: bậc A La Hán không đi ngược lại mà trụ trong Phật pháp. Vì sao? Vì nếu kẻ đi ngược lại là chỗ làm của phàm phu, không phải của bậc A La Hán.

Phật bảo: như thế Xá Lợi Phất, ngược lại giáo pháp chỉ có kẻ phàm phu làm vậy, còn người trí thì không làm thế. Như Lai vì đời sau có những tỳ kheo niên trưởng, hiểu biết nhiều, tâm được an trụ, xúc cảnh mà vẫn xa lánh, không gần gũi nữ sắc, nên tự cố gắng cao cho rằng, ta là bậc A La Hán. Khiến trong đại chúng có nhiều người tin rằng, đó là A La Hán nên tôn kính cúng dường người ngu kia. Vì tham danh lợi nhận của cúng dường, tự dối cho rằng mình có phép A La Hán, không còn bị các kết sử (10) buộc nữa. Người kia chẳng biết, cũng không phân biệt được pháp, chỉ phân biệt theo niệm vui thích, lấy việc kết hợp hơi thở mà cho là đặc đạo. Như khi vào xóm làng giữ gìn oai nghi, còn ở chỗ chung đụng khác lại tự phóng túng (11), ở giữa đại chúng cũng làm bộ khác

thường. Người kia thích trường dưỡng nhiều đệ tử, những kẻ có tri thức như quốc vương, đại thần đều muốn được họ cung phụng; tên tuổi đồn rộng được nhiều người nể kính. Các kết buộc dây dầy mà vẫn tự cho rằng không có ràng buộc kết chặt. Được nghe những kinh điển mầu nhiệm thích ứng giáo pháp như thế, những đệ tử quý của ta nên mến trọng chú ý lắng nghe thọ trì, mong thấu đạt nghĩa thú, rồi tôn kính tu hành pháp ấy. Còn người ngu thì ngược lại, không tin nhận lại cho rằng, đây không phải là lời Phật nói, chẳng phải của bậc đại sư dạy; không có pháp, chẳng có thiện. Ở trong giáo pháp mà cứ tưởng là phi pháp, trong phi pháp tưởng là pháp. Trong pháp bất thiện nghĩ là thiện, trong pháp thiện tưởng bất thiện.

Xá Lợi Phất, người ngu như thế theo chỗ hiểu pháp nên tự khen mình, chỗ không hiểu tự khinh rẻ, tự đại cống cao, khi dễ người khác. Người ngu như thế chỉ có trì giới nhiếp tâm một chỗ để dần dần nhiếp phục ác tâm thì nên đọc tụng, nghe nhiều... Nuôi nhiều đệ tử được người tôn trọng, khen ngợi, hết lòng kính phục lại sanh tâm kiêu mạn, ngã mạn, thương mạn. Tùy chỗ nghe các kinh thâm diệu ấy mà khởi tạo các trọng tội.

Người ngu không biết mình có tội kiêu mạn sâu dày, tâm cứ ngu muội, đi ngược với kinh điển, nên khởi tạo các trọng tội (12) phải đọa vào đại địa ngục.

Chú thích:

(1) Áo nạp: áo chắp nhiều mảnh vải ráp lại. Chiếc áo (hậu) của thầy tỳ kheo do nhiều mảnh vải kết thành để cho không còn đẹp xinh nữa, tức là làm áo biến màu đi cho dễ việc tu hành, không bị quấy rầy.

(2) Cà sa: áo cà sa của tăng sĩ Phật giáo. Có ba loại: tăng già lê hay đại y gồm có 9 điều, 12, 17, 21 và 25 điều, uất đa la tăng là y 7 điều và an đà hội hay còn gọi là hạ y, tức y 5 điều.

(3) Cù Đàm: hay Cồ Đàm là một tên khác của đức Phật Thích Ca khi Ngài còn tại thế, chúng đệ tử xưng Ngài là sa môn Cù Đàm.

(4) Phái Lộ Già Da, dịch nghĩa là thuận thế, một phái ngoại đạo có từ thời đức Phật, có nghĩa là thuận theo thế tục, nên không được xuất thế giải thoát.

(5) Tám nạn: tám thứ nạn chẳng may rơi vào trong đó là: 1) địa ngục, 2) ngựa quỷ, 3) súc sanh, 4) Bắc Cu Lô châu (vì sung sướng quá nên không tu hành được), 5) Cõi trời trường thọ, 6) đui, điếc, câm ngọng (manh, lung, ám á), 7) thế trí biện thông (thông minh biện bác theo thế gian nên không thể tu hành được), 8) sanh ra đời trước và sau Phật (cả hai thời kỳ ấy đều khó tu hành).

(6) Trung đạo: (middle way) là đạo lý trung dung không nghiêng lệch về một bên, nên không thái quá, chẳng bất cập. Chỉ có Phật giáo chủ trương như thế, là con đường đưa tới chân lý cứu cánh, giải thoát.

(7) Ba món tham cầu hay ba nhu cầu tất yếu của người đời là: ăn, mặc và chỗ ở. Người tu phải biết đủ về ba món này.

(8) Chín việc thiện hay chín điều lành do ba nghiệp: thân, khẩu, ý phát khởi. Thân có ba: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, khẩu có bốn: không nói dối, không nói lời trau chuốt, không nói đòn xóc nhọn hai đầu, không buông lời độc ác, chữi mắng, ý có hai: không sân và không si.

(9) Sáu trần: sáu cảnh sắc bên ngoài như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp hợp với 6 căn giúp ta phân biệt được sự vật dễ dàng.

(10) Kết sử hay kiết sử: những phiền não ràng rịt đan bện chặt lâu đời trong tâm tưởng chúng sanh khó mà cùng lúc dứt bỏ hết được.

(11) Phóng túng: buông lung quá đà, chỉ người không giữ giới dễ bị lôi cuốn bởi đời sống vật chất hào nhoáng bên ngoài.

(12) Trọng tội: tội nặng, tội sâu dày khó có thể giải kết được.

KINH HOA THỦ

[M] [1] [2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

Quyển 9

30 - Phẩm bất thời chuyển thứ ba mươi

Phật bảo Xá Lợi Phất, nay Như Lai phải trừ nghi cho các vị, cũng như khiến người đọc tụng, diễn nói, thọ trì kinh này trong tương lai đều dứt hết nghi ngờ.

Này Xá Lợi Phất, Như Lai là bậc trí sâu thấy rộng, là kẻ thuyết đạo, không pháp nào chẳng thấy, không pháp nào chẳng nghe, không pháp nào chẳng biết, không pháp nào chẳng hiểu, nên thấu suốt rõ ba đời không còn ngăn ngại. Xá Lợi Phất, Như Lai là bậc không ai sánh bằng, trong các pháp đều giải đúng, tự nhiên, tự tại không cần thầy. Nay Như Lai muốn vang lên tiếng gầm sư tử giữa đại chúng, để cho người ngu hành pháp tà đạo biết, chẳng cần nói rộng. Như có người thiện nam thiện nữ phát tâm vô thượng Bồ Đề, ở trong giáo pháp ta phải nhất tâm thực hành. Tại sao? Phải nghĩ thế này: chư Phật đã tu tập pháp vô thượng Bồ Đề trong vô số kiếp. Trong các pháp ấy nếu ta sanh tâm giải đãi thì chắc không thể tin; còn như đi ngược lại không thọ trì, thì không hiểu biết. Này Xá Lợi Phất, nếu Bồ Tát hành bốn pháp sau là làm hủy hoại đạo vô thượng của chư Phật. Những gì là bốn?

1) Xa lánh bạn lành, tiếp xúc thân cận bọn ác tri thức, theo chỗ học mà phá pháp Đại Thừa.

2) Bồ Tát có sở đắc, thấy được thân tâm mình, nghe kinh sâu mầu bèn sinh ra khiếp sợ, nên đọa vào đại địa ngục.

3) Bồ Tát học kinh luận phức tạp của ngoại đạo, giỏi việc tranh luận, được nhiều người tôn kính; không điều phục được tâm, cũng không điều phục được pháp. Vì không điều phục được nên không thực hành pháp Đại Thừa.

4) Bồ Tát phá hủy các giới cấm Phật chế không theo kịp nổi. Nghe những giới thanh tịnh vi diệu tuyệt vời ấy tâm không hiểu thấu nên không tin; ngược lại, không thọ trì.

Bồ Tát bị bốn pháp ấy nên không thể tin thọ, còn làm phá hủy đạo Bồ Đề. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Nếu gần ác tri thức
làm theo chúng thất đức
nên không ưa Phật pháp
hủy diệt đạo vô thượng.
Học kinh điển ngoại đạo
ưa giỏi việc tranh luận.
Nếu có kẻ phát ngôn
đều là bọn phá hoại.
Dù tự xưng người trí
kỳ thật lại ngu si.
Nhân duyên đó là vì
không tin đạo Bồ Đề.
Như người tham chấp ngã
theo chỗ hiểu biết đã
nghe pháp nhiệm mầu này
sanh tâm sợ hãi ngay;
chẳng hiểu một mảy may:
pháp thật không, tịnh thủy.
Không hiểu Bồ Đề đạo nên
không niệm tin tưởng.
Do vì phá giới tướng
nên tạo nghiệp tội chướng
không thể theo học được,
những giới cấm Phật lược.
Ác khẩu và lưỡng thiệt*

*Ưa nêu lỗi của người.
Kẻ bất thiện đầy đầy
không ác nào chẳng tạo;
vì thế nên tránh xa.
Đạo Bồ Đề thiết tha
thuận pháp ta xưng tán
học tu chuyên tinh tấn.
Như người muốn thấy Phật
muốn hiểu pháp như thật
nên giữ giới cẩn mật
từ đó được trí Phật.
Nếu người tịnh giới luật
tâm Bồ Đề cao tốt
do giữ giới tịnh thanh
hay diệt ác quán lành.
Nên người cầu đạo giác
phải tịnh tu giới luật.*

Khi ấy trong Phật pháp không còn thấy điểm nghi. Lại nữa, Xá Lợi Phất, Bồ Tát có bốn pháp để hộ trì Phật pháp. Những gì là bốn ?

- 1) Tự giữ giới thanh tịnh, phát tâm an trú trong giới,
- 2) Rộng nghe giáo pháp, không bàn tạp luận
- 3) Nghe kinh pháp của Phật chuyên cần trì tụng
- 4) Thường ưa ở một mình, thích hạnh thanh tịnh.

Xá Lợi Phất, nếu Bồ Tát hoàn thành bốn pháp ấy có thể hộ trì Phật pháp. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ:

*Bồ Tát chuyên giữ giới
không lấy giới tự cao
để cầu pháp nhiệm mầu
quyết định nghĩa thâm sâu.
Pháp tịnh đệ nhất này
cầu vô thượng Bồ Đề.
Chỉ tu chánh pháp Phật
luận ngoại đạo chẳng tập;
và cũng không tụng đọc
kinh điển Lộ Già Da
chẳng thích luận trích qua.*

Phật pháp hộ thiết tha
thường tu nơi vắng lặng
thích ở chỗ không nhàn.
Các sắc dục không còn
làm não loạn tâm thần.
Nay ta đã tán dương
bốn pháp vi diệu này
vì muốn Phật đạo thành.
Các vị gắng tu hành
ta trong nối tiếp đời
đều thực hành pháp ấy
ủng hộ Phật pháp thảy
sớm đạt thành đại trí
Phật pháp luôn hộ trì.
Ác nạn chẳng đọa vào
thường sanh nơi tôn quý
làm chỗ để dựa nương
nên được đại giàu sang
tâm vẫn chẳng phể hoang
sớm tạo phước nghiệp đoàn.
Biết của cải vô thường
bố thí là một phương
nên cho chẳng giữ thường.
Thân ta và tài sản
lúc chết đều thông buông.
Chỉ người thiện quyến thuộc
cùng kẻ thiện tri thức
cha mẹ và thân tộc
khiến họ tin Phật pháp.
Thích thực hành việc tốt
cũng như khiến người tin.
Nhờ đó đại vui mừng để
tu hành chánh pháp.
Được sanh trong thế gian
dòng quý tộc giàu sang
tâm vẫn không phóng đãng
ưa làm việc thiện sáng
với thân mạng, tài sản
chẳng nghĩ tưởng tiếc tham.

*Gặp chư Phật thậm nan
chỗ không nạn cũng vậy
Gặp Phật hết nạn thay
lợi ích thật lớn thay!
Tâm hằng tưởng xuất gia
trí huệ phát sanh là
đại hoan hỷ thuần hòa.
Cầu trí huệ cao vời
ở trong pháp an thường
phát sanh đạo vô thượng.*

Này Xá Lợi Phất, Bồ Tát có bốn pháp tâm thường hoan hỷ tu hành an ổn, nên biết chắc sẽ thành Phật, danh đồn khắp mười phương. Những gì là bốn?

- 1) Có những sở hữu trong (thân thể), ngoài (của cải) đều vui lòng bố thí
- 2) An trụ trong giới, tu các công đức lành
- 3) Trong hàng tri thức, là người được tôn kính hơn cả
- 4) Vì hiểu giáo pháp mầu nhiệm nên không tiếc thân mạng. Nếu có ai đọc tụng kinh này thì nên gia tâm lễ bái cúng dường ủng hộ. Đầy đủ bốn pháp như thế thì tâm thường vui vẻ, nên tự tìm được niềm an lạc, ta tin chắc vị ấy thành Phật, danh đồn khắp mười phương.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ:

*Quyết bỏ mọi tài sản
an trụ trong tịnh giới
hơn hẳn trong người trí
chẳng ngờ pháp vắng lặng.
Nếu thấy người đọc tụng
hành trì và diễn nói
kinh điển nghĩa thâm huyền
đem mọi vật cúng dường.
Đây là Bồ Tát tướng
tâm hằng vui bố thí
làm Phật được thọ ký
trong đời đáng được tôn
hoặc quá khứ, vị lai
cùng chư Phật hiện tại
thọ ký được giác ngộ
ngươi sớm thành Phật ngay.*

Nếu người tu pháp này
chính lời chư Phật dạy.
Bồ Tát nên biết thế
an trụ đạo Bồ Đề.
Pháp này Phật xưng tán
Chư Bồ Tát thực hành.
Người nào trụ trong ấy
vị lai Phật ắt thành
Ví như lấy bình sộp
từ cao thả xuống đất
khoảng giữa chẳng chi ngăn
biết chắc vỡ tan hoang.
Bồ Tát cũng như thế
chuyên tu hành đạo giác
khoảng giữa không chi ngăn
được thành Phật chắc chắn.
Giống người dẹt cử hảnh
đường ngang dọc ngay thẳng
khoảng giữa chẳng dự phòng
mà vải vẫn thành công.
Bồ Tát cũng như thế
thường tu đạo Bồ Đề
tâm không hay biếng trễ
Phật quả được chứng nên.
Như người có ruộng tốt
trồng tía lúa mạ lên
luôn luôn năng tưới bón
xanh tươi hạt chắc bền.
Tùy thời lo giữ gìn
lạnh nóng, gió khó gần
cây dần dần lớn mạnh
mùa lúa kết sung thành
nhờ che chở mát sạch
cho người được nghỉ ngơi
hạt chắc cấp chúng xơi
là công việc ích lợi.
Bồ Tát cũng như vậy
đầu phát tâm Bồ Đề
dẫn tu Bồ Tát đạo;

*muốn hiểu rộng thấu đáo
tùy thực hành huệ thí
thường giữ gìn cấm giới,
các pháp giải thoát thời
cũng chẳng hề biếng lười.
Thực hành theo lớp lang
được ngồi tòa đạo tràng
trừ diệt chúng ma quân
chúng vô thượng Bồ Đề
tùy thời chuyển pháp luân.
Không ngăn ngại thế gian
để độ thoát chúng sanh
dẫn đạo vô số chúng
bậc trí huệ xứng đáng
phát tâm vô thượng quang
đời đời không lui hàng
cho đến khi thành Phật.
Vì thế các vị nay
nên tu pháp diệu này
chắc được thành Phật ngay
tùy thời chuyển pháp luân.*

Xá Lợi Phất, Bồ Tát có bốn pháp trọn đời không thôi chuyển đạo vô thượng Bồ Đề, xả thân làm được chuyển luân thánh vương phước đức tự tại, thân thể cường tráng như đại lực sĩ. Làm chuyển luân vương bỏ bốn châu thiên hạ mà xuất gia, khi đã xuất gia thường được tự tại tu bốn phạm hạnh. Sau khi chết được sanh lên cõi trời Phạm Thế làm Đại Phạm Thiên. Những gì là bốn?

1) Nếu Bồ Tát thấy chùa tháp hư nát nên ra sức sửa sang lại, dù chỉ còn một đồng hay tan ra từng mảnh vụn. Đó là pháp thứ nhất, cho đến khi làm được Phạm Thiên Vương.

2) Nếu Bồ Tát ở giữa con đường thông sang bốn bên có nhiều người qua lại mà lập chùa tháp hay hình tượng Phật. Làm việc Phật, tạo công đức ấy, hoặc chuyển pháp luân và xuất gia, hoặc ngồi đạo tràng, phá diệt ma quân, hoặc hiện thần thông hay nhập Niết Bàn, hoặc từ thiên thượng hiện xuống trần... là pháp thứ hai, cho đến khi được làm Phạm Thiên Vương.

3) Nếu Bồ Tát thấy tỳ kheo tăng tan rã, hai chúng tranh tụng, hiềm giận đôi co nhau lỗi quấy. Lúc đó Bồ Tát phải có cách khéo léo làm cho họ hòa hợp. Đó là pháp thứ ba cho đến khi làm được Phạm Thiên Vương.

4) Nếu Bồ Tát thấy Phật pháp sắp hoại diệt thường phải tụng kinh, thuyết pháp dù một bài kệ bốn câu, làm cho giáo pháp không mất; tinh tấn tu hành để hộ trì Phật pháp, cúng dường pháp sư, một lòng hộ pháp không tiếc thân mạng. Đó là pháp thứ tư, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp như thế đời đời chuyển thân làm vua chuyển luân, thân tướng cao lớn như đại lực sĩ. Bỏ cả bốn châu thiên hạ mà xuất gia. Khi xuất gia thì tùy ý tu bốn phạm hạnh. Khi chết được sanh lên cõi trời Phạm Thế làm vua Đại Phạm Thiên.

*Lúc đó đức Thế Tôn
muốn làm rõ nghĩa trên
nên nói bài kệ rằng:
Nếu thấy tháp Phật hư
ra công tu bỏ lại
Bồ Tát làm như vậy
nên được thân cao đại
Ở giữa bốn ngã đường
tạo lập chùa, tháp, tượng
biểu hiện Phật đức tướng
khiến chúng tâm thanh tịnh
được đại phước báu sinh
danh vang khắp lưu truyền.
Với quyến thuộc đông vầy
được nhiều người xưng tán.
Hoặc thấy tăng ly tan
cốt chỉ lo tranh tụng
chước khéo làm họ hối
cho hòa hợp ở chung.
Nhờ phước đức nhân duyên
sức mạnh không ai bằng
thân cao lớn đầy đà
đại lực sĩ khác nào...
Thấy Phật pháp tiêu hao
không có người tín thọ
nên nhứt tâm ủng hộ
chẳng mền tiếc thân mạng.
Thấy ai hộ trì pháp
thêm cung phụng kính trọng
làm chư thiên hộ vệ
nên chư Phật gia bị.
Giúp chấn hưng Phật lý*

nên làm được quốc vương
đạo đi khắp bốn phương
đem pháp dạy chư cường
Tuy trị quốc an dân
tâm chẳng chút buông lung.
Hay khéo đề các dục
xuất gia lìa tổ quốc
chuyên tu tập tứ thiền
đủ thần thông thiên biến
bốn phạm hạnh tu tiến
thường ưa điều phước thiện
cho đến lúc mạng diệt
được sanh lên Phạm Thiên
các cõi trời Phạm Thế
được làm Tự Tại Vương
Bốn pháp đây tối thượng
chư Phật đều tán dương.
Xưa ta là Bồ Tát
cũng thân cận tu thường
theo chỗ thấy nghe pháp
như thuyết tu học tường
được đến bờ giác ngộ
sớm thành đạo vô thượng.
Nếu người chuyên tu dưỡng
thực hành pháp của ta
đời đời được tôn quý
sức mạnh khó chuyển lay
thường được người kính lạ.
Các vua trời Đao Lợi
trong cõi dục cũng vậy
được làm Tự Tại vương
và ngay cõi sắc được
làm Tự Tại quốc vương
khắp nơi đều tôn ngưỡng.
Ai chẳng tu chánh đạo
giữ giới cấm thanh tịnh.
Tâm luôn biết hổ thẹn
đều thành tựu sở nguyện
trụ nơi điều phước thiện

ting tấn không trở biếng.
Tập nhẫn nhục, tu thiền
được trí huệ vô biên
hiểu thông tất cả pháp.
Hằng trăm nghìn vạn ức
pháp phương tiện không lường
thảy đều thông suốt cả
thấu rõ nghĩa tinh tường.
Chỉ trong mỗi một câu
diễn nghĩa mầu vô lượng
Khéo biết các thuật hay
vượt hơn hẳn trong đây
là được đại trí huệ.
Biên luận giỏi vô ngại
chuyên tu đạo giác ngộ.
Xả bỏ trí huệ thừa
thường giữ tâm ngay thẳng
khéo tu tập chánh kiến
nên được gặp Như Lai
lìa xa bao chướng ngại
Ấy là thừa trọng đại
chư Phật đều ngợi khen.
Trong thừa vi diệu đây
chẳng còn các lỗi quấy
Chẳng hạn người mù thấy
cũng chẳng hạn điếc ngậy
Lưng gù trăm hoạn nạn
câm, ngọng, xấu xí thay.
Cũng chẳng hạn bần cùng
Và người mất phước báu.
Chẳng hạn tạo nghiệp dữ
nhân duyên đọa ác thú.
Ai nghe khen thừa ấy
chẳng tạo điều ác quấy
mà cũng chẳng học tu
chỉ trừ kẻ ác tâm.
Người trí nên chuyên cần
câu Phật tuệ quyết lòng
tu tập trí huệ này

Giác ngộ đạt đến bờ
Ta sanh ra đời đời
thường trong dòng tôn quý
tướng đẹp sức bền bỉ
đầy đủ quyền thuộc thầy.
Lúc đầu ta chẳng trể
chuyên tu hành tinh nhuệ
giữ gìn tịnh giới để
nhất tâm cầu trí huệ.
Đời quá khứ như thế
do tu tập pháp lành.
Nay được thọ nhận tốt.
Các vị chớ có xét
qua trăm nghìn vạn ức
vô số na do tha
thế giới như hà sa
trí ta đều thông suốt;
cũng biết rõ môn một
tâm niệm của chúng sanh
còn biết việc chúng hành
và thâm tâm chúng muốn.
Ta biết tìm phương kế
giáo hóa Bồ Đề phần;
cũng biết điều phục tâm
làm cho không phùng cháy.
Ta dùng Phật nhãn thấy
thế giới tâm chúng sanh
giáo hóa phải có cách
gốc sanh tử nhỏ sạch
tùy thời mà thuyết pháp,
dạy bảo hướng dẫn đường
hiển hiện sức thần thông
khiến chúng đều vui mừng.
Nếu chúng ưa tham chấp
tài sản và thân sắc;
chỉ rõ các lỗi thất
để đạt đến Niết Bàn.
Nếu kẻ bị buộc ràng
vấn vương các tà kiến

cũng làm cho trông thấy
khiến họ biết lỗi lầm.
Tùy chúng được quý tôn
tướng hình thân đủ loại.
Ta liền theo biến hóa
chánh đạo chỉ rõ cho.
Người kia đắc pháp rồi
tâm hân hoan gặp bội.
Nói, nghĩ tức Phật ngộ
ta thương giáo hóa đời;
quy y ta tức thời.
Cũng nương theo Thánh pháp
rồi sau dẫn chúng đắc;
phiền não khổ nhỗ bạt
vì người mà thuyết pháp
khiến được đạo tịch diệt.
Người ấy nghe pháp ta
Niết Bàn đạt không xa
như ta trong hiện tại;
các pháp đều vô ngại.
Quá, hiện và vị lai
trí huệ chẳng còn ai (hơn)
Thân Phật thật cao đại
không thể có hạn lượng.
Kẻ thần thông đạt được
còn chưa thể thấy nghe
Phật lực nhiệm mầu thay
không biên cương giới hạn
đem Phật lực vô lượng
che chở cõi Hằng sa
Những gì của Như Lai
sắc tướng thân hiện tại
chúng sanh trong các loại
không còn có hạn lượng.
Nếu chúng sanh nào tướng
muốn thấy Phật sắc tướng
thì nhìn đủ loại thân
không có định tướng hình
Thấy Phật thân biến liền

tâm hân hoan khôn xiết.
Chúng nhiệt liệt khen
ta đều là sai lầm cả.
Loài chúng sanh hết thảy
Phật thân khó thấy rõ
thậm chí dùng thiên nhãn
cũng khó có thể tường.
Các vị nay thấy được
là Phật lực thần thông
thân tướng Phật trang nghiêm
thật khó thể nghĩ cùng.
Phật ở mỗi chân lông
biến hóa sức thần thông
vì lợi ích chúng sanh
còn khó thể bàn suông.
Trong mỗi lỗ chân lông
phóng vô số hào quang
hơn số các sông Hằng
các thế giới đầu bằng.
Ta được các vị khen
an tọa giữa chúng tăng
trong mười phương thế giới
cũng xưng tán như đây.
Ta dùng trí hết thảy
Phật lực trí huệ bày
còn chưa hết được thay
huống gì được nghe thấy.
Phật còn khó bàn vậy;
Pháp xét nghĩ khó hơn.
Nếu ai tin hết lòng
quả báo được khó lường.

Lúc bấy giờ trong chúng có một đồng tử (1) bảy tuổi tên là Tuyền Trạch từ chỗ
ngồi đứng dậy chấp tay hướng về đức Phật nói bài kệ rằng:

*Thế Tôn, con phát tâm
mong mỏi đấng pháp vương (2)
nghe pháp khó nghĩ lường
trang nghiêm tâm cao thượng.
Vì chúng sanh thương tưởng*

*lập pháp thí (3) hội trường
làm tiếng sư tử gầm
như đã nói tất thành.
Thế Tôn, con từ nay
không tham gia quyến thày.
Theo y lời Phật dạy
xuất gia tu chánh đạo,
tinh tấn hành chu đáo
thiền định và trí não
chánh giác sớm đạt vào.
Nay con tu học đạo
vì nhiệm sâu dục hão
mong sớm được xuất gia
cạo tóc, mặc cà sa;
thường tu hành thượng pháp.
Nên dùng sức hiểu biết
chọn lựa ở thế gian
Thế Tôn nên vì con
mong mỏi cho xuất gia.
Con không tưởng chúng sanh
vì nghĩ tưởng khó thành
tức giáo pháp hiểu rành
nên vì chúng sanh thuyết
chúng ma quân phá diệt;
làm ngoại đạo tê liệt /
ướm tà kiến trừ dẹp
làm lợi chúng tốt đẹp.
Con hành đạo an lạc
chân Niết Bàn tu đạt
vô hình tướng đạo giác
nên khó thể nghĩ bàn.
Đoạn mê si loạn cuồng
pháp sáng soi thế gian.
Pháp chân thật truyền giảng
tùy theo pháp tánh tướng
đại thần thông đạt được
hy hữu hiện các việc.
Chúng sanh được thấy nghe
đoạn dứt những mối nghi...*

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo Tuyên Trạch rằng: hay thay, hay thay đồng tử! Con ở trong pháp ta mà muốn xuất gia chẳng? Mong thay Thế Tôn! Như Lai liền nói bài kệ rằng:

*Tuy đang mặc niêm y (4)
mà tâm không đảm niêm
thì trong Phật pháp thấy
mới chân thật xuất gia.
Trang sức tuy chưa xả
mọi mối buộc lìa xa.
Không kết, tâm không mở
ấy là chân xuất gia.
Tuy không thọ giới cấm
Tâm xa hẳn ác tà
mở định huệ công đức
ấy là chơn xuất gia
Tuy không thọ giới cấm
mà phá pháp chẳng chấp
lìa hết thấy mọi pháp
ấy là chân xuất gia.
Nếu chẳng phân biệt ngã
cũng không chúng sanh thấy
mà tâm bất thối chuyển
ấy là chân Bồ Đề.
Nếu phát tâm Bồ Đề
chẳng đạt hết tướng tâm
không được mà chẳng động
là người không thể mất.*

Lúc bấy giờ Xá Lợi Phất nghĩ như thế này: đồng tử đây từ khi phát tâm đến nay cũng đã lâu, Phật vì đồng tử thuyết pháp mầu. Lúc đó Xá Lợi Phất dùng kệ hỏi Phật rằng:

*Đồng tử Tuyên Trạch đây
đã thực hành đa thiếu
nhờ nghe pháp thâm diệu
mà tâm không kinh sợ.
Người ấy đời quá khứ
từng thấy bao đức Phật
nghe pháp thâm diệu này.
Nay nghe Thế Tôn nói*

phát tâm tín thọ ngay
Tùy theo chư Như Lai
nghe pháp thâm diệu này
tâm chẳng chút đổi thay?
Liên đó đức Thế Tôn
dùng bài kệ đáp rằng:
Đồng tử Tuyền Trạch đây
từng ở thế giới này
theo hầu vô số Phật
được nghe vi diệu pháp.
Đồng tử như ta biết
ở Ương Già Ma quốc
đã nghe qua Phật pháp
tu hành đạo Bồ Tát
và hiểu rõ thông đạt
âm giới cùng các nhập
biết ba môn giải thoát
là xứ hay phi xứ
Ca Thi, Kiều Tất La
nơi đây pháp nghe qua
ta thấy đều thấy biết
cũng như hai xứ trên.
Đồng tử Tuyền Trạch đây
bờ giác thẳng tiến lên
pháp lành càng tăng thêm
được trí huệ thuần thiện
toán số, kỹ thuật tiến
văn từ thế gian thiểu
hiểu rõ việc như trên
thấy đều chẳng mất quên.
Hết thấy trí thế gian
cũng khó làm phế vong
trí huệ xuất thế thông
nên gọi các pháp 'không'.
Nếu kẻ am hiểu tướng
hết thấy pháp không tướng
trải số kiếp vô lượng
trộn chẳng mất trí này
Đại trí huệ là đây

*hay trừ mọi phiền não.
người thích trí không này
trong pháp chẳng lo buồn.*

Lúc đó Xá Lợi Phất hỏi đồng tử rằng, ông ở trong Phật pháp muốn xuất gia chẳng? Đồng tử đáp: chẳng muốn xuất gia nữa. Nay tôi đã xuất gia rồi. Xá Lợi Phất dùng bài kệ hỏi rằng:

*Nay tôi không thấy ông
mặc pháp phục nơi thân
cũng chẳng cạo râu tóc
sao gọi xuất gia được?
Ông cũng chẳng hợp pháp
được Hòa Thượng (5), Xà Lê (6)
giới cấm chưa truyền trao
sao gọi nghĩa xuất gia?
Thọ giới chúng ở đâu?
Ai bạch pháp yết ma (7) ?
theo đúng pháp Phật đà
hợp qui cách xuất gia.
Việc này ông chưa qua
xuất gia làm sao được.
Nên phải thật tâm đáp
những câu hỏi như trên.*

Lúc đó đồng tử Tuyền Trạch nói kệ trả lời rằng:

*Dù không mặc ca sa
hay có mặc chẳng là
không bỏ, không thọ pháp
danh chính thật ca sa.
Tôi thọ pháp xuất gia
chẳng khởi tạo phiền hà
là áo sạch vô cấu.
Tôi thường mặc áo ấy
mọi buộc kết đoạn xa
Cạo râu tóc đây là
gươm huệ cắt đứt lìa
sau này chẳng thọ sanh.
Tài tôi khó nghĩ cùng
thọ nhận các pháp mẫu*

*không với cũng không đây.
Thường tu thiện pháp này
tôi thực hành thế ấy
trọn chẳng thọ pháp quấy
Tự thành đầy đủ trí
là thọ giới hoàn bị (8)
Phật, thầy ta yết ma
Do quán pháp như kia
Phật đạo chẳng tách là
Tùy thuận nơi Phật đà
ấy là ta xuất gia.
Cũng là giới của ta
thì là y bát cả
đó là pháp yết ma.
Ta thực hành sâu xa
trọng pháp tạo chánh nghiệp
từ một cõi Phật ra
lại đến một cõi khác
ở yên nơi đạo tràng
bổ thí khó nghĩ bàn
nên cùng vô số chúng
thọ thực chẳng riêng màng...*

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn quán sát rất kỹ đồng tử, thì đồng tử tự nhiên râu tóc rụng hết, áo cà sa mặc vào như người mới cạo tóc. Qua bảy ngày sau chúng được 5 phép thần thông, lúc đó tự nhiên không ai còn trông thấy đồng tử đâu cả. Bấy giờ cả thế giới này đại địa đều chấn động, chúng sanh khiếp hãi, trống trời tự nhiên vang, trăm nghìn nhạc khúc đồng thời trỗi lên, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp trời đất.

Lúc Phật mỉm cười, từ miệng phóng ra muôn tia hào quang đủ màu sắc rực rỡ, xoay quanh thế giới ba vòng rồi thu về nơi đỉnh đầu. Lúc đó A Nan trích áo bày vai bên mặt chấp tay hướng về phía Phật dùng kệ hỏi rằng:

*Thầy cao tột trong chúng ai hơn
tu hành phước đức sùng sùng tôn
trí huệ rõ suốt không chướng ngại
Bậc vô thượng trí giác hỏi Ngài
Nhân duyên gì Như Lai mỉm cười?
Phật mỉm cười đây hẳn có nhân
thọ ký từ Phật ai được phần?
Mong Thế Tôn giải rõ cho con.*

*Thế Tôn miêng phóng đại hào quang
ánh sáng chiếu soi khắp thế gian
vòng quanh thế giới lớp lớp hàng
thâu về đảnh thượng khó ai trông
vì người nào thành công lợi ích?
Ai nơi Phật huệ thích thọ ký
khiến Thế Tôn phấn chí mỉm cười?
Phóng hào quang Phật chiếu khắp nơi
rực rỡ trang nghiêm các thế giới
Hết thảy chúng sanh đều phấn khởi
được tâm an tịnh khó nghĩ ngợi.
Ấy nhờ Phật lực hiện thân thông.*

Phật bảo A Nan rằng, nay ông có trông thấy đồng tử Tuyền Trạch thân đang mặc pháp phục rồi bỗng nhiên trong chúng đây biến mất không? A Nan đáp: thưa con đã trông thấy. A Nan ông nên biết rằng, đồng tử đang biến ở đây, nhưng hiện ở thế giới Diệu Hỷ, nơi cõi Phật A Súc. Đồng tử dốc lòng chuyên tu phạm hạnh nên thân thọ mạng dài lâu như Thiên Đế, Thích Đề Hoàn Nhân và trong hiện thân tăng thêm tuổi thọ. Đồng tử Tuyền Trạch dùng thân ấy từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cũng như nơi các cõi khác tiếp tục tăng thêm tuổi thọ. Dần dà trải qua vô số kiếp chưa bao giờ rời xa Phật, ở chỗ chư Phật dùng hiện thân với tuổi thọ mạng dài lâu trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp, rồi sau mới đạt được vô thượng Bồ Đề, tức thành Phật hiệu là Đại Trí Tuyền Trạch. Thế giới của Phật Đại Trí tên là Thường Chiếu Minh.

Này A Nan, chúng sanh ở cõi đó không thọ thai mà do hóa sanh, đều ngồi kiết già trên hoa sen báu. Ở cõi Phật ấy đầy đủ phước đức trang nghiêm tuyệt vời như thế. Này A Nan, Bồ Tát có bốn pháp khi chuyển thân được làm thiện lai (9) tỳ kheo, không thọ thai nữa mà do hoa sen hóa sanh, tức là hiện thân tiếp tục tăng thêm tuổi thọ. Những gì là bốn?

- 1) Bồ Tát ưa thích xuất gia, cũng như khuyến khích người khác xuất gia và giúp đỡ người xuất gia, tức xuất gia xong thuyết pháp giáo hóa làm lợi lạc chúng sanh.
- 2) Bồ Tát chuyên cần tinh tấn cầu học Phật, cũng như khuyên người khác tinh tấn cầu pháp.
- 3) Bồ Tát thực hành nhu hòa, nhẫn nhục, cũng như khuyên người khác nhẫn nhục.
- 4) Bồ Tát tự tu tập các phương tiện, phát nguyện rộng lớn, cũng như khuyên người khác thực hành phương tiện và phát đại nguyện.

Này A Nan, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp ấy khi chuyển thân được làm tỳ kheo chân chánh, không còn thọ thai mà do hoa sen hóa sanh, tức là thân hiện tại tiếp tục tăng thêm tuổi thọ. Lại này A Nan, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp sau đây, sẽ đạt vô thượng Bồ Đề, không còn thối tâm lui sụt nữa. Những gì là bốn?

- 1) Bồ Tát phát tâm vô thượng Bồ Đề kiên cố.
- 2) Thường ưa trông thấy Phật
- 3) Thích nghe pháp không chán
- 4) Hay nói lời chân thật, không lừa dối.

Này A Nan, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp ấy, không còn thối chuyển đạo vô thượng Bồ Đề. Liền khi đó đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Phát tâm sâu kiên thật
thường ưa trông thấy Phật
nghe pháp không nhàm chán.
Luôn nói lời chân thật
thấy chúng sanh khổ não
hay đem tâm thương xót
tâm chúng đều suốt biết
tùy thời mà nói pháp.
Người kia nghe thọ nạp
thân tâm không mỏi mệt
hành tinh tấn trước hết
trí huệ càng phát kết.
Vì người giữ niềm tin
nói lời lẽ chân thành.
Có nói ra điều gì
sai lầm không hề bị.
Như trong bốn pháp đây
tu học nên tùy nghi
Phật quả đắc thành ngay
chuyển pháp luân vô thượng
Ta nói qua pháp này
quả báo thật lớn thay.
Ai nghe được pháp ấy
mà chẳng muốn tập tu.*

Lại nữa A Nan, còn có bốn pháp, nếu thành tựu cho đến khi thành đạo vô thượng không quên mất được chư thiên, long thần đều trợ lực, nên thường không rời xa phước điền thánh hiền. Nếu không có thánh hiền ở trong chúng hội tự tạo phước điền. Những gì là bốn?

1) Đại Bồ Tát chuyên cần tinh tấn giáo hóa chúng sanh khiến phát tâm vô thượng Bồ Đề.

2) Tinh tấn không giải đãi cúng dường Như Lai để cầu pháp

3) Đem tâm cung kính hầu hạ pháp sư

4) Nếu thấy chúng sanh bị khủng bố, khổ não, ban cho sự vô úy.

Này A Nan, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp ấy đời đời không lui sụt tâm Bồ Đề.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Cung phụng chư Phật
tôn kính Phật pháp
nhất tâm kính trọng
qui thuận pháp sư
thấy chư thiên
vây hãm chúng sanh
ban cho vô úy
cứu bao khổ lụy.
Đích thị thiện căn
thấy Phật thường hằng
Thiên Thần khuyên nhắc
tu hành tấn đăc.
Nếu chẳng thấy Phật
đệ tử chúng tất
Bích Chi Phật thành
Nhờ thánh phước điền
xuất gia tu hành
đạt trí tịnh thanh
thiền định thực hành
được năm phép thông.
Thần thông đã đạt
đạo chơi chư quốc
vào các làng mạc
khiến chúng hiểu pháp.*

*Chúng nghe lợi lạc
xa bặt bất thiện
nghiệp ác chẳng tiến
được người thuận kính
chúng sanh tưởng tin
an lạc vững bền
vì tôn trọng pháp.
Ta cũng tôn theo.
Tự người tu pháp
nên được phước đức
lợi kỹ, lợi tha
ai chẳng bỏ qua
cầu thành Phật đà
nên hành pháp bảo
quả Phật không xa
thật là đại trí...
Ta vốn tu pháp*

*ấy vượt khỏi qua
bờ giác pháp nhờ
đã thấu đạt được
vô thượng Bồ Đề
Ta là đấng Thế Hùng
các cõi chẳng ai bằng
ban cho các thế giới
trí huệ vĩnh thường hằng.*

Này A Nan, vì nhân duyên đó, ông nên biết Bồ Tát thực hành giáo pháp lợi lạc chúng sanh phải tu tập Phật pháp đầy đủ. A Nan, lui về quá khứ dài lâu vô số kiếp, lúc đó cõi Diêm Phù Đề này có một vị đại quốc vương tên là Phương Âm Vương, bà phu nhân sinh được một thái tử. Lúc đó có các thiên thần đồng thanh xưng rằng: người thực hành thiện pháp nay đã ra đời. Nhà vua nghe thế lấy làm lạ không biết việc gì. Những gì gọi là pháp? Những gì là phi pháp?

Này A Nan, thái tử con vua Phương Âm dần dần khôn lớn tới năm lên bảy bèn đến chỗ vua cha, cúi đầu lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên. Thái tử hỏi vua cha rằng: pháp là gì? Thế nào là phi pháp? Lúc đó nhà vua dùng kệ trả lời rằng:

*Bồ thí giữ giới, đoạn ái dục
tu hành phước thiện do nhẫn nhục
lià sát sanh, tà dâm, trộm cắp*

pháp Thánh hiền chư Phật tán dương.

Lúc đó thái tử dùng kệ hỏi rằng:

*Như cha đã nói pháp
Nếu ở đời trị quốc
có nghe nhiều rộng khắp?
Rõ nghĩa này mong đáp:
thế nào hành chẳng hành?
mong mỗi đáp thật tình.
Lời thật xa nẻo ác
không sợ đọa địa ngục
nói dối rơi ác thú
thọ các khổ không dứt.
Vì thế chớ nói sai
chân thật giải con nghe.*

Lúc đó vua Phương Âm dùng kệ đáp rằng:

*Nếu ở đời trị quốc
không thể đủ biện pháp.
Dao gậy hãm hại người
làm sao có pháp lành?
Nếu người không tuân mệnh
ta sân buông lời ác
tài sản cưỡng chiếm đoạt
bít lối thêm thâm độc.
Nếu ta đi thị sát
dân chúng sợ tán loạn
nghĩ rằng: vua ngoại xuất
chắc họ làm gì ác?
Nếu ta xử chánh tòa
tội nhân hỏi xét tra
trước mặt ta phân trần
nói: vua cư xử phân
ta xét thấy lỗi lầm
liền gia hình án tội
chỉ tại người lầm lỗi
mình tự tạo nghiệp thôi.
Có biến phải phòng ngừa
đất nước loạn diệt suy.*

Ta khô tâm cai trị
dân đồ thán lâm ly.
Nói: vua thế lực lớn
kỳ thật chẳng từ tâm
trong nước ai người dân
dám chẳng tuân mệnh lệnh.
Lúc thái tử phát nguyện
nghe vua thuyết xong kệ
tâm nhằm chán thừa rằng:
con muốn quyết tu hành
nên chẳng ham vương vị.
Vì người tạo thêm tội
nên xa lìa cha mẹ
xuất gia tu Phật đạo.
Nếu vua không thuận hảo
con phải tự hủy thân
độc dược hoặc nhảy cao
hay tự sát bằng dao.
Vua nghe con thề xong
bảo rằng, buồn trong lòng
tùy ý con tự chọn
việc nước cha lo trị
muốn tài sản cho con
dạo chơi khắp non sông
tại sao lại xuất gia
làm trò cười thiên hạ
tuổi xuân thọ dục thỏa
già, hẳn tính xuất gia
thân khó mong bảo trọng
khuyên chớ có chán xa.
Đáp rằng: vui tạm giả
không, chán, thêm giận phiền
xuất gia lìa ác duyên
thường tu hành trí huệ
riêng ở nơi vắng vẻ
an lạc vui tịnh cảnh
nương về đạo tràng để
giữ giới tu hạnh sáng.
Vua có chí xuất gia

làm sao dân lợi ích?
Vì người tạo nghiệp ác
tự thọ khổ địa ngục
nhai nuốt vòng sắt nóng
và uống nước đồng sôi
tà hạnh tạo nghiệp tội
phải rơi vào ngục tối
đinh sắt đóng vào mình
sắt nóng dí quanh thân
dùng trâu sắt kéo cày
bới xoi hủy thân này
đáng sợ bọn ngục tốt
mắt xanh, vàng đầu tóc
dắt người tới vạc sôi
tỏa khắp thân chói lò
trải qua nghìn vạn năm
thọ nhận các khổ quả
tội nghiệp sâu khó tả
cầu chết chưa được thỏa.
Nếu từ vạc sôi ra
lại rơi hầm lửa dữ
thân cháy xém nhuộm như
như tre khô cháy lan.
Nếu hầm lửa vừa tàn
liền rơi vào núi lửa.
Từ hỏa sơn ra khỏi
lại vào hầm phần sôi
đang sùng sục bốc hơi
móc nhọn câu móc thân
vô lượng nghìn ức năm
chìm ngập trong tối tăm
hoặc được thoát khỏi đây
lại rơi rừng chông nhọn
lửa bùng cháy cao ngọn
tro nóng thiêu đốt thân
lúc ở trong hầm chông
bốn bề gió lớn thổi
khua động những cây chông
đâm chích vào nơi thân.

Hoặc từ đó được ra
lại rơi vào rừng đao
bốn bề gió mạnh thổi
mũi nhọn đổ mưa xối
cắt xẻo thân rã rời
xối đao kiếm thế rồi
cắt xẻ thân từng phần
trải qua nghìn ức năm
khổ não hết chịu nổi
hoặc được thoát ra khỏi
lại rơi vào sông tro
da thịt hầm dầy vò
chỉ còn xương cốt trơ
qua vô số năm dài
thọ các khổ não nề.
Hoặc từ đó khỏi rồi
lại vào sông đồng sôi
nước đồng tràn khắp nơi
chạm nhau tiếng lớn vang
xoáy quanh trăm nghìn vòng
sóng mòi cuốn ba đào
chảy qua địa ngục hào
rước tội nhân vào đó.
Lúc rơi vào trong ấy
sóng cuộn vây phủ che
không biết đâu bờ mé
tấp dạt giữa dòng sâu
hoặc từ đây được thoát
nằm trên bờ la liệt
răng dài và vàng mắt
hoàn toàn bị trói chặt
trói xong hỏi cộc lốc:
mi muốn cầu điều chi?
Đáp rằng: tôi đói khát
chỉ cần ăn trước nhất.
Liền đó ác la sát
đè sắt nóng bên trên
buộc nuốt hoàn sắt liền
ngũ tạng cháy như thiêu

trong ngoài rã tan hoang.
Ngoáy trông đại sông tàn
gọi là suối băng lạnh.
Ném thân vào bỏ chạy
nếu thoát khỏi nơi đó
lại vào ao phẫn nóng
núi đao và hầm lửa
các thống khổ không dừng
vua, giàu có, vô thường
chẳng bao lâu biến hoại
thân mạng còn chưa quý
Phật nói đều vô thường.
Nghe lời ta tỏ tường
xuất gia nuôi chí hướng
khi chết sanh thiên thượng;
và khổ não lìa xa
nơi vắng vẻ xuất gia
chuyên tu giới định đã
từ bi hạnh nhẫn hòa
tịnh tu: không vắng lặng.
Bấy giờ tự biết rõ
không ai cho việc đó
được vắng lặng lạc an
cũng như Đại Phạm Vương.
Thái tử nói tận tường
thời vua và hoàng hậu
thần dân cùng tể tướng
không ai cản ngăn đường.
Thái tử xuất gia được
câu pháp, thiền định thường
được năm phép thần thông.
Vì chúng diễn pháp âm
tu hành tâm vắng lặng
thích pháp 'không', vô ngã.
Không bị pháp trói, mở
nên nói pháp như thế.
Mọi người cùng một thể
nhứt tâm chánh quán về
ấm, giới và lục nhập

sao còn ngã, ngã chấp?
Chúng sanh trăm nghìn ức
nghe pháp quyết xuất gia
Mẫu hậu cùng vua cha
cũng bỏ tục lìa nhà.
Mấy người xuất gia xong
phát thệ nguyện một lòng
cầu pháp theo vương tử
mong mọi được hiểu thông
theo học đạo thậm thâm
Bồ Tát hạnh phát tâm
theo chỗ nói và làm
thành Phật nhập Niết Bàn.
Vương tử, kìa A Nan
độ mẹ cha thoát nạn
khiến trụ Phật Pháp tạng.
Ông cho ai lạ chẳng?
A Nan chớ nghi xằng
ấy chính thân ta đây
vì chúng làm lợi đầy
khiến ở trong Phật đạo
Từ ngày ta phát khởi
cầu pháp nhất tâm mãi
tinh tấn lực bền vững
trọn không hề giải đãi.
Ta thường tu pháp ấy
tâm không hề chán mỏi
nên chẳng niệm nghi ngờ
thường được Phật đạo chẳng?
chí cầu đạo Bồ Đề
tinh tấn không biếng trễ.
Đem tâm vui cầu pháp
nên được tối thắng huệ
nên tu học như thế
đạo tâm luôn bất thối
thành Phật chuyển pháp luân.

31 - Phẩm Vị Pháp thứ ba mươi một

Phật bảo A Nan, Bồ Tát có bốn pháp, nghe thuyết pháp hiểu rõ nghĩa thú nên được trí huệ, nhận được pháp, được niệm kiên cố, đầy đủ oai nghi. Những gì là bốn?

- 1) Phát tâm chuyên cần tu hành pháp Đại Thừa mẫu nhiệm
- 2) Hiểu được kinh pháp, thực hành đúng giáo pháp
- 3) Tự thực hành giáo pháp cũng như khuyến khích, hướng dẫn chúng sanh hướng về giáo pháp.
- 4) Khi chúng sanh đã vào trong giáo pháp nên giải rõ, chỉ bày những điều lợi lạc.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Bồ Tát cầu pháp mẫu
nên được vui vô thượng.
Pháp như thế chưa được
giữa đường không chán chường.
Nghe pháp sâu mẫu này
suy tư ngẫm một mình.
Nghe pháp như thế rồi
luôn nhứt tâm tu học
thường giáo hóa tha nhân
hành như ta đã hành
không những chỉ nói suông
còn đích thân chỉ đạo.*

Lại nữa A Nan, Đại Bồ Tát vì pháp đây nên thường theo pháp sư, và suy nghĩ thế này: pháp ta chưa được nghe, chưa biết, nếu trái ngược lại mất hết lợi lớn. Lúc đó đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Nếu có nhiều người nghe
thường theo sát thân cận
xem ta giảng pháp vương
vì tu pháp vô thượng
như chưa hề từng được
nghe, hiểu nghĩa thú kinh
nhân đó trái hủy khinh
mất lợi lạc phước đức.
Nếu kiên cố chuyên tinh
xa hẳn nhiễm dục tình*

*thường cầu pháp quyết định
làm tăng thêm trí tuệ
thiện tri thức thân cận
nghe nhiều và hiểu rộng.
Vì chúng đáng tôn kính
đọc tụng thọ trì kinh.*

Lại này A Nan, Đại Bồ Tát như đã nghe pháp đem giảng rộng cho người, không làm cho giáo pháp bị tổn hại. Này A Nan, sao là pháp bị tổn hại ?. Nếu có tỳ kheo tham đắm danh lợi, y phục, ăn uống, giường tòa, thuốc thang... những thứ nhu cầu lợi dưỡng. Vì người mà khoe rằng tôi tu hạnh đầu đà, giữ giới thanh tịnh đúng pháp 'không tướng'. Thật ra thì không theo đúng Pháp tu hành. Ấy là tỳ kheo làm tổn hại giáo pháp.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Bồ Tát nghe pháp xong
vì đại chúng giảng truyền
nên thực hành như Phật
chớ làm hại giáo pháp
cũng đừng vì lợi dưỡng
cũng chớ vì tán dương
tâm từ bi niệm thường
để thuyết pháp vô thượng.
Trong chúng sanh khổ não
khởi lòng đại từ bi
thuyết pháp quyết tâm vì
làm lợi lạc hữu tình.
Nếu người lấy lợi dưỡng
vì đại chúng thuyết giảng
nương theo lợi thế gian
thì tổn pháp nguy nàn.
Người trí nên chuyên gần
học hỏi những điều hay
không làm pháp hoại suy
ấy là ủng hộ pháp
mười phương chư tôn Phật
đều xưng tán người này
nói pháp tuyệt! lành thay!
thực hành pháp cùng nhau...*

Lại này A Nan, lúc cầu pháp Đại Bồ Tát không nên xem pháp sư bằng cặp mắt thiếu thiện cảm như khinh khi, ngạo mạn mà nên theo đúng cách trong việc nhứt tâm cầu pháp. Này A Nan, thế nào là Bồ Tát cầu pháp đúng cách ?

Nếu các bậc sư trưởng có dạy bảo giáo pháp nên an trụ trong đó mà thực hành đầy đủ tinh tấn tu hành, đem các thứ vải vóc, thức ăn, đồ mặc, giường nệm, thuốc thang sửa sang đem cúng dường pháp sư. Ấy là Bồ Tát cầu pháp đúng cách.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

*Lúc Bồ Tát cầu pháp
không chỉ lỗi pháp sư
nên vì người giảng thuyết
mình cũng trụ trong pháp.
Lúc Bồ Tát cầu pháp
theo như thuyết an trụ
đúng pháp mà cầu pháp
là an trụ trong pháp.
Vì thế người cầu pháp
nên trụ như trên đây
Ấy là pháp ban đầu
gọi là hành đúng pháp.
Pháp vắng lặng chứng đạt
như ta đã tuyên thuyết
pháp như thế học được
chúng Bồ Đề vô thượng.
Cần cầu pháp niệm thường
tâm trọng kính phát sinh
Nghe pháp xong nhất tâm
nên nghĩ tới Thế Tôn.
Suy nghĩ như thế luôn
là thầy ta chẳng khác.
Người này chỉ đạo ta
khiến an trụ chánh đạo
ấy là Thế Tôn ta
tâm càng thêm tôn kính
Đó là đại sư ta
vui thế gian lánh xa.
A Nan ông nên biết
lui về thời quá khứ
quá vô lượng vô biên*

số kiếp không thể cùng
có đức Phật ra đời
là Tu Di Sơn Vương
Sau khi Phật diệt độ
đệ tử Vi Đầu La
lợi căn, trí huệ sáng
vì chúng, pháp xưng tán
hiểu rõ nghĩa sâu mầu
thông suốt âm, giới, nhập
nên đạt đến bờ giác
phân biệt A Tỳ Đàm (10)
khéo tu học ba môn (11)
kiên trì tụng Phật pháp
Tu Di Sơn Vương Phật
càng thêm thần thông lực
cầu đại trí chư Phật
thấu đạt pháp vi diệu.
Ấy tỳ kheo phước đức
nói khó thể hết được.
Trong thành Hoa Đại kia
có một vị trưởng giả
giàu có nhiều của cải
phước đức tột cao sang
ông thích ưa làm thiện
được nhiều người kính trọng
giữ giới có đức hạnh
nghe nhiều truyền bá rộng
Một hôm đích thân ông
đến chỗ Vi Đầu La
nên được trí văn đa
tùy thời mà thuyết pháp.
Trưởng giả nghe thâm nhập
lòng vui phát nguyện rằng:
tài sản của ta sẵn
đem hết cúng dường tăng.
Lúc đó tỳ kheo rằng
lành thay! bố thí đặng
nghe pháp tin hiểu hẳn
là căn bản Phật pháp.

*Dem tài sản, của vật
dâng cúng pháp sư xong,
vào năm tuổi hai mươi
theo hầu làm thị giả
trưởng giả Lạc Thiện đã
lúc gần gửi pháp sư
được nghe pháp nhiều thứ
tâm không hề mỏi chán.
Lại cũng phát tâm thêm:
muốn cúng dường đủ loại.
Lúc cúng như thế đó
tâm chẳng hề giải đãi
một lần đến thăm hỏi
cầm hai mươi ức tiền
để dâng cúng pháp sư
thọ nhận chẳng chối từ
Như thế cứ tuần tự
tùy thời cung cấp đủ
cúng dường với lòng từ
đại hoan hỷ tâm tư
Vi Đầu La pháp sư
có nuôi các đệ tử
đều được cung cấp đủ
mỗi vị ngàn lạng vàng.
Cúng dường như thế xong
cùng ba y mỗi vị
mỗi một y giá trị
hai mươi ức lạng vàng
cũng vì Vi Đầu La
và tặng đoàn xuất gia
xây cất mỗi phòng xá
cao rộng đẹp xinh lạ;
cũng như xây tháp quá
mỗi hai mươi ức lạng
giường gối và mùng màn
đều đầy đủ nghiêm trang.
Pháp sư tùy thời gian
mà thuyết pháp cúng dàng
làm lợi ích chúng nhân*

trọn cuộc đời dẫn thân.
Lạc Thiện trưởng giả đây
càng cung phụng hầu hạ
chứa hương thơm quý lạ
dựng tháp trăm do tuần.
Tháp báu cao bảy tầng
toàn chứa xá lợi Thầy
tôn quý đại tháp này
đem hương hoa phụng nạp.
Lạc Thiện trưởng giả đây
đã thiết cúng thế này
gặp được vô lượng Phật
chẳng sa vào đường ác
nhân duyên tạo phước đức
trong tám mươi ức kiếp
thường làm Đại Phạm Vương
hằng thấy chư Phật luôn
tám mươi ức kiếp tròn
làm vua trời Đao Lợi
thường được gặp chư Phật
dâng cúng dường đủ loại;
cũng trong nhiều kiếp nữa
làm chuyển luân thánh vương
chư Phật được thấy thường
cũng thâm tín cúng dường.
Từ đó theo thứ tự
lại gặp được vô lượng
vô số a tăng kỳ
na do tha chư Phật.
Gặp chư Phật thế xong
cũng cung phụng một
lòng hay hỏi qua Phật đạo
Phật tùy nghĩa chỉ giáo:
A Nan con chớ bảo
ở trong thành Hoa Đại
Đại Danh trưởng giả kia
là người nào khác lạ?
Hoài nghi con nên xóa
nay đây chính thân ta.

*Bấy giờ ta cung cấp
pháp sư Vi Đà La
vì muốn nghe Phật pháp
mà làm việc cúng dường
do nhờ phước nhân duyên
được Bồ Đề vô thượng
Ta cung cấp pháp sư
tạo căn lành công đức
đại quả báo hoàn tất
đến nay vẫn không hết.
Ta nhờ nhân duyên trước
đời đời được tôn quý
gặp chư Phật như thế
để cùng nghe Phật pháp
chư Phật cũng giải đáp
như ta nay không khác
Ấy là chân đạo Phật
Các vị nên tu học.*

A Nan bạch Phật rằng: thật là hy hữu, Như Lai từ vô thủy đến nay tích chứa phước đức sâu dày, trong đời quá khứ thường được người tôn quý. Thế Tôn, Vi Tu La tỳ kheo trong hiện tại đã nhập Niết Bàn. Phật bảo A Nan, vị tỳ kheo này tới nay chưa nhập Niết Bàn mà đang ở trong pháp của ta hành Bồ Tát đạo. A Nan nói: hy hữu thay Thế Tôn! Lạc Thiện trưởng giả cúng dường pháp sư, do nhờ phước đức ấy sớm được vô thượng Bồ Đề mà pháp sư nay mới hành Bồ Tát đạo. Phật bảo A Nan: Vi Tu La không thể phát tâm Bồ Đề như ta; chỉ lấy cái vui của đạo mà cầu Bồ Đề nên bỏ tu khổ hạnh. A Nan, ta ở trong đêm dài thường tu hành cần khổ để cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ta trong lúc tu hành đạo Bồ Tát có phát nguyện như thế này: nếu có chúng sanh nào theo nghiệp tạo ác đọa trong ba đường ác chịu các khổ não, lúc ta thành chánh giác sẽ độ thoát mọi khổ ách cho chúng sanh. A Nan, Vi Tu La đã tu tập hạnh nguyện sâu nói không thể hết, dùng toán số, thí dụ cũng không thể nào rõ hết được, là do phát tâm đại bố thí trong đạo vô thượng Bồ Đề. Do thiện căn ấy mà phát nguyện rằng: nếu lúc ta tu tập đạo Bồ Đề mà có chúng sanh nào chưa vào được pháp vị, người cầu quả Thanh Văn, Bích Chi Phật. Những chúng sanh này được thấy thân ta hoặc nghe tên ta thì nhất định chứng được đạo vô thượng Bồ Đề.

A Nan bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn: Vi Tu La pháp sư nhận sự cúng dường của Lạc Thiện trưởng giả, nay đang ở trong đại chúng đây. Phật bảo A Nan:

Tỳ kheo Vi Tu La trong chúng đây hiện đang đứng trước ta đó.

32 - Phẩm Ca ngợi gặp gỡ thứ ba mươi hai

A Nan bạch Phật rằng, hy hữu thay Thế Tôn! Nay đây trong đại chúng mọi người đều thanh tịnh. Phật bảo: đúng thế, đúng thế, A Nan! Như ông đã nói: trong chúng đây đều là những người thanh tịnh gặp nhau. Họ là chúng đại Bồ Tát cả.

A Nan, đại chúng trong hội này là hội sư tử, không còn sợ hãi, là hội đại long, hội đặc biệt, hội không thể so sánh. A Nan bạch Phật rằng, bạch Thế Tôn tại sao gọi là hội đại nhân, là hội sư tử? Nay A Nan, vì trong các pháp đã phá hết vô minh làm lợi ích cho vô số chúng sanh, do phát đại nguyện nên gọi là hội đại nhân. Chư Bồ Tát phát nguyện trang nghiêm khéo thu nhiếp được Phật pháp nên gọi là hội sư tử. Lại nữa, A Nan như chúa sư tử trong hang sâu. Ở đó loài trùng thú không thể nào dám lại gần, vì không thể chịu được cái oai dũng của loài sư tử. Nếu có con nào lại gần chỉ nghe oai sư tử cũng đủ trốn mất dạng.

Này A Nan, đây là sự gặp nhau của chư Bồ Tát nên là hội đại nhân, hội đại sư tử, hội đặc biệt, hay còn gọi là hội không thể nào sánh được. Tùy theo chỗ ở hoặc ma, thiên ma làm cho người không dám lại gần, hay nếu có đến gần liền bị khốn đốn ngay, tâm sợ sệt, ả núp chẳng dám chườn ra, vì không thể chịu được đại oai đức của Bồ Tát. A Nan, như chúa sư tử hống lên ba lần, tiếng vang của nó lan xa trên một do tuần; trên và dưới mỗi nơi cũng đều nghe xa một do tuần. A Nan, tiếng sư tử chúa gầm làm cho những sư tử nhỏ khác đều phải khiếp sợ, huống gì loài chim muông. Voi chúa bạch tượng nghe tiếng gầm của sư tử cũng phải khiếp sợ không thể kèm chế được nên phát lên tiếng kêu thất thanh. Nay A Nan, hội chư Bồ Tát là hội đại sư tử, hội không còn sợ hãi. Những người mới học mượn danh Bồ Tát như sư tử con nghe tiếng gầm lớn liền lẫn trốn. Nay A Nan, trong đại chúng này, có những Bồ Tát bất thiện tham đắm, lợi dưỡng, mong được danh thơm lan rộng, nghe Đại Bồ Tát nói pháp nhiệm màu đều sợ sệt nên rơi vào hố sâu. Tại sao thế? Vì Đại Bồ Tát nói pháp 'không', 'vô tướng', 'vô tác', những vị tiểu Bồ Tát chấp vào cái 'NGÃ', vào năm ấm, 12 nhập, 18 giới, cũng như chấp giữ giới, tu thiền định, trí huệ, chấp quả vị, cũng như Niết Bàn và Phật quả nên không thể kham nổi. A Nan, trong Phật pháp, sao gọi là không, vô tướng, vô tác? Tuy ta nói không mà kỳ thật trong đó không có pháp nào là không, cũng như không có chỗ nương tựa; KHÔNG là KHÔNG chứ không phải rỗng không. Nay A Nan, ta nói vô tướng, trong đó không có pháp gọi là vô tướng, cũng không có chỗ để nương tựa; cũng không có pháp nào là vô tướng, cũng không là rỗng không. A Nan, ta nói vô tác trong đó không có một pháp nào gọi là vô tác cả, cũng như không có chỗ nương tựa, cũng không có pháp vô tác. A Nan, tuy Như Lai nói pháp có thể đoạn diệt mà kỳ thật trong đó không có pháp nào đoạn diệt cả, cũng không người đoạn, không có pháp đoạn, không có chỗ để đoạn. A Nan, tuy Như Lai nói có pháp có thể chứng mà trong đó kỳ thật không có pháp để chứng, không có người chứng, không dùng pháp để chứng, cũng không có chỗ chứng. A Nan, tuy Như Lai nói có pháp tu mà trong đó không có pháp nào được tu cả, cũng

như không có người tu, không xử dụng pháp tu, cũng không có chỗ để tu. A Nan, tuy Như Lai nói pháp biến hoại mà trong đó không có pháp nào hoại cả, không người hoại, không dùng pháp để hoại, cũng như không chỗ hoại. Tuy Như Lai nói pháp hữu vi mà trong đó không pháp nào là hữu vi cả, không có chỗ nương tựa, cũng không có chỗ dùng, đó là pháp hữu vi. A Nan, tuy Như Lai nói pháp vô vi mà trong đó không có pháp nào là vô vi, không chỗ nương tựa, cũng không có chỗ dùng, đó là pháp vô vi. A Nan, tuy Như Lai nói pháp bất tịnh mà trong đó không một pháp nào bất tịnh, không chỗ nương tựa, cũng không chỗ dùng, đó là pháp vô cấu vậy. A Nan, tuy Như Lai nói pháp tịnh mà trong đó không có pháp nào tịnh, không chỗ nương tựa, cũng không chỗ dùng, đó là pháp tịnh. A Nan, đó là tất cả pháp ấn (12) không hoại, không biến đổi, trong pháp ấn ấy không có tướng ấn. A Nan, nếu chư Bồ Tát đạt được pháp ấn gọi là người chân thật trong hàng sư tử, người độc hành, kẻ không sợ hãi. Đem tiếng gầm sư tử mà dọa chúng ngoại đạo thì bọn họ tìm chỗ lẩn trốn hết, hàng phục bọn ma, những người tham chấp không thể sánh kịp, làm kinh đởm kẻ tăng thượng mạn, làm kinh động người chấp ngã. Không tin có ma mà vui trong tinh thần người Phật tử, có thể vì chúng sanh trong mười phương mà khai tỏ Phật pháp, lập pháp tràng, gióng trống đại pháp, thổi ốc pháp làm các hàng Phật tử thấm nhuần pháp vị, phân biệt pháp thí hay điển nói pháp cho người đủ căn lành. Nay A Nan, như con sư tử chúa từ trong hang sâu đi ra gầm lên ba tiếng. Sư tử con nghe tiếng gầm ung dung thư thả không hề sợ sệt ngó dáo dác tứ bề. A Nan, đây là hội của các bậc đại trí sư tử, hội không sợ sệt, hội của những bậc đại trí. Vì các bậc chân Bồ Tát phát tâm vô thượng Bồ Đề, căn lành đã thuần thục, nếu nghe được những pháp như thế, như sư tử con nghe tiếng gầm của chín loài sư tử thì không còn khiếp sợ, lại còn làm cho tâm thêm hoan hỷ. A Nan, như sư tử chúa theo chỗ ở đi đứng một mình không sợ sệt. Như thế hội đại sư tử là hội không còn sợ hãi, trong Phật pháp họ phát tâm đại trang nghiêm, là bạn lành khó sánh. Cái trang nghiêm bậc nhất vô nhị, suy nghĩ thế này: ta phải đạt thành vô thượng Bồ Đề nên không có ai nào hơn, chứng đắc Phật pháp. A Nan, như sư tử chúa có sư tử cái đang thời kỳ thọ thai, một lần không có hai.

A Nan, hội sư tử, hội không sợ hãi, hội đại Bồ Tát có chư Bồ Tát phát tâm Đại Thừa, nghĩ rằng chẳng thọ thừa nào khác. A Nan, như sư tử chúa muốn làm hại các loài thú hoặc lớn hay nhỏ đều phải vận dụng sức lực cả. A Nan, hội sư tử, hội không sợ hãi, hội Đại Bồ Tát có thuyết pháp đều do nhứt tâm làm cho mọi người được hiểu rõ. Vì thế, A Nan, đại hội này gọi là hội sư tử vậy.

33 - Phẩm thượng kiên đức thứ ba mươi ba

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị tỳ kheo tên là Kiên Ý từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai bên mặt chắp tay cung kính bạch Phật rằng, bạch Thế Tôn, con muốn phụng thờ kinh pháp, cũng như muốn cúng dường ba đời chư Phật và chư Bồ Tát đã học qua giáo pháp; cũng như muốn khuyến nhắc nhau làm tăng thêm căn lành. Do việc

như trên nên nay được tôn phụng đức Thế Tôn, được lấy y trùm lên Như Lai, cũng như cầm y mà bạch Phật rằng: nay con đem chiếc y này dâng lên đức Thế Tôn, mong đời sau con sanh ra ở bất cứ nơi đâu đều được nghe pháp. Theo ý Phật con dâng hiến y này. Liền lúc đó Kiên Ý đến chỗ tỳ kheo Tinh Đắc nói rằng: này Ngài thiện tri thức! Phật tán dương tôi nên tôi đem y này dâng cúng Như Lai, liền trao y cho Tinh Đắc cầm, làm tăng thêm thiện căn của việc dâng y cúng Phật, trong lúc Như Lai hiện đại thần thông. Bấy giờ A Nan và bốn chúng (13) trong y đều thấy Như Lai hiện đủ lực thần thông biến hóa. A Nan bạch Phật rằng, hy hữu thay đức Thế Tôn! Như Lai biết rộng nên mới hỏi. A Nan, ông thấy nghĩa gì là hy hữu?

Lúc đó ngài A Nan muốn làm cho rõ việc trên nên dùng bài kệ bạch Phật rằng:

*Với y này chúng con
thấy vô số Bồ Tát
Bồ Đề tâm mãnh liệt.
Chẳng hành khen pháp Phật
cũng thấy chư Bồ Tát
đều từ y này phát
gần vô lượng trăm nghìn
a tăng kỳ loại y
gìn giữ các y xong
đem dâng mười phương Phật.
Ta thấy hiện đây kia
vô lượng thần thông lực
người dâng y cúng Phật
được Phật thọ ký cho.
Người ấy hành đạo theo
đều sẽ được làm Phật.
Tùy chỗ ở nơi đâu
làm cõi Phật tịnh thanh
và mỗi một chúng sanh
Phật quả được viên thành.
Lại thấy vô lượng ức
đủ các loại kỹ nhạc
tiếng pháp âm vừa phát
Từ không trung Phật nói
ta thấy ba nghìn cõi
chư Phật hiện đầy đủ
Thế Tôn, nay con nghĩ
tự cho chẳng Thanh Văn*

*lực thần thông hy hữu
làm choáng ngợp mắt con
dùng thánh trí vẹn tròn
xem ba cõi đều không.
Con nơi 'không' trí này
và 'vô sanh trí' thầy
trong các trí như thế
thường không mất chánh niệm
chỉ do nghiệp báo chuyển
trong đó có sai lầm
bốn chúng đều vui mừng
bay ở giữa không trung
đều ngồi trên đài sen
trên nghìn cánh sen xinh.
Lại cũng từ y kia
thấy mười phương thế giới
chư Phật thầy trong đời
đại chúng vây khắp nơi
Cũng thấy các thượng như
bồ thí khó nghĩ bàn
để cầu đạo Bồ Đề
nên chưa hề xa Phật
Do nhờ nhân phước đức
chúng sanh được lợi lạc
Hay tự mình hóa hiện
thuyết pháp khắp mười phương.
Trong y ta thấy tường
việc ấy nói không cùng
Chư Bồ Tát khó lường
tâm hoan hỷ kính nhường
như Tự Tại Phạm Vương
thấu rõ lực thần thông
đa văn, biện luận tài
đều được đà la ni
chuyển xoay Phật huệ trí
khắp mười phương châu biển
Chư Bồ Tát cũng thấy
dạo chơi các thế giới
đều hóa thành vật quý*

*hương hoa để trang bị
Thấy Phật ngồi đạo tràng
chuyển pháp luân vô thượng
thần lực của Phật hiện
đều từ nơi y biến
đạo qua các thế giới
đủ thân hình biến hóa
thuyết pháp làm lợi chúng
khiến trụ đạo Bồ Đề.
Thật là hy hữu thay
việc ấy khó thể tin
Thần lực Phật vô biên
cho chúng sanh thấy rõ
Phật làm ruộng phước báu
đệ nhất pháp nhận thí.
Kẻ thí được quả quý
các khổ não trừ hủy.
Ta trong nghìn vạn kiếp
xưng tán cũng không hết.
Vì ai thị hiện tiếp
việc thần thông thiên biến.
Ai làm tịnh cõi Phật
tu tập đạo Bồ Tát.
Ai được thần lực này
mong Phật trừ nghi con
Hoa sen bảy báu tròn
cánh hình bánh xe lăn.
Bồ Tát ngồi ở trên
đạo đi khắp mười phương.
Quán Phật xong trở về
liền chứng đạo Bồ Đề.
Thế giới tịnh nghiêm thế
hiện việc khó có thể
Con trong thế giới này
thấy có một Bồ Tát
khuyên người tu đạo giác
tay cầm y đạo đạt
việc này ngưỡng mong Phật
làm sao tu học được?*

*Đây chắc xưa từng bố thí nhiều
thực hành tâm tùy hỷ rộng sâu
cùng chúng sanh tu pháp nhiệm mầu
đều an lạc như nay trông thấy.
Thế Tôn vì con nói việc này;
trừ sạch chúng sanh tâm nghi ngờ.
Tỳ kheo phát nguyện được như vậy
ấy là Tinh Đắc vì Kiên Ý.*

Phật bảo ngài A Nan đợi trong giây lát, Kiên Ý Bồ Tát có điều nghi vấn nên ta nhân đây mà đáp. Lúc đó Kiên Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: bạch đức Thế Tôn, con có điểm nghi muốn hỏi, nếu Phật chấp thuận con mới dám thưa. Phật bảo Kiên Ý: ông cứ việc hỏi, ta sẽ tùy nghi đáp cho ông được hài lòng. Lúc đó Kiên Ý thưa: bạch Thế Tôn, có pháp môn để nhập. Như thế pháp là gì? Môn là thế nào? Nhập là nghĩa làm sao? Ngưỡng mong đức Thế Tôn phân biệt đây là pháp, kia là môn, nên nhập như thế nào mới là nhập? Lúc đó Kiên Ý dùng bài kệ hỏi rằng:

*Sao gọi là thượng pháp
cái gì gọi pháp môn ?
Làm sao vào cửa này
mong Phật giải đáp cho.
Làm sao vào cửa này
được đắc quả Bồ Đề?
Làm sao lúc thuyết pháp
biện luận đều thông suốt
từ đâu đến gọi pháp?
Đến đây trụ chỗ nào?
Trong các pháp làm sao
mà nghĩ đúng không sai?
Thế nào là sắp nhập?
và sao gọi đã vào?
Thuyết pháp phải làm sao
ở trước pháp hiện ra?
Lúc nói đủ pháp cả
làm sao tâm không loạn?
trong vô lượng muôn kiếp
biện tài không gián đoạn?
Chư Bồ Tát thành tựu
làm sao có chí cầu?
Nói pháp không bến bờ*

mà tâm không thương mạn?
Bồ Tát đây đời trước
thí, hồi hướng thế nào?
Đời đời lúc thuyết pháp
biện tài không gián đoạn?
Và giữ giới thế nào
giới thanh tịnh làm sao?
Sao lấy giới hồi hướng
mà tâm không liệt nhược?
Làm sao tu nhẫn nhục
và tập nhẫn thế nào?
Do nhân đó cho đến
vô tận không bến bờ.
Làm sao khởi tinh tấn
tu pháp ấy thế nào?
đời đời được sanh ra
đạo Bồ Đề không xa.
Làm sao tu thiền định
thế nào tập an tĩnh?
Trong định quán pháp gì
để được biện luận tài?
Cầu trí huệ thế nào
gần gũi tu tập đạo?
Huệ ấy ở tại đâu
mà không đoạn mất được?
Trụ pháp thiện vô thương
thuyết các pháp thật tướng
trí tuệ Phật suy lường
không, vắng lặng vi diệu
đọc tụng đủ các kinh
hiểu rõ được nghĩa thú.
Song không muốn diễn nói
để lìa trí huệ thật.
Nghĩa này con hỏi Phật
trừ hết thầy chúng nghi
đời vị lai trở đi
câu có các pháp sư
làm sao được thân cận?
Phải hỏi pháp thế nào?

*tu tập phải làm sao?
Ứng hộ pháp cách nào?
Mong Phật dùng thần lực
vì con nói nghĩa thực
khiến cho đời vị lai
dứt trừ các lưới nghi.*

Lúc đó Phật bảo Kiên Ý Bồ Tát rằng: lành thay! lành thay! ông khéo hỏi Như Lai nghĩa sâu màu ấy. Trong đời quá khứ ông đã ở nơi vô lượng các đức Phật gieo trồng phước đức, cúng dường, lễ bái, thọ sự hỏi đáp.

Này Kiên Ý, ta nhớ ông lúc xưa trong hư không của thế giới này đã từng theo hỏi sáu vạn tám nghìn đức Phật cũng nghĩa như thế. Lúc chư Phật trả lời những câu hỏi có vô số chúng sanh được nhiều lợi ích. Vì thế, nên biết ông trong quá khứ đã sâu trồng căn lành nơi các đức Như Lai rồi. Này Kiên Ý, lui về thời quá khứ vô lượng vô số a tăng kỳ kiếp có đức Phật ra đời hiệu là Xuất Bảo Quang Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên như sư, Phật Thế Tôn sống lâu nửa kiếp. Phật có bảy mươi ức chúng A La Hán tâm được lậu tận tự tại. Phật Xuất Bảo Quang cùng đại chúng đạo qua các quốc độ để cùng an cư. Lúc đó cõi Diêm Phù Đề đất đai rộng rãi ngang rộng bảy vạn do tuần. Lúc đó ở đời có người sát lợi Chuyển Luân Thánh Vương tên là Thượng Kiên Đức, cai trị bốn châu thiên hạ. Này Kiên Ý, lúc đó cõi Diêm Phù Đề có tám mươi ức thành, các thành đều rộng lớn: chiều dài 40 do tuần, rộng 30 do tuần. Nhân dân ở đó được thái bình hưng thịnh. Trong cõi Diêm Phù Đề có một thành lớn chiều ngang rộng đúng 80 do tuần, đường đi ngay thẳng chạy dọc theo tương đương. Mỗi đường rộng năm dặm, bên trong có một thành nhỏ gọi là An Ổn. Vua Thượng Kiên Đức ở trong thành ấy. Này Kiên Ý, bên thành lớn có bảy vạn vườn rừng không thuộc về của ai cả. Chúng sanh ở đó có thể tha hồ vui chơi trong thành đó. Trong số có một vườn lớn ngang rộng 80 do tuần, chỗ vua dạo chơi có cây báu bảy lớp bao quanh vườn, cũng như có bảy lớp lưới giăng che phủ bên trên. Có bảy tầng lầu đài cũng bằng bảy báu, bảy lớp tường vây kín, bảy lớp hào bao bọc quanh vườn. Lúc đó Phật Xuất Bảo Quang cùng với bảy mươi ức A La Hán cung kính vây quanh, dạo khắp chư quốc đến thành An Ổn. Vua Thượng Kiên Đức nghe Phật cùng đại chúng dạo khắp các nước đến thành này, tâm rất lấy làm hoan hỷ đi đến chỗ Phật, đầu mặt lạy sát dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên. Lúc đó Phật quán xét tâm nhà vua có túc duyên đời trước, bèn nói pháp trừ nghi chúng sanh làm cho chúng hoan hỷ nơi kinh tạng Đại Thừa. Vua Thượng Kiên Đức nghe pháp tâm rất hoan hỷ liền nghĩ rằng, nay ta nên đem những đồ tốt đẹp trang hoàng khu vườn này dâng cúng Như Lai làm sao cho Ngài thọ nhận. Tức khắc trong vườn hiện lên 70 ức chư tăng, phòng xá, y đẹp che phủ mặt đất. Có 70 ức chỗ đi kinh hành, giường gối, tọa cụ cũng có 70 ức. Vua sẵn sàng đi đến nơi đức Phật đầu mặt lạy dưới chân Phật rồi bạch rằng: cúi mong đức Thế Tôn thương

xót con, và đại chúng mà nhận lời mời đến nhà ngày mai. Phật Xuất Bảo Quang yên lặng nhận lời. Vua biết Phật đã nhận lời nên đánh lễ dưới chân rồi đi vòng quanh phía bên hữu. Trong đêm đó, vua lo liệu đầy đủ mọi thứ đồ ăn trân quý của bậc chuyển luân thánh vương đem cúng Phật và chúng tăng. Vào sáng sớm hôm sau vua đến bạch Phật rằng: cơm nước đã xong ngưỡng mong Phật biết thời. Phật Xuất Bảo Quang đáp y mang bát cùng bảy mươi ức vị đại A La Hán cùng kính cùng đi đến vườn ấy ngồi theo thứ tự. Vua Thượng Kiên Đức thấy Phật và chúng tăng đã ngồi yên ổn rồi, tự tay ông mang thức ăn đủ vị sốt cho từng vị làm cho ai nấy đều được no nê. Biết Phật và chư tăng dùng cơm và rửa tay, rửa bát xong, Vua đem dâng Phật và chư tăng mỗi vị một chiếc y. Cúng y xong chính nhà vua cầm chén vàng múc nước rửa tay Phật, rồi bạch rằng: con đem vườn này, và các phòng xá, chỗ kinh hành, giường gối, ngọa cụ sắp đặt sẵn sàng trong vườn để cúng Phật và chúng tăng, cúi mong Ngài thọ dụng, cũng như đích thân vua hầu hạ Phật. Phật bảo Kiên Ý rằng, vua Thượng Kiên Đức cúng dường Phật Xuất Bảo Quang, đêm ngày tùy thời thường đến nghe pháp như thế cho đến nửa kiếp để hỏi Phật các Pháp về Nhân Quả liên tục. Phật tùy thời hỏi mà đáp làm lợi ích cho vô số chúng sanh. Nay Kiên Ý, ông cho rằng vua Chuyển Luân Thượng Kiên Đức thuở đó đâu phải người nào lạ chẳng? Ông chớ nghĩ như thế mà chính là ông đấy! Nay Kiên Ý, ta nghĩ ông trước đây thuộc đời quá khứ đã hỏi pháp như thế, đem đồ trân quý cúng dường hằng ngàn đức Phật. Nay Như Lai cũng vì ông mà nói pháp môn này, là pháp nhập pháp tướng vậy.

Chú thích:

- (1) Đồng tử: đứa bé có khí phách của bậc hiền nhân, căn tánh thông tuệ hẳn lợi.
- (2) Đấng Pháp Vương: bậc vua các pháp, chỉ cho đức Phật. Vì Phật mới biết rõ vạn pháp trong vũ trụ và tìm ra chân lý giải thoát cho chúng sanh. (3) Pháp thí: ban bố giáo pháp đến tất cả những nơi cần.
- (4) Nhiễm y: áo bẩn, áo thế tục bị nhiễm bụi trần lao phiền não.
- (5) Hoà Thượng: Tâu dịch là Lực Sanh hay Thân giáo sư. Lực Sanh là có đạo lực làm cho đệ tử phát sanh trí huệ; thân giáo sư là bậc thầy thân cận đệ tử. Vị Tăng sĩ từ 40 tuổi hạ trở lên và tuổi đời trên 60 tuổi mới được gọi Hòa Thượng.
- (6) Xà Lê hay A Xà Lê, Tâu dịch nghĩa là Giáo Thọ, tức Thầy dạy đạo. Trong đạo tràng truyền giới có ba vị trưởng lão hòa thượng chứng minh: trong đó có một thầy giáo thọ để hỏi về giới luật, kiến thức Phật pháp của những người thọ giới. (7) Pháp yết ma: phép hỏi đáp của các vị tỳ kheo trong giới đàn hay những ngày bố tát, được đại chúng tỳ kheo đồng lòng hoan hỷ chấp thuận, phép tác bạch mới thành tựu đúng pháp.

(8) Giới hoàn bị: đầy đủ giới tướng (250) của thầy Tỳ kheo và cũng đủ khả năng cung cách để làm việc đạo.

(9) Thiện lai: lời nghinh đón những vị tỳ kheo danh đức từ xa đến viếng thăm tự viện, đàm đạo Phật sự với một vị trưởng lão khác. Ngay như đức Phật cũng dùng từ ấy xưng tán tỳ kheo thiện đức.

(10) A Tỳ Đàm: còn gọi là A Tỳ Đạt Ma (Abhidharma) là một trong ba tạng thánh điển: kinh, luật, luận của Phật giáo. A Tỳ Đàm chỉ về phần luận tạng bao hàm nghĩa màu thâm diệu trong giáo pháp của Phật.

(11) Ba môn: nói đủ là ba môn học là giới, định, huệ hay còn gọi là văn, tư, tu; giữ giới, tu thiền, phát sanh trí huệ hoặc nghe hiểu, suy xét, thực hành phát sanh trí huệ.

(12) Pháp ấn: trong Phật pháp là dấu hiệu của một ý định như đã hằn sâu trong tâm thức mà nhà tu hành quyết đạt tới quả Phật. Đó còn là cách bắt ấn của các vị tăng phái chân ngôn, mật giáo Tây Tạng thường thực hành để truyền đạt đạo lý với nhau giữa thầy trò. Là sự ấn chứng huyền diệu của Phật cho các đệ tử có căn cơ thâm nhập diệu lý của những lời Phật dạy; là sự trao truyền tâm pháp giữa Phật với Phật, Tổ với Tổ để ấn định việc duy trì giáo pháp.

(13) Bốn chúng: bốn chúng đệ tử của Phật. Xuất gia có hai chúng: tỳ kheo, tỳ kheo ni và tại gia có hai chúng: ưu bà tắc hay cận sự nam và ưu bà di hay cận sự nữ, tức là những người Phật tử đã phát nguyện quy y tam bảo và thọ giữ 5 giới.

(14) Thượng nhơn: người đạo cao đức trọng được người đời kính phục tôn xưng.

KINH HOA THỦ

[[M](#)] [[1](#)] [[2](#)] [[3](#)] [[4](#)] [[5](#)] [[6](#)] [[7](#)] [[8](#)] [[9](#)] [[10](#)]

KINH HOA THỦ

Hán Dịch: Đời Hậu Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư-Ma-La-Thập

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc

QUYỂN 10

34 - Phẩm PHÁP MÔN thứ ba mươi bốn

Phật bảo Kiên Ý rằng: đã gọi là pháp thì không suy, không nghĩ, vô tướng, vô tác, không nhớ, không tưởng, thanh tịnh không duyên, không văn tự, cũng không bằng lời, không thể chỉ bày ra được.

Này Kiên Ý, các pháp không gập các căn không thể dùng trí biết được, cũng không thể dùng vô trí biết được. Không thể biết, cũng như không thể không biết. Này Kiên Ý, pháp do các duyên hợp thành, Như Lai biết mà biết không phải bằng lời nói. Như Lai đem pháp bất khả thuyết ấy nói về các pháp; có thuyết đạo tức là có pháp môn rồi. Tại sao? Đem chư hành (1) ấn chứng vào tất cả các pháp thành một vị. Này Kiên Ý, các pháp vô cùng tận không bờ mé. Này Kiên Ý, các pháp hoàn toàn không tăng, không giảm cho đến vô tận. Do nghĩa này nên Như Lai dùng ngôn ngữ, văn tự phân biệt giải rõ. Kiên Ý, vành chữ 31 (A) sau mới tới các chữ khác theo thứ tự liên tục. Vì thế nói từ chữ A biến ra những chữ khác. Từ các chữ hợp thành các câu, những câu kết hợp lại với nhau thành ý nghĩa. Vì thế Như Lai nói chữ 31 bao hàm tất cả các pháp. Này Kiên Ý, pháp môn này những gì là pháp? Kiên Ý, sở dĩ gọi pháp, vì bản lai của nó vô tác, không thể nói bàn, không chỉ ra được. Vì vô tri nên biết mà không thể nói ra được, không nói ra được nên không thể chỉ bày ra được. Chữ 31 (A) như thế có thể làm ra tất cả ngôn ngữ gọi là pháp môn. Nếu thiện nam, tín nữ nhập pháp môn này là được trí huệ vô tận, và biện tài vô ngại. Pháp môn vô tận ấy ở quá khứ vô cùng, trong cái vô cùng tận ấy không có tướng, không thể nói ra được. Có những cái biết đều là vô tri, có những cái thấy đều không thể thấy, có những sự phân biệt đều không phân biệt cho nên gọi là vô tận. Này Kiên Ý, đây gọi là môn. Môn là gì? Ấy là các pháp môn vậy. Những gì là pháp Phật không đạt được? Hơn thế nữa, môn này quán xét các pháp tới chỗ không còn suy lường nữa. Tại sao thế? Vì tất cả ngôn ngữ đều chẳng phải ngôn ngữ. Mọi việc nói bàn đều không cùng tận. Mọi lời nói đều NHƯ mà chẳng là NHƯ. Mọi hiểu biết đều chẳng có thể biết. Này Kiên Ý, đó là câu Kim Cang (2) vậy. Tại sao gọi là câu kim cương? Như pháp vô tác thì không thể hoại diệt được. Vì không hoại diệt nên gọi là câu kim cương. Các pháp không nghiệp, vì không nghiệp nên không có báo. Vì thế Như Lai nói tất cả pháp không nghiệp, không báo như thế gọi là pháp ấn. Như Lai nói nghiệp, quả báo đều là ấn cả. Ấn thì không thể hủy diệt được. Này Kiên Ý, nếu thiện nam, tín nữ nào muốn biết nghiệp báo thì vào môn này. Kiên Ý, tất cả các pháp không đến, không đi là nhập pháp môn. Nhân môn này ta vì chúng sanh nói có sanh tử khác nhau. Kiên Ý, nếu thiện nam, tín nữ muốn hiểu sanh tử của chúng sanh thì dùng ấn này mà vào, gọi là pháp ấn, ấn vô văn tự, ấn vô chướng ngại. Này Kiên Ý, Như Lai có nói bàn cũng đều từ ấn ấy. Tất cả những gì có thân đều là thân Như Lai. Tại sao? Vì tánh của các thân ấy không chống trái nhau. Phật dùng ấn này nói về thân tướng chúng sanh, gọi là thân ấn; cũng dùng ấn này để chỉ rõ tất cả thân tướng. Tại sao? Này Kiên Ý, vì các pháp vô môn nên không thể nhập. Vì không nhập nên cũng không thể xuất. Các pháp không xuất nên cũng không nhập. Vì thế Như Lai, nếu có thuyết đều không là cái vô ngại ấy mà thuyết. Dùng cái bên ngoài vô ngại mà nói các pháp, cũng như do cái bên ngoài này biết được chúng sanh để tùy nghi mà thuyết pháp. Này Kiên Ý, cái bên ngoài vô ngại ấy là cái không có ngăn mé. Không ngăn mé là tánh của tất cả chúng sanh, gọi là cửa ngoài biên.

Vào cửa ngoài biên có thể mở được nghìn ức pháp tạng(3). Pháp tạng này cũng chẳng phải chỗ chứa giữ. Kiên Ý, Như Lai ở trong các pháp tạng mà nói pháp nên gọi là ngoài biên. Lại có các sắc tạng, thọ, tưởng, hành, thức tạng nữa. Tạng đây chẳng phải chỗ chứa giữ, cũng không phải tạng tự tại mà đó là các chỗ chứa lấy chữ 31 (A) làm lối vào. Lúc bấy giờ Kiên Ý bạch Phật rằng, bạch đức Thế Tôn, cửa này thật là sâu thẳm! Phật bảo: này Kiên Ý! Ta không nghĩ sâu hoặc cạn. Bạch Thế Tôn: Phật có thuyết pháp chẳng? Này Kiên Ý, không như phàm phu tham chấp có thuyết mà tùy kẻ trí giải bày, không nói ra. Tại sao? Vì không thể thuyết cái tướng các pháp được, chỉ có người trí biết rõ thôi. Nếu người phàm phu có biết thì chấp vào văn tự, nên Phật nói văn tự, ngôn ngữ chẳng phải là ngôn ngữ. Phật lại bảo Kiên Ý rằng: tất cả các pháp tịnh như ánh sáng mặt trời, tùy nơi chiếu soi mà vào tận những nơi không biên giới. Này Kiên Ý, tất cả các pháp đều có thể chiếu sáng, có thể soi tỏ trí huệ vậy. Kiên Ý, tất cả các pháp không bị chướng ngại, như hư không. Kiên Ý, tất cả các pháp không bị chướng ngại, như hư không. Kiên Ý, theo kiến chấp hai pháp nên Như Lai dùng mắt vô ngại để quán xét. Kiên Ý, ấy là pháp nhãn vậy.

Phật dùng pháp nhãn này mà thấy tất cả các pháp không còn có tướng chướng ngại. Này Kiên Ý, đó gọi là các pháp không chướng ngại môn. Nếu có thiện nam, tín nữ nào muốn vào cửa này thì những lời nói đều có lợi ích, không bị chướng ngại, đều làm cho rõ nghĩa thú, nói lên được nghĩa sâu không còn tham chấp. Lại này Kiên Ý, các pháp không dơ, không nhiễm, không lìa. Kiên Ý, pháp không có chỗ nương tựa nên không thể nhận. Kiên Ý, pháp vô cùng tận không có gốc ngọn. Này Kiên Ý, có nói ra bằng văn tự hay ngôn ngữ thì nên biết rằng không có văn tự, cũng như không có ngôn ngữ. Kiên Ý, làm sao vào cửa văn tự ấy? Chỉ nói pháp không chướng ngại là vào rồi. Kiên Ý, vào như thế là chẳng vào, là nhập được pháp tánh. Kiên Ý, Như Lai nói các môn tam muội là thế nào? Này Kiên Ý, có một tướng tam muội và các tướng tam muội. Một tướng tam muội là có vị Bồ Tát nghe ở một thế giới nào có Phật đang thuyết pháp, Bồ Tát đem hình vị Phật ấy để phía trước, hoặc ngồi đạo tràng chứng vô thượng Bồ Đề, hoặc chuyển pháp luân, hoặc cùng đại chúng bao quanh mà thuyết pháp. Dùng hình Phật như thế giữ cho tâm không loạn niệm để nhiếp phục các căn, nhất tâm niệm Phật không rời; cũng nghĩ tới tướng thế giới của Phật mà vị Bồ Tát ấy đối với hình Như Lai, cũng như hình của thế giới ấy đều hiểu là không tướng. Thường thực hành pháp như thế, quán xét như thế chẳng rời. Tượng Phật lúc đó ở ngay trước Bồ Tát mà thuyết pháp. Lúc bấy giờ Bồ Tát khởi niệm cung kính muốn nghe pháp, tùy theo sự tin hiểu sâu cạn, lại càng thêm tôn sùng kính ngưỡng Như Lai hơn.

Bồ Tát ở nơi tam muội ấy nghe Phật thuyết các pháp đều là tướng tan hoại. Nghe xong liền thọ trì, Bồ Tát từ tam muội đứng dậy, vì bốn chúng mà diễn nói pháp ấy. Này Kiên Ý, ấy gọi là nhập một tướng tam muội vậy. Lại này Kiên Ý, Bồ Tát trụ trong tam muội ấy có thể tiêu hủy hình Phật kia, cũng như tự làm hoại luôn chính mình. Dùng

tướng hoại diệt ấy hủy luôn các pháp. Vì hủy các pháp nên nhập vào một tướng tam muội. Từ tướng tam muội đứng dậy có thể vì bốn chúng mà thuyết rõ pháp ấy. Kiên Ý, ấy là phương tiện vào một tướng tam muội. Lại nữa Kiên Ý, Bồ Tát nhờ Phật tượng mà nghĩ thế này: tượng đây từ đâu đến? Ta đem tượng đi đâu? Liền biết tượng Phật không từ đâu đến, cũng không thể đem đi đâu cả. Lúc đó Bồ Tát nghĩ rằng: tất cả các pháp cũng đều như thế: không từ đâu đến, cũng không đi đâu. Bồ Tát thực hành và suy nghĩ như thế chẳng bao lâu chứng được pháp nhẫn vô ngại. Khi được pháp nhẫn rồi nghĩ tới sở tri của chư Phật, tới các pháp nhiệm mầu đều hiện ra ở trước. Dùng pháp nhiệm mầu ấy được biện tài vô ngại, nên tuy giảng pháp mà chẳng thấy pháp. Nay Kiên Ý, trong đời quá khứ Như Lai có trí tuệ vô ngại, cũng như trong các thân tướng, trí huệ ấy không chướng ngại. Cũng trong quá khứ

Như Lai không tạo các mối buộc, cũng như biết rõ nên chẳng duyên theo niệm nhớ tưởng. Kiên Ý, Bồ Tát cũng như thế, trụ trong tam muội, tuy thuyết pháp mà không thấy có pháp để thuyết. Bồ Tát trụ trong tam muội ấy chuyên tâm tu tập, tùy theo nhân duyên được nghe tới vị Phật thứ hai đem hình để ở trước, hoặc ngồi đạo tràng mà chứng vô thượng Bồ Đề hay chuyển pháp luân, hoặc giữa đại chúng vây chung quanh để thuyết pháp. Bồ Tát cũng thọ trì Phật pháp lần thứ hai mà vẫn không bỏ tượng Phật gốc; cũng như thấy Phật mà Bồ Tát đủ duyên với đức Phật thứ hai, đem hình để ở trước để nghe thuyết pháp. Kiên Ý, ấy cũng gọi là nhập một tướng tam muội. Lại nữa Kiên Ý, Bồ Tát dùng hình Phật để tu tập nên được tự do muốn thấy chư Phật đều có thể thấy hiện ra ở trước. Kiên Ý, cũng như tâm tỳ kheo được tự tại quán xét mọi sắc tướng màu xanh hiểu là cả thế giới đều một tướng màu xanh. Người kia chỉ nghĩ đến một màu xanh duy nhất, xét các pháp trong ngoài đều là một màu xanh. Vì trong cái duyên ấy được lực tự do tự tại vậy. Kiên Ý, Bồ Tát cũng như thế, tùy chỗ nghe danh chư Phật ở thế giới nào liền đem hình Phật và thế giới ấy để hiện ra ở trước. Bồ Tát khéo tu tập nghĩ tưởng tới Phật, quán các thế giới toàn là Phật. Nhờ lực khéo quan sát như thế mà hiểu rõ được các duyên đều là một duyên, là Phật duyên trong hiện tại. Như thế gọi là được một tướng tam muội. Kiên Ý bạch Phật rằng, bạch Thế Tôn: dùng phương tiện gì được tam muội ấy?

Phật bảo Kiên Ý: đối với duyên niệm Phật, thành khẩn niệm không loạn, không là duyên, ấy gọi là tam muội môn. Kiên Ý, lấy một duyên ấy mà hiểu rõ các pháp, thấy mọi pháp tướng đều như nhau, ấy là một tướng tam muội. Bồ Tát trụ trong tam muội ấy, cũng như nhập pháp môn này mà cho rằng tất cả lời nói đều là lời của đức Phật. Tất cả thân tướng đều là thân Như Lai, luôn luôn không xa lìa. Lại này Kiên Ý, Bồ Tát nghe danh chư Phật hoặc hai, ba, bốn, năm hay mười, hoặc 20, 30, 40, 50 hoặc trăm nghìn vạn hay hơn số đó, một lúc chuyên niệm hết, cũng như các thế giới, số chúng đệ tử đều hiện ra ở trước với lòng tôn kính. Cũng nghĩ tới Phật đầy đủ thân hình kỳ diệu tướng tốt hiện ra ở trước với lòng cung kính tôn trọng; cũng như lấy mỗi một trong 32 tướng đại

nhân và các tướng hạnh không dối, tướng sư tử hùng mãnh, vô kiến đánh tướng, tướng quán tượng vương, tướng thủ đại quang. Dùng sự hiểu biết quán xét vô số tướng như thế, cũng như lấy tướng Phật, tướng thế giới, đem sự hiểu biết quán xét vô lượng các tướng thanh tịnh ấy; cũng lấy chúng đệ tử của Phật đem sự hiểu biết quán xét vô lượng các tướng ấy. Lúc đó Bồ Tát nghĩ rằng chư Phật có nhiều như thế từ đâu lại, ta phải đem đi đâu; liền biết chư Phật và xét chính thân mình không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Quán xét như thế là biết tin hiểu như vậy. Lúc đó Bồ Tát nghĩ thế này: trong các việc đó không một pháp nào cố định nên gọi là Như Lai. Lúc quán sát như thế biết tất cả pháp đều không, không chủ thể một tướng hay không tướng. Dùng cửa vô tướng này vào tất cả mọi pháp. Hiểu rõ như thế là thông suốt tất cả các pháp chỉ có một tướng. Đây Kiên Ý, Bồ Tát chuyên niệm Phật duyên vào một chỗ, ấy gọi là các tướng tam muội môn. Kiên Ý, nếu Bồ Tát nhập tam muội này thông suốt các pháp đều một tướng vô tướng, ấy gọi là các tướng tam muội. Bồ Tát trụ trong tam muội ấy chỗ thấy, biết không phải là Như Lai; cũng như chẳng thấy, chẳng biết gì Như Lai cả. Chỗ thấy, chỗ biết không phải là pháp, cũng không thấy được pháp. Có sở tri kiến là đệ tử của Phật mà chẳng thấy, chẳng biết được chúng đệ tử Phật.. Chỗ thấy, chỗ biết ấy không phải thuyết pháp; cũng như chẳng thấy, chẳng thuyết pháp là gì. Có chỗ tri kiến thì không phải là duyên, cũng chẳng thấy duyên. Chỗ tri kiến không phải là biện, cũng chẳng thấy biện. Những cái 'bị thấy' thì chẳng phải là cõi Phật, cũng chẳng thấy được cõi Phật. Những cái bị trông thấy không phải thế giới, cũng chẳng thấy được thế giới. Những cái bị trông thấy không phải chúng hội, cũng chẳng thấy được chúng hội. Không một pháp nào chẳng thuyết mà không bị thuyết. Không pháp nào chẳng hiện, cũng không thấy chỗ hiện. Hiểu rõ như thế cũng như không hiểu; phân biệt rõ cũng như không phân biệt. Không pháp nào chẳng hoại, cũng như không bị hoại. Không pháp nào chẳng xuất, cũng như không bị xuất hiện. Không pháp nào chẳng soi sáng, cũng như không bị soi sáng. Đây Kiên Ý, đó là cửa tam muội của chư Bồ Tát. Người nào vào cửa này trong các pháp được trí vô ngại. Quán sát như thế là vô ngại nhãn, trong đó không tham chấp gọi là pháp nhãn. Kiên Ý, Bồ Tát dùng tam muội ấy nên biện tài vô ngại.

Lúc đó Kiên Ý Bồ Tát bạch Phật, bạch đức Thế Tôn: có bao nhiêu vị Bồ Tát đời sau đạt được tam muội này để được biện tài vô lượng vô biên? Đời sau Bồ Tát đạt được tam muội có thể được biện tài vô ngại những gì? Kiên Ý, nếu Bồ Tát đời sau ở trong chúng tỳ kheo được nghe tam muội ấy thì nên biết rằng các vị đã đạt được tam muội rồi, nên được biện tài vô ngại. Nếu người nào thường tu tập tam muội được đắc thành môn tam muội này, cũng như được biện tài vô ngại. Kiên Ý, cửa này có thể mở để chứa tám trăm pháp, như trong hiện tại ở cõi Phật A Súc chư Bồ Tát thường dùng cửa này. Kiên Ý, trong một cửa thu nhiếp tất cả các pháp môn của tam muội môn, gọi là trùng cú môn (4). Vì thế, Kiên Ý, người nào theo như pháp muốn nhập tam muội môn, trùng cú môn nên thân cận hỏi các bậc thiện tri thức, các thực hành thế nào? Quán sát ra sao?

Tu tập thế nào? Nên theo chỗ chỉ dạy đúng pháp mà tu hành. Kiên Ý, nếu có đủ bốn pháp biết đó là bậc thiện tri thức. Những gì là bốn?

- 1) Khiến cho người khác vào các thiện pháp
- 2) Che dấu tất cả các pháp bất thiện
- 3) Làm cho người trụ trong chánh pháp
- 4) Thường tùy thuận giáo hóa chúng sanh.

Người nào đủ bốn pháp như thế là bậc thiện tri thức vậy.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Nên gần thiện tri thức
hay che các việc ác
ưa nói điều Phật khen
người ấy nên thân cận.
Tùy Phật đạo giáo hóa
sanh pháp thiện cho người
an trụ trong chỗ nghe
được tăng thêm trí huệ.
Pháp gần cần nên gần
pháp xa phải nên là
Các pháp ác lánh xa
tu điểm Phật ngợi ca.
Nếu muốn được biện
tài và đầy đủ trí huệ
nên sớm tu thiền định.
Thường theo thiện tri thức
như chỗ dạy tu hành
đúng pháp không tin thần.
Tự hiểu được pháp lành
cũng nên vì người thuyết
thâm tâm hành thiện pháp
Xa là lời nịnh hót
thường gần thiện tri thức
tu hành theo đúng pháp
Gần được thiện tri thức
phải xa là kẻ ác.
Đa văn mới có được
tam muội mới chứng nên.*

Lại này Kiên Ý, nếu có được bốn pháp thì biết là người thiện tri thức. Những gì là bốn?

- 1) Khéo biết dạy dỗ
- 2) Khéo tu tập đạo
- 3) Biết chỉ giáo điều sai lầm
- 4) Biết sửa đường sai quấy

Này Kiên Ý, có được bốn pháp ấy nên biết đó là bậc thiện tri thức vậy.

Lúc đó đức Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

*Biết dạy dỗ tu đạo
Biết lỗi lầm sai trái
Biết rõ được như thế
trụ trong pháp vô ngại.*

Này Kiên Ý, lại cũng có bốn pháp nên biết là người thiện tri thức. Những gì là bốn? Biết đất, biết người, biết nói, biết làm. Thế nào là biết đất? Theo người mà biết đất. Thế nào là biết người? Theo chỗ thực hành mà biết người trong đất đa dục, đa sân, đa si, hay trong đất định dục, định sân, định si. Người thì ở đất định dục, định sân, định si, kẻ thì trụ trong đất định dục sân, định dục sân si, người kia ở trong đất dục, sân, si. Nếu chúng sanh ở trong ba địa bất thiện ấy ta đều có thể biết được. Đã biết nên theo chỗ trụ địa ấy mà thích hợp giáo hóa, tùy theo các dục lạc của Bồ Tát đều biết hết. Này Kiên Ý, nếu người nào thành tựu được bốn pháp trên, nên biết đó là bậc thiện tri thức. Này Kiên Ý, lại có bốn pháp nên biết được tướng người thiện tri thức. Những gì là bốn?

- 1) Khéo giữ gìn lời nói
- 2) Làm cho người trụ trong pháp nhiệm màu
- 3) Thường tùy thời giáo hóa
- 4) Tùy lúc nghỉ ngơi

Lúc đó đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Biết tùy người thực hành
các địa sai biệt hẳn.
Biết tùy người dạy bảo
nên chúng thành tựu cả
Thuyết pháp điều phục là
khiến trụ pháp nhiệm màu.
Tùy thời quả trách đã*

*cũng tùy thời nghỉ ngơi.
Tâm lành nói ra lời
không nhận việc phi thời
Người trí như thế đó
tùy nên theo hoặc bỏ*

Này Kiên Ý, lại có bốn pháp nên biết tướng người thiện tri thức, thì có thể làm cho người khác tu pháp tam muội. Những gì là bốn?

- 1) Làm cho chúng đệ tử xuất gia thực hành hạnh xa lìa
- 2) Khiến cho người nhập vào quán pháp mẫu nhiệm
- 3) Làm cho an trụ trong thiền định, trong mọi duyên mà không bị ngăn ngại
- 4) Xa lìa các tướng.

Này Kiên Ý, có bốn pháp ấy nên biết được là bậc thiện tri thức. Phật nói bài kệ:

*Như người khen xuất gia
và ở chỗ vắng xa
Khiến đệ tử chiến thắng
ấy thiện tri thức đa
khiến trụ nghĩa đệ nhất(5)
ở trong vi diệu pháp
trụ thiền định vô tướng
chính danh thiện tri thức.*

Lại nữa này Kiên Ý, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp thì có thể tu tập tam muội. Những gì là bốn?

- 1) Xa lìa tự tâm
- 2) Thuận theo ý thầy
- 3) Lìa bỏ các duyên (mỗi buộc)
- 4) Tu pháp tam muội thường chuyên cần tinh tấn, quyết định không lui sụt.

Muốn đạt được tam muội ấy phải ưa ở nơi thanh tịnh, xa lánh những nơi ồn náo. Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp ấy có thể tu môn tam muội này.

Kiên Ý, Bồ Tát còn có bốn pháp làm cho sớm đạt được tam muội. Những gì là bốn?

- 1) Khéo giữ hình ảnh Phật cho đến trong giấc mộng cũng thấy chư Phật.
- 2) Khéo giữ hình ảnh thuyết pháp cho đến trong giấc mộng cũng thấy được nghe pháp.

3) Vì chúng sanh nói pháp không biết mỗi một, được các pháp nhãn sâu xa để biết mọi pháp đều hoại diệt.

4) Thực hành định không nương tựa, tùy định để lìa tâm.

Kiên Ý, Bồ Tát có bốn pháp chóng đạt được tam muội như thế. Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

*Người ấy chẳng rời
hình tướng Thế Tôn.
Thường ôm hình Phật
chẳng rời trước mặt.
Luôn được thấy Phật
băm hai tướng tốt.
Nghe Phật thuyết pháp
giữ tướng thật ấy
chắc chắn bền xa
trong pháp nhãn hòa
nương nơi thiền định
tâm ưa lìa xa
Chẳng diệt pháp ấy
hoại liệt pháp thấy.
Các pháp chẳng pháp
người ấy ưa thích
các tướng quán sát
không điểm phân biệt.
Tin hiểu pháp thật
đều là thân Phật
ngôn từ chẳng chấp
không theo lời người
Tự biết tướng đây
do người nói ra.
Tu nhãn nhục hòa
chính danh kẻ trí.
Sớm đạt tam muội
tri thức gần gũi
tu pháp Phật khen
giáo hóa chúng sanh
trụ sâu định pháp.
Kiên Ý Bồ Tát
nếu đủ bốn pháp*

*thì việc tu hành
tam muội chóng thành.*

Những gì là bốn?

- 1) Khéo biết tướng các duyên
- 2) Khéo phân biệt các duyên
- 3) Biết các duyên thường thay đổi
- 4) Khéo biết bốn hạnh(6)

Đủ bốn pháp như thế chóng thành tựu thông suốt được định.

Lúc bấy giờ đức thế Tôn nói bài kệ rằng:

*Bồ Tát đa văn thêm trí tuệ
Tâm vị tha nói ra tam muội
pháp lành chư Phật được nghe thấy
nên vì người truyền trao giảng dạy.
Do quán thân Phật như tướng thật
là pháp tu tam muội nghiêm mật
trong thân tướng trang nghiêm của Phật
thâm tâm niệm tướng tướng sai biệt:
thân tướng và bả hai tướng tốt
hình tướng, sắc tướng, quang minh tướng
diện mạo, lông mi, tướng bạch hào (7)
nhơn tôn tướng ấy niệm nghĩ thường
hiển bày các tướng tại mục tiền
Luôn luôn quán sát tướng sai biệt
cũng như mỗi phần của sắc thân
chẳng phải một tướng là thân Phật
chú tâm phân tích các Phật thân
Tâm vốn vô hình bốn tánh thanh.
Liên tục tùy duyên niệm đổi thay
thuận duyên các tướng phát hiện ra.
Biết rõ tâm tướng lại qua không
dừng là hiểu pháp duyên sanh diệt luôn
Pháp phát sanh do niệm phân biệt
nếu không phân biệt là an lạc.
Khéo biết tâm tánh tướng chuyển đổi
cũng biết các duyên là huyễn trôi.
Biết pháp thế gian như lửa đốt*

*rõ thế rồi tâm không hoảng hốt.
Nghĩa các pháp đều như thế cả
tức biết các tướng Phật biến hóa
không cố chấp tướng lạ hình Phật
Biết các thế giới đều không thật.
Trong mọi duyên không ôm tướng chấp
biết được thân tâm luôn chuyển dời.
Pháp như thế rõ ràng niệm quán
chóng được tam muội hăng soi sáng
hiện thân thông mỗi khi thuyết giảng
nói những điều chánh đáng chẳng sai
làm chúng sanh mở khai tâm thiện
đạt pháp mẫu vi diệu thâm thâm.*

Này Kiên Ý, Bồ Tát có bốn pháp nên thành tựu được tam muội, nên vì người khác mà giảng giải. Những gì là bốn?

1) Có được tam muội rồi nên chuyên cần tinh tấn không dừng nghỉ, ngày đêm thường đi kinh hành. Lúc muốn ngồi thiền trước hết phải nghĩ tới Phật đang ngồi tòa đạo tràng ở trước mặt, đang bố thí pháp cho chúng sanh không tiếc.

2) Đối với người thuyết pháp xem như thấy đức Thế Tôn.

3) Phân tích tự thân không nương pháp, đem cái không nương ấy thuyết cho chúng sanh hiểu rõ.

4) Bồ Tát thực hành như thế, nghĩ như thế, duyên như thế, ở yên nơi pháp tòa, bố thí pháp rộng khắp nên được tam muội, hoặc có Bồ Tát từ pháp tòa đứng dậy liền được tam muội.

Lại nữa này Kiên Ý, nếu Bồ Tát thành tựu được bốn pháp, là đạt được tam muội. Những gì là bốn?

1) Bồ Tát vì người mà xuất gia tu hạnh viễn ly, lìa bỏ những nơi ồn náo.

2) Chỉ chứa đủ ba y, lìa tâm tham chấp. Ở chúng tại gia và chúng xuất gia không tạo các mối buộc.

3) Xa hẳn những lỗi quấy phi pháp.

4) Được pháp nhãn sâu xa, ưa thích vắng lặng.

Kiên Ý, Bồ Tát thành tựu bốn pháp ấy liền được tam muội. Này Kiên Ý, nếu Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp cũng được tam muội vậy. Những gì là bốn?

1) Bồ Tát tại gia giữ gìn năm giới, mỗi ngày chỉ ăn một bữa.

- 2) Nương nơi chùa tháp, học rộng nghe nhiều.
- 3) Thấu triệt các luận thuyết, cũng như thân cận các bậc thiện tri thức
- 4) Khéo biết đem pháp tam muội ra giáo hóa.

Này Kiên Ý, Bồ Tát tại gia nhờ thành tựu bốn pháp ấy nên đạt được tam muội.

Lại này Kiên Ý, nếu Bồ Tát tại gia hay xuất gia thành tựu bốn pháp sau đây đạt được tam muội. Những gì là bốn?

- 1) Hoàn toàn giữ giới thanh tịnh trong mọi sinh hoạt không còn nghi ngờ.
- 2) Nhờ tam muội, không tham tiếc thân mạng, không nương pháp.
- 3) Tùy chỗ nghe, đem tam muội ấy ra giáo hóa.
- 4) Ở cõi người niệm tưởng đức Thế Tôn.

Lúc tu niệm Phật tam muội như thế là được tâm keo kiệt (8).

Này Kiên Ý, nếu Bồ Tát tại gia hay xuất gia có được bốn pháp trên đạt được tam muội.

Kiên Ý, nếu người phát tâm Đại Thừa muốn được tam muội nên tu bốn pháp lợi ích sau đây. Những gì là bốn?

- 1) Nên quán thân bất sanh, bất tịnh.
- 2) Nên quán thọ bất sanh, là khổ.
- 3) Nên quán tâm bất sanh, vô thường.
- 4) Nên quán pháp chẳng sanh, vô ngã.

Kiên Ý, Bồ Tát thành tựu được bốn pháp ấy trợ lực cho tam muội này.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Bồ Tát nên tu tập
 chỗ Phật khen niệm xứ
 Nơi tỳ kheo hành xử
 hay được tam muội này.
 Cần phải phân tích thân
 cũng chẳng ham nương tựa
 Do tâm không nương tựa
 nên đạt được tam muội.
 Trong tâm pháp với 'thọ'
 cũng không nơi nương tựa.*

Pháp khó nghĩ bàn ấy
đạt được tam muội này.
Cần tu tập tứ thiền (9)
và bốn pháp chánh cần.
Không nương tựa pháp nào
nên được tam muội này.
Với bốn như ý túc
và bốn trí vô ngại
là pháp phải học hỏi
chớ sanh tâm giải đãi.
An trụ trong giới thảy
gần thiện tri thức dạy.
Người nói tam muội ấy
tưởng như thấy Thế Tôn.
Đa văn là căn bản
từ trong tam muội đến.
Tùy chư Phật đã nói
tu như lời chỉ giáo.
Đây là mắt sáng tạo
pháp nhãn không gì cao
không một chướng ngại nào
để chỉ giáo chúng sanh.
Căn bản từ các kinh
đa văn pháp phát sanh
Bồ Đề từ đây thành.
Thế nên tu học thường
Phật hiện khắp mười phương.
Bốn trí vô ngại tưởng
phát ra từ nơi đó.
Tu học cần kiên cố
Bồ Tát được như thế
đạt tam muội Phật nói.
Người ấy lúc nói pháp
biện bác không cùng tận
nên đối với các pháp
thấu rõ tướng chân thật.
Như biển không tăng giảm
nên không ai đội nổi.
Nếu được tam muội rồi

không chỉ dạy cho người
cũng như lúc nghe pháp
chẳng xét người khác thuyết
trời, rồng, quý, long vương
dạ xoa, khẩn na la
chúng như, phi như thầy
Quán xét Bồ Tát nói
trụ trong tam muội ấy.
Tâm chúng sanh rõ thấu
biết điều chúng ưa muốn
để tùy nghi giảng bày.
Ta trong kinh pháp này
nói đến chư Phật thầy
Vì trụ trong tam muội
nên biết rõ danh tự
cũng như biết chư Phật
diễn nói đủ các pháp
tùy theo tâm nghĩ suy
tức thì đều liễu tri
Phật Thế Tôn các vị
chúng đệ tử tu trì
trụ trong tam muội này
thầy đều nghe biết cả.
Rõ biết Phật, thế giới
việc trang nghiêm như thế
cũng biết tuổi thọ mạng
nhờ rõ được tam muội.
Biết các kiếp, số tuổi
cùng như nguyệt, thời tiết
mười phương trong trời đất
chư Phật lưỡng túc tôn
thông suốt không gì hơn
Cũng biết các cõi Phật
và cả chư Thế Tôn
đều có tên sai biệt
tam muội khéo tu tập
nên thầy đều thấy biết.
Cũng biết chư Thế Tôn
cùng các chúng đệ tử.

Vì họ nói pháp ngữ
tất cả đều thông đạt.
Các pháp diệu thâm mật
chỗ thực hành chư Phật.
Tam muội khéo tu tập
thảy đều thấy biết hết
Ở trong đời vị lai
vô lượng chư Thế Tôn
tên gọi và giọng dõ
tất cả đều biết rõ
cũng như biết tuổi thọ
cùng chúng đệ tử cả
kinh pháp đã nói ra
đều có thể biết suốt.
Biết chư Thế Tôn Phật
mỗi vị tịnh trang nghiêm
chư Phật diệt độ xong
giáo pháp trụ bao lâu
định trong tam muội sâu
Việc này đều rõ thấu
đa văn muốn mong cầu
nên tu tam muội này.
Nhân tập tam muội ấy
các nghĩa thú hiểu thấu
Nên biết tam muội này
nhập Phật trí ban đầu
làm lợi lạc muôn loài.
Trí tuệ Phật sáng soi
nhờ từ đó phát sanh
vô lượng các phước lành.
Nếu người phát tâm thành
cầu Bồ Đề đạo Thánh
cúng dường Phật quá khứ
cùng các chúng đệ tử.
Cúng mỗi vị Phật đủ
và các hàng đệ tử.
cõi ba nghìn bỏ cả
châu báu ở đại thiên
dùng của báu như trên

đầy đủ một kiếp tròn
đều cúng dường không tiếc.
Chư Phật và Thánh triết
trong đời vị lai tiếp
và cả chư Thế Tôn
cũng tận tâm cúng dường
cùng đệ tử các Ngài
Kiên Ý nên biết rằng
người ấy có phước duyên
cầu Phật vô thượng pháp
được trí bất khả thuyết.
Người cầu Phật chí quyết
tu tập tam muội pháp.
Từ tam muội ấy đạt
được đa văn cao tột.
Đa văn đạt hoàn tất
thuyết rộng cho chúng nhờ
Phước đây hơn phước kia
khó có thể suy lường
Phước báu khó hạn lượng
làm trí huệ tăng trưởng.
Tu pháp tam muội tướng
không nương Phật cúng dường.
Nếu đem hoa, dầu, hương
đồ ăn mặc, thuốc thang
Chư Phật nguyện cúng dường
ấy không tướng chân thật.
Như Lai ngồi đạo tràng
chúng được vi diệu pháp.
Người nào ham tu học
ấy chân thật cúng Phật.
Như người cầu đạo giác
muốn thấy được chư Phật
cần tu pháp nghiêm mật
sớm đạt tam muội này.
Nếu nghe tam muội đây
sinh tâm hoan hỷ ngay
chúng sanh kia chính là
từng thấy Phật hằng sa...

Lại này Kiên Ý, nếu người thiện nam, tín nữ cầu Phật đạo, cúng dường trang trí chùa tháp Phật đầy đủ được bốn đại nguyện thanh tịnh. Những gì là bốn?

- 1) Được sắc thân thanh tịnh số một.
- 2) Sinh ra đời thường được lìa nơi chướng nạn.
- 3) Bền lòng giữ gìn thiện pháp.
- 4) Thường thấy chư Phật có lòng tin vững chắc, nên chóng đạt được vô thượng Bồ Đề, truyền bá giáo pháp nhiệm mầu sâu rộng. Đó là bốn pháp.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Kẻ trí thường cúng dường
chư Phật, tạo chùa tháp
chư thánh hiền xưng tán
được bốn pháp vô hạn
thường sanh nơi không nạn
hay thấy được chánh chân
chư Phật thường thấy luôn.
Thấy Phật tâm tịnh thanh
được tin sâu vững bền
bất động như Tu Di
quyết định được Phật trí
chóng thành vô thượng đạo.*

35 - Phẩm PHỔ CHÚC thứ ba mươi lăm

Lại này Kiên Ý, nếu có thiện nam, tín nữ nào phát tâm Đại thừa hoặc lúc Phật còn tại thế hay đã diệt độ mà đem các thứ hương hoa, chuỗi anh lạc cúng dường Phật. Do nhân duyên đó nên đầy đủ tám phước báu

- 1) Được sắc thân đầy đủ.
- 2) Tài vật đầy đủ.
- 3) Quyển thuộc đầy đủ.
- 4) Trì giới đầy đủ.
- 5) Thiền định đầy đủ.
- 6) Đa văn đầy đủ.
- 7) Trí huệ đầy đủ.
- 8) Chỗ mong cầu đầy đủ. Đó là tám loại phước đức đầy đủ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn muốn làm cho rõ nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

*Nếu người cầu Phật đạo
cúng dường chùa tháp miếu
đời đời được phước báu.
Ông nên lắng nghe kỹ
thường đầy đủ sắc thân
người ấy thanh tịnh tâm.
Phước đức đại giàu sang
được gặp thiện duyên thuộc
cùng tu trong giới luật
nên thiên định thâm nhập
được trí huệ đa văn
sâu rộng như đại dương.
Nếu mong cầu của cải
đều được thành tựu cả
được tôn quý trong đời
ruộng tốt vào bậc nhất.
nhờ căn lành đời trước
được bả hai tướng tốt
phước tướng chợt hiện ra
trang nghiêm cả thân thể
cứ mỗi tướng như thế
xinh đẹp tốt trang nghiêm
Nơi mỗi các tướng kia
có tám mươi tia sáng.
Trong mỗi một tia ấy
chiếu soi thật rõ ràng
tám mươi vẽ đẹp thanh
những tia sáng kết thành
do nhân duyên thiện nghiệp
và do nguyện phát sanh.
Tùy theo nguyện khác biệt
mà được tướng chân thật
Nơi mỗi lòng bàn chân
có tướng tốt nghiêm trang
Nhờ thần lực, phước đức
Ông rất mực lắng nghe.
Trong lòng mỗi ngón chân
tướng tốt chiếu hiện ra*

*có ánh sáng chói lòa
ẩn tàng ở trong đó
ánh sáng chiếu rọi xa
như gặp được ngọc ngà
sáng ấy như trăng tỏa
chóp Tu Di lơ lửng.
Tên Kiên tập có tướng
tám mươi ức tia sáng
Mỗi tia có tên khác
cũng có sức sáng riêng.
Ta từ một tia viên
hiện ra nghìn loại sắc
vây quanh cõi đại thiên
xuống trần làm Phật sự.
Nếu ta phóng quang đủ
chỗ thiên nghiệp sáng tỏ
thế giới có lớn nhỏ
dứt sạch hết phiền não.*

*Ánh sáng ấy hiện vô số Phật
đi khắp mười phương các cõi nước
làm Phật sự để được độ sanh
lực thần thông biến thành như thế
Ta có tam muội tỏa khắp nơi
dùng tam muội thấy hết thế giới.
Tam muội này tên Tu Di Tướng
tia sáng thiện pháp thường hiện ra
Thủ Lăng Nghiêm tên là tam muội
hơn hết thầy môn này cao vợi
nhờ tịnh tâm nên được như vậy
thấu rõ mười phương không chướng ngại.
Có người thấy Phật hiện diệt độ
hoặc Phật hiện đang nhập vào thai
có người thấy thế không khiếp hãi
Ngài đạo đi tự tại tâm an
hoặc thấy Phật ngồi tòa đạo tràng
mà cho rằng ta đang thành Phật
hoặc thấy ta hiện chuyển pháp luân
hay thấy ta tu Bồ Tát hạnh
Các vị quán chiếu trong tam muội*

Phật trụ ở trong được tự tại.
Có kẻ biết ta thọ một kiếp
hoặc nửa kiếp có người rõ biết
Kẻ thấy ta thọ một tiểu kiếp
hoặc hai, ba, bốn hay hơn thế.
Kẻ thấy ta thọ một ức năm
Người lại thấy hơn, kẻ ít hơn
còn cõi Diêm Phù Đề chúng như
biết ta thọ mạng tám mươi năm
hoặc thấy ta thọ một ngày đêm
hay kẻ biết ta sống lâu thêm
và chúng cõi tam thiên đại thiên
rằng: ta thọ ngày đêm cõi trời
Ta biết họ tâm vui phơi phới.
Tùy chúng ưa thích lợi pháp ban
tùy nơi cần thị hiện rõ ràng.
Mỗi người tự cho rằng ta thuyết
tâm hoan hỷ tin chắc hiểu liền
Thần thông lực vô biên Phật hiện
làm việc đó hiển nhiên ta sử
cả bọn phàm phu đều cuồng nộ
việc Như Lai trong số đã làm
Các người giả thấy đâu dám biết.
Nếu Bồ Tát rõ thiệt ta hành
là người thay thế chuyển pháp luân.
Những người nói pháp đều ưa thích
mong sao biết hết chỗ ta hành.
Nếu không biết thì trí khó thành.
Nói như thế mong manh vô cơ
nghe pháp rồi rất dễ thối tâm
Ta nhân đó nói 'vô sở thuyết'
Người nào hay biết trí rộng khắp
là kẻ tâm không hề thối thác.
Bình đẳng trong hết thảy các pháp
là người tùy thuận chỗ ta làm.
Kiên Ý nên biết các kinh văn
đời vị lai không ai thọ trì
Duy tám vị Bồ Tát hội này
Nay chấp tay đang đứng trước ta.

Kiên Ý nên biết họ chính là
người biết rõ pháp ta sâu rộng
đứng hàng đầu pháp hội trong đây
Soi đuốc tuệ mở bày Phật pháp
dạy chúng sanh Bồ Tát thiện tâm.
Vì chư Phật một lòng xưng tán
như nay họ đang đứng trước ta.
Phật quá khứ chính là các vị
bậc Thế Tôn số lượng hà sa.
Những người hiện hữu ở trước ta
cả năm trăm từ tòa đứng dậy
chấp tay đồng cúi lạy bạch thưa
nguyện nghe Phật hộ pháp kế thừa.
Kiên Ý chính là người trong số
tám mươi vị Bồ Tát thuở xưa
cùng lo ủng hộ Phật pháp nữa.
Thế Tôn, con trong đời vị lai
thọ trì Phật pháp hành đúng thuyết
nên trong đời trước loạn xấu ác
rộng lưu truyền chánh pháp khắp nơi
Thế Tôn Ngài tìm tới thọ ký
rồi bay lên không bảy dặm xa
tám mươi ức người cả thọ lạc
mỗi người tự biết được thọ ký.
Bấy giờ Phật bảo A Nan kỹ:
ông trong đời ác chí về sau
Có thọ trì được các kinh không?
Đáp: thưa Thế Tôn, con bất kham
Phật biết nên hỏi Ca Diếp thêm:
sau ta diệt độ ông có thể
thọ trì kinh pháp được như thế?
Đáp: thưa Thế Tôn, con bất kham.
Ta hay nắm giữ ba nghìn cõi
biển cả, núi rừng khắp đó đây.
ngoài ra hết thấy đều trong tay
Đời ác sau không ai hộ pháp
Tỳ kheo nay phần nhiều tệ ác
không theo đúng giáo pháp Thế Tôn
huống gì sau khi ta diệt độ

kinh điển thâm huyền ai tín thọ?
Chắc chắn lời ta dự thế này:
các ông quờ quạng không trí huệ
làm sao có thể dạy chúng tôi?
Người lợi căn tức thời luận tỏ
Thế Tôn, những người tệ ác đó
thích tranh luận ngoại đạo, sách đời
xa lìa thiên định sâu mầu nhiệm
mà tham việc đả nhiễm thế gian
lòng dục nhiều lại càng không đủ
tham thức ăn ngon, cầu lợi dưỡng.
Ta không sao cứu bọn ác nổi
thấy như thế ta thêm bối rối.
Lúc một mình ta chỗ thanh vắng
các trời Thích, Phạm đến hỏi rằng:
nay Thế Tôn nói pháp phải chăng?
Khiến chúng sanh vào thẳng Thánh đạo
có tỳ kheo kia được vô lậu
hay có thần thông đến giác ngộ (bờ giác ngộ)
Ta nghe như thế tâm hỷ hoan
trả lời trời Thích rằng, quái dị
ác thế đời sau, Thích, Phạm Thiên
đến chỗ ta kêu khóc rống lên:
Đại Đức nên biết pháp sắp diệt.
Ta nghe thế lòng sầu não nuốt
không thể nào nói tuốt tội duyên
cũng không thể nào giữ được kinh
Cũng khó mà có thể chứng minh.
Tỳ kheo đời ác hình khó nói
Lúc ấy thiên thần dỗi khóc kêu.
Bấy giờ Phật bảo theo Ca Diếp:
ta biết trước rằng ông không thể
thọ trì, hộ vệ pháp Như Lai
Chúng đệ tử Thanh Văn các Ngài
không thể thọ trì kinh này được
Duy chỉ Bồ Tát nhờ Phật lực
mới thọ trì được pháp này thôi.
Đời ác sau có thể sanh nghi
Nay ta phải trừ đi cho người.

*Cớ sao kinh này trước vốn không
chúng tỳ kheo đồng lòng tự tạo
hoặc thấy kinh đây nhiều vô lượng
đem đọc tụng mà tâm run sợ
Vì kinh sâu rộng, sanh tán loạn
ai hay đọc tụng nghĩa rất ráo?
Có người thấy ông hỏi đạo ta
cũng nghe ta vì ông nói qua.
Người ấy trong đời xấu ác sau
nghe kinh này chóng mau hoan hỷ
Phật nói pháp hộ trì như thế
vô lượng chúng phát tâm Bồ Đề
Những chúng sanh này đều nghĩ rằng
Ta trong đời sau nghe pháp hẳn
phải cung kính sánh bằng Thế Tôn
Một lòng cầu Phật trí thậm thâm
cúng dường xá lợi và chùa tháp
các loại trang nghiêm tạo tượng hình.*

Lúc bấy giờ A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo hở vai bên mặt chắp tay quì gối sát đất bạch Phật rằng: bạch Thế Tôn, nên gọi kinh này tên là gì? và phải thọ trì như thế nào? Phật bảo A Nan: kinh này tên là Nhiếp Chư thiên căn, cũng gọi là Y chỉ công đức kinh, cũng gọi là an ủi tâm chư vị Bồ Tát, cũng gọi là chỗ thưa hỏi của Bồ Tát, cũng gọi là đoạn hết nghi ngờ cho chúng sanh kinh, nên thọ trì đúng như thế.

Phật nói kinh xong Bồ Tát Huệ Mạng, A Nan, Kiên Ý cùng chư thiên, long thần, càn thát bà, a tu la, nươn và phi nươn...tất cả đại chúng đều lấy làm đại hoan hỷ tin nhận lời Phật dạy.

Chú thích:

(1) Chư hành: các hành, có nghĩa là dời đổi từ chỗ này đến chỗ khác. Các pháp hữu vi do nhân duyên mà sanh ra, dời đổi trong ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Các pháp hữu vi có rất nhiều ở nơi tâm hoặc ở nơi cảnh, cũng đều gọi chung là chư hành.

(2) Kim cang: cứng rắn như chất kim cang khó gì có thể làm nao núng được, lửa cũng không làm chảy được. Có bộ kinh Kim ang là dụ cho nghĩa này.

(3) Pháp tạng: kho tàng giáo pháp bao hàm những pháp đức Phật đã thuyết.

(4) Trùng cú môn: câu trùng lặp như cửa nhiều lớp chồng khít lên nhau, giống thể văn kệ tụng có nhiều câu trùng ý lặp đi lặp lại nhiều lần cho hành giả dễ thâm nhập lý đạo.

(5) Đệ nhất nghĩa: ý nghĩa vào bậc nhất. Những kinh pháp do chư Phật và Bồ Tát thuyết để giáo hóa chúng sanh tu hành chánh đạo, thuộc hai lãnh vực: chơn đế và tục đế. Chơn đế hay đệ nhất nghĩa đế là giáo lý cao siêu của hàng thánh giả, bậc xuất gia tu trì đạt đạo giải thoát, nên cũng gọi là thắng nghĩa đế.

(6) Bốn hạnh: hay bản hạnh là hạnh gốc hoặc chánh hạnh của người tu học Phật. Lập bốn hạnh là phát nguyện căn bản, cố đeo đuổi tới cùng không bỏ.

(7) Tướng bạch hào: tướng lông trắng giữa chạn mày của đức Phật. Đó là một trong 32 tướng tốt của Ngài. Chỉ có Phật mới có được tướng tốt này.

(8) Tâm keo kiệt: lòng bòn sẻn, nhỏ mọn, tính từng li từng tí miễn sao có lợi cho mình là được.

(9) Tứ thiên: bốn phép tu thiền định là sơ thiền, có thể xuất thần và thác sanh lên những tầng trời Phạm thiên, Phạm chúng, Phạm phụ hay Đại phạm; nhị thiền: sanh lên những tầng trời Thiếu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm thiên; tam thiền: thuộc cõi Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh và Biến Tịnh thiên; tứ thiền: có sức định thần siêu thoát khỏi cảnh Tiên ở cõi dục, và cõi sắc.

KINH HOA THỦ

Dịch xong ngày 10 tháng 7 năm 1990

(18 - 5 nhuận năm Canh Ngọ)

Pháp Bảo Tự - Sydney - Úc đại lợi - Trọng đông.

Tỳ kheo Thích Bảo Lạc